

**Cuốn sách này được sưu tầm, đóng eBook và gửi tới bạn bởi
thư viện sách điện tử online:**

wWw.VietLion.Com



CHÚ DẪN CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn *Điện Biên Phủ* trước đây đã được xuất bản nhiều lần ở các nhà xuất bản khác. Năm 1994, nhân kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, được sự đồng ý của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia cho tái bản cuốn sách này, có sửa chữa, bổ sung bất viết và tài liệu mới.

Năm nay, theo yêu cầu của bạn đọc, chúng tôi cho tái bản cuốn sách với một số điều chỉnh, sửa chữa nhỏ.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách này cùng bạn đọc.

Hà Nội tháng 9 năm 1998
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

GIỚI THIỆU CỦA NHÀ XUẤT BẢN

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 40 chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vĩ đại, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn *Điện Biên Phủ* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Như mọi người đều biết, cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là cuộc quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đã giành được thắng lợi vẻ vang, kết thúc oanh liệt cuộc kháng chiến lâu dài của quân và dân ta chống cuộc “chiến tranh xâm lược bản thù” của đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Năm 1958, nhân dịp kỷ niệm 4 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết bài cho báo *Nhân Dân* dưới đầu đề *Điện Biên Phủ* và được nhà xuất bản Sự thật in hai lần vào các năm 1958, 1960 (khi in trong cuốn sách này được lấy đầu đề là *Bài học thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ*). Bài viết nêu lên một số kinh nghiệm về chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta: vấn đề chỉ đạo chiến lược, vấn đề chỉ đạo chiến dịch, mấy vấn đề chiến thuật, tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân đội, tinh thần phục vụ tiền tuyến của nhân dân.

“Tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân và dân ta, dưới sự lãnh đạo Đảng, là yếu tố quyết định thắng lợi. Và đó cũng là bài học kinh nghiệm vĩ đại nhất”.

Tác giả khẳng định: “Chính con đường đấu tranh, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã đưa dân ta đến chiến thắng Điện Biên Phủ. Con đường đoàn kết đấu tranh đó nhất định sẽ đưa dân ta đến những thắng lợi mới to lớn hơn, trong sự nghiệp xây dựng miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh để thực hiện thống nhất nước nhà...”.

Năm 1964, nhân dịp kỷ niệm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, tác giả viết cuốn *Điện Biên Phủ* đầy đủ hơn, phong phú hơn, do Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân in lần thứ ba.

Với nhiều tài liệu quan trọng, với lối viết gọn gàng, sáng sủa quen thuộc, tác giả đã phân tích hình thái cuộc kháng chiến của ta vào mùa hè năm 1953, vạch rõ âm mưu thâm độc của đối phương, trình bày những chủ trương vô cùng sáng suốt của Đảng ta, nhắc lại diễn biến của tình hình chiến sự, nêu rõ ý nghĩa to lớn của chiến thắng Điện Biên Phủ và của các chiến thắng Đông Xuân nói chung. Tác giả kết thúc cuốn sách với niềm tin: “Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại sẽ mãi mãi cổ vũ nhân dân ta, dân tộc ta và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, kiên quyết tiến lên giành những thắng lợi mới ngày càng to lớn.

Với các thế hệ mai sau, Điện Biên Phủ sẽ sống mãi”.

Cuốn *Điện Biên Phủ* đã được đông đảo bạn đọc hoan nghênh nhiệt liệt. Đây là một tác phẩm có giá trị về sử học, khoa học quân sự và về văn học.

Năm 1979, nhân dịp kỷ niệm 25 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân in lần thứ sáu cuốn *Điện Biên Phủ*. Theo yêu cầu của đông đảo bạn đọc, tác giả đã xuất phát từ diễn biến lịch sử trong mấy chục năm qua mà nêu lên một số suy nghĩ của mình. Tiếp theo từng chương của cuốn *Điện Biên Phủ*, với lập luận rõ ràng, lời bình sâu sắc, cách viết ngắn gọn và súc tích, tác giả đã viết những suy nghĩ rút ra từ cuộc kháng chiến lâu dài chống đế quốc Pháp và cuộc kháng chiến lâu dài chống đế quốc Mỹ - những suy nghĩ sau Điện Biên Phủ 25 năm.

Nhận xét về địch, tác giả viết: “Nhìn lại âm mưu của địch, thấy nổi lên một điểm là chúng luôn luôn chủ quan, luôn luôn phạm sai lầm...”

Chúng luôn luôn chủ quan là vì chúng không nắm được quy luật của chiến tranh nhân dân, do đó không thể đánh giá đúng ngay bản thân lực lượng của chúng, càng không thể lường hết được sức mạnh to lớn của cả một dân tộc đang đứng lên đấu tranh vì độc lập, tự do...

Và trong chiến tranh, đã không nắm được quy luật thì tất nhiên không tránh được những quyết định chủ quan, dẫn đến sai lầm về chiến lược. Thất bại là tất yếu”.

Về *sự chỉ đạo chiến lược của Đảng*, tác giả viết: “Cái tinh túy nhất và cũng là nét đặc sắc nhất của sự chỉ đạo chiến lược đó là luôn luôn chủ động, luôn luôn tiến công, giành lấy quyền chủ động, giữ vững và phát triển quyền chủ động. Nắm vững quyền chủ động là biểu hiện cao nhất của tư tưởng chiến lược tiến công.

Phải nắm vững quyền chủ động trong mọi tình huống, chủ động trong phản công, chủ động trong tiến công, chủ động cả trong tình huống tạm thời tiến hành phòng thủ. Có nắm được quyền chủ động mới buộc được địch hành động theo ý định của ta, mới có thể tạo nên thời cơ mới để tiến công tiêu diệt địch, mới có thể liên tục tiến công quân địch”.

Về *bí quyết thắng lợi*, tác giả viết: “Bí quyết thắng lợi lớn nhất của dân tộc ta, của nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh chống ngoại xâm là đường lối đúng đắn, độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng ta, là sự kết hợp hữu cơ giữa sự lãnh đạo của Đảng với tinh thần quyết chiến và trí thông minh sáng tạo của quân và dân cả nước, giữa tinh thần cách mạng tiến công triệt để của giai cấp công nhân với truyền thống đoàn kết đấu tranh bất khuất của dân tộc, là sự phát triển ngày càng hoàn chỉnh của khoa học và nghệ thuật quân sự đánh giặc, cứu nước của nhân dân ta, là sự kết hợp chặt chẽ giữa

sức mạnh của cả dân tộc được tổ chức lại ở trình độ ngày càng cao với sức mạnh to lớn của thời đại mới, tạo nên sức mạnh tổng hợp áp đảo, đánh thắng mọi kẻ thù, giành lại độc lập và tự do cho Tổ quốc”.

Năm 1989, nhân dịp kỷ niệm 35 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, tác giả viết bài *Quyết định khó khăn nhất* đăng trên báo *Nhân Dân Chủ Nhật* về vấn đề thay đổi phương châm tác chiến trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Bài viết kể lại quá trình suy nghĩ và đi đến quyết định dứt khoát cuối cùng của mình. Qua bài viết, người đọc thấy rõ tinh thần thận trọng và kiên quyết, phong cách, bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm cao của người chỉ huy, cách xử lý mối quan hệ giữa tập thể và cá nhân, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, bảo đảm thắng lợi của chiến dịch, bảo đảm thực hiện lời dặn của Bác Hồ: “*Phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh; không chắc thắng, không đánh*”.

Tác giả viết rằng việc thay đổi phương châm tác chiến là “một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình”.

Chúng ta đều hiểu quyết định này có tầm quan trọng rất lớn - lớn nhất - trong sự chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ.

Bài viết có những trang sinh động về cuộc họp của Bộ Chính trị, cuộc hành quân ra tiền tuyến, buổi gặp một số nhà văn, nhà báo nước ngoài, cuộc họp Đảng ủy mặt trận, v.v...

Bài viết là một *hồi ký đặc sắc*, có nội dung quân sự và chính trị sâu sắc lại có tính văn học cao, được đông đảo bạn đọc trong và ngoài quân đội hoan nghênh.

Năm 1994, nhân dịp kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, tác giả viết bài *Điện Biên Phủ - 40 năm sau nhìn lại*. Từ đỉnh cao thắng lợi ngày nay, tác giả nhìn lại cuộc kháng chiến chống Pháp, cuộc kháng chiến chống Mỹ, những thành tựu và những thiếu sót của công cuộc xây dựng đất nước, tác giả nói lên những suy nghĩ của mình về những giá trị tinh thần và kinh nghiệm thực tiễn của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo đường lối đổi mới của Đảng.

Trong lần xuất bản này, được sự đồng ý của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chúng tôi sưu tầm và in tất cả những bài viết về Điện Biên Phủ của tác giả. Chúng tôi muốn từ hiện thực đi ngược thời gian về Điện Biên Phủ, nên in theo thứ tự.

- Điện Biên Phủ - 40 năm sau nhìn lại.
- Quyết định khó khăn nhất
- Điện Biên Phủ (kèm theo những suy nghĩ nhân dịp kỷ niệm 25 năm).
- Bài học thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- Phụ lục.

Điều mong muốn thiết tha nhất của chúng tôi là nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao

truyền thống Quyết chiến Quyết thắng của Điện Biên Phủ, phát huy những bài học thắng lợi của Điện Biên Phủ, làm nên những *Điện Biên Phủ mới* trong công cuộc đổi mới hiện nay. *Toàn dân đoàn kết, tự lực tự cường, thông minh, sáng tạo, cần kiệm xây dựng đất nước, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu, làm cho dân giàu nước mạnh, xây dựng xã hội công bằng và văn minh.*

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 4 năm 1994

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ Ở MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Thân ái gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ.

Thu Đông năm nay, các chú lại có nhiệm vụ tiến quân vào Điện Biên Phủ để tiêu diệt thêm sinh lực địch, mở rộng thêm căn cứ kháng chiến, giải phóng thêm đồng bào còn bị giặc đè nén.

Năm ngoái các chú đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt nhiều địch, đã thắng lợi to. Bác rất vui lòng.

Năm nay, sau những cuộc chinh huấn chính trị và quân sự, các chú đã tiến bộ hơn. Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh.

*Quyết tâm tiêu diệt địch,
Quyết tâm giữ vững chính sách,
Quyết tâm giành nhiều thắng lợi.*

Bác và Chính phủ chờ tin thắng lợi của các chú để khen thưởng các chú.

CHÀO THÂN ÁI VÀ QUYẾT THẮNG

Tháng 12 năm 1953

HỒ CHÍ MINH

THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

KHEN NGỢI BỘ ĐỘI, DÂN CÔNG, THANH NIÊN XUNG PHONG
VÀ ĐỒNG BÀO TÂY BẮC ĐÃ CHIẾN THẮNG VẺ VANG
Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ, Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang.

Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt.

CHÀO THÂN ÁI VÀ QUYẾT THẮNG

Ngày 8 tháng 5 năm 1954

HỒ CHÍ MINH

DIỆN BIÊN PHỦ 40 NĂM SAU NHÌN LẠI...⁽¹⁾

Năm nay, trong khung cảnh đất nước ta hoàn toàn độc lập thống nhất đang trên trường xây dựng Tổ quốc phồn vinh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta kỷ niệm lần thứ 40 chiến thắng Điện Biên Phủ (7-5-1954 - 7-5-1994).

Cùng với Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa..., cùng với Cách mạng Tháng Tám và Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, Điện Biên Phủ là một “cái mốc chói lọi bằng vàng”⁽²⁾ trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, là một trong những thắng lợi có ý nghĩa quyết định của cuộc chiến tranh giải phóng và giữ nước 30 năm, hết chống Pháp rồi chống Mỹ.

Gần nửa thế kỷ đã trôi qua. Biết bao biến thiên diễn ra trên thế giới. Mặc dù vậy, những chiến công oanh liệt của quân và dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, càng lùi sâu vào thời gian, ý nghĩa càng sâu sắc. Điện Biên Phủ là một chiến công như thế.

*
* *

Trí tuệ loài người đang tiến những bước nhảy vọt. Khoa học lịch sử không ngừng phát triển, rọi chiếu ánh sáng tư duy mới vào những trang lịch sử xa xưa. Vì thế mà 40 năm sau nhìn lại, chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, lại càng thêm rực rỡ.

Dưới góc độ khoa học, để đánh giá một chiến công lịch sử, không thể chỉ bằng lòng với những diễn biến trong thời gian xảy ra sự kiện. Phải tìm về cội nguồn, phải suy ngẫm về tương lai. Khoa học và tư duy biện chứng giúp chúng ta thấy rõ hơn nguyên nhân thắng lợi, hiểu rõ hơn ý nghĩa của chiến công lịch sử.

Chiều sâu của chiến thắng Điện Biên Phủ tiềm ẩn trong truyền thống quật cường, bất khuất mấy nghìn năm của dân tộc từ khí phách huyền thoại của em bé làng Gióng mới lên ba tuổi đã đánh đuổi giặc nước mà đã cho là muộn, giận chín tầng trời còn thấp khi bay tận mây xanh⁽³⁾. Chiều sâu ấy tiềm ẩn trong câu thơ: “Nam quốc sơn hà Nam đế cư” của Lý Thường Kiệt, từ Hịch Tướng sĩ, Bình

Ngô đại cáo... đến lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong tài mưu lược đã sáng tạo ra nghệ thuật đánh giặc của một nước nhỏ luôn đánh thắng những đạo quân xâm lược lớn mạnh. Cho đến ngày nay, bước vào thời đại mới, khi phải chống lại quân đội hiện đại của chủ nghĩa đế quốc trong tình hình Việt Nam còn là một nước nông nghiệp lạc hậu vừa thoát khỏi ách thực dân, Đảng ta với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, đã thừa kế và phát triển sáng tạo truyền thống quân sự oanh liệt của tổ tiên, động viên, tổ chức mọi sức mạnh của dân tộc và của thời đại, vượt qua thử thách, giành thắng lợi vẻ vang.

Điện Biên Phủ là chiến công vang dội đầu tiên của một dân tộc vốn là thuộc địa, đánh thắng quân đội hiện đại của một đế quốc phương Tây. Đây cũng là trận tiêu diệt chiến lớn điển hình nhất trong lịch sử đấu tranh của các dân tộc bị áp bức chống quân xâm lược nước ngoài, mở đầu thời kỳ sụp đổ của chủ nghĩa thực dân trên toàn thế giới. Ý nghĩa dân tộc và quốc tế lớn lao của Điện Biên Phủ là ở chỗ đó. Chính vì vậy mà Điện Biên Phủ mãi mãi là biểu tượng sáng ngời của con người Việt Nam quật cường, bất khuất, thông minh sáng tạo, là niềm tin của các dân tộc đấu tranh thoát ách áp bức bóc lột, vươn tới độc lập tự do.

(1) Bài viết nhân kỷ niệm lần thứ 40 chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

(2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, N.x.b. Sự thật, Hà Nội, 1989, t.9, tr.713.

(3) “Phá tặc đàn hiềm tam tuế vẫn

Đằng vân do hận cửu thiên đề” (Cao Bá Quát).

(2) *
* *

(3)

Điện Biên Phủ là thành quả của 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Thời gian không hề làm phai mờ chiến công lịch sử. Những kinh nghiệm thực tiễn của Điện Biên Phủ còn giữ nguyên giá trị.

Đó là kinh nghiệm về *sức mạnh to lớn khôn lường của một dân tộc đoàn kết đứng lên chiến đấu giành quyền sống thiêng liêng*, “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và bộ thống soái tối cao, cuộc kháng chiến cứu nước phát triển lên trình độ mới: một cuộc *chiến tranh toàn dân*, trong đó “bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc” đều đánh giặc, vì độc lập tự do và thống nhất đất nước. Toàn dân ta từ tiền tuyến đến hậu phương, từ Bắc đến Nam, từ miền xuôi đến miền ngược, đoàn kết hy sinh chiến đấu, cùng các lực lượng vũ trang con em của mình càng đánh càng mạnh, từng bước giành lại quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính, đẩy quân địch vào thế sa lầy, bị động, cuối cùng đã giành được thắng lợi vẻ vang trong trận quyết chiến chiến lược ở Điện Biên Phủ. Cũng với sức mạnh toàn dân ấy, quân và dân ta lại viết tiếp những trang sử anh hùng đánh Mỹ diệt ngụy, giành toàn thắng cho dân tộc trong mùa Xuân 1975.

Ngày nay, trước tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới, Điện Biên Phủ nhắc nhở chúng ta phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân, học tập và lao động sáng tạo kiên quyết đưa đất nước từng bước đuổi kịp trình độ phát triển của thế giới, theo đường lối đổi mới của Đảng ta.

Điện Biên Phủ là thành quả của đường lối cách mạng và khoa học, luôn bám sát thực tiễn,

phát hiện quy luật, hành động đúng quy luật bằng biện pháp sáng tạo, kiên quyết đến cùng.

Mùa Thu năm 1953, trong một cố gắng rất lớn, đối phương ra sức xây dựng khối chủ lực cơ động, tiến tới giành lại quyền chủ động chiến lược, hòng kết thúc chiến tranh trên thế mạnh. Với kinh nghiệm chiến đấu dày dặn, với tư duy biện chứng, bộ thống soái tối cao cách mạng đã phân tích tình hình, hiểu địch, hiểu ta, phát hiện mâu thuẫn và chỗ yếu của địch, quy luật vận động của chiến tranh. Trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954, bằng một sự điều động binh lực cơ động, linh hoạt, tiến công vào những nơi yếu và hiểm yếu của địch, ta đã buộc chúng phân tán binh lực ra nhiều hướng, phải đánh theo ý định của ta, chủ động tạo thế tạo lực để giành thắng lợi quyết định. Kế hoạch Nava bắt đầu bị phá sản.

Đối phương tập trung lực lượng ngày càng lớn ở Điện Biên Phủ, xây dựng thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương ở một địa bàn cô lập trên rừng núi Tây Bắc với mưu đồ thu hút và đánh bại chủ lực ta. Ta đã kịp thời phát hiện cái mới trong ý đồ và sự bố trí lực lượng của địch, hạ quyết tâm thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch ở phút cuối cùng, đổi cách đánh từ “đánh nhanh giải quyết nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Từ chỗ chủ trương diệt địch trong 2 ngày 3 đêm trong một trận, ta đã chuyển sang tiêu diệt địch từng bộ phận, bóp nghẹt chúng trong một hệ thống trận địa sáng tạo, tiến công và bao vây địch, tiến lên tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trong 55 ngày đêm. Với sự phối hợp chiến đấu chặt chẽ và có hiệu quả của các chiến trường cả nước, sự đoàn kết chiến đấu của quân và dân hai nước bạn trên bán đảo Đông Dương, chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng.

Không phải ngẫu nhiên mà bài học thực tiễn ấy được lặp lại 21 năm sau. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, khi cuộc chiến phát triển, tình hình chuyển biến rất nhanh, bộ tướng soái tối cao cũng đã nhạy bén thay đổi kế hoạch, thay đổi cách đánh, chuyển từ kế hoạch cơ bản sang kế hoạch thời cơ. Kết hợp tiến công và nổi dậy, quân và dân ta anh dũng xốc tới theo mệnh lệnh “thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”, giành toàn thắng trong thời gian 2 tháng, không phải mất từ 2 đến 3 năm như dự kiến trong kế hoạch tác chiến ban đầu.

Hiện nay, bài học *bám sát thực tiễn, hành động đúng quy luật* với tinh thần đổi mới lại được Đảng ta vận dụng sáng tạo trong công cuộc xây dựng đất nước. Từ một nền kinh tế bao cấp một thời có tác dụng tích cực trong chiến tranh, chúng ta đã chuyển sang nền kinh tế hàng hóa, mở cửa với cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa khi tình hình đã thay đổi. Mặc dù còn nhiều khó khăn, phức tạp, những thành tựu đáng phấn khởi thu được trong mấy năm gần đây chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn. Với sự nỗ lực chủ quan vượt bậc, nền kinh tế nước ta đang phát triển trong ổn định, đời sống của nhân dân từng bước cải thiện, đất nước đang đứng trước vận hội mới hết sức lớn lao.

Điện Biên Phủ là một minh chứng rực rỡ của tinh thần tự lực tự cường, độc lập tự chủ, trong khi ra sức tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế. Từ những năm chiến đấu trong vòng vây đế quốc, chúng ta đã xây dựng lực lượng chính trị và quân sự của toàn dân, xây dựng các đại đoàn chủ lực làm “quả đấm thép” quyết định chiến trường. Cả dân tộc đứng lên không ngại hy sinh, gian khổ, “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Chính sự nỗ lực chủ quan của quân và dân ta đã tạo điều kiện tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của Trung Quốc, Liên Xô, sử dụng có hiệu quả cao sự giúp đỡ quý báu của các nước bạn về vũ

khí và phương tiện chiến tranh. Nhân tố quyết định bao giờ cũng là nhân tố bên trong. Con người Việt Nam dũng cảm và có trí thức, có kinh nghiệm chiến đấu là nhân tố quyết định đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Từ Đại hội VI đến nay, chính sách của Đảng và Nhà nước ta chủ trương tranh thủ sự hợp tác và viện trợ quốc tế về vốn đầu tư, khoa học và công nghệ, đưa nền kinh tế nước ta từng bước tiến kịp nền kinh tế các nước tiên tiến và phát triển. Càng “mở cửa” ra thế giới, chúng ta càng nêu cao tinh thần tự lực tự cường, độc lập tự chủ, ra sức nâng cao dân trí, bồi dưỡng lao động, đào tạo nhân tài, giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc, phát huy cao độ mọi tiềm lực và tài nguyên đất nước, nhất là thể mạnh của con người Việt Nam, chinh phục những đỉnh cao mới trên mặt trận xây dựng đất nước.

Những bài học của Điện Biên Phủ 40 năm sau vẫn nóng hổi tính thời sự. Chiến thắng lịch sử dạy chúng ta giữ vững cái “bất biến” là con đường cách mạng Bác Hồ đã lựa chọn, giữ vững độc lập, chủ quyền và bản sắc văn hóa dân tộc, tự lực tự cường, luôn luôn đổi mới phù hợp với thực tiễn và quy luật khách quan, đưa đất nước vững bước đi lên, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” và mọi nguy cơ có thể đến từ nhiều phía.

Điện Biên Phủ là một tất yếu lịch sử. Chế độ thực dân hà khắc đã dẫn tới Điện Biên Phủ, nếu không phải ở Việt Nam thì cũng ở một nơi nào khác là mắt xích nóng bỏng nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Vai trò của dân tộc Việt Nam làm nên Điện Biên Phủ, mở đầu kỷ nguyên vùng dậy của các dân tộc thuộc địa là do lịch sử giao phó. Nhân dân ta đã không phụ sự ủy thác lịch sử này.

Đương nhiên, vinh quang và trách nhiệm phải đổi bằng sự hy sinh to lớn về người, về của, về sự chậm trễ trong xây dựng và phát triển đất nước. Thế nhưng “không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Cái giá phải trả để giành độc lập, thống nhất là cần thiết và xứng đáng. Lênin nói: Cái gì đưa chúng ta đến thắng lợi trong chiến tranh thì cũng đưa ta đến thắng lợi trong cách mạng. Mặc dù quy luật của hòa bình xây dựng khác với quy luật của chiến tranh, nhưng vẫn có những chân lý chung mang tính phổ biến. Những giá trị tinh thần hun đúc trong khói lửa chiến tranh là tài sản quý giá vĩnh hằng, sẽ tạo điều kiện khắc phục sự chậm tiến nhất thời. Bài toán đẩy lùi nghèo nàn lạc hậu, xây dựng xã hội mới, thực hiện hoài bão ngàn đời của dân tộc nhất định sẽ được giải quyết bằng ý chí cách mạng và tài năng của con người Việt Nam, bằng tinh thần Điện Biên Phủ.

(4) *
* *

- (5) Sau ngày 7 tháng 5 năm 1954, xuất hiện một cụm từ như là biểu trưng của thời đại.

(6) *“Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ”*

- (7) Việt Nam là đất nước anh hùng, là con người sáng tạo. Hồ Chí Minh là đường lối đúng đắn. Điện Biên Phủ là thắng lợi vẻ vang. Ý nghĩa của cụm từ ấy càng sâu sắc bốn chục năm sau, đẹp thêm bởi cảnh nguyệt quế mùa Xuân 1975 toàn thắng và những thành tựu “đổi mới” đang làm cho đất nước chuyển biến từng ngày.

Trên Tổ quốc hoàn toàn độc lập, tự do, hòa bình, thống nhất, dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhân dân ta đang tiến lên trong kỷ nguyên mới: kỷ nguyên xây dựng đất nước giàu mạnh, mang lại cuộc sống hạnh phúc cho toàn dân. Đón chào vận hội lớn, chúng ta không quên sự hy sinh vô giá của toàn dân tộc trong cuộc chiến đấu 30 năm đã chuẩn bị tiền đề.

Nhớ lại ngày chiến thắng năm nào, trên chiến trường khói đạn còn chưa tan hết, các chiến sĩ Điện Biên Phủ đã nhận điện khen của Bác Hồ, kèm theo lời dặn dò không bao giờ cũ: “Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu”, “không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch”⁽¹⁾. Bác cũng từng dạy bảo: Muốn “xây cầu thắng lợi”, phải củng cố vững chắc cái “nền nhân dân”, và đừng quên chống loài mối mọt.

Trong tình hình đất nước hôm nay, nhân dân ta quyết làm theo lời Bác. Mang tinh thần quyết chiến quyết thắng của Điện Biên Phủ vào trận mới, mặt trận xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, con người Việt Nam tự hào, phấn khởi, quyết tâm chống lại những dòng nước ngược, đưa đất nước cất cánh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ cuộc sống ấm no, công bằng, văn minh và phát triển.

(8)
(9) ⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, N.x.b. Sự thật, Hà Nội, 1986, t.6, tr.551

(10) **QUYẾT ĐỊNH KHÓ KHĂN NHẤT**⁽¹⁾

(11)

(12) 1

(13)

Một buổi sáng đầu tháng 10 năm 1953, tôi từ cơ quan Bộ Tổng tư lệnh tới nơi Bác ở. Mùa thu năm nay đến với những lo âu và hy vọng. Không khí có phần căng thẳng. Không năm nào, vào thời gian này, những đoàn cán bộ chuẩn bị chiến trường lại chưa lên đường. Ta vẫn chưa xác định trận đánh lớn trong mùa khô sẽ nổ ra ở đâu.

Từ Diêm Mặc tới Lục Giã, đi ngựa khoảng vài giờ. Trời mưa. Con đường mòn lầy lội chạy dưới chân núi Hồng, qua những rừng vầu, những thửa ruộng bậc thang, những bản nhỏ thưa thớt.

Nửa buổi sáng, tới Tín Keo, một bản của thôn Lục Giã, nằm ở chân núi. Từ đây có đường sang Tân Trào qua đèo Gie. Lên một đoạn dốc không xa, đã nhìn thấy ngôi nhà tre nhỏ lấp ló bên sườn núi, giữa rừng vầu. Bác ở Khuổi Tát, một bản nhỏ của người Dao, tận trên đỉnh núi. Ngôi nhà này là nơi Bác thường đến họp với Bộ Chính trị. Những cánh cửa sổ bằng nứa đã được chống cao. Trong nhà, có một bàn tre rộng và mấy chiếc ghế ghép bằng ống bương. Ngồi đây nhìn xuống cánh đồng bậc thang dưới chân núi. Giữa cánh đồng nổi lên một cây cổ thụ. Mỗi lần về họp, nhìn thấy cái cây như gặp lại người quen. Mùa xuân vừa rồi, tôi trở lại Tín Keo. Trên nền nhà cũ, hàng bông bụt vẫn đơm hoa. Nhưng giữa cánh đồng, cây cổ thụ không còn. Nó đã bị nước cuốn trôi trong một mùa lũ.

Chốc lát, Bác, anh Trường Chinh, anh Phạm Văn Đồng cùng tới. Anh Nguyễn Chí Thanh không đến họp được vì đang mệt. Cuộc họp lần này có triệu tập thêm anh Hoàng Văn Thái.

Tôi bắt đầu trình bày tình hình địch.

Từ tháng 5, Hăngri Nava đã sang thay Raun Xalăng, làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp. Viên tướng bốn sao sớm tỏ ra năng động và táo bạo. Nava cho quân nhảy dù xuống tận Lạng Sơn, nằm rất sâu trong hậu phương ta, càn quét lớn ở Bình Trị Thiên, Đồng Tháp Mười, mở hàng loạt cuộc hành binh tại đồng bằng Bắc Bộ. Đặc biệt, trong tháng 8, Nava bắt thần rút quân Pháp khỏi tập đoàn cứ điểm Nà Sản.

Suốt mùa hè, bộ đội đã tập trung rèn luyện đánh tập đoàn cứ điểm. Nà Sản là một mục tiêu trong mùa khô. Vì so sánh với đồng bằng, thì rừng núi vẫn là chiến trường thuận lợi hơn. Tây Bắc lại là hướng ta đã lựa chọn. Địch rút quân ở Nà Sản không khỏi ảnh hưởng tới kế hoạch Đông - Xuân. Trên chiến trường rừng núi Bắc Bộ, Pháp chỉ còn hai lực lượng nhỏ ở Lai Châu và Hải Ninh. Có ý kiến nêu tiêu diệt hai bộ phận này để giải phóng hoàn toàn biên giới Việt - Trung. Đây là những chỗ yếu của địch. Nhưng kế hoạch Đông - Xuân phải nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân địch, tạo nên một bước chuyển mới của chiến tranh. Từ lâu các chiến sĩ đã mơ ước ngày trở về đồng bằng để giải phóng quê hương. Nhưng đồng bằng lại là chỗ rắn nhất. Phòng tuyến boongke của Đờlát đờ Tátxinhi xây dựng trước đây vẫn còn. Hiện nay, Nava đã lại tập trung một lực lượng cơ động lớn chưa từng có từ khởi đầu chiến tranh, sẵn sàng chờ đón cuộc tiến công của ta....

Bác ngồi hóp, thái độ bình thản, điều thuốc lá kẹp giữa hai ngón tay. Đôi mắt Người chợt lộ vẻ chăm chú. Bàn tay Bác đặt trên bàn bồng giơ lên và nắm lại. Người nói:

- Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh.... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn.

Bàn tay Bác mở ra, mỗi ngón tay trở về một hướng. Tôi báo cáo tiếp. Gần đây, có thêm nguồn tin của bạn, chúng ta đã nắm được những ý đồ nguy hiểm của Pháp - Mỹ trong kế hoạch Nava. Mùa khô này, Nava chủ trương tiến hành binh định ở Nam Việt Nam, tránh giao chiến với chủ lực ta trên chiến trường Bắc Bộ. Quân Pháp sẽ dùng mọi cách đánh phá vùng tự do, đánh sâu vào hậu phương nhằm giam giữ và tiêu hao chủ lực ta, phá vỡ kế hoạch tiến công của ta trên chiến trường chính. Đồng thời, Nava vẫn ra sức tranh thủ xây dựng lực lượng cơ động lớn mạnh để thực hiện ý đồ chiến lược đè bẹp những đại đoàn chủ lực của ta trong một trận đánh quyết định vào mùa khô sau. Nava dự tính thực hiện những âm mưu này trong vòng 18 tháng.

Tổng quân ủy đề nghị: Để giữ vững và phát huy quyền chủ động, dùng một bộ phận quân chủ lực, kết hợp với lực lượng địa phương, mở những cuộc tiến công vào những hướng chiến lược hiểm yếu mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phân tán quân cơ động để đối phó. Tiếp tục khoét sâu mâu thuẫn cơ bản giữa tập trung và phân tán binh lực của địch, tạo nên thế trận mới, thời cơ mới. Theo dõi sát tình hình, khi thời cơ xuất hiện, sẽ nhanh chóng tập trung lực lượng, tập trung chủ lực, tiêu diệt sinh lực quan trọng của địch, làm chuyển biến cục diện chiến tranh.

Trên chiến trường Bắc Bộ, sẽ mở cuộc tiến công lên hướng Tây Bắc, tiêu diệt quân địch còn chiếm đóng Lai Châu, uy hiếp quân địch ở Thượng Lào. Hướng thứ hai là Trung Lào, và

hướng thứ ba là Hạ Lào. Ta sẽ đề nghị Quân giải phóng Pathét Lào phối hợp với bộ đội Việt Nam mở cuộc tiến công vào hai hướng này, nhằm tiêu diệt sinh lực địch và giải phóng đất đai. Hướng thứ tư, là bắc Tây Nguyên. Vùng tự do rộng lớn ở Liên khu 5 sẽ là mục tiêu của những cuộc tiến công đánh chiếm trong mùa khô này. Ta mạnh dạn đưa phần lớn bộ đội chủ lực của Liên khu 5 đánh lên vùng rừng núi bắc Tây Nguyên. Đây chính là biện pháp vừa tiêu diệt sinh lực địch, vừa bảo vệ vùng tự do Liên khu 5 một cách hiệu quả. Với các chiến trường Nam Bộ, cực nam Trung Bộ và chiến trường sau lưng địch ở đồng bằng Bắc Bộ, phải đẩy mạnh chiến tranh du kích, vừa kìm chân quân địch, vừa tranh thủ tiêu diệt sinh lực địch, trong khi chúng phải điều quân cơ động đi các hướng khác. Tại chiến trường chính Bắc Bộ, ta có kế hoạch bảo vệ vùng tự do, giấu một số đơn vị mạnh ở những vị trí cơ động, kịp thời tiêu diệt địch khi chúng đánh ra.... Chỉ cần phá vỡ thế tập trung binh lực của địch là đã làm thất bại về cơ bản kế hoạch của Nava.

Bác hỏi:

- Dự kiến đưa quân lên Tây Bắc thì địch sẽ phản ứng ra sao?
- Chúng có thể tăng cường lực lượng giữ Tây Bắc hoặc đánh ra vùng tự do, kéo quân ta về. Chúng cũng có thể rút quân khỏi Lai Châu, như vậy toàn bộ Tây Bắc sẽ được giải phóng.
- Các hướng khác có khả năng thu hút quân cơ động địch không?
- Ngoài Tây Bắc và Thượng Lào, còn Tây Nguyên, Trung Lào, Hạ Lào là những nơi xung yếu mà địch không thể bỏ.

Hội nghị thông qua bản đề án của Tổng quân ủy và góp nhiều ý kiến quan trọng, đặc biệt nhấn mạnh phương châm: “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”. Bác nói khi kết thúc hội nghị :

- Về hướng hoạt động, lấy Tây Bắc là hướng chính, các hướng khác là hướng phối hợp. Hướng chính hiện nay không thay đổi, nhưng trong hoạt động có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải thiên biến vạn hóa.

Trong kế hoạch Nava cũng như đề án hoạt động Đông - Xuân của ta chưa hề xuất hiện ba chữ: “Điện Biên Phủ”. Tuy nhiên, số phận của Nava đã được định đoạt từ cuộc họp ở Tân Keo.

(14)
(15)

⁽¹⁾ Bài viết nhân kỷ niệm lần thứ 35 Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Trung tuần tháng 10, Nava “ra tay trước” bằng cuộc hành binh lớn Hải Âu. Ba mươi tư tiểu đoàn địch ào ạt đánh ra Ninh Bình. Ta chỉ sử dụng đại đoàn 320, có mặt tại chỗ, cầm chân quân địch. Các chiến sĩ đồng bằng đã tiêu diệt hàng ngàn quân địch. Sau hai chục ngày đánh ra bị tiêu hao lực lượng mà không đạt kết quả gì, mấy chục tiểu đoàn quân địch lại quay về vị trí xuất phát.

Không để Nava điều hành chiến trận, ta giữ vững chủ động. Cuộc họp tư lệnh các chiến trường trên cả nước, trừ Nam Bộ ở quá xa, vẫn được triệu tập theo đúng kế hoạch.

Ngày 15 tháng 10, đại đoàn đầu tiên của ta tiến lên hướng Tây Bắc. Trong hai ngày 20 và 21 tháng 11, giữa lúc hội nghị phổ biến kế hoạch Đông - Xuân của Bộ Chính trị đang tiến hành, tôi được báo cáo chừng 6 tiểu đoàn quân Pháp đã nhảy dù xuống Điện Biên Phủ.

Ta điều tiếp Đại đoàn 308 lên Tây Bắc, cùng với Đại đoàn 316 đi trước, tiến gấp về Lai Châu. Ngày 10 tháng 12, quân địch ở Lai Châu tháo chạy về Điện Biên Phủ. Đại đoàn 316 chặn đánh và truy kích diệt 14 đại đội địch. Cả hai đại đoàn của ta được lệnh chuyển hướng nhanh chóng đến vào bao vây quân địch ở Điện Biên Phủ. Một trung đoàn hỏa tốc hành quân vòng về phía nam Điện Biên Phủ, chốt chặn ở Pom Lót, đề phòng địch rút sang Thượng Lào.

Từ ngày 20 đến cuối tháng 12, cuộc tiến công của bộ đội Lào - Việt nổ ra tại Trung Lào và Hạ Lào. Toàn tỉnh Thà Khẹt và thị xã Atôpơ được hoàn toàn giải phóng. Nava vội ném một binh đoàn cơ động xuống căn cứ Xê nô ở Xavannakhét và điều quân tới bảo vệ thị xã Pắcxé. Khối quân cơ động của Nava thực sự bắt đầu tan vỡ.

Nava tiếp tục tăng quân lên Điện Biên Phủ. Đến tháng 12 năm 1953, địch đã có ở đây khoảng 10 tiểu đoàn.

Một tập đoàn cứ điểm lại xuất hiện giữa rừng núi Tây Bắc.

Hạ tuần tháng 12, tôi gặp Bác và các anh, báo cáo tiếp tình hình mới. Bộ Chính trị hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm của địch ở Tây Bắc.

Ngày mùng 1 tháng 1 năm 1954, Bộ Chính trị chỉ định cơ quan lãnh đạo, chỉ huy chiến dịch. Tôi kiêm nhiệm Chỉ huy trưởng và Bí thư đảng ủy mặt trận.

Kế hoạch điều động lực lượng lên Tây Bắc được triển khai.

Đại đoàn 312 đang náu mình tại một khu rừng già Yên Bái, là đại đoàn thứ ba, được lệnh tiến vào Tây Bắc. Đại đoàn 351 với những đơn vị lựu pháo, cao pháo 37 ly mới tổ chức, vượt sông Hồng, lần đầu tham gia chiến dịch. Một thời gian sau, Đại đoàn 304 (thiếu một trung đoàn) cũng được điều động lên Điện Biên Phủ.

Tôi lên Khuổi Tát chào Bác trước khi lên đường.

Bác hỏi:

- Chú đi xa như vậy, chỉ đạo các chiến trường có gì trở ngại không?
- Các đồng chí Tổng tham mưu phó, Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị đều đã có mặt trên đó. Sẽ tổ chức cơ quan tiền phương của Bộ Tổng tư lệnh. Việc ở nhà có anh Nguyễn Chí Thanh và anh Văn Tiến Dũng. Chỉ trở ngại là ở xa, không thường xuyên xin được ý kiến Bác và Bộ Chính trị.
- Tổng tư lệnh ra mặt trận. “Tướng quân tại ngoại”. Trao cho chú toàn quyền quyết định. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh.

Tôi cảm thấy nhiệm vụ lần này rất nặng.

Ngày 5 tháng 1 năm 1954, tôi cùng sở chỉ huy tiền phương của Bộ Tổng tư lệnh lên đường ra mặt trận.

Trong sở chỉ huy tiền phương, hình thành hai bộ phận. Một bộ phận gồm các đồng chí cục trưởng phụ trách theo dõi chiến trường cả nước và chiến trường các nước anh em Lào, Campuchia. Một bộ phận gồm các đồng chí cục phó, đặc trách Chiến dịch Điện Biên Phủ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ chỉ huy mặt trận. Trong Bộ chỉ huy mặt trận, ngoài tôi, có anh Hoàng Văn Thái, tham mưu trưởng, anh Lê Liêm, chủ nhiệm chính trị, anh Đặng Kim Giang, chủ nhiệm hậu cần. Các anh cùng tham gia đảng ủy mặt trận. Anh Thái, anh Liêm, anh Giang đã đưa theo các đồng chí Đỗ Đức Kiên, cục phó Cục 1, Cao Pha, cục phó Cục 2 đi trước để chuẩn bị chiến dịch. Cùng đi với tôi, có đồng chí Trần Văn Quang, cục trưởng Cục tác chiến, đồng chí Lê Trọng Nghĩa, cục trưởng Cục quân báo, đồng chí Hoàng Đạo Thúy, cục trưởng Cục thông tin...

Tôi đã đi chiến dịch nhiều lần, kể cả những chiến dịch lớn Biên giới, Hòa Bình, Tây Bắc, nhưng chưa bao giờ chứng kiến một quang cảnh hùng tráng như mùa xuân năm đó. Chuẩn bị cho những trận đánh lớn, quân và dân ta đã khôi phục và mở rộng hàng ngàn kilômét đường. Qua sông Hồng, chiếc xe Jeep chiến lợi phẩm đưa chúng tôi đi trên con đường mới mở rộng, màu đất đỏ như son dưới ánh đèn pha. Nhìn những đoạn đường chênh vênh bên bờ vực thẳm, những thành vại cao ngất, thấy công sức đã đổ ra suốt những tháng qua. Phần lớn các suối chưa có cầu. Từ mùa hè, đồng chí Trần Đăng Ninh, chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần, đã chỉ thị cho công binh và dân công xếp đá làm những cầu ngầm cho xe qua.

Núi rừng Tây Bắc âm u, ban đêm bỗng trở nên sống động. Xe kéo pháo, xe vận tải ì ì nối đuôi nhau. Những đoàn người dài vô tận. Các chiến sĩ súng ống, gạo đạn đầy ắp trên người, đi hàng một, bước gập. Nhìn dáng đi mạnh mẽ của bộ đội, có thể thấy chiến sĩ năm nay sung sức và tổ chức hành quân của các đơn vị làm khá tốt. Phong phú là màu sắc của những đoàn dân công. Những đoàn xe đạp thồ như những đàn voi con. Người miền xuôi, không ít đồng bào từ sau lưng địch ra, kiosk trên vai đôi quang gánh. Tiếng hò Bắc véo von. Giọng hò Khu Tư trầm và âm. Đồng bào dân tộc vùng cao, với những bộ quần áo đẹp nhiều màu sắc, người gùi gạo, người dắt ngựa.... Có anh chiến sĩ hậu cần dẫn theo cả một đàn lợn. Tất cả đều đi về một hướng.

Máy bay địch đánh phá ác liệt những đoạn đường xung yếu phần lớn là đèo cao và bến phà. Đèo Lũng Lô, phà Tạ Khoa, Cò Nòi, nơi gặp nhau giữa hai con đường từ Hòa Bình, Yên Bái lên Tây Bắc, đã trở thành những túi bom. Máy bay thả pháo sáng suốt đêm trên những trọng điểm.

Lại nghĩ tới vấn đề tiếp tế đạn dược, lương thực. Đường từ hậu phương ra mặt trận quá dài. Không chỉ những người ở tiền tuyến cần gạo, mà những người vận chuyển gạo cũng phải ăn! Vấn đề này sẽ trở nên gay go nếu chiến dịch kéo dài.

Dọc đường, tôi theo dõi tình hình ở Điện Biên Phủ, và những hoạt động ở các chiến trường, chú ý tới cánh quân Lào - Việt ở Trung Lào, Hạ Lào, sự phát triển của chiến tranh du kích tại Nam Bộ, công tác chuẩn bị chiến dịch bắc Tây Nguyên.

Gần tới Sơn La, đồng chí cục phó Cục 2 điện báo cáo: có những đám khói trong khu đồn trú của địch ở Điện Biên Phủ. Tôi chỉ thị phải theo dõi thật chặt chẽ, nếu có hiện tượng gì mới thì báo cáo ngay. Biết đâu đây không phải là địch đốt những thứ không thể đem theo trước khi rút quân! Phần lớn những đại đoàn của ta tiến lên Tây Bắc. Nếu bây giờ địch rút khỏi Điện Biên Phủ...? Đành rằng ta sẽ có cách khác để tạo điều kiện tiêu diệt sinh lực địch, nhưng việc thực hiện kế hoạch Đông - Xuân ở chiến trường chính không khỏi bị chậm lại. Chẳng còn mấy tháng nữa sẽ đến mùa mưa. Nhưng những đám khói không xuất hiện trở lại, quân địch ở Điện Biên Phủ tiếp tục củng cố công sự.

Trong trận đánh sắp tới, nhiệm vụ quân và dân ta sẽ vô cùng nặng nề. Không nhớ tôi đã đọc ở đâu một câu của Brière de l'Isle, Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp, hồi cuối thế kỷ trước đã nói với binh lính: “Hỡi binh sĩ Lữ đoàn 2, hãy nhớ rằng từ khi trái đất tồn tại, không bao giờ một quân đội châu Á có thể đánh chiếm một vị trí do binh lính châu Âu chiếm giữ”, Tám năm qua, câu nói đó với chúng ta đã trở thành vô nghĩa. Nhưng bây giờ lại chợt nhớ tới. Vì trước mắt chúng ta là một tập đoàn cứ điểm với những đơn vị Âu - Phi tinh nhuệ nhất của quân đội viễn chinh Pháp.

Tập đoàn cứ điểm xuất hiện lần đầu tại chiến trường Bắc Bộ trong Chiến dịch Hòa Bình. Năm đó, ta đã bao vây kìm giữ quân cơ động địch ở thị xã Hòa Bình, đánh địch trên đường số 6 và sông Đà, và mở một mặt trận thứ hai ở đồng bằng Bắc Bộ. Bằng cách này, ta đã giành thắng lợi khá lớn. Sau khi địch rút khỏi Hòa Bình, tôi đã tới xem những vị trí phòng ngự của chúng. Những cứ điểm riêng lẻ này khi được kết thành một hệ thống, yểm trợ lẫn cho nhau, được sự hỗ trợ của đại bác, xe tăng, máy bay và những đội quân ứng chiến, rõ ràng là có một sức mạnh khác hẳn.

Một năm sau đó, tập đoàn cứ điểm lại xuất hiện ở Nà Sản, khi bộ đội ta mở Chiến dịch Tây Bắc. Lần này, bộ đội ta đã đánh vào tập đoàn cứ điểm Nà Sản, tranh thủ thời gian kẻ địch mới tới chưa kịp củng cố trận địa phòng ngự. Ta đã tiêu diệt được hai cứ điểm ở ngoại vi. Nhưng cái giá phải trả cho mỗi trận đánh, không thể chấp nhận. Một lần nữa, ta lại phải từ bỏ ý định tiến công.

Tập đoàn cứ điểm đã trở thành biện pháp phòng ngự cao nhất của địch, có ý nghĩa chiến lược, mà ta không thể không đánh bại nếu muốn đưa cuộc kháng chiến tiến lên.

Từ sự điều tra và những kinh nghiệm thu được ở Hòa Bình, Nà Sản, ta đã nhận thấy không phải bộ đội ta không có khả năng tiêu diệt những “con nhím” của địch. Chúng ta thấy có hai cách. Một là, dùng toàn bộ lực lượng đánh cùng một lúc. Một mũi đột kích mạnh mẽ thọc sâu vào sở chỉ huy của tập đoàn cứ điểm, giống như lưỡi gươm xọc vào tim địch, tạo nên sự rối loạn ngay từ bên trong. Những mũi khác sẽ nhắm những hướng địch sơ hở, đánh đồng thời, tạo nên sự rối loạn ở cả bên trong và bên ngoài. Ta gọi là cách “đánh nhanh giải quyết nhanh”. Hai là, đánh từng bước, tiêu diệt dần từng trung tâm đề kháng, tiến tới tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm bằng những trận công kiên kế tiếp. Đó là cách “đánh chắc tiến chắc”.

Trong tờ trình của Tổng quân ủy và phương án tác chiến ở Điện Biên Phủ gửi Bộ Chính trị ngày 6 tháng 12 năm 1953, chúng tôi đã dự kiến: “Thời gian tác chiến ở Điện Biên Phủ ước độ bốn mươi lăm ngày” không kể thời gian tập trung bộ đội và tiến hành công tác chuẩn bị. Trận đánh có thể khởi đầu vào trung tuần tháng 2 năm 1954. Chúng tôi đánh giá đây “sẽ là một trận công kiên lớn nhất từ trước tới nay”, sẽ phải sử dụng 3 đại đoàn bộ binh, toàn bộ pháo binh, công binh, phòng không. Nếu kể cả cơ quan chỉ huy chiến dịch, các đơn vị trực thuộc, bộ đội bảo vệ tuyến cung cấp,

bộ đội bổ sung, thì “quân số tổng quát của chiến dịch sẽ là 42.000 người”. Dự kiến này đã làm theo phương án “đánh chắc tiến chắc”. Từ trước, tôi đã có ý nghĩ, với trình độ tác chiến và trang bị của bộ đội hiện nay, chỉ có thể tiêu diệt những tập đoàn cứ điểm mạnh bằng cách đánh dần từng bước.

Những tin tức từ Điện Biên Phủ báo cáo về, quân địch vẫn ráo riết củng cố công sự. Bộ binh Pháp vốn có truyền thống chiến đấu phòng ngự. Từ ngày nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, chúng đã có gần hai tháng rưỡi xây dựng trận địa. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã hoàn toàn khác với tập đoàn cứ điểm Nà Sản năm trước...

Từng ngày, tôi nóng lòng sớm tới mặt trận.

Mùa khô này, cả nước cùng ra trận. Nhưng chưa chiến dịch nào, con đường ra trận của chúng tôi lại bị đánh phá ác liệt như lần này.

Phải mất trọn một đêm để vượt qua đèo Pha Đin, dài 30km, còn bom nổ chậm và rất nhiều bom bướm, cửa ải cuối cùng trên đường tiến vào Điện Biên Phủ.

Sáng 12 tháng 1, tới Tuần Giáo. Ban ngày, nghỉ lại, chờ trời tối đi tiếp vào sở chỉ huy mặt trận. Đây là đất Lai Châu. Thị xã Lai Châu chỉ mới được giải phóng lần đầu cách đây một tháng. Ngôi nhà sàn của đồng bào Thái hai mái cao vút. Sàn tre ở đầu hồi có ang nước và mấy chậu gỗ trồng những cây họ, chủ nhà niềm nở đưa nước pha trà mời khách.

Chợp mắt được một lúc, thức giấc, thấy anh Hoàng Văn Thái từ sở chỉ huy mặt trận đã ra ngồi chờ.

Theo nhận định của các đồng chí đi chuẩn bị chiến dịch, Điện Biên Phủ có một cánh đồng khá rộng, nhưng vẫn nằm giữa địa hình rừng núi, thuận lợi cho ta. Bộ đội đã tập kết chung quanh Điện Biên Phủ. Lúc này, địch không thể rút lui mà không có thiệt hại. Địch ở Điện Biên Phủ hoàn toàn cô lập về đường bộ; giao thông vận tải, tiếp tế đều trông vào máy bay. Địch có ở Điện Biên Phủ 10 tiểu đoàn. Chúng đã ra sức xây dựng công sự, nhưng chỉ mới làm được những công sự dã chiến. Một số mặt của tập đoàn cứ điểm còn sơ hở. Về phía bộ đội ta, các đơn vị đều sung sức, tinh thần chiến đấu lập công rất cao. Ta đã trao đổi với các đồng chí bạn cùng đi chuẩn bị chiến trường, thấy nên dùng cách đánh nhanh để tiêu diệt địch. Sự xuất hiện của pháo binh và pháo cao xạ sẽ tạo cho địch một bất ngờ. Đánh nhanh, thắng nhanh, bộ đội đang còn sung sức, sẽ đỡ tổn thất, và không phải đối phó với khó khăn rất lớn về tiếp tế đạn dược, lương thực cho hàng vạn chiến sĩ và dân công trong một cuộc chiến đấu dài ngày...

Bản sơ đồ tập đoàn cứ điểm được trải rộng trên mặt sàn. Lần đầu, tôi nhìn thấy những vị trí địch nhiều và dày đặc đến như vậy. Từ nhiều phía, nhất là phía tây, muốn tiếp cận địch, đều phải vượt qua cánh đồng rộng. Riêng phía đông tập đoàn cứ điểm là rừng núi, nhưng đã bị án ngữ bằng một loạt vị trí nằm khá gần nhau trên những mỏm đồi.

Tôi hỏi :

- Hiện nay còn phải giải quyết những vấn đề gì?

- Đang sửa gấp đường từ Tuần Giáo đi Điện Biên Phủ. Đường này dài gần một trăm kilômét, trước

đây chỉ dùng cho xe ngựa, và đã bỏ lâu ngày. Sửa xong đường, đưa pháo vào vị trí là có thể nổ súng.

- Ý kiến các đồng chí chỉ huy các đại đoàn như thế nào?

- Anh em cũng đều thấy là nên đánh ngay khi địch chưa đứng chân vững. Bộ đội rất phấn khởi vì lần này có lựu pháo và cao xạ.

Tôi cảm thấy chủ trương này không ổn, muốn nghe thêm tình hình. Nava hẳn đã quyết định tiếp nhận chiến đấu ở Điện Biên Phủ. Bộ đội còn phải mất thêm một thời gian làm đường. Địch còn có điều kiện tăng quân. Ngay bây giờ đánh nhanh thắng nhanh đã khó. Rồi đây hẳn lại càng khó.

Buổi chiều, đi tiếp vào sở chỉ huy nằm ở cây số 15 trên con đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ.

Không khí ở sở chỉ huy rất nhộn nhịp. Cán bộ tham mưu tập nập chuẩn bị kế hoạch tác chiến, bản đồ, sa bàn. Những cán bộ tới gặp tôi, đều hân hoan nói cần tranh thủ thời gian để đánh nhanh thắng nhanh.

Trong cuộc hội ý của đảng ủy mặt trận, đúng như lời anh Thái đã nói, những đồng chí đã đi trước để chuẩn bị chiến dịch đều nhất trí cần đánh địch ngay trong lúc địch chưa kịp tăng thêm quân và củng cố công sự, có khả năng giành chiến thắng trong vài ngày. Các đồng chí dự kiến, với tinh thần “mở đường thắng lợi” của bộ đội và dân công như hiện nay, khoảng năm ngày nữa có thể hoàn thành việc kéo pháo vào trận địa. Mọi người lo, nếu để địch tăng cường tập đoàn cứ điểm quá mạnh, sẽ bỏ lỡ cơ hội tiêu diệt địch lớn trong Đông - Xuân này; và cũng lo chiến dịch kéo dài, sẽ không giải quyết được vấn đề tiếp tế trên con đường 500km từ hậu phương ra mặt trận, nằm trên địa hình rừng núi hiểm trở, thường xuyên bị máy bay địch đánh phá.

Tôi thấy cần gặp đồng chí trưởng đoàn chuyên gia quân sự của bạn đã cùng đi lên đây. Quan hệ giữa chúng tôi với các chuyên gia quân sự của bạn từ Chiến dịch Biên giới tới giờ nhìn chung là tốt đẹp. Bạn đã giúp chúng ta nhiều kinh nghiệm quý rút từ chiến tranh cách mạng của Trung Quốc và chiến tranh chống Mỹ ở Triều Tiên. Trưởng đoàn là một cán bộ cách mạng lâu năm, từng trải, lịch lãm và chín chắn. Những cuộc trao đổi giữa chúng tôi thường cởi mở, thân tình. Trước ngày trở về nước, đồng chí đã nói, những năm công tác ở Việt Nam là một thời kỳ “hoàng kim” trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Đồng chí đã tặng tôi một bức tranh có con chim đại bàng với cây tùng và năm chữ: “Đông phong nghênh khai hoàn”.

Tôi nêu ý kiến của mình là không thể đánh nhanh được. Đồng chí trưởng đoàn quân sự của bạn, sau giây lát cân nhắc, nói đã gặp những chuyên gia cùng đi chuẩn bị chiến trường với cán bộ Việt Nam. Các chuyên gia và các đồng chí Việt Nam đều nhất trí là cần đánh sớm, có khả năng giành chiến thắng bằng “đánh nhanh thắng nhanh”. Nếu để địch tăng thêm quân và củng cố công sự, thì cuối cùng sẽ khó có khả năng đánh thắng.

Tôi vẫn cho rằng đánh nhanh không thể giành thắng lợi. Nhưng cũng chưa thật đủ cơ sở thực tế để bác bỏ phương án đã được các đồng chí đi trước lựa chọn. Tôi không có điều kiện và thời gian để trình bày đầy đủ với Bác và Bộ Chính trị Trước tình hình như vậy, tôi đồng ý triệu tập hội nghị triển khai kế hoạch chiến đấu.

Tôi nói riêng với đồng chí Nguyễn Văn Hiếu - Chánh văn phòng Bộ Tổng tư lệnh những suy nghĩ của mình, dặn theo dõi, nghiên cứu, suy nghĩ, và chỉ được trao đổi riêng với tôi về vấn đề này. Tôi chỉ thị cho đồng chí cục phó Cục 2 điều tra thật cẩn thận những vị trí trên cánh đồng hướng tây, nơi được đánh giá là sơ hở, ta sẽ sử dụng mũi thọc sâu đánh vào. Và yêu cầu phải báo cáo hằng ngày những hiện tượng như tăng quân, củng cố công sự của địch.

Ngày 14 tháng 1 năm 1954, mệnh lệnh chiến đấu được phổ biến trên một sa bàn lớn tại hang Thẩm Púa. Tham dự có các cán bộ cao cấp, trung cấp của những đại đoàn tham gia chiến đấu. Các đồng chí tư lệnh quân sự: Vương Thừa Vũ, Lê Trọng Tấn, Lê Quảng Ba, Đào Văn Trường, Nam Long..., những đồng chí chính ủy: Trần Độ, Chu Huy Mân, Phạm Ngọc Mậu... đều có mặt. Rất nhiều cán bộ trung đoàn, tiểu đoàn qua nhiều năm chiến đấu đối với tôi đã trở thành thân thuộc.

Nhiệm vụ thọc sâu giao cho Đại đoàn 308, đại đoàn chủ lực đầu tiên của bộ. 308 sẽ đánh vào tập đoàn cứ điểm từ hướng tây, xuyên qua những vị trí nằm trên cánh đồng thọc thẳng tới sở chỉ huy của Đờ Cáttri. Các đại đoàn 312, 316 nhận nhiệm vụ đột kích vào hướng đông, nơi có những cao điểm trọng yếu của địch. Dự kiến trận đánh sẽ diễn ra trong hai ngày, ba đêm. Trước mắt, tập trung toàn bộ lực lượng bộ đội hoàn thành đường kéo pháo và đưa pháo vào trận địa đã chiến. Khi phổ biến quyết tâm chiến đấu, để chuẩn bị phần nào tư tưởng cho cán bộ, tôi nói: “Hiện nay, địch tình chưa có triệu chứng thay đổi lớn. Chúng ta cần ra sức theo dõi, để một khi tình hình biến đổi thì kịp thời xử trí”.

Trước mỗi trận đánh, tôi thường khuyến khích cán bộ nói hết khó khăn, để cùng bàn cách khắc phục. Nhưng lần này, các đơn vị đều hăng hái nhận nhiệm vụ. Chỉ có những người hỏi cho rõ hơn, không có ai thắc mắc gì. Sau này, tôi mới biết có những đồng chí chỉ huy cảm thấy nhiệm vụ đơn vị quá nặng, lo phải đột phá liên tiếp, trận đánh kéo dài, không giải quyết được thương binh và tiếp tế đạn dược. Nhưng trước không khí chung, không ai nói những ý nghĩ thực của mình.

Một số nhà văn, nhà báo các nước anh em cũng theo bộ đội đi chiến dịch. Một buổi tối, anh Lê Liêm đề nghị tôi và anh Thái gặp bạn trước khi các đồng chí đó lên đường trở về nước.

Cuộc gặp diễn ra bên dòng suối lấp lánh ánh trăng, dưới một chiếc dù hoa, chiến lợi phẩm của những trận đánh địch ở Lai Châu.

Nhà văn Ba Lan nói:

- Thiên nhiên của các đồng chí đẹp quá? Quang cảnh này thật thanh bình.

Lúc này không có một tiếng súng. Dưới ánh trăng, những mòm đá nhấp nhô mờ ảo.

Tôi nói:

- Tôi cũng thấy quang cảnh ở đây rất đẹp. Tôi ít khi làm thơ, nhưng cảm thấy cảnh này thật nên thơ. Chúng tôi lại sắp chiến đấu chính là để cho khắp đất nước đêm nào cũng đẹp như đêm nay.

Đồng chí nhà báo Tiệp Khắc nói:

- Quân đội của các đồng chí thật lạ! Tôi thấy không có gì cách biệt giữa vị tướng với một người lính.

Rồi anh kể lại, hôm nay khi lội dọc con suối vào sở chỉ huy, đã nhìn thấy đồng chí Tổng tham mưu phó nhường ngựa cho một chiến sĩ đau chân, rách giày trong tay, cùng lội suốt như mọi người.

- Quân đội chúng tôi như vậy. Quan hệ giữa chúng tôi trước hết là quan hệ của những người đồng chí, những người bạn chiến đấu.

Cuối buổi gặp, đồng chí nhà văn Ba Lan hỏi bằng một giọng vừa lưu luyến vừa băn khoăn:

- Các đồng chí sắp đi chiến đấu, còn chúng tôi thì sắp lên đường trở về nước. Tôi muốn đề nghị đồng chí Tổng tư lệnh cho biết, sau đây chúng tôi sẽ nhận được tin gì?

Tôi đã trả lời :

- Hoặc là các đồng chí sẽ không nhận được tin tức gì về Điện Biên Phủ. Nhưng sẽ được tin chiến thắng của chúng tôi trên các chiến trường khác. Hoặc là các đồng chí sẽ được tin chúng tôi chiến thắng ở Điện Biên Phủ, khi đó sẽ là một chiến thắng rất to.

Sở chỉ huy từ cây số 15 chuyển vào cây số 62, gần bản Nà Tấu.

Các đồng chí trong bộ chỉ huy và đảng ủy mặt trận chia nhau đi kiểm tra và đôn đốc công tác chuẩn bị chiến đấu. Phần lớn những trận địa pháo tôi tới thăm, đều nằm ở những nơi trống trải. Pháo đặt ở những vị trí như thế này khí nổ súng rất dễ lộ mục tiêu cho không quân và pháo binh địch đánh phá. Con đường kéo pháo khá dài, nằm trên địa hình hiểm trở, nhiều dốc cao, vực sâu. Tôi thấy rất khó kéo pháo vào trận địa theo thời gian dự kiến là hai ngày. Và việc tiếp đạn khi chiến đấu sẽ rất khó khăn.

Bộ chỉ huy mặt trận đã huy động cả Đại đoàn 312 và trung đoàn 57 vào làm nhiệm vụ kéo pháo. Nhưng sau một tuần, pháo vẫn chưa tới trận địa đủ. Cán bộ, chiến sĩ ta chưa lường được sức mình khi phải đưa những cỗ lựu pháo, cao xạ pháo nặng hàng tấn qua núi rừng hiểm trở, nhiều chỗ có độ dốc cao.

Đồng chí Cao Pha báo cáo địch tiếp tục tăng quân. Ở nhiều cứ điểm, địch đã có công sự kiên cố. Mỗi cứ điểm đều có bãi mìn kết hợp với hàng rào dây thép gai bao quanh, có nơi rộng tới trăm mét. Những cứ điểm ở phía tây, nơi Đại đoàn 308 sẽ đột phá, tuy có yếu hơn một số cao điểm, nhưng lại nằm trên cánh đồng trống, địch dễ sử dụng xe tăng, pháo binh và lực lượng phản kích, các chiến sĩ ta lại không có địa hình ẩn náu. Đồng chí Hiếu nói riêng với tôi: “Công tác tư tưởng mới nhắc nhiều tới quyết tâm mà ít bàn cách khắc phục những khó khăn trong trận đánh”.

Đồng chí Trần Văn Quang báo tin, ngày 20 tháng 1, Nava đã tung khoảng 15 tiểu đoàn vào nam Phú Yên. Bộ đội Liên khu 5 vẫn tiếp tục tiến hành kế hoạch đã định, chỉ để một bộ phận nhỏ cùng với lực lượng vũ trang địa phương đối phó với cuộc tiến công, đại bộ phận đã tiến lên bắc Tây Nguyên. Trận đánh của ta ở hướng thứ tư sắp bắt đầu.

Sau nhiều ngày đêm chật vật, những khẩu pháo mới xích tới gần trận địa đã chiến. Ngày nổ súng được quyết định là 17 giờ ngày 25 tháng 1. Gần ngày N, một chiến sĩ của Đại đoàn 312 không may bị địch bắt. Có tin địch thông báo cho nhau về thời gian tiến công của bộ đội ta. Diễn biến đầu tiên ngoài dự kiến. Tất cả các đơn vị đều đã triển khai sẵn sàng chờ lệnh. Tôi quyết định hoãn thời gian nổ súng lại hai mươi bốn tiếng. Và phân công nhau đi nắm lại tình hình sẵn sàng chiến đấu của các đơn vị.

Từ sau khi phổ biến nhiệm vụ chiến đấu tại hang Thẩm Púa, tôi cảm thấy thời gian rất dài. Nhưng tính lại, mới mười một ngày. Mỗi ngày qua, tôi càng khẳng định là không thể nào đánh nhanh được. Tôi nhớ tới lời Bác dặn trước khi lên đường, và một câu trong nghị quyết của Trung ương hồi đầu năm 1953: “Chiến trường ta hẹp, người của ta không nhiều cho nên ta chỉ được thắng không được bại, vì bại thì hết vốn”. Qua tám năm kháng chiến, bộ đội ta đã trưởng thành. Nhưng vốn liếng quả chưa nhiều. Chúng ta chỉ mới có sáu đại đoàn chủ lực. Hầu hết các đại đoàn đều có mặt trong chiến dịch này!

Đêm 25 tháng 1, tôi thao thức. Đầu đau nhức. Đồng chí bác sĩ buộc trên trán tôi một nắm ngải cứu.

Khi nghe anh Thái nói lần đầu ở Tuần Giáo về khả năng đánh nhanh thắng nhanh, tôi đã thấy nếu ta làm như vậy là mạo hiểm. Từ đó tới nay đã nửa tháng qua. Tình hình địch đã thay đổi rất nhiều. Quân số của chúng không còn là mười tiểu đoàn, mà theo tin của quân báo đã lên tới hơn mười ba tiểu đoàn. Chúng đã củng cố công sự phòng ngự, không còn là trận địa đã chiến. Bộ đội sẽ phải tiến hành một trận công kiên lớn tiêu diệt tập đoàn cứ điểm phòng ngự vững chắc rất mạnh, được sự yểm trợ của lực lượng không quân, pháo binh, thiết giáp tại chỗ, và chắc chắn còn được ưu tiên yểm trợ số 1 của lực lượng không quân địch ở miền bắc Đông Dương...

Ba khó khăn hiện lên rất rõ.

Thứ nhất, bộ đội chủ lực ta đến nay chỉ mới tiêu diệt cao nhất là tiểu đoàn địch tăng cường, có công sự vững chắc, ở Nghĩa Lộ. Khi đánh vào tập đoàn cứ điểm Nà Sản, chúng ta mới đánh từng tiểu đoàn địch trong công sự đã chiến, mà còn đánh rất dở!

Thứ hai, trận này ta không có xe tăng, máy bay nhưng hợp đồng bộ binh, pháo binh quy mô cũng là lần đầu, bộ đội lại chưa qua diễn tập. Vừa qua, đã có trung đoàn trưởng xin trả bớt súng, vì không biết phối hợp như thế nào!

Thứ ba, bộ đội từ trước tới nay mới chỉ quen tác chiến ban đêm, ở những địa hình dễ ẩn náu. Chủ lực ta chưa có kinh nghiệm tác chiến ban ngày trên địa hình bằng phẳng, với một kẻ địch có ưu thế về máy bay, pháo binh và xe tăng. Trận đánh sẽ diễn ra trên một cánh đồng dài 13 km và rộng 6 km... Tất cả những khó khăn này ta đều chưa bàn cách giải quyết...

Suốt đêm, tôi không sao ngủ được, càng thấy trách nhiệm nặng nề, chỉ mong trời chóng sáng để triệu tập cuộc họp đảng ủy mặt trận.

Sáng ngày 26 tháng 1 năm 1954 (trước đây có những tài liệu nói ngày 25 là không đúng), các đồng chí trong đảng ủy xuống đơn vị nắm tình hình chưa về đủ. Trong khi chờ đợi cuộc họp, tôi chỉ thị

cho đồng chí Hoàng Minh Phương chuẩn bị cho tôi gặp đồng chí bạn.

Đồng chí trưởng đoàn quân sự của bạn ngạc nhiên nhìn nắm ngải cứu trên trán tôi. Đồng chí ân cần hỏi thăm tình hình sức khỏe rồi nói:

- Trận đánh sắp bắt đầu. Đề nghị Võ Tổng cho biết tình hình tới lúc này ra sao?

Tôi đáp:

- Đó cũng là vấn đề tôi muốn trao đổi với đồng chí. Qua theo dõi tình hình, tôi cho rằng địch không còn trong trạng thái lâm thời phòng ngự, mà đã trở thành một tập đoàn cứ điểm phòng ngự kiên cố. Vì vậy không thể đánh theo kế hoạch đã định...

Tôi nói tiếp ba khó khăn lớn của bộ đội, rồi kết luận:

- Nếu đánh là thất bại.

- Vậy nên xử trí thế nào?

- Ý định của tôi là ra lệnh hoãn cuộc tiến công ngay chiều hôm nay, thu quân về vị trí tập kết, chuẩn bị lại theo phương châm “đánh chắc tiến chắc”.

Sau giây lát suy nghĩ, đồng chí bạn nói:

- Tôi đồng ý với Võ Tổng. Tôi sẽ làm việc với các chuyên gia.

- Thời gian gấp. Tôi cần họp Đảng ủy để quyết định. Và đã có dự kiến cho 308 tiến về phía Luông Phabăng, bộc lộ lực lượng chừng nào, kéo không quân địch về hướng đó, không để chúng gây khó khăn khi quân ta lui quân và kéo pháo ra...

Cuộc trao đổi giữa tôi với đồng chí bạn diễn ra khoảng hơn nửa giờ.

Khi tôi trở về sở chỉ huy thì các đồng chí trong Đảng ủy đã có mặt đông đủ.

Tôi trình bày những suy nghĩ mình đã có từ lâu chung quanh cách đánh tập đoàn cứ điểm, những thay đổi quan trọng về phía địch từ sau hội nghị Thẩm Púa tới nay, ta vẫn giữ vững quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, nhưng phải thay đổi cách đánh.

Mọi người im lặng một lúc.

Rồi đồng chí chủ nhiệm chính trị phát biểu:

- Đã động viên sâu rộng bộ đội về nhiệm vụ rồi, anh em đều rất tin tưởng, quyết tâm chiến đấu rất cao. Giờ nếu thay đổi thì giải thích cho bộ đội làm sao?

Đồng chí chủ nhiệm hậu cần nói:

- Tôi thấy cứ nên giữ vững quyết tâm. Hậu cần chuẩn bị tới bây giờ đã khó khăn. Nếu không đánh ngay, sau này lại càng không đánh được!

Tôi nói:

- Tinh thần bộ đội là rất quan trọng, nhưng quyết tâm phải có cơ sở... Hậu cần là điều kiện tiên quyết, nhưng cuối cùng quyết định, là phải có cách đánh đúng.

Đồng chí tham mưu trưởng nói:

- Anh Văn cân nhắc cũng phải... Nhưng lần này, ta có ưu thế binh lực, hỏa lực, lại có kinh nghiệm của bạn, tôi thấy nếu đánh vẫn có khả năng giành thắng lợi...

Trao đổi một hồi chưa đi tới kết luận. Cuộc họp tạm dừng một lát.

Khi cuộc họp tiếp tục, tôi nói:

- Tình hình khẩn trương. Cần sớm có quyết định. Vô luận tình hình nào, chúng ta vẫn phải nắm nguyên tắc cao nhất là: Đánh chắc thắng. Trước khi tôi ra đi Bác trao nhiệm vụ: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”. Với tinh thần trách nhiệm trước Bác và Bộ Chính trị, tôi đề nghị các đồng chí trả lời câu hỏi:

“Nếu đánh có chắc thắng trăm phần trăm không?”

Đồng chí chủ nhiệm chính trị nói:

- Anh Văn nêu câu hỏi thật khó trả lời. Ai dám bảo đảm là sẽ chắc thắng trăm phần trăm.

Đồng chí chủ nhiệm hậu cần nói tiếp:

- Làm sao dám bảo đảm như vậy!

- Tôi nghĩ với trận này, ta phải bảo đảm chắc thắng trăm phần trăm.

Bây giờ đồng chí tham mưu trưởng mới nói:

- Nếu yêu cầu cần phải chắc thắng trăm phần trăm thì khó...

Lát sau, Đảng ủy đi đến nhất trí là trận đánh có thể gặp nhiều khó khăn mà ta chưa có biện pháp cụ thể để khắc phục.

Tôi kết luận:

- Để bảo đảm nguyên tắc cao nhất là “đánh chắc thắng”, cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra

lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết, và kéo pháo ra. Công tác chính trị bảo đảm triệt để chấp hành mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới.

Sau đó, tôi phân công anh Hoàng Văn Thái ra lệnh cho các đơn vị bộ binh, tôi ra lệnh cho pháo binh và trao nhiệm vụ mới cho 308.

Tôi gọi điện cho pháo binh:

- Tình hình địch đã thay đổi. Quyết tâm tiêu diệt Trần Đình (bí danh của Điện Biên Phủ trong chiến dịch) vẫn giữ vững. Nay thay đổi cách đánh. Vì vậy, ra lệnh cho các đồng chí từ 17 giờ hôm nay, kéo pháo ra khỏi trận địa, lui về địa điểm tập kết, chuẩn bị lại. Triệt để chấp hành mệnh lệnh! Không giải thích.

Đầu dây đang kia, tiếng đồng chí Phạm Ngọc Mậu, chính ủy pháo binh đáp:

- Rõ! Xin triệt để chấp hành mệnh lệnh.

14 giờ 30 phút, mới cho liên lạc điện thoại với anh Vương Thừa Vũ, tư lệnh Đại đoàn 308.

- Chú ý nhận lệnh: Tình hình thay đổi. Đại đoàn các đồng chí có nhiệm vụ hướng về Luông Phabăng tiến quân. Dọc đường gặp địch tùy điều kiện cụ thể mà tiêu diệt. Giữ vững lực lượng, có lệnh, trở về ngay. Giữ liên lạc vô tuyến điện. Khi được hỏi mới trả lời.

- Rõ! Anh Vũ đáp.

- Triệt để chấp hành mệnh lệnh!

- Xin chỉ thị về sử dụng binh lực như thế nào?

- Toàn quyền quyết định, từ một tiểu đoàn đến toàn đại đoàn. Hậu cần tự giải quyết. Đúng 4 giờ chiều nay xuất phát.

- Xin triệt để chấp hành mệnh lệnh.

Đồng thời, tôi chỉ thị cho một bộ phận nhỏ, mang theo một đài vô tuyến điện, đi về phía Mộc Châu, mỗi ngày ba lần đánh điện báo cáo “Đại đoàn 308 đã về tới...”. Điện mật, xen đôi tiếng không dùng mật mã. Do những bức điện này, lúc đầu, địch đã tưởng 308 đang quay về đồng bằng.

Trong ngày hôm đó, tôi đã đạt được một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình. Không thể dùng điện đài, tôi viết thư hỏa tốc gửi về báo cáo Bộ Chính trị. Ít ngày sau, nhận được thư của anh Trường Chinh cho biết Bác và các anh ở nhà nhất trí cho rằng quyết định thay đổi phương châm là hoàn toàn đúng đắn. Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ động viên toàn dân dốc toàn lực chỉ viện cho tiền tuyến tới khi bộ đội giành toàn thắng tại Điện Biên Phủ.

Trên mặt trận Điện Biên Phủ, mặc dù mỗi người còn có những băn khoăn suy nghĩ khác nhau,

nhưng toàn thể cán bộ, chiến sĩ đã triệt để chấp hành mệnh lệnh lui quân, biểu thị một niềm tin, một tinh thần kỷ luật tuyệt vời.

Cả Đại đoàn 312 cùng các chiến sĩ pháo binh, 7 ngày đêm ròng rã, đã kéo pháo ra an toàn trên con đường hiểm trở, bị máy bay và pháo địch biến thành con đường lửa. Các chiến sĩ Đại đoàn 308, lên đường với mỗi người năm lạng gạo, đã đuổi địch trên chặng đường dài 200km với sự phối hợp của bộ đội Pathét Lào và sự đùm bọc của nhân dân Lào, đã đập tan phòng tuyến Nậm Hu, tiêu diệt mười bốn đại đội. Nava lại phân tán lực lượng cơ động, lập thêm một tập đoàn cứ điểm nữa ở Mường Sải, và tăng quân bảo vệ Luông Phabăng.

Ngày tết đến bất chợt với hoa ban nở trắng bên sườn núi và dọc những khe suối quanh sở chỉ huy. Nam Bộ, Liên khu 5 xa xôi gửi điện chúc mừng các chiến sĩ Điện Biên Phủ sớm giành toàn thắng. Trong hàng vạn lá thư từ hậu phương gửi ra mặt trận, có những lá thư từ Mátxcova, Bắc Kinh, Bình Nhưỡng. Đêm 30 tết, tôi vẫn theo dõi những khẩu pháo cuối cùng trên đường trở về vị trí tập kết. Anh Vương Thừa Vũ điện về báo cáo những chiến sĩ đầu tiên của Đại đoàn 308 cùng bộ đội Phathét Lào đã ở bên sông Mécông, cách Luông Phabăng, kinh đô nhà vua Lào 7km.

Cuộc tiến công ở Thượng Lào nổ ra đồng thời với cuộc tiến công giải phóng Công Tum tiếp theo những cuộc tiến công giải phóng tỉnh Thà Khẹt và cao nguyên Bôlôven trước đó, cùng với việc Nava ném quân xuống Điện Biên Phủ đã làm tan vỡ khối quân cơ động của địch.

Đại đoàn 320 cùng với các lực lượng vũ trang địa phương các tỉnh đã làm mưa làm gió tại đồng bằng Bắc Bộ, đập tan phòng tuyến sông Đáy, đột nhập các sân bay, phá hủy một phần sáu số máy bay của địch ở Đông Dương. 20 trong số 44 tiểu đoàn cơ động của Nava, còn lại ở đồng bằng, phải rải ra để bảo vệ những tuyến đường giao thông quan trọng, đặc biệt là đường 5.

Cuộc tiến công của địch vào Phú Yên bị sa lầy. Quân du kích nam Trung Bộ tập kích thành phố Nha Trang, thị trấn Khánh Hòa. Bộ đội địa phương Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận diệt nhiều cứ điểm đại đội của địch.

Giấc mộng bình định Nam Bộ của Nava trong mùa khô này đã tan thành mây khói. Các tiểu đoàn chủ lực của khu, tỉnh ở Nam Bộ đều tiến vào vùng tạm chiếm, đẩy mạnh phong trào chiến tranh nhân dân, đánh đồn, chặn viện, đánh vận động, đánh giao thông, tiêu diệt trên một ngàn đồn bót, tháp canh (nhiều vị trí đại đội), diệt nhiều đoàn xe cơ giới, xe lửa, tàu thuyền của địch. Quân địch buộc phải quay về bảo vệ những vùng trước đây chúng coi là “bình định xong”. Vùng tự do Khu 9 được giữ vững và mở rộng. Các căn cứ du kích và khu du kích lớn nhỏ đều được khôi phục và mở rộng rất nhiều. Nhiều địa phương mới được giải phóng.

Trên toàn bộ các chiến trường, quân Pháp đều bị sa lầy.

Nhưng trên mặt trận Điện Biên Phủ, quyết định ngày 26 tháng 1 năm 1954 vẫn còn đứng trước những thử thách cực kỳ lớn. Quân số địch ở Điện Biên Phủ đã tăng lên 19 tiểu đoàn, và còn khả năng tăng lên nữa trong quá trình chiến đấu.

Đầu tháng 2 năm 1954, Sở chỉ huy đã được chuyển đến Mường Phăng, một địa điểm mới cách Điện Biên Phủ trên 10km theo đường chim bay. Đứng trên đỉnh núi sau Sở chỉ huy, nhìn thấy rõ cánh

đồng Mường Thanh khá rộng và toàn bộ cứ điểm của địch. Nhiều lần tôi đứng quan sát giờ lâu những cứ điểm đồ ỏi trên cánh đồng bằng phẳng và những ngọn đồi phía Đông. Máy bay địch, chiếc xếp hàng bên đường băng, chiếc bay lượn trên không thả dù, chiếc lao xuống bắn phá những nơi chúng nghi có quân ta. Những chiếc xe tăng địch chạy trên con đường nối liền Mường Thanh với Hồng Cúm. Tôi suy nghĩ đến những thử thách quyết liệt sắp tới mà bộ đội ta phải sẵn sàng chấp nhận và vượt qua một cách thắng lợi.

Chuẩn bị theo phương châm mới, trận đánh đã lui lại một tháng rưỡi.

Chúng ta đã xây dựng trận địa bao vây và tiếp cận chung quanh tập đoàn cứ điểm, với hàng trăm kilômét chiến hào, để bộ đội có thể chiến đấu cả ban ngày và ban đêm dưới bom đạn.

Chúng ta đã đưa những khẩu pháo vào ẩn náu hoàn toàn trong những căn hầm phân tán giữa lòng núi, và làm đường cho xe vận tải chở đạn tới từng hầm pháo.

Với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến”, “Tất cả để chiến thắng” quân và dân ta đã không tiếc mồ hôi, xương máu, làm nên kỳ công đảm bảo việc tiếp tế đạn dược, lương thực cho các chiến sĩ ở mặt trận.

Ta đã dành cho kẻ địch một bất ngờ lớn nhất, là không chấp nhận một cuộc tổng giao chiến chớp nhoáng với toàn bộ lực lượng viễn chinh tinh nhuệ địch náu mình trong tập đoàn cứ điểm kiên cố. Ta đã quyết định tiêu diệt dần từng trung tâm đề kháng bằng cách đánh sở trường của ta, vào thời gian, địa điểm do ta lựa chọn, với thế mạnh áp đảo trong từng trận đánh, đồng thời xiết chặt trận địa chiến hào, triệt nguồn tiếp tế cho tới lúc tập đoàn cứ điểm nghẹt thở.

Ngày 13 tháng 3 năm 1954, tiếng súng tiến công của ta ở Điện Biên Phủ bắt đầu. Viên chỉ huy phó tập đoàn cứ điểm, phụ trách pháo binh, phải tự sát vì không có cách nào làm im lặng những khẩu pháo Việt Nam. Đờ Cáttri và bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp đành chịu bó tay ngồi nhìn những cứ điểm mạnh nhất của tập đoàn cứ điểm lần lượt sụp đổ dưới bàn chân không giày của những chiến sĩ xung kích Việt Nam. Trận địa chiến hào của ta, từ núi cao đổ xuống cánh đồng, mỗi ngày càng xiết chặt sợi dây định mệnh chung quanh tập đoàn cứ điểm.

...Ngày mùng 7 tháng 5 năm 1954, lá cờ quyết chiến quyết thắng tung bay trên nóc hầm của tướng Đờ Cáttri. Hơn một vạn quân địch ở Mường Thanh kéo cờ trắng đầu hàng.

Quân và dân ta Tháng Năm ấy lại có một chiến công lớn mừng ngày sinh của Bác Hồ. Thư khen ngợi của Bác tới ngay ngày hôm sau:

Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ, Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang. Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu...”

Tôi viết hồi tưởng này là để dâng một bó hoa thơm kính viếng anh linh các anh hùng, liệt sĩ, để nói lên sức mạnh thần kỳ của đoàn kết toàn dân chiến đấu, của liên minh chiến đấu đặc biệt Việt Nam, Lào, Campuchia đã làm nên chiến công hiển hách trong mùa xuân lịch sử, cách đây 35 năm.

HỮU MAI ghi

ĐIỆN BIÊN PHỦ⁽¹⁾

I HÌNH THÁI CHIẾN SỰ VÀO MÙA HÈ NĂM 1953

Mùa hè năm 1953, cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ta đã bước vào năm thứ tám. Tám năm đó là những năm chiến đấu cực kỳ gian khổ và anh dũng của quân đội và nhân dân ta chống lại quân đội xâm lược của đế quốc Pháp có can thiệp Mỹ giúp sức, lúc đầu mạnh hơn ta rất nhiều về vũ khí và trang bị.

Tuy nhiên, trải qua tám năm kháng chiến, trái với ý muốn chủ quan của quân địch, lực lượng của quân đội và nhân dân ta không những không bị suy yếu, không bị tiêu diệt, mà ngược lại càng đánh càng mạnh, càng mạnh càng thắng. Còn về phía địch thì ngày càng lâm vào thế bị động, càng tiếp tục chiến tranh càng gặp những khó khăn mới, đi từ thất bại này đến thất bại khác ngày càng nặng nề hơn.

Bước vào năm thứ tám của cuộc kháng chiến, tình hình so sánh lực lượng đã thay đổi có lợi cho ta. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta có một quyết tâm mới: ra sức đẩy mạnh cuộc kháng chiến tiến lên giành lấy những thắng lợi to lớn hơn, nhằm tạo điều kiện giành thắng lợi cuối cùng. Trong khi ấy quân địch cũng ra sức tìm mọi cách để cứu vãn tình thế lúc bấy giờ rõ ràng không có lợi cho chúng, hòng giành lại thế chủ động, hy vọng đạt được những thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh.

Nhìn lại quá trình phát triển của cuộc kháng chiến là một điều cần thiết để hiểu rõ tình hình địch, ta và hình thái chiến sự trước khi quân địch đề ra kế hoạch quân sự Nava, cũng tức là trước khi quân ta bắt đầu những chiến dịch mùa đông 1953 và mùa xuân 1954 và chuẩn bị mở chiến dịch Điện Biên Phủ vĩ đại.

Dân tộc ta là một dân tộc hết sức yêu chuộng tự do và hòa bình, lại sẵn có truyền thống đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm, giữ gìn độc lập cho đất nước. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám mới thành công, trong bản Tuyên ngôn độc lập đọc ngày 2 tháng 9 năm 1945 trước quốc dân và thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁽²⁾.

Mọi người đều biết: chỉ không đầy một tháng, sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á ra đời, thì chủ nghĩa đế quốc quốc tế và bọn đồng minh của chúng đã nối tiếp nhau kéo tới, dùng trăm phương nghìn kế hòng tiêu diệt chính quyền cách mạng vừa mới thành lập. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp được đế quốc Anh giúp sức đã gây hấn ở Sài Gòn, mưu toan xâm lược nước ta một lần nữa. Trong lúc đó chúng cũng mưu mô trở lại xâm lược Campuchia và Lào. Chúng đã phái sang sư đoàn thiết giáp cùng lực lượng hải quân còn lại sau chiến tranh thế giới thứ hai, thực hiện kế hoạch chiến lược “đánh nhanh giải quyết nhanh”, cho rằng chỉ trong vòng 10 tuần lễ là có thể “bình định” xong Nam Bộ, làm bàn đạp để tấn công ra miền Bắc...

Nhưng, chúng đã tính nhầm. *Nhân dân Nam Bộ đã vùng dậy kháng chiến*, nêu cao tinh thần anh dũng bất khuất, dùng mọi thứ vũ khí thô sơ kể cả gậy tầm vông vót nhọn, đương đầu với quân địch có đầy đủ máy bay, xe tăng, tàu chiến và đại bác, mở đầu cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta. Quân và dân Nam Bộ đã chiến đấu kiên quyết làm thất bại ý đồ chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của địch, phát động chiến tranh du kích ở khắp mọi nơi, giữ vững và phát triển lực lượng để kháng chiến lâu dài.

Đảng ta, một mặt lãnh đạo nhân dân Nam Bộ kháng chiến, động viên toàn quốc ủng hộ Nam Bộ, mặt khác ra sức lợi dụng mâu thuẫn giữa những kẻ địch, hòa hoãn với Pháp, ký kết hiệp định sơ bộ ngày 6 tháng 3 năm 1946, gạt 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch ra khỏi đất nước, thực hiện chủ trương “hòa để tiến”, tranh thủ thời gian để củng cố chính quyền nhân dân, củng cố lực lượng cách mạng, chuẩn bị đối phó với âm mưu xâm lược mới của địch.

Mặc dầu đã công nhận nước ta là một nước tự do và có chủ quyền, đế quốc Pháp vẫn không từ bỏ dã tâm đặt lại nền thống trị của chúng. Chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Chúng xé bỏ hiệp định đã ký kết, tiếp tục chiến tranh ở Nam Bộ, lại thực hiện kế hoạch xâm lấn từng bước, đánh chiếm nhiều địa phương ở miền nam Trung Bộ và ở Bắc Bộ. Khả năng giữ vững hòa bình ngày càng trở nên mong manh. Chúng liên tiếp đánh chiếm Hòn Gai, Hải Phòng; sang tháng 12 năm 1946 tăng cường hành động khiêu khích, ra điều kiện đòi tự vệ ta phải hạ vũ khí đầu hàng, gây hấn ở ngay giữa thủ đô Hà Nội.

Đế quốc Pháp ngoan cố đã chọn con đường dùng chiến tranh để cướp nước ta. Khả năng hòa hoãn không còn nữa. Ngày 17 và ngày 18 tháng 12 năm 1946, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương mở rộng của Đảng ta đã hạ quyết tâm *phát động cả nước kháng chiến và quyết định những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến*. Đêm 19 tháng 12 năm 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, toàn dân Việt Nam ta đã triệu người như một vùng lên giết giặc, cứu nước.

Cuộc kháng chiến chống đế quốc Pháp là sự phát triển tất yếu của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành chiến tranh cách mạng, *là một cuộc chiến tranh nhân dân, do dân và vì dân, là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc đồng thời là chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Đảng với một đường lối chính trị và quân sự đúng đắn và sáng tạo*.

Từ những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, Đảng ta đã nêu rõ: *Con đường kháng chiến là con đường duy nhất để bảo vệ đất nước, bảo vệ thành quả của cách mạng*.

Đảng ta lại chỉ rõ: *Cuộc kháng chiến của nhân dân ta là một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính; cuộc kháng chiến đó sẽ lâu dài, gian khổ nhưng nhất định đi đến thắng lợi*.

Lực lượng vũ trang của nhân dân ta tuy còn non trẻ, trang bị kém cỏi, kinh nghiệm chiến đấu còn thiếu, nhưng vốn có bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, nêu cao truyền thống của dân tộc, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Giàu lòng yêu nước và đầy tinh thần hy sinh dũng cảm, quân đội ta đã cùng nhân dân cả nước, từ thành thị đến nông thôn, tiến

hành một cuộc chiến đấu không cân sức, chống lại quân đội của một đế quốc hùng mạnh đã đứng chân khá vững trên một số địa bàn có tầm quan trọng chiến lược lớn của đất nước ta. Trên khắp các mặt trận, quân và dân ta đã chủ động tiến công quân địch, chiến đấu hết sức anh dũng để tiêu hao và tiêu diệt chúng, đồng thời thực hiện vườn không nhà trống, phá hoại đường sá, cầu cống, sơ tán nhân dân. Đặc biệt là ở thủ đô Hà Nội, quân ta đã chiến đấu với quân địch trong hai tháng trời, giữ vững vị trí ở ngay trung tâm thành phố. Các cuộc chiến đấu đó đã có tác dụng động viên, cổ vũ lớn đối với toàn dân, đồng thời tiêu hao và giam giữ lực lượng của địch, tạo điều kiện cho cả nước chuyển vào kháng chiến.

(1) Bài viết nhân kỷ niệm lần thứ 10 chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

(2) Hồ Chí Minh: Vì độc lập, vì tự do, vì chủ nghĩa xã hội, NXB Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.53-55.

- (2) Ngay từ năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, tại Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ ba⁽¹⁾ họp vào trung tuần tháng 6 năm 1947, ta đã chủ trương đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân bằng những phương thức tác chiến hết sức phong phú, như đánh vào các đô thị, đánh rất mạnh làm tê liệt các đường giao thông, đánh vào các cơ sở kinh tế của địch và phong tỏa kinh tế địch, phối hợp hoạt động quân sự, vũ trang tuyên truyền với các cuộc đấu tranh chính trị trong những vùng địch kiểm soát v.v..., đồng thời ra sức phát triển lực lượng, xây dựng căn cứ địa v.v... Quân và dân ta đã đánh địch khắp nơi, đồng thời tích cực xây dựng, giữ vững và phát triển các khu du kích ở nông thôn đồng bằng và các căn cứ địa ở miền rừng núi để làm chỗ đứng chân, kháng chiến lâu dài.

Đế quốc Pháp ngoan cố và xảo quyệt, vừa mở rộng chiến tranh vừa theo đuổi mưu đồ chính trị đen tối, dựng lên chính quyền tay sai. Thu Đông năm 1947, chúng huy động trên một vạn quân tinh nhuệ, mở cuộc tiến công quy mô lớn lên Việt Bắc, căn cứ địa chủ yếu của cuộc kháng chiến, hòng tiêu diệt cơ quan đầu não và quân chủ lực của ta, giành lấy một thắng lợi quyết định và thúc đẩy việc thành lập chính phủ bù nhìn toàn quốc.

Để phá tan âm mưu của địch, quân và dân ta đã “tích cực chuẩn bị chiến dịch mùa đông về mọi mặt... chuẩn bị chống các cuộc quân địch đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, nhảy dù đổ bộ sau lưng ta”⁽¹⁾. Nhiệm vụ của chúng ta là phải “làm cho địch thiệt hại nặng để không thể gượng lại được sau chiến dịch mùa đông này”⁽³⁾. Kiên quyết thực hiện chỉ thị của Đảng, quân và dân Việt Bắc, được sự phối hợp chặt chẽ của các chiến trường trên cả nước, đã mở chiến dịch phản công, chiến đấu anh dũng và giành thắng lợi lớn. Quân địch đã bị thất bại thảm hại. *Chiến lược đánh nhanh giải quyết nhanh của chúng bị phá sản hoàn toàn.* Đúng như Hội nghị Trung ương mở rộng họp đầu năm 1948 đã nhận định: “cuộc phản công thắng lợi ở Việt Bắc và chiến tranh nổi mạnh ở miền Nam đã gây thêm tinh thần nỗ lực phấn khởi trong toàn dân, nhân dân thêm tin tưởng ở tiền đồ kháng chiến vẻ vang của dân tộc”⁽⁴⁾.

Với chiến thắng Việt Bắc, chiến tranh đã *chuyển sang giai đoạn mới*.

Bị thất bại trong âm mưu đánh nhanh giải quyết nhanh, thực dân Pháp bắt buộc phải kéo dài chiến tranh xâm lược. Chúng chủ trương tăng cường đánh phá nhằm “bình định” vùng chúng chiếm đóng, giành sức người sức của của ta, thực hiện âm mưu thâm độc “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”.

Năm 1949, cuộc chiến tranh nhân dân của ta đã phát triển mạnh mẽ và rộng rãi trên khắp các mặt trận. Cũng vào thời gian đó, Quân giải phóng nhân dân Trung Quốc giành được những thắng lợi to lớn và đang tiến xuống Hoa Nam. Chính phủ Pháp vạch ra kế hoạch mới, cấp tốc phái tướng Rove sang Đông Dương hòng cứu vãn tình thế. Rove chủ trương tăng quân cho chiến trường Bắc Bộ, mở rộng phạm vi chiếm đóng ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ, tăng cường phòng thủ khu tứ giác Lạng Sơn - Tiên Yên - Hải Phòng - Hà Nội, phong tỏa biên giới Việt - Trung. Kế hoạch Rove còn đề ra vấn đề ra sức phát triển quân nguy, sử dụng quân nguy vào việc chiếm đóng, tập trung quân Âu - Phi để xây dựng lực lượng cơ động, tích cực can quét tranh phá nhằm đàn áp phong trào chiến tranh du kích của ta. Thực hiện kế hoạch này, địch đã mở nhiều cuộc hành binh liên tiếp và nhiều cuộc can quét khốc liệt, mở rộng khu vực kiểm soát của chúng ở đồng bằng và trung du Bắc Bộ.

Về phía ta, từ sau chiến tranh Việt Bắc, chúng ta đã chủ trương *phát động chiến tranh du kích rộng rãi ở khắp các địa phương bị tạm chiếm, kể cả trong các thành phố bị địch kiểm soát. Phương châm đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung* được đề ra và đã được thực hiện khắp nơi, đưa lại nhiều thắng lợi lớn⁽⁵⁾.

Một bộ phận bộ đội chủ lực của ta đã được phân tán thành đại đội độc lập tiến sâu vào sau lưng địch, kết hợp tác chiến với vận động nhân dân, đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, tiêu diệt địch với xây dựng và bảo vệ cơ sở nhân dân, diu dắt bộ đội địa phương và dân quân du kích, tiến lên phối hợp với quân chúng đấu tranh chống lại địch. Công tác địch vận, nhất là nguy vận đã được chú trọng, được coi là một nhiệm vụ chiến lược. Lực lượng dân quân du kích và bộ đội địa phương ở vùng sau lưng địch được củng cố và phát triển, lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Các cuộc chống can quét được tiến hành có kết quả. Chiến tranh du kích phát triển rộng khắp, các căn cứ du kích và khu du kích xuất hiện sau lưng địch.

Hậu phương của địch dần dần biến thành tiền phương của ta.

Trong khi các trung đội độc lập, các đại đội độc lập hoạt động phân tán khắp các chiến trường sau lưng địch ở Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ để phát triển chiến tranh du kích rộng rãi thì các tiểu đoàn tập trung cũng được xây dựng và từng bước tiến lên đánh những trận tập kích, phục kích lớn hơn; hoạt động tác chiến của các tiểu đoàn tập trung là mầm mống của đánh vận động sau này. Trong những năm 1948 - 1949 và đầu năm 1950, quân ta đã bắt đầu mở những chiến dịch quy mô nhỏ có tính chất du kích; lực lượng sử dụng khoảng 3 - 4 tiểu đoàn hay nhiều hơn nữa, có khi lên đến 9 tiểu đoàn, vài ba trung đoàn. Trong các chiến dịch đó, ta đã nhằm những hướng sơ hở của địch mà tiến công, tiêu diệt sinh lực của chúng, mở rộng vùng căn cứ của ta. Tình hình chung trên chiến trường biểu hiện hình thái giành giật quyết liệt giữa ta và địch. Trong cuộc *vận động luyện quân lập công*, quân đội ta vừa chiến đấu vừa xây dựng; lực lượng vũ trang của ta đã lớn lên không ngừng. *Đại đoàn đầu tiên của quân đội nhân dân đã ra đời vào năm 1949.*

Trong những năm dài chiến đấu trong vòng vây, dựa vào sức mình là chính, chúng ta đã vượt qua biết bao khó khăn gian khổ, phát triển chiến tranh du kích mạnh mẽ và rộng khắp, từng bước tiến lên đánh vận động quy mô nhỏ, giữ vững và mở rộng các căn cứ địa của cuộc kháng chiến, đứng vững và lớn lên trước một kẻ địch mạnh hơn ta nhiều lần về quân số và

trang bị. Chúng ta đã từng bước đánh bại chiến lược của địch, giành được thắng lợi ngày càng lớn, tạo nên những điều kiện cơ bản và vững chắc, để qua cuộc chiến tranh giải phóng tiến lên những bước phát triển mới.

- (3) (4) (1) Xem Nghị quyết Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ ba.
 (2), (3) Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng ngày 15 tháng 9 năm 1947.
 (4) Nghị quyết Hội nghị Trung ương mở rộng từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 1 năm 1948.
 (5) Xem: Huân lệnh của Bộ Tổng tư lệnh tháng 10 năm 1947, số DB/101.
- (5) Mùa đông năm 1950 đánh dấu một sự *chuyển biến lớn* trong cục diện chiến tranh. Quân ta đã lớn mạnh vượt bậc, đại thắng quân địch trong chiến dịch Biên giới, tiến lên *bước đầu nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính*. Các lực lượng vũ trang của ta trưởng thành vượt bậc, trước hết là bộ đội chủ lực. Với quy mô tổ chức lớn hơn, với trang bị vũ khí được cải tiến thêm, trên chiến trường biên giới Bắc Bộ, lần đầu tiên quân ta mở một chiến dịch tiến công lớn, tiêu diệt gọn nhiều binh đoàn lớn trong lực lượng cơ động tinh nhuệ của địch, phá vỡ phòng tuyến biên giới của chúng, giải phóng một vùng đất đai rộng lớn. Chiến tranh nhân dân đã phát triển lên một bước mới: “Chiến tranh chính quy trên quy mô tương đối lớn xuất hiện ở Bắc Bộ”⁽¹⁾. Nó báo hiệu những thắng lợi to lớn trong những năm tiếp sau. Chiến thắng Biên giới đã chấm dứt sự bao vây của chủ nghĩa đế quốc đối với cách mạng Việt Nam, nối liền nước ta với nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, mở ra đường liên lạc giữa nước ta với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

Trước sự phát triển thắng lợi của cách mạng Việt Nam và của cách mạng thế giới, trước sự tổn thất nặng nề của quân đội viễn chinh Pháp, đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp trắng trợn vào cuộc chiến tranh Đông Dương, tăng cường viện trợ về trang bị vũ khí và kinh phí chiến tranh, đồng thời lợi dụng thế bí của Pháp để thực hiện âm mưu giành giật quyền lợi với Pháp, hòng từng bước thay chân cho Pháp. Thế là bên cạnh thực dân Pháp xâm lược, kẻ thù chính của cách mạng Việt Nam lúc này lại có thêm bọn can thiệp Mỹ. Đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ đã đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, ráo riết bắt lính, phát triển nguy quân, nguy quyền, tăng thêm viện binh, tổ chức những đội quân ứng chiến với quy mô trung đoàn và sư đoàn. Chúng đã ra sức tập trung binh lực vào chiến trường chính là chiến trường Bắc Bộ, buộc phải chuyển chiến lược từ tiến công sang phòng ngự. Chúng đã lập ra các khu vành đai trắng, xây dựng những phòng tuyến vững chắc hơn, bao bọc vùng đồng bằng Bắc Bộ giàu có bằng một hệ thống boong ke, đồng thời chuẩn bị ráo riết các cuộc phản công.

Đại hội II của Đảng họp tháng 2 năm 1951 đã ra nghị quyết về các vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam và của cuộc kháng chiến lâu dài. Những nghị quyết đó đã động viên, cổ vũ, soi đường cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiến lên giành những thắng lợi mới. Tiếp đó, chủ trương triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất, đã phát động quần chúng nông dân lao động đông đảo đứng lên, với một khí thế cách mạng mới, đánh đổ đế quốc và phong kiến. Khối liên minh công nông không ngừng được củng cố; mặt trận dân tộc thống nhất được mở rộng và ngày càng vững chắc; chính quyền dân chủ nhân dân được kiện toàn. Công cuộc củng cố căn cứ địa ở nông thôn và xây dựng cơ sở chính trị ở thành thị ngày càng thu được kết quả tốt. Mọi mặt công tác kháng chiến đều phát triển mạnh mẽ. Chúng ta đã bồi dưỡng có hiệu quả và động viên được mạnh mẽ sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Chiến tranh nhân dân có thêm sức mạnh mới để đánh bại hoàn toàn đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ.

Sau chiến thắng Biên giới, cuộc kháng chiến của chúng ta đã thực sự bước sang một thời kỳ mới. Các chiến dịch tiến công và phản công trên quy mô ngày càng lớn của bộ đội chủ lực liên tục diễn ra trên chiến trường Bắc Bộ; chiến dịch Trung du; chiến dịch Đường số 18 và chiến dịch Hà Nam Ninh trong năm 1951, chiến dịch Hòa Bình mùa đông 1951 và mùa xuân 1952, chiến dịch Tây Bắc mùa đông năm 1952. *Hình thái tiến công trên từng hướng chiến lược đã xuất hiện và đang phát triển mạnh mẽ.*

Trong các chiến dịch thắng lợi nói trên, chúng ta đã tiêu diệt gọn từng binh đoàn cơ động của địch, tiêu diệt hàng vạn tên địch trong một chiến dịch, giải phóng những vùng đất đai rộng lớn trên chiến trường Bắc Bộ. Các tỉnh quan trọng ở vùng biên giới Việt - Trung: Cao Bằng, Lạng Sơn, Lào Cai, tỉnh Hòa Bình nằm trên đường giao thông giữa Việt Bắc và Liên khu 4, phần lớn đất đai của miền Tây Bắc đi từ sông Thao cho đến biên giới Việt - Lào đều lần lượt được giải phóng. Căn cứ địa Việt Bắc, hậu phương chủ yếu của cuộc kháng chiến, đã được mở rộng và củng cố rất nhiều. Trên miền rừng núi Bắc Bộ, quân địch chỉ còn chiếm đóng tỉnh Hải Ninh ở Đông Bắc, thị xã Lai Châu và tập đoàn cứ điểm Nà Sản ở Tây Bắc.

Trong khi chủ lực ta liên tiếp thu được những thắng lợi lớn trên mặt trận chính diện thì *chiến tranh du kích đã phát triển mạnh* khắp cả chiến trường sau lưng địch ở Bắc Bộ. Trong vùng địch tạm chiếm, dân quân du kích và bộ đội địa phương đã làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, đã kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, tiến hành hàng loạt những cuộc phá tề trừ gian, ở nhiều địa phương đã đẩy lên cao trào tổng phá tề, diệt đồn bót, xây dựng chính quyền cách mạng. *Chiến tranh du kích đã có bước phát triển mới, kết hợp chặt chẽ với chiến tranh chính quy.* Đặc biệt trong chiến dịch Hòa Bình, để phối hợp chặt chẽ với mặt trận chính diện, chủ lực ta đã tiến sâu vào vùng sau lưng địch ở đồng bằng sông Hồng, cùng với lực lượng vũ trang địa phương, kết hợp với phong trào nổi dậy của quần chúng tiêu diệt, bức hàng, bức rút hàng loạt cứ điểm của địch, mở rộng căn cứ du kích và khu du kích, giải phóng hàng triệu đồng bào. Vùng tạm chiếm của địch bị thu hẹp lại chỉ còn khoảng một phần ba đất đai và làng mạc, ở gần các đường giao thông quan trọng và các đô thị lớn.

Trên chiến trường Bình-Trị-Thiên, mặc dầu điều kiện địa hình có phần không có lợi cho ta, chiến tranh du kích vẫn được giữ vững. Ở miền nam Trung bộ, bộ đội ta đã giữ vững vùng tự do của Liên khu 5, đồng thời cũng đi sâu vào trong lòng địch, mở rộng cơ sở, phát động chiến tranh nhân dân, xây dựng căn cứ du kích ở miền Tây Nguyên chiến lược. Ở Nam Bộ, cuộc đấu tranh giữa ta và địch ở đô thị và vùng ven biển ra hết sức gay gắt, vùng tự do Khu 9 được giữ vững, chiến tranh du kích phát triển rộng khắp.

Mùa hè năm 1953, *Quân giải phóng Pathét Lào* có các đơn vị bộ đội tình nguyện Việt Nam phối hợp đã mở cuộc tiến công bất ngờ vào thị xã Sầm Nưa. Phần lớn quân địch ở đây đã bị tiêu diệt. Toàn bộ tỉnh Sầm Nưa và những địa bàn rộng lớn ở Thượng Lào đã được giải phóng, tạo nên một cục diện mới trong cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân các dân tộc nước bạn, gây nên một thế uy hiếp mới đối với địch.

Nhìn chung cục diện chiến tranh trên chiến trường chính, tức là chiến trường Bắc Bộ thì từ mùa đông 1950 trở đi, quân ta luôn luôn *giữ thế chủ động*, quân địch ngày càng lâm vào thế

bị động. Quân địch ra sức cầu cứu đế quốc Mỹ và như trên đã nói, đế quốc Mỹ đã can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược ở Đông Dương. Trong khi đó, Chính phủ Pháp đã nhiều lần thay đổi tướng tá của quân đội viễn chinh. Sau chiến dịch Biên giới, chúng đã phái danh tướng của Pháp là Đờlát đờ Tátxinhi sang Đông Dương. Chúng ta đều biết rằng Đờlát đã ra sức mở rộng quân nguy, tập trung binh lực, xây dựng phòng tuyến, đánh ra Hòa Bình để giành lại thế chủ động, nhưng rốt cuộc đã bị quân ta đánh bại. Tướng Xalăng thay cho tướng Đờlát cũng đã chứng kiến một cách bất lực những thất bại đau đớn của quân đội viễn chinh Pháp trên chiến trường Tây Bắc và Thượng Lào.

Do phải tập trung binh lực phòng giữ đồng bằng Bắc Bộ, nên trên các chiến trường khác địch lại có nhiều sơ hở hơn trước. Hoạt động của quân và dân ta trên các chiến trường đó đã có điều kiện để đẩy mạnh hơn, giành được những thắng lợi ngày càng lớn hơn.

Trên đây là những nét chính về tình hình chiến sự từ lúc bắt đầu kháng chiến cho đến giữa năm 1953.

(6)
(7) ⁽¹⁾ Tình hình quân sự sau chiến dịch giải phóng biên giới và nhiệm vụ quân sự cần kíp của chúng ta (Báo cáo đọc tại Hội nghị lần thứ hai của Ban Chấp hành Trung ương Đảng từ ngày 27 tháng 9 đến ngày 5 tháng 10 năm 1951).

*

Tình hình ta, địch vào mùa hè năm 1953 đại thể có thể tóm tắt như sau:

VỀ PHÍA TA

Lực lượng vũ trang nhân dân, nòng cốt của cuộc kháng chiến, từ chỗ còn non yếu lúc đầu, trải qua tám năm chiến đấu và rèn luyện, đã phát triển và lớn mạnh rất nhiều. Quân đội nhân dân lúc đó đã có những đại đoàn, trung đoàn chủ lực, lại bao gồm nhiều tiểu đoàn và trung đoàn bộ đội địa phương. Ngoài bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương ra, còn có các lực lượng dân quân du kích hùng hậu phát triển rộng rãi khắp nơi.

Sự hình thành và lớn mạnh của *ba thứ quân* là kết quả của đường lối đúng đắn của Đảng ta: *thực hiện động viên và vũ trang toàn dân, phát động chiến tranh nhân dân*.

Nó cũng là kết quả của việc thực hiện *phương châm tác chiến đúng đắn của chiến tranh cách mạng lâu dài: phát động chiến tranh du kích, tiến từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính quy, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy ở trình độ ngày càng cao, trên quy mô ngày càng lớn*.

Tình hình từ năm 1950 đến năm 1953 như đã nói ở trên là: với hình thái tiến công địch trên từng hướng chiến lược, đánh vận động đã tiến lên chiếm địa vị chủ yếu trên chiến trường chính, tức là chiến trường Bắc Bộ, trong khi đó ở Bắc Bộ, đánh du kích vẫn còn rất quan trọng. Trên các chiến trường khác thì đánh du kích còn giữ địa vị chủ yếu. *Dân quân du kích* lúc đó đã trở thành một lực lượng rất lớn có tinh thần giết giặc cứu nước rất cao. *Với hệ thống làng chiến đấu* được xây dựng mạnh mẽ và rộng khắp, các lực lượng dân quân du kích của ta đã liên tiếp tiến công quân địch, buộc chúng phải phân tán đối phó trên khắp các chiến trường, chống càn quét thắng lợi để bảo vệ làng

mạc, có kinh nghiệm tác chiến và đã cướp được nhiều vũ khí của địch để trang bị cho mình, và là nguồn bổ sung lớn để củng cố và phát triển quân đội ta.

Bộ đội địa phương hình thành từ năm 1948 trên cơ sở tập trung lại các đại đội độc lập và một bộ phận các đơn vị dân quân du kích, đã đảm nhiệm được nhiệm vụ tác chiến trong địa phương, tiêu diệt quân địch, chống càn quét, bảo vệ địa phương, tác chiến phối hợp tốt với bộ đội chủ lực và dân quân du kích.

Điểm nổi bật hơn hết là *bộ đội chủ lực* ta đã lớn mạnh nhanh chóng và có tính cơ động khá cao. Các đại đoàn và trung đoàn chủ lực đều đã được củng cố về tổ chức biên chế, được tăng cường về trang bị bằng vũ khí chủ yếu là do lấy được của địch, một phần do ta tự sản xuất trong hoàn cảnh cực kỳ gian nan thiếu thốn, một phần do sự giúp đỡ của các nước anh em. Trình độ kỹ thuật, chiến thuật, khả năng tác chiến, trải qua các đợt huấn luyện, lại được rèn luyện trong các chiến dịch lớn, đã có nhiều tiến bộ rõ rệt. Quân chủ lực của ta đã tích lũy được kinh nghiệm về đánh vận động và đánh địch trong công sự vững chắc - đánh công kiên, đã quen đánh tập trung với một lực lượng tương đối lớn, hoạt động trên một địa bàn tương đối rộng, đặc biệt thiện chiến trên chiến trường rừng núi, thực hiện được đánh tiêu diệt, thực hiện được tiến sâu, rút nhanh, tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt.

Sở dĩ lực lượng vũ trang nhân dân đặc biệt là bộ đội chủ lực có những tiến bộ rõ rệt và nhanh chóng nói trên, trước hết là do Đảng ta đã *chú trọng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, ra sức tăng cường công tác giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng; không ngừng nâng cao bản chất cách mạng, bản chất giai cấp của quân đội ta*. Các cuộc chỉnh huấn chính trị đã có một tác dụng lớn làm cho quân đội nhận rõ mục tiêu chiến đấu của mình: *vì độc lập dân tộc, vì ruộng đất cho dân cày, để tiến lên chủ nghĩa xã hội*. Tinh thần yêu nước và chí căm thù được nâng cao. Cuộc chỉnh quân chính trị mùa hè năm 1953 được tiến hành trong khi Đảng ta thực hiện triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất đã nâng cao một cách rõ rệt tinh thần quyết chiến quyết thắng, trình độ giác ngộ giai cấp và khí thế cách mạng của quân đội. Đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế, thực hiện chế độ dân chủ nội bộ đi đôi với kỷ luật nghiêm minh, kiên quyết anh dũng trong chiến đấu, tích cực can củ trong công tác và sản xuất, đã trở thành nền nếp sinh hoạt, chiến đấu, và là truyền thống tốt đẹp của quân đội ta.

Nhân dân ta với niềm tin tuyệt đối, đoàn kết một lòng xung quanh Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng. Những nghị quyết lịch sử của Đại hội toàn quốc lần thứ II của Đảng về đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta, về đường lối kháng chiến lâu dài và tiếp đó, cuộc phát động quần chúng triệt để giảm tô và thực hiện cải cách ruộng đất đã mang lại sức mạnh đoàn kết chiến đấu mới trong nhân dân, khí thế quyết chiến mới chống kẻ thù đế quốc và phong kiến tay sai, và đã có ý nghĩa quyết định đối với những bước phát triển mới của cuộc kháng chiến, trên con đường tiến tới thắng lợi cuối cùng.

Về mặt *quốc tế*, cuộc kháng chiến chính nghĩa và anh dũng chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ của nhân dân ta ngày càng được sự đồng tình ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của nhân dân Pháp và các nước thuộc địa của Pháp, của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới.

Thắng lợi vĩ đại của cách mạng Trung Quốc đã làm cho sự so sánh lực lượng trên trường quốc tế

chuyển biến có lợi cho phe xã hội chủ nghĩa và các lực lượng dân chủ, độc lập dân tộc và yêu chuộng hòa bình. Thắng lợi đó càng có ý nghĩa quan trọng đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Từ nay, nước ta đã không còn ở trong tình trạng chiến đấu trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc, mà đã nhận được sự giúp đỡ quý báu của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác.

Năm 1950, các nước xã hội chủ nghĩa công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Sự kiện đó càng làm cho uy tín và địa vị quốc tế của nước ta được nâng cao, làm cho nhân dân ta càng thêm tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng.

VỀ PHÍA ĐỊCH

Vào mùa hè năm 1953, nếu tình hình cuộc kháng chiến của nhân dân ta là một tình hình đầy triển vọng thì ngược lại tình hình cuộc chiến tranh xâm lược của địch lại đầy khó khăn nguy khốn.

Lực lượng của địch lúc bấy giờ có khoảng 45 vạn quân trên toàn chiến trường Đông Dương, trong đó có trên 12 vạn binh lính người Pháp, người Phi và lê dương, ngoài ra là quân ngụy. Tuy so với lúc đầu, số quân của địch đã tăng thêm rất nhiều, nhưng so sánh lực lượng giữa ta và địch lúc đó đã thay đổi có lợi cho ta hơn trước nhiều.

Nhược điểm *thiếu binh lực* đối với thực dân Pháp luôn luôn trầm trọng từ khi chúng gây ra chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Đó là vì đế quốc Pháp đã bị suy yếu sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, sức người, sức của có hạn, cuộc chiến tranh thuộc địa lại bị nhân dân trong nước phản đối, nên không thể động viên nhiều nhân lực, vật lực để đánh với ta. Nhưng nguyên nhân chính của tình trạng thiếu binh lực là do bản chất của cuộc chiến tranh xâm lược và phi nghĩa của chúng. Mục đích cuối cùng của chúng là phải xâm chiếm nước ta, bắt nhân dân ta phải làm nô lệ. Nhưng nhân dân ta lại kiên quyết đứng dậy chiến đấu chống lại chúng, tiêu hao và tiêu diệt chúng. Chúng bị bắt buộc phải phân tán binh lực để đối phó khắp nơi, lập nên hàng nghìn cứ điểm lớn nhỏ để phòng giữ các địa phương chúng chiếm được.

Chính vì vậy mà quá trình tiến hành chiến tranh xâm lược của quân đội viễn chinh Pháp là cả một quá trình đã thiếu binh lực, lại thiếu binh lực triền miên. Và phân tán binh lực là một quy luật tất yếu. Binh lực càng phân tán thì càng suy yếu, càng bộc lộ sơ hở, càng tạo điều kiện thuận lợi cho quân ta tiêu diệt chúng từng bộ phận.

Như trên đã nói, chúng đã bị thất bại trong chiến lược “*đánh nhanh giải quyết nhanh*”. Và từ khi phải bị động chuyển sang đánh kéo dài thì chúng đã ra sức sử dụng quân ngụy, quyền, thực hiện âm mưu “*lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt*”. Chúng coi đó là một chính sách quan trọng để giúp chúng giải quyết nạn thiếu binh lực. Nhưng vì lực lượng kháng chiến ta ngày càng lớn mạnh, cho nên việc mở rộng quân ngụy chỉ đưa lại ít kết quả thành phần quân ngụy càng tăng, tinh thần chiến đấu của quân đội chúng càng giảm sút nghiêm trọng.

Năm 1950, chính là lúc phạm vi chiếm đóng của thực dân Pháp được mở rộng hơn hết, cũng chính là lúc binh lực của chúng bị phân tán nghiêm trọng hơn hết. Chúng đã sa vào thế bị động phòng ngự và thiếu hẳn một lực lượng cơ động chiến lược tương đối mạnh để đối phó với các cuộc tiến công mới của quân ta.

Nhược điểm nói trên của địch càng bộc lộ rõ từ khi quân ta bắt đầu mở những cuộc tiến công trên từng hướng chiến lược. Quân địch không những bị tiêu diệt từng bộ phận sinh lực mà còn phải rút khỏi nhiều địa phương chúng chiếm đóng trước đây. *Từ thế chủ động tiến công lúc đầu, quân địch rõ ràng đã lâm vào thế bị động* trên chiến trường Bắc Bộ. Chúng đã ra sức tìm cách thoát khỏi tình thế bất lợi đó, tìm cách mở rộng quân nguy hơn nữa, để tăng thêm số quân hơn nữa, tạo điều kiện tập trung nhiều lực lượng cơ động hơn. Nhưng do mâu thuẫn bên trong của cuộc chiến tranh xâm lược nên chúng ngày càng bị sa lầy, càng thêm nguy khốn không những ở chiến trường chính mà ở khắp cả các chiến trường.

Về mặt *chính trị*, do tính chất phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược nên chúng gặp phải sự phản đối ngày càng tăng thêm của nhân dân Pháp cũng như của dư luận tiến bộ của nhân dân trên thế giới. Trong hàng ngũ lính Pháp và Phi, tinh thần chán ghét chiến tranh ngày càng phát triển. Trước những thất bại liên tiếp từ trận Biên giới trở đi, tinh thần chiến đấu của quân đội viễn chinh đã kém lại càng sút kém hơn. Nội bộ thực dân Pháp càng chia rẽ, mâu thuẫn giữa phái chủ hòa và chủ chiến trầm trọng thêm.

Để cứu vãn tình thế ngày càng xấu đi, đế quốc Pháp ngày càng cần thêm viện trợ của đế quốc Mỹ, ngày càng bị phụ thuộc vào đế quốc Mỹ. Viện trợ của Mỹ năm 1951 chiếm 12% trong ngân sách chiến tranh của Pháp ở Đông Dương, đến năm 1953 đã lên tới 71%. Đế quốc Mỹ càng tăng cường viện trợ, càng mưu mô chiếm đoạt quyền lợi của Pháp; tuy Pháp và Mỹ đều nhất trí đẩy mạnh cuộc “chiến tranh bản thổ”, xâm chiếm nước ta, nhưng mâu thuẫn giữa Mỹ và Pháp cũng ngày càng tăng thêm.

Chính trong tình hình đế quốc Pháp đang lâm vào cảnh nguy khốn nói trên, đế quốc Mỹ đã thừa lúc đình chiến ở Triều Tiên mà tăng cường can thiệp vào Đông Dương, mưu toan đặt quan hệ trực tiếp với các chính quyền bù nhìn, nhằm hất cẳng Pháp.

Và kế hoạch Nava là âm mưu mới của đế quốc Pháp - Mỹ, nhằm *tiếp tục và mở rộng chiến tranh xâm lược ở nước ta*.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 chiến thắng Điện Biên Phủ

Bước vào mùa hè năm 1953, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta đã phát triển đến trình độ có thể tiến lên giành những thắng lợi quyết định

So sánh tình hình giữa ta và địch lúc bấy giờ nổi lên những điểm chủ yếu sau đây:

Một là, trên khắp các chiến tranh, chiến tranh nhân dân đã được phát triển rộng khắp và mạnh mẽ; cả nước đã đứng lên chiến đấu giết giặc trong nhiều năm. Nhân dân Pháp phản đối mạnh mẽ cuộc “chiến tranh bản thổ” của bọn thực dân; tinh thần chán ghét chiến tranh trong hàng ngũ quân địch ngày càng lan rộng

Hai là, lực lượng vũ trang nhân dân ta, từ những đơn vị non trẻ lúc đầu đã lớn mạnh nhanh chóng

và vượt bậc với cơ cấu ba thứ quân, với lực lượng cơ động chiến lược lớn, với thế bố trí chiến lược mạnh, với chất lượng chiến đấu ngày càng cao. Quân đội xâm lược Pháp mặc dù được tăng cường buộc phải phân tán khắp nơi; quân số càng đông, sức mạnh chiến đấu lại càng yếu; thiếu hẳn một lực lượng cơ động chiến lược.

Ba là, ta đã tiến lên giành chủ động chiến lược trên chiến trường chính, còn địch thì ngày càng lâm vào thế bị động.

Bốn là, cục diện quốc tế thuận lợi với ta hơn là đối với địch.

Tình hình nói trên chứng tỏ **quyết tâm kháng chiến và đường lối kháng chiến của Đảng ta là đúng đắn và sáng tạo**. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hạ quyết tâm kháng chiến toàn quốc trong điều kiện nước ta đất không rộng, người không đông, nhân dân ta mới tiến hành Tổng khởi nghĩa thắng lợi, chính quyền ta còn trứng nước, quân đội ta còn non trẻ, chung quanh ta đều là những nước thù địch. **Quyết tâm kêu gọi cả nước đứng lên kháng chiến** trong tình hình như vậy, là một quyết tâm to lớn, xứng đáng với truyền thống hàng nghìn năm đấu tranh chống ngoại xâm quật cường bất khuất của dân tộc Việt Nam.

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến, tuy có sự đồng tình và ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, nhưng rõ ràng là **chúng ta đã chiến đấu cực kỳ anh dũng trong vòng vây của địch** với sự tự lực hoàn toàn về trang bị vũ khí, về vật chất kỹ thuật. Trong điều kiện hết sức khó khăn gian khổ, không những quân đội ta, nhân dân ta đã đứng vững trước kẻ thù đế quốc xâm lược, mà lực lượng của ta về mọi mặt, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, đã lớn mạnh lên trông thấy Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta ngày càng đoàn kết chiến đấu, lực lượng vũ trang ta ngày càng phát triển. Hệ thống làng xã chiến đấu được xây dựng khắp nơi; đại đoàn đầu tiên của quân đội nhân dân đã ra đời. **Chúng ta đã tạo nên những điều kiện và những cơ sở để đưa cuộc kháng chiến tiến lên những bước mới**.

Đến khi điều kiện trong nước cũng như điều kiện quốc tế trở nên thuận lợi, nhất là sau khi nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời vào năm 1949, thì nhân dân ta tiếp tục dựa vào sức mình là chính, đã có khả năng đầy đủ để tiếp thụ có hiệu quả những kinh nghiệm và sự giúp đỡ của các nước anh em, tạo ra những bước phát triển mới. So sánh lực lượng giữa ta và địch vào mùa hè năm 1953 đã cho phép ta mở ra chiến cuộc Đông Xuân, giành thắng lợi quyết định trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Sự phát triển thắng lợi của cuộc kháng chiến là kết quả của những năm chiến đấu lâu dài của toàn dân, kết hợp với những nhân tố mới của thời đại. Đó là kết quả của đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đó là cách nhìn vấn đề duy nhất đúng đắn với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp cũng như sau này, đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đối với toàn bộ sự nghiệp phát triển của cách mạng Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

II ÂM MÙA MỚI CỦA ĐỊCH

KẾ HOẠCH QUÂN SỰ NAVA

Tình hình nguy khốn của quân đội xâm lược Pháp trên chiến trường Đông Dương vào đầu năm 1953 đã đặt ra cho đế quốc Pháp vấn đề hết sức cấp thiết là phải có những phương sách mới để cứu vãn tình thế, tránh những thất bại nặng nề hơn.

Bấy giờ, ở Pháp, trước những tin tức thất trận liên tiếp ở Đông Dương, phong trào của nhân dân đòi chấm dứt cuộc chiến tranh bản thủ ngày càng trở nên rộng rãi và mạnh mẽ. Trong Quốc hội Pháp, phái chủ trương hòa bình giải quyết vấn đề Việt Nam ngày càng thu được nhiều phiếu hơn. Ngay đến Chính phủ phản động Lanien - Biđôn cũng nhận thấy không còn có khả năng tiếp tục mãi cuộc chiến tranh xâm lược, không còn có hy vọng có thể tiêu diệt được lực lượng ta và đã đến lúc phải gấp rút tìm ra một lối thoát. Nhưng lối thoát như thế nào? Đó là một vấn đề nan giải. Chính phủ Pháp cho rằng phải tập trung mọi cố gắng tìm ra một “lối thoát vinh dự” nghĩa là “lối thoát trong thắng lợi”. Và muốn đạt mục tiêu đó thì trước mắt cần phải ra sức đẩy mạnh chiến tranh, giành lấy những thắng lợi quân sự tương đối lớn

Đối với Mỹ thì trước tình hình quân đội xâm lược Pháp bị sa lầy ở Đông Dương, đế quốc Mỹ càng lộ rõ bộ mặt bỉ ổi là một tên sen đầm quốc tế cực kỳ hiếu chiến, thâm độc. Nếu cuộc đình chiến ở Triều Tiên đã làm cho chính giới Pháp suy tính đến khả năng giải quyết vấn đề chiến tranh Đông Dương bằng một biện pháp tương tự thì cuộc đình chiến đó đã thúc đẩy Mỹ ngày càng tăng cường can thiệp nhằm kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương. Chính Alxenhao đã nhiều lần tuyên bố, quyết không để cho chủ nghĩa cộng sản quốc tế tiến thêm một bước nào ở Đông Nam Á, đặc biệt ở Đông Dương mà chúng coi là một vị trí chiến lược hết sức quan trọng. Chúng đã không ngừng gây áp lực đối với thực dân Pháp, đòi hỏi thực dân Pháp phải có những cố gắng chiến tranh mới, đồng thời cũng tích cực chuẩn bị để thay thế cho Pháp. Đi đôi với việc tăng cường viện trợ mọi mặt, đế quốc Mỹ đã buộc Pháp phải trao trả quyền “độc lập” cho các chính phủ bù nhìn, tạo điều kiện chính trị để Mỹ có thể nắm trực tiếp các chính phủ này. Viện trợ quân sự của chúng vào năm 1953 hằng tháng đã lên đến trên hai vạn tấn, có tháng lên đến bốn vạn tấn. Chúng lại phái sang hàng trăm nhân viên quân sự, cử một phái đoàn quân sự để kiểm soát thực dân Pháp và các chính quyền bù nhìn, ngày càng trực tiếp tham gia vào việc điều khiển chiến tranh ở Đông Dương.

Vào giữa năm 1953, với sự thỏa thuận của Oasinhton, Chính phủ Pháp chỉ định tướng Nava làm tổng chỉ huy các lực lượng quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương thay tướng Xalăng. Mặc dầu chưa có tên tuổi và danh tiếng như Đờlát đờ Tátxinhi, Nava là một nhân tài quân sự trong hàng tướng trẻ tuổi của quân đội Pháp, có tri thức và nhãn quan chiến lược, đã từng cộng tác trực tiếp với thống chế Gioăng trong bộ tham mưu khối quân sự Bắc Đại Tây Dương. Sau một thời gian rất ngắn điều tra và nghiên cứu chiến trường, Nava đã phác họa ra một kế hoạch chiến lược tương đối hoàn chỉnh nhằm cải biến tình hình hòng chuyển bại thành thắng và trong một thời gian ngắn giành lấy một thắng lợi chiến lược có tính chất quyết định.

Nava nhận định rằng, một thiếu sót cơ bản trong sự *lãnh đạo chiến tranh* của Chính phủ Pháp là không xác định được rõ ràng mục đích của cuộc chiến tranh, và cho đó là nguyên nhân chính làm cho tinh thần của quân đội viễn chinh ngày càng sút kém mệt mỏi, làm cho quân nguy càng không có tinh thần chiến đấu. Bởi vậy, theo Nava thì một mặt Chính phủ Pháp cần xác định chủ trương của mình là tiến hành chiến tranh để bảo vệ những đặc quyền, đặc lợi nhất định của Pháp ở Đông Dương, mặt khác phải mạnh bạo thừa nhận quyền “độc lập” của các quốc gia liên kết trong khuôn

khô khối liên hiệp Pháp. Cần chỉ rõ cho các “quốc gia” này nhận thấy rằng họ chỉ giành được “chủ quyền” và “độc lập” thực sự khi nào đánh bại được Quân đội nhân dân Việt Nam; và vì vậy họ cần phải động viên toàn lực chiến đấu vì lý tưởng “chủ quyền” và “độc lập” đó, họ phải ra sức củng cố và mở rộng các “quân đội quốc gia”. Đối với Mỹ thì Pháp rất cần đến viện trợ của Mỹ để tiếp tục chiến tranh; Pháp và Mỹ cùng có chung một mục đích là ngăn ngừa chủ nghĩa cộng sản quốc tế, nhưng Pháp không thể chỉ chiến đấu vì mục đích đó để rồi sau này bị Mỹ thay thế ở Đông Dương mà còn phải chiến đấu cho lợi ích của bản thân mình nữa. Trung thành với lợi ích của chủ nghĩa đế quốc Pháp và chỉ biết nhìn vấn đề theo quan điểm của bọn thực dân, Nava cho rằng, nếu xác định được mục tiêu chiến tranh như trên thì không những quân đội viễn chinh Pháp biết rõ vì sao mà họ hy sinh chiến đấu trên chiến trường Đông Dương, mà các “quân đội quốc gia” cũng sẵn sàng tham gia chiến tranh để giành lấy “độc lập” và “chủ quyền”.

Về tổ chức chỉ đạo chiến tranh, Nava nhận định rằng, do những khủng hoảng nội các liên tiếp, tướng tá chỉ huy ở Đông Dương lại bị thay đổi luôn, nên Chính phủ Pháp thiếu hẳn một sự lãnh đạo chặt chẽ, kế hoạch tiến hành chiến tranh cũng thiếu chủ trương cụ thể và liên tục. Nava cũng thấy rằng, trong lúc đó thì về phía ta, quân đội và nhân dân ta có một mục tiêu chiến đấu rõ rệt: chiến đấu cho độc lập của Tổ quốc, có một tinh thần chiến đấu rất cao, theo một đường lối kháng chiến rõ ràng, và luôn luôn kiên quyết tiến tới dưới sự lãnh đạo của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nava cho rằng, có gấp rút giải quyết những tiền đề chính trị nói trên: mục tiêu của chiến tranh, chính sách đối với các quốc gia liên kết, việc tổ chức lãnh đạo, v.v... thì Pháp mới có thể giành được thắng lợi trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

Về quân sự, Nava và bọn tướng tá Pháp - Mỹ nhận định rằng, tình hình chiến sự ngày càng bất lợi cho quân đội viễn chinh. Đó là vì Quân đội nhân dân Việt Nam đã lớn mạnh rất nhiều; bộ đội chủ lực của ta rất thiện chiến, bộ đội địa phương rất quen thuộc chiến trường; quân ta có một tinh thần chiến đấu rất anh dũng, lại có một lực lượng cơ động mạnh gồm nhiều sư đoàn, có khả năng mở những chiến dịch tiến công tương đối lớn. Trong khi đó thì chiến tranh du kích phát triển khắp nơi, đã giam giữ và tiêu hao rất nhiều lực lượng của chúng. Về phía quân đội viễn chinh thì ngày càng lâm vào tình trạng *phân tán và bị động*. Phần lớn lực lượng đều bị bó chân làm nhiệm vụ phòng ngự trong hàng nghìn đồn bốt rải rác trên khắp các chiến trường. Do đó mà lực lượng dự bị địa phương đã yếu, lực lượng tổng dự bị lại càng yếu hơn, *thiếu hẳn một khối cơ động chiến lược mạnh* để đối phó với các cuộc tiến công của chủ lực ta hoặc để mở những cuộc phản công giành lại chủ động. Nava đi đến kết luận là cần phải cải biến tình thế đó trên cơ sở xây dựng *một quân đội nguy lớn mạnh* để giải quyết vấn đề quân số, thành lập gấp rút *một lực lượng cơ động chiến lược mạnh*, làm biện pháp chủ yếu để thoát khỏi tình trạng bị động phòng ngự lúc bấy giờ và tiến tới giành lại chủ động.

Phân tích các *phương hướng chiến lược* có thể bị uy hiếp, Nava đã nêu ra những nhận xét như sau:

a) *Hướng thứ nhất*, có thể bị quân ta uy hiếp là đồng bằng Bắc Bộ. Ở đây, các căn cứ du kích và khu du kích của ta đang phát triển rộng khắp, lực lượng vũ trang địa phương của ta lại khá mạnh, do đó ta có khả năng sử dụng chủ lực, tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, phá vỡ phòng tuyến của chúng ở những khu vực nhất định.

Nava cho rằng nguy cơ nói trên cần phải đề phòng, nhưng đây không phải là nguy cơ lớn nhất. Là vì nếu chúng ra sức đánh phá những căn cứ sau lưng địch của ta, lại luôn luôn sẵn sàng một lực

lượng ứng chiến thì với điều kiện cơ động nhanh chóng, với khả năng phát huy tác dụng của các binh chủng kỹ thuật, chúng nhất định có thể ngăn chặn được cuộc tiến công của ta phát triển. Và nếu ta có giành được thắng lợi thì cũng chỉ thu được một thắng lợi có giá trị chiến thuật mà thôi. Tuy nhiên, đồng bằng là một vùng nhiều người, nhiều cửa, vận chuyển tiếp tế đều thuận lợi, quân ta có nhiều khả năng mở cuộc tiến công lớn vào đồng bằng, vì vậy cần phải tổ chức việc phòng thủ hết sức thận trọng.

b) *Hướng thứ hai*, có thể bị quân ta uy hiếp là hướng tây bắc Việt Nam và Thượng Lào. Ở đây, trên chiến trường rừng núi, chúng có rất nhiều sơ hở. Do chỗ từ trước chỉ coi trọng đồng bằng, coi đồng bằng là vị trí “then chốt của Đông Nam Á” nên việc tổ chức chiến trường miền núi có nhiều thiếu sót binh lực bố trí phân tán, điều kiện tiếp tế khó khăn, điều kiện địa hình thì có lợi cho ta, không lợi cho chúng. Những thiếu sót và những điều kiện không có lợi nói trên đã từng gây ra cho chúng nhiều thiệt hại lớn, nhất là trong các trận Biên giới, Tây Bắc. Cho nên, cần đề phòng nguy cơ quân ta lại mở cuộc tiến công vào hướng này. Một cuộc tiến công mới có thể thu được những thắng lợi không những ở Tây Bắc mà cả ở miền Bắc Thượng Lào, do đó có thể gây ra một ảnh hưởng quân sự và chính trị không nhỏ, không những đối với Lào mà cả đối với Thái Lan.

Nhưng Nava tỏ vẻ yên tâm hơn sau khi cân nhắc khả năng dùng bộ đội lớn của ta trên hướng này, vì các tướng tá quen thuộc chiến trường đều đã kết luận rằng: quân đội ta không có khả năng bảo đảm vấn đề cung cấp chi viện với một quy mô lớn trong một thời gian tương đối dài đối với một chiến trường ở rất xa hậu phương của ta, vì vậy ở hướng này ta chỉ có thể dùng một binh lực có hạn mở những cuộc tiến công trong thời gian tương đối ngắn.

c) *Hướng thứ ba*, có thể bị quân ta uy hiếp là hướng miền nam Đông Dương. Ở đây có miền Tây Nguyên chiến lược liên với Hạ Lào rồi đến chiến trường Nam Bộ nhiều người, nhiều cửa, lực lượng của địch nói chung so với đồng bằng Bắc Bộ thì yếu hơn nhiều, lại bố trí theo hướng phân tán phòng ngự ở các địa phương.

Nava nhận định rằng, nếu chủ lực ta mở cuộc tiến công về hướng này thì có thể gây nên một sự đảo lộn lớn và thu được nhiều thắng lợi. Mặc dầu trước mắt chưa có triệu chứng gì về một cuộc tiến công như vậy, nhưng từ khi quân ta giải phóng Tây Bắc, bộ đội tình nguyện Việt Nam và Quân giải phóng Pathét Lào hoạt động ở Thượng Lào, giải phóng tỉnh Sầm Nưa và nhiều địa phương khác thì nguy cơ nói trên lại cần phải đề phòng. Do đó Nava đặt ra vấn đề phải kiên quyết ngăn chặn không để cho chủ lực ta vượt ra khỏi chiến trường miền Bắc, vượt khỏi một “tuyến cấm” đại thể đi từ Thà Khệt đến Đồng Hới.

Đối với chiến trường miền Nam, Nava cho rằng trải qua mấy năm tiến hành chiến tranh mà quân Pháp cứ để cho quân ta giữ vững các tỉnh nhiều người, nhiều cửa ở Liên khu 5 và một vùng tự do khá rộng ở Khu 9 Nam Bộ, đó là một thất sách lớn, vì ta có thể dựa vào những chỗ đứng chân đó để tăng cường lực lượng, gây những uy hiếp mới cho chúng.

Căn cứ vào những nhận định nói trên, Nava và bọn tướng tá Pháp - Mỹ đề ra một kế hoạch tác chiến quy mô nhằm giành lại chủ động, và trong một thời gian ngắn giành lấy một thắng lợi quyết định.

Kế hoạch tác chiến đó đại thể chia làm hai bước:

a) Trong Thu Đông năm 1953 và mùa Xuân 1954, giữ thế phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược ở miền Nam, đồng thời ra sức mở rộng quân nguy, tập trung binh lực xây dựng một đội quân cơ động lớn.

Cụ thể là trong những tháng Thu Đông năm 1953, chúng chủ trương tập trung một lực lượng cơ động mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ, mở những cuộc can quét dữ dội để đánh phá các căn cứ du kích và khu du kích của ta, đồng thời mở những cuộc tiến công uy hiếp vùng tự do của ta để giam giữ, tiêu hao chủ lực của ta, làm cho chủ lực của ta mỗi mệt, buộc ta phải bị động chống lại chúng trước khi đi vào thực hiện kế hoạch tấn công của ta. Trong lúc đó chúng sẽ tranh thủ thời gian mở rộng quân nguy và tập trung binh lực.

Sau mùa đông, tức là sau mùa hành binh lớn ở Bắc Bộ, bước vào đầu năm 1954, chúng sẽ lợi dụng quân ta đã bị tiêu hao, mỗi mệt, phải nghỉ ngơi để chúng chuyển phần lớn lực lượng cơ động vào hoạt động ở chiến trường miền Nam. Lúc bấy giờ chính là lúc điều kiện thời tiết ở miền Nam có lợi cho việc tác chiến của chúng. Ý định của chúng là mở những cuộc hành binh lớn nhằm mục đích chiếm đóng tất cả các vùng tự do còn lại của ta, nhất là vùng tự do Liên khu 5 và vùng tự do Khu 9 ở Nam Bộ. Đánh chiếm được tất cả các vùng nói trên tức là trừ diệt được những mối uy hiếp lớn; địch dự định sẽ nhân đà thắng lợi mà tổ chức thêm quân nguy đồng thời tập trung thêm lực lượng cơ động tiến hành mọi sự chuẩn bị cho một cuộc đại tiến công trên chiến trường miền Bắc.

b) Nếu kế hoạch trên được thực hiện tốt thì đến Thu Đông năm 1954, với một lực lượng cơ động đã được tăng cường rất nhiều và đang có một khí thế chiến thắng, chúng sẽ chuyển toàn lực ra miền Bắc, chuyển sang *tiến công chiến lược* trên chiến trường miền Bắc, giành lấy những thắng lợi quân sự to lớn, buộc ta phải điều đình trong một tình hình có lợi cho chúng. Và, nếu ta không chịu chấp nhận những điều kiện của chúng thì lúc đó sẽ tiêu diệt chủ lực ta.

Để có đủ *lực lượng* cần thiết cho việc thực hiện kế hoạch nói trên, Nava chủ trương giải quyết bằng ba biện pháp: mở rộng quân nguy, mở rộng các “quân đội quốc gia” theo quy mô rộng lớn; rút một bộ phận lực lượng chiếm đóng để tập trung lại; xin tăng viện từ Pháp sang.

Nava không có con đường nào khác là áp dụng chính sách thâm độc mà trước đây tướng Rove, rồi đến tướng Đờlát đờ Tátxinhi đã đề xướng: “*Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt*”, dùng quân nguy làm lực lượng chiếm đóng thay thế cho các lực lượng Âu - Phi trở về tập trung. Điều mới là Nava đã chủ trương cần thực hiện những phương sách đó với một quy mô rộng lớn hơn, với một tinh thần kiên quyết hơn.

Với vũ khí và đôla của Mỹ, Nava và bọn tướng tá Pháp - Mỹ dự định tổ chức ngay trong năm 1953 một lực lượng quân nguy mới gồm 54 tiểu đoàn gọi là khinh quân và sang năm 1954 thì tăng số đơn vị đó lên gấp đôi, đến 108 tiểu đoàn. Như vậy, đưa số quân nguy từ khoảng 20 vạn lên đến 29 vạn, không kể số quân nguy ở trong quân đội viễn chinh.

Đi đôi với việc mở rộng quân nguy, Nava chủ trương nhanh chóng tổ chức ra một *lực lượng cơ động chiến lược* khá mạnh, đủ sức để đánh bại những chiến dịch tiến công trước mắt của quân ta và nhất là để chuyển sang tiến công chiến lược tiêu diệt chủ lực ta sau này. Cụ thể, Nava dự định trong

năm 1953 và 1954 xây dựng một khối lực lượng cơ động là 7 sư đoàn trong đó có 6 sư đoàn lục quân, 1 sư đoàn quân nhảy dù, tất cả gồm 27 binh đoàn cơ động.

Trên đây là nội dung cơ bản của kế hoạch Nava. Kế hoạch này được Hội đồng các tham mưu trưởng nước Pháp đánh giá rất cao và ngày 24 tháng 7 năm 1953 được thông qua trước Hội đồng phòng thủ quốc gia của nước Pháp do Tổng thống Pháp đứng đầu gồm có: thủ tướng và các bộ trưởng: ngoại giao, tài chính, nội vụ, quốc phòng, Pháp quốc hải ngoại và bộ trưởng các quốc gia liên kết (bộ trưởng phụ trách Đông Dương), bộ trưởng các quân chủng và các tham mưu trưởng hải, lục, không quân. Kế hoạch này chẳng những được các chính giới của nước Pháp nhất trí mà còn được nhà cầm quyền Mỹ tán thành.

Về phần mình, Chính phủ Pháp quyết định gấp rút điều quân để tăng viện cho chiến trường Đông Dương. Còn Chính phủ Mỹ thì sử dụng ngay 400 triệu đôla để tổ chức quân nguy ở Việt Nam, quyết định tăng gấp rưỡi viện trợ quân sự cho Pháp (năm 1953 là 650 triệu đôla và 1954 là 1.264 triệu đôla, chiếm 73% chi phí chiến tranh Đông Dương), cung cấp thêm trang bị cho nhiều tiểu đoàn và trung đoàn pháo binh, cơ giới vận tải, tăng thêm 123 máy bay và 212 tàu chiến các loại. Các phái đoàn quân sự Mỹ Trapnen, Ô Đanien liên tiếp sang Đông Dương đốc thúc, giám sát việc thực hiện kế hoạch.

Để thực hiện âm mưu và kế hoạch nói trên, địch đã quyết định rút các lực lượng Âu - Phi tinh nhuệ của chúng ở một số vị trí về tập trung lại. Đồng thời Nava đề nghị Chính phủ Pháp tăng viện hai sư đoàn, nhưng chỉ được chấp nhận 12 tiểu đoàn điều động từ Pháp, Bắc Phi và Triều Tiên sang. Bước vào Thu Đông năm 1953, địch đã tập trung được một lực lượng cơ động gồm 84 tiểu đoàn trên toàn chiến trường Đông Dương và để thực hiện bước đầu của kế hoạch Nava, chúng đã tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ một lực lượng cơ động khá mạnh gồm 44 tiểu đoàn tức là trên 50% lực lượng cơ động của chúng lúc đó trên chiến trường toàn Đông Dương.

Chúng đã dùng mọi thủ đoạn dã man tàn bạo để bần cùng hóa nhân dân ta trong vùng tạm chiếm, càn quét, vây bắt, lừa bịp, dụ dỗ, lưu manh hóa thanh niên. Từ tháng 5 năm 1953 đến tháng 3 năm 1954, số quân nguy đã tăng thêm 9 vạn 5 nghìn. Địch đã tổ chức thêm được 107 tiểu đoàn. Đây là con số quân nguy cao nhất từ trước đến lúc này. Tuy nhiên, bọn tướng tá Pháp - Mỹ cũng đã phải thừa nhận rằng, việc mở rộng quân nguy thực tế chỉ giải quyết được vấn đề số lượng, trong lúc đó thì chất lượng ngày càng sút kém, tinh thần chiến đấu suy sụp, dù chúng đã vận dụng mọi thủ đoạn của chiến tranh tâm lý, nào là chiêu bài độc lập giả hiệu, nêu lý tưởng chiến đấu chống cộng, nào là cho quân lính chúng tha hồ bắn phá, hãm hiếp, cướp bóc trong các cuộc hành binh.

Từ khi mới nhận chức, tướng Nava đã nhiều lần tuyên bố phải hành động theo khẩu hiệu “luôn luôn chủ động”, “luôn luôn tiến công”.

Ngay trong mùa hè năm 1953 và suốt mùa thu năm ấy, địch đã mở liên tiếp hàng chục cuộc hành quân càn quét dữ dội trong vùng chúng chiếm đóng ở Bắc Bộ, Bình - Trị - Thiên và Nam Bộ⁽¹⁾.

Trong các cuộc hành quân càn quét này, chúng đã huy động những lực lượng khá mạnh, có khi tới hàng chục tiểu đoàn bộ binh, có pháo binh và không quân yểm hộ như trong các trận càn quét lớn ở Bình - Trị - Thiên, vùng Hải Hậu tỉnh Nam Định, vùng sông Luộc tỉnh Thái Bình. Chúng càn đi quét lại nhiều lần, tàn sát nhân dân, vây bắt thanh niên, dồn dân vào các khu tập trung để tiện bề

kiểm soát. Chúng ra sức đánh phá căn cứ du kích ta, phá hoại kinh tế, phá hoại lực lượng dự trữ của ta, dùng mọi thủ đoạn để thực hiện kế hoạch thâm độc mở rộng quân nguy của chúng.

Tháng 7 năm 1953, chúng cho quân nhảy dù sâu vào hậu phương của ta, tập kích Lạng Sơn và tuyên bố khoác lác rằng đã gây cho ta những tổn thất lớn, mặc dầu cuộc tập kích đó chỉ gây những thiệt hại không đáng kể.

Chúng cho bọn phản động tay sai tăng cường hành động biệt kích, mở rộng những vùng thổ phi ở các khu vực gần Lao Cai, Lai Châu, nhất là ở Sơn La.

Tháng 8 năm 1953, chúng rút toàn bộ binh lực ở Nà Sản về tập trung ở đồng bằng và tuyên bố huênh hoang cho cuộc rút quân đó là một thắng lợi lớn. Trước đây, địch đã từng coi Nà Sản là một thành “Vécdoong”⁽²⁾ thứ hai, chặn đứng cuộc tiến quân của chủ nghĩa cộng sản về phía nam. Đến nay, khi phải rút quân để tránh khỏi nguy cơ bị tiêu diệt, chúng lại tuyên bố Nà Sản không còn có tác dụng gì về quân sự nữa.

Tháng 10 năm 1953, chúng huy động 6 binh đoàn cơ động mở cuộc tiến công lớn gọi là chiến dịch Hải Âu vào vùng giáp giới Ninh Bình - Thanh Hóa, tuyên bố đã giành được quyền chủ động, làm tê liệt chủ lực của ta và rêu rao sắp sửa chiếm đóng Thanh Hóa hoặc tiến công lên Phú Thọ. Một đơn vị chủ lực của ta đã được lệnh, thừa lúc chúng tiến quân ra vùng tự do, chọn những nơi địa hình thuận lợi mà tiêu diệt từng bộ phận sinh lực của chúng. Mặc dầu quân địch tập trung nhiều lực lượng, huy động nhiều pháo binh, cơ giới, không quân ra trận, quân ta đã ra sức khắc phục khó khăn, chủ động linh hoạt, nắm vững cơ hội tốt, anh dũng chiến đấu tiêu diệt được nhiều sinh lực địch. Đồng thời ở vùng sau lưng địch, các đơn vị của ta cũng đẩy mạnh hoạt động, đánh vào hậu cứ của các binh đoàn cơ động của chúng. Trên mặt trận chính diện Ninh Bình cũng như ở vùng địch tạm chiếm, quân ta đã gây cho địch những tổn thất nặng nề, tiêu diệt hơn 4.000 tên và buộc chúng phải rút khỏi vùng tự do của ta.

Thắng lợi này là một thắng lợi lớn đầu tiên của ta trên chiến trường Bắc Bộ trong khi mùa tác chiến thu đông mới bắt đầu

(1) Tháng 3 năm 1953 cuộc hành quân Hốtơ Anpơ vào Bắc Thanh Hóa.

Tháng 7 năm 1953 hành quân Camácơ ở Bình - Trị - Thiên.

Tháng 9 năm 1953 có các cuộc hành quân Phlăngđơ và Brôcê ở vùng Hưng Yên, v.v...

(2) Thành Vécdoong là một trung tâm phòng ngự nổi tiếng của quân đội Pháp hai bên bờ sông Môđơ trong chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Năm 1916, quân Pháp dựa vào trận địa kiên cố ở Vécdoong đã đánh lui các cuộc tiến công của quân Đức, giữ vững trong 10 tháng và cuối cùng đã phản công đánh chiếm lại toàn bộ đất đã mất.

Từ lúc tướng Nava sang Đông Dương cho đến thượng tuần tháng 11 thì hầu như mọi việc đều diễn ra thuận lợi, nào là tăng cường việc “bình định” vùng tạm chiếm, nào là uy hiếp vùng tự do của ta, nào là rầm rộ “động viên”, ráo riết bắt lính, mở rộng quân nguy, nào là chủ động trong việc rút quân, chủ động trong việc tiến công, nào là mạnh bạo tập trung lực lượng cơ động chiến lược. Lúc bấy giờ, địch cho rằng kế hoạch Thu Đông của ta đã bắt đầu bị phá vỡ, và một bộ phận chủ lực của ta đã bị chúng tiêu hao, các đơn vị chủ lực khác thì chắc chắn phải sử dụng vào việc bảo vệ vùng tự do. Từ các nhật lệnh, các “thư hằng tuần” của tướng Nava gửi cho binh sĩ cho đến dư luận báo chí Pháp - Mỹ đều đề lộ một không khí hết sức lạc quan.

Bỗng nhiên, bộ tổng chỉ huy của địch nhận được một số tin tức tình báo mới: có những triệu chứng về việc di chuyển của một đơn vị chủ lực của quân ta lên hướng Tây Bắc. Địch đứng trước bao nhiêu vấn đề mới: thế thì quân ta mở cuộc tiến công thu đông vào đồng bằng hay lên Tây Bắc; và nếu chủ lực ta tiến công lên Tây Bắc thì làm thế nào để bảo toàn cho lực lượng của chúng ở Lai Châu, nhất là làm thế nào để bảo vệ Thượng Lào.

Sau khi cân nhắc lợi hại, tướng Nava đã đi đến quyết định mở một cuộc hành binh mới không nằm trong kế hoạch chiến lược của y trước đây.

Ngày 20 tháng 11 năm 1953, một lực lượng cơ động của địch gồm sáu tiểu đoàn tinh nhuệ nhảy dù xuống cánh đồng Mường Thanh và *đánh chiếm Điện Biên Phủ*. Ý định lúc đầu của địch là sau khi củng cố Điện Biên Phủ sẽ liên lạc với Lai Châu và có thể đánh chiếm vùng Tuần Giáo và có thể cả Sơn La, Nà Sản. Như vậy, địa bàn của chúng ở Tây Bắc sẽ được mở rộng, việc phòng thủ Thượng Lào cũng được bảo đảm.

Nhưng, đến trung tuần và hạ tuần tháng 11, địch lại phát hiện những triệu chứng mới: hình như không phải chỉ một đơn vị chủ lực của ta, mà nhiều đơn vị, kể cả những đơn vị thiện chiến nhất, đang tiếp tục di chuyển lên hướng Tây Bắc. Những tin tức đó lúc đầu chưa được rõ rệt, nhưng càng ngày càng được xác nhận: các đại đoàn 308, 312 và 351 đã mất hút ở Trung Du. Mùa đông năm 1953 là lần đầu tiên địch phát hiện những cuộc chuyển quân của ta tương đối sớm, tuy không phải là sớm lắm. Khác hẳn với những năm trước như trong chiến dịch Biên giới hay chiến dịch Tây Bắc, mãi đến khi quân ta nổ súng, địch mới phát hiện được hướng tiến công chính của ta.

Một vấn đề mới hết sức quan trọng được đặt ra cho bộ tổng chỉ huy quân đội viễn chinh: trước ý định mở một cuộc tiến công lớn của quân ta, thì giữa hai phương sách: hoặc *rút quân khỏi Điện Biên Phủ* hoặc *tăng cường Điện Biên Phủ* và tiếp nhận cuộc chiến đấu với chủ lực ta ở đó, nên chọn phương sách nào?

Ngày 3 tháng 12 năm 1953, tướng Nava quyết định chọn phương sách thứ hai và ra chỉ thị cần giữ vững Điện Biên Phủ bằng bất cứ giá nào, tạo mọi điều kiện tốt để tiêu diệt một bộ phận quan trọng chủ lực ta, nếu ta mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ, đối với Lai Châu thì khi cần có thể rút quân về tăng cường cho Điện Biên Phủ. Tướng Nava căn cứ vào kinh nghiệm Nà Sản, vững tin rằng: với một lực lượng mạnh, với một tổ chức phòng thủ hiện đại, Điện Biên Phủ nhất định sẽ trở thành một pháo đài bất khả xâm phạm. Quân ta đã tiến lên Tây Bắc thì tương kế tựu kế lại càng nên tìm cách thu hút thêm chủ lực của ta, nếu cuối cùng ta không bỏ ý định tiến công thì nhất định chủ lực ta sẽ bị tổn thất nặng nề. Như vậy, không những chỗ đứng chân của địch ở Tây Bắc được giữ vững, Thượng Lào được an toàn mà đồng bằng Bắc Bộ cũng không bị tiến công. Mùa đông sẽ đưa lại những thắng lợi mới. Và khi chủ lực ta đã bị tiêu hao, mỏi mệt, ngược lại lực lượng cơ động của chúng đã được tập trung và tăng cường, tướng Nava sẽ ung dung chuyển sang kế hoạch mùa xuân tức là thực hiện ý đồ tiến công chiến lược trên chiến trường miền Nam như kế hoạch đã định.

Quyết định trên đây của tướng Nava, *giữ vững và tăng cường Điện Biên Phủ và tiếp nhận chiến đấu với chủ lực ta ở Điện Biên Phủ* là một quyết định có tính chất chiến lược cực kỳ quan trọng. Và sau khi đã hạ *quyết tâm chiến lược*, thì địch lại tiếp tục tuyên truyền thắng lợi, coi việc đánh chiếm và tăng cường Điện Biên Phủ là một bằng chứng không thể chối cãi của sức mạnh mới khôi phục lại

và khả năng cơ động chiến lược cao độ của quân đội viễn chinh. Sau những ngày lo âu không khí lạc quan trong chính giới và dư luận Pháp - Mỹ lại tăng thêm hơn trước nữa.

Trong lúc đó bộ đội chủ lực của ta đang tích cực chuẩn bị mở các cuộc tiến công thu đông và thắt chặt dần vòng vây xung quanh Điện Biên Phủ.

Một trang sử mới bắt đầu trong cục diện của cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 chiến thắng Điện Biên Phủ

*Nhìn lại âm mưu của địch, thấy nổi lên một điểm là **chúng luôn luôn chủ quan, luôn luôn phạm sai lầm.***

Kế hoạch Nava là một kế hoạch chiến lược lớn vận dụng những nguyên lý của khoa học quân sự của Pháp và của Mỹ để phân tích cục diện chiến trường dựa vào một sự cố gắng chiến tranh rất lớn của Pari và Oasinhton nhằm giành một thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn.

Cả bộ chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp lẫn các tướng tá của Lầu Năm góc đều hết sức tin tưởng vào kế hoạch ấy, càng đi vào triển khai càng thêm tin tưởng và lạc quan.

Mọi người đều biết trước đây, vào tháng 9 năm 1945, khi mới đưa quân trở lại xâm lược nước ta, đế quốc Pháp cũng cho rằng việc ấy dễ dàng như trở bàn tay, muốn lập lại nền thống trị thực dân của chúng trên đất nước ta, chẳng qua chỉ cần tiến hành một cuộc diễu binh khai hoàn.

Vì sao kẻ thù xâm lược luôn luôn chủ quan như vậy, chủ quan đến nỗi là sắp đến lúc thất bại thảm hại rồi mà lại vẫn còn tưởng rằng chúng đang đi đến thắng lợi to lớn.

Đương nhiên, đó hoàn toàn không phải là bọn tướng tá Pháp - Mỹ kém trình độ văn hóa hoặc thiếu tri thức quân sự, cũng không phải là chúng thiếu hiểu biết về những tính năng và tác dụng của các binh chủng, quân chủng, của các vũ khí và phương tiện chiến tranh mà chúng tung ra chiến trường.

*Chúng luôn luôn chủ quan chính là vì **chúng không nắm được quy luật của chiến tranh**, do đó không thể đánh giá đúng ngay bản thân lực lượng của chúng, càng không thể lường hết được sức mạnh to lớn của cả một dân tộc đang đứng lên đấu tranh vì độc lập, tự do.*

*Chúng không nắm được và cũng **không thể nào nắm được quy luật của chiến tranh**. Bởi vì, cuộc chiến tranh do chúng gây ra là chiến tranh xâm lược, chiến tranh phi nghĩa. Bởi vì, các quy luật của chiến tranh nói riêng và các quy luật của lịch sử nói chung đều đi ngược lại mục tiêu chính trị, kinh tế và quân sự của chúng, đi ngược lại cả lý do tồn tại của chúng, phủ định không thương tiếc sự tồn tại ấy.*

Và trong chiến tranh, đã không nắm được quy luật thì tất nhiên không tránh được những quyết định chủ quan, dẫn đến sai lầm về chiến lược. Thất bại là tất yếu

Liên hệ đến tình hình trong hai mươi năm lại đây, từ khi đế quốc Mỹ đem quân xâm lược nước

ta, chúng ta lại thấy diễn đi, diễn lại hiện tượng chủ quan đó. Với tiềm lực khổng lồ của chúng, để quốc Mỹ tin tưởng chúng nhất định thắng. Mỗi lần leo thang, tăng thêm quân, chúng lại một lần nữa tin là nhất định thắng. Sự thật trên chiến trường đã diễn ra trái hẳn với ý muốn của chúng. Cứ sau mỗi một cố gắng chiến tranh mới để “nhất định thắng” thì chúng lại phải chịu đựng một thất bại nặng nề hơn, cho đến thất bại hoàn toàn.

Thật không phải là ngẫu nhiên mà có sự trùng hợp kỳ lạ giữa hai cuộc chiến tranh xâm lược về quy luật diễn biến.

Đối với đế quốc Pháp khi lực lượng quân đội viễn chinh tăng lên đến mức cao nhất, quân nguy được mở rộng, trang bị vũ khí được tăng thêm, viện trợ của Mỹ cũng được tuôn sang nhiều nhất, thì cũng chính là lúc chúng đang chuẩn bị một cách vô ý thức để đi đến thất bại thảm hại.

Đối với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai cũng vậy. Chính vào thời điểm quân Mỹ tăng lên đến mức cao nhất là lúc chúng buộc phải xuống thang chiến tranh, rút quân khỏi nước ta trong thất bại nhục nhã. Và tiếp đó cũng chính là vào thời điểm chúng cho rằng chiến lược Việt Nam hóa đã thành công, quân nguy được phát triển đến trên một triệu, được trang bị hiện đại, trở thành đội quân tay sai mạnh nhất của chủ nghĩa thực dân mới, chính vào lúc đó là lúc quân ta phát động cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, qua cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Tuy nhiên, bọn đế quốc cũng như các thế lực phản động khác... vẫn luôn luôn mù quáng và ngoan cố, luôn luôn ôm ấp những mưu đồ đen tối và phiêu lưu. Bởi vì, đó là vấn đề thuộc về bản chất của chúng. Chúng đều là những tên học trò dốt, không bao giờ biết tiếp thụ và không có khả năng tiếp thụ những bài học của lịch sử cho đến ngày chúng bị loại ra khỏi vũ đài của lịch sử.

Vì vậy chúng ta nhất thiết phải luôn luôn cảnh giác và sẵn sàng. Và trong những cuộc đụng độ mới trên mọi quy mô có thể diễn ra giữa cách mạng và phản cách mạng, quy luật lịch sử sẽ diễn ra theo hướng tất yếu của nó là: **địch nhất định thua, ta nhất định thắng.**

III CHỦ TRƯỞNG CỦA TA TRONG ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954, CÁC CUỘC TIẾN CÔNG LỚN CỦA QUÂN TA TRÊN CÁC CHIẾN TRƯỜNG PHỐI HỢP TRƯỚC CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Như trên đã nói, cục diện chiến trường Việt Nam vào mùa hè năm 1953 đã có những biến đổi quan trọng. Về phía ta thì từ chiến dịch Biên giới trở đi, quân ta đã lớn mạnh vượt bậc, liên tiếp chiến thắng trong nhiều chiến dịch tiến công, giữ vững thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ. Về phía địch thì địch đã bị thất bại liên tiếp, sinh lực bị tiêu diệt, phạm vi chiếm đóng bị thu hẹp; chúng không thể không dùng những phương sách mới như mở rộng quân nguy, tăng cường lực lượng cơ động để hòng cứu vãn tình thế. Vì lực lượng của ta trên chiến trường miền Bắc mạnh hơn trên chiến trường khác khá nhiều, vì tầm quan trọng về chính ta cũng như về chiến lược của đồng bằng Bắc Bộ nên địch càng ngày càng có xu thế tập trung lực lượng phòng giữ vùng châu thổ sông Hồng, coi đó là “vị trí then chốt của Đông - Nam Á”.

Tháng 1 năm 1953, Ban Chấp hành Trung ương đã họp hội nghị lần thứ tư. Tại hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc một bản báo cáo quan trọng về lãnh đạo quân sự và chính sách ruộng đất. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và nhất trí với bản báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trung ương Đảng ta đã phân tích một cách sâu sắc và khoa học hình thái chiến sự trên chiến trường Việt Nam và nói chung trên chiến trường toàn Đông Dương.

Trung ương nhận định rằng, do tình hình phát triển không đồng đều của lực lượng ta trên các chiến trường Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ cho nên đại bộ phận chủ lực của địch đã dần dần tập trung ra Bắc Bộ, trong lúc đó trên các chiến trường khác chúng còn nhiều sơ hở. Ở Bắc Bộ thì lực lượng của chúng tập trung ở đồng bằng, còn ở chiến trường miền núi thì chúng tương đối yếu hơn, điều kiện địa hình ở đó lại có lợi cho ta, không lợi cho địch.

Bộ đội chủ lực của ta trải qua các chiến dịch lớn, đã nâng cao sức chiến đấu của mình, có những khả năng mới về đánh vận động cũng như về đánh công sự vững chắc - đánh công kiên. Tuy nhiên, trên chiến trường đồng bằng, như kinh nghiệm các chiến dịch Trung du, chiến dịch đường số 18 và chiến dịch Hà - Nam - Ninh năm 1951 đã chứng tỏ, với một mức độ tập trung binh lực nhất định, ta chỉ thực hiện được ưu thế tuyệt đối trong một thời gian ngắn. Đến khi địch lợi dụng khả năng tiếp viện nhanh chóng của chúng để đưa thêm lực lượng cơ động thì ta lại gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp tục phát triển cuộc tiến công của ta. Trên chiến trường rừng núi thì rõ ràng quân ta có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để tiêu diệt quân địch. Ở đây thế bố trí của địch còn tương đối phân tán, quân địch bị hạn chế trong việc sử dụng và phát huy tác dụng của pháo binh, không quân, v.v. Việc tiếp tế và tăng viện của chúng cũng chỉ có thể thực hiện bằng đường hàng không, do đó bị hạn chế rất nhiều. Quân ta có nhiều khả năng để thực hiện và giữ vững ưu thế binh lực trong suốt cả chiến dịch tiến công hoặc trên những hướng nhất định của chiến dịch, do đó có thể thu được thắng lợi lớn.

Trên cơ sở sự phân tích nói trên, nắm vững tư tưởng tiêu diệt sinh lực địch là chính, Trung ương Đảng ta đã đề ra phương hướng chiến lược hết sức đúng đắn là: *Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ, do phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng.* Nói một cách cụ thể hơn trên chiến trường đồng bằng Bắc Bộ, trước mắt việc chính là tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh du kích sau lưng địch, cũng có thể dùng một bộ phận chủ lực để đánh những trận nhỏ. Còn các chiến dịch lớn thì nên mở vào những hướng khác, làm như vậy cũng tức là dần dần tạo điều kiện để tiến tới giải phóng đồng bằng.

Trung ương Đảng một lần nữa lại xác định tư tưởng chỉ đạo cuộc kháng chiến nói chung cũng như tư tưởng chỉ đạo tác chiến của quân đội ta: “Phương châm chung của cuộc chiến tranh giải phóng của ta là *trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh*, vì vậy ta không chủ quan khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. *Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc, chắc thắng thì đánh cho kỳ thắng, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh*”. Chỉ được đánh thắng, không được đánh không thắng.

Chủ lực ta phải lấy đánh vận động làm chính. Dùng cách đánh vận động cơ động linh hoạt để tiêu diệt từng bộ phận sinh lực của địch. Dùng ưu thế binh lực để tiêu diệt địch một cách giòn giã trong từng trận, không đánh tiêu hao, không đánh tan. Quân ta lại cần kết hợp đánh công sự vững chắc - đánh công kiên - với đánh vận động. Đó là một điều cần thiết để đưa các chiến dịch tiến công của ta

đến những thắng lợi lớn.

Đồng thời với những chủ trương về lãnh đạo quân sự, Trung ương Đảng ta đã quyết định trong năm 1953 tiến hành phát động quần chúng, thực hiện chính sách cải cách ruộng đất để kịp thời bồi dưỡng lực lượng nhân dân, trước hết và chủ yếu là nông dân lao động, để đẩy mạnh kháng chiến.

Cuộc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất tiến hành từ tháng 4 năm 1953 được mở rộng và trở thành một cuộc cách mạng sâu sắc trên toàn bộ các vùng nông thôn tự do miền Bắc, ảnh hưởng mạnh mẽ đến nông thôn trong vùng địch tạm chiếm. *Khối liên minh công nông* không ngừng được củng cố. Mặt trận dân tộc thống nhất được mở rộng và ngày càng củng cố. Chính quyền dân chủ nhân dân được kiện toàn. Căn cứ địa nông thôn ngày càng vững mạnh. Mọi mặt công tác kháng chiến đều có bước tiến bộ mới. phong trào thi đua yêu nước với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” đã phát triển mạnh mẽ chưa từng thấy.

Việc xây dựng và nâng cao chất lượng chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân được đặc biệt chú trọng.

Tháng 3 năm 1953, Tổng Quân ủy ra nghị quyết về *chỉnh quân chính trị* nhằm nâng cao lên một bước mới tinh thần quyết chiến quyết thắng và trình độ giác ngộ giai cấp của quân đội, làm cho quân đội ta càng vững vàng về chính trị, tư tưởng, chặt chẽ về tổ chức, để làm tròn nhiệm vụ quân sự mới.

Tháng 9 năm 1953, trên cơ sở thắng lợi của chỉnh quân chính trị, phong trào *học tập quân sự* đã phát triển mạnh mẽ cả về chiều rộng và chiều sâu. Các đơn vị bộ đội chủ lực đã được huấn luyện đánh vận động, đánh công sự vững chắc, đặc biệt chú trọng cách đánh tập đoàn cứ điểm.

Chúng ta cũng đồng thời nghiên cứu và giải quyết một loạt vấn đề về *tổ chức, biên chế, trang bị* cho quân đội, kiên quyết rút một số đơn vị chủ lực về tập trung để tăng cường hơn nữa lực lượng cơ động chiến lược. Các đơn vị thuộc binh chủng kỹ thuật như pháo binh, công binh, thông tin trên lạc được củng cố và phát triển.

Sức chiến đấu của quân đội ta thực sự được nâng cao lên một bước mới.

Như vậy là, ngay từ đầu năm 1953, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã nỗ lực chuẩn bị mọi điều kiện cho những bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

Từ khi mặt trận Triều Tiên đình chiến, chúng ta đã dự đoán âm mưu mới của đế quốc Pháp - Mỹ là ra sức tăng cường lực lượng và mở rộng chiến tranh xâm lược ở Đông Dương. Tình hình quân sự vào mùa hè năm 1953 đã trở nên khẩn trương một cách rõ rệt, nhất là từ khi tướng Nava được cử làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh.

Nhân dân và quân đội ta không hề nao núng trước những âm mưu và thủ đoạn mới của địch. Nhiệm vụ của chúng ta là phải kiên quyết chiến đấu để phá tan kế hoạch Nava, đánh bại kế hoạch đó. Nhưng chủ trương chiến lược nên như thế nào, kế hoạch tác chiến nên như thế nào? Trước âm mưu mới của địch, cần phải phân tích tình hình và định rõ phương châm hành động như thế nào cho chính xác, cho bảo đảm thắng lợi?

Vấn đề cụ thể đặt ra là: địch đang tập trung binh lực lớn ở đồng bằng Bắc Bộ, địch đang tập trung ở đây một lực lượng cơ động lớn hơn hết từ trước đến lúc này, đang cần quét dữ dội vùng tạm chiếm, mở những cuộc tiến công lớn nhỏ ra vùng tự do của ta, như vậy ta nên tập trung binh lực đối phó với địch, hay điều động lực lượng mở cuộc tiến công vào các hướng khác.

Phương sách thứ nhất là: địch tập trung lực lượng ở đồng bằng Bắc Bộ, uy hiếp vùng tự do của ta; thế thì ta cần tập trung toàn bộ hay phần lớn chủ lực ta ở đồng bằng, tranh thủ tiêu diệt một bộ phận quân địch, phối hợp đẩy mạnh chiến tranh du kích, bảo vệ vùng tự do trong một thời gian. Sau khi địch bị tổn thất đến một mức độ nhất định, vùng tự do của ta được củng cố, lúc đó ta sẽ tùy tình hình mà để chủ lực hoạt động ở đồng bằng hay điều động đi hướng khác.

Phương sách thứ hai là: địch tập trung lực lượng ở đồng bằng Bắc Bộ, chiến trường đồng bằng lại có nhiều thuận lợi cho địch, ít thuận lợi cho chủ lực ta tác chiến, sử dụng chủ lực ở đó chỉ có thể thu được những thắng lợi có hạn, mà lại có thể bị tiêu hao lực lượng. Vì vậy ta cần điều động chủ lực đi đánh ở những hướng khác, ở những hướng địch tương đối sơ hở, tiêu diệt sinh lực địch trong những điều kiện thuận lợi buộc địch phải phân tán đối phó; trong khi đó thì đẩy mạnh chiến tranh du kích trên khắp các chiến trường sau lưng địch cả nước. Nếu địch đánh ra vùng tự do thì lực lượng chúng càng bị phân tán; chủ lực ta thu được thắng lợi ở hướng địch sơ hở thì tự khắc chúng phải rút khỏi vùng tự do của ta.

Lúc bấy giờ chúng ta đã thấy rõ những nét chính của kế hoạch quân sự Nava, nhưng âm mưu của địch vẫn chưa bộc lộ một cách cụ thể. Trung ương Đảng ta đã nghiên cứu và phân tích tình hình, nắm vững tư tưởng và phương hướng chiến lược cơ bản đã được đề ra từ trước, đi tới xác định chủ trương tác chiến trong Đông Xuân 1953 - 1954. Chủ trương đó là: *Sử dụng một bộ phận chủ lực mở những cuộc tiến công vào những vùng sau lưng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; trong lúc đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do, để cho chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ.*

Kế hoạch tác chiến đại thể là:

a) Sử dụng một bộ phận chủ lực mở cuộc tiến công lên hướng Tây Bắc, tiêu diệt quân địch còn chiếm đóng Lai Châu, giải phóng hoàn toàn khu Tây Bắc.

b) Đề nghị với Quân giải phóng Pathét Lào phối hợp với các đơn vị bộ đội tình nguyện Việt Nam mở cuộc tiến công vào hướng Trung Lào, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng.

c) Vì hành động của địch chưa rõ rệt nên trước mắt chúng ta chủ trương bố trí một bộ phận quan trọng của bộ đội chủ lực ta tại một địa điểm cơ động, giấu kín lực lượng, sẵn sàng hành động. Trước cuộc tiến công của quân ta lên Tây Bắc, địch có thể tăng viện binh lên Tây Bắc, trong trường hợp đó ta sẽ điều động thêm chủ lực lên hướng đó để tiêu diệt sinh lực của chúng. Địch cũng có thể đánh sâu vào một hướng nào đó của căn cứ địa Việt Bắc nhằm cắt đứt đường giao thông, tiếp tế của ta, phá hoại các tuyến chi viện tiền tuyến của ta, gây tổn thất cho vùng tự do của ta đồng thời buộc chủ lực ta ở Tây Bắc phải rút về. Trong trường hợp đó ta sẽ tìm cách dụ địch vào thế trận bẫy sẵn của ta rồi sử dụng một bộ phận của chủ lực mà tiêu diệt chúng.

d) Ở hướng đồng bằng thì đẩy mạnh chiến tranh du kích sau lưng địch, củng cố và phát triển các căn cứ du kích và khu du kích, phối hợp đặc lực với các cuộc tiến công nói trên. Nếu địch đánh ra vùng tự do thì tiêu hao và tranh thủ tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng.

Trên đây là kế hoạch tác chiến cho bộ đội ta trên chiến trường chính - chiến trường miền Bắc...

Trung ương lại căn cứ vào tình hình địch, ta và tư tưởng chỉ đạo nói trên mà định ra kế hoạch tác chiến Đông Xuân cho chiến trường miền Nam, đại thể như sau:

a) Ở miền Nam, ta có vùng tự do rộng lớn ở Liên khu 5, ở đó có lực lượng vũ trang tương đối mạnh. Lúc bấy giờ ta đã nhận được tin tức tương đối chính xác về sự chuẩn bị của địch để đánh chiếm vùng tự do của ta. Ở Liên khu 5 chúng ta cũng đứng trước một vấn đề tương tự như ở Bắc Bộ: địch sắp mở cuộc tiến công vào vùng tự do của ta; ta nên sử dụng đại bộ phận chủ lực để đối phó với âm mưu của địch, bảo vệ vùng tự do hay nên sử dụng chủ lực vào một hướng khác, ở đó ta có nhiều điều kiện thuận lợi hơn để tiêu diệt sinh lực địch.

Chúng ta đi đến một quyết định mạnh bạo và chính xác là tập trung phần lớn chủ lực của Liên khu 5 mở cuộc tiến công lên chiến trường miền núi Tây Nguyên, ra sức tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một bộ phận đất đai. Nhân dân, bộ đội địa phương, dân quân du kích cùng với một bộ phận nhỏ chủ lực có nhiệm vụ tích cực chuẩn bị để đối phó với âm mưu của địch xâm phạm vùng tự do của ta. Chúng ta phán đoán địch có thể tạm thời đánh chiếm một bộ phận đất đai của vùng tự do, nhưng nếu cuộc tiến công của ta phát triển thuận lợi trên chiến trường Tây Nguyên thì cuối cùng chúng cũng bị bắt buộc phải rút quân và có khi phải rút khỏi nhiều địa phương khác nữa.

b) Đối với chiến trường Nam Bộ và cực nam Trung Bộ thì nhiệm vụ là đẩy mạnh chiến tranh du kích, lợi dụng điều kiện thuận lợi mới do quân địch phải tập trung nhiều lực lượng đi các hướng khác mà tăng cường hoạt động đánh nhỏ ăn chắc, tiêu hao và tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh ngụy vận, mở rộng các căn cứ du kích và khu du kích. Nhân dân và bộ đội ta ở vùng tự do Khu 9 cũng ráo riết chuẩn bị để đối phó với cuộc tiến công có thể xảy ra của địch.

Trên đây là kế hoạch chủ động mở cuộc tiến công chiến lược quy mô lớn, phối hợp chặt chẽ các lực lượng, các chiến trường trong cả nước ta và giữa ba nước trên bán đảo Đông Dương. Đó là một quyết tâm rất cao, một quyết định có cơ sở khoa học vững chắc và rất sáng tạo.

Quyết tâm ấy thể hiện những *nguyên tắc cơ bản* sau đây về chỉ đạo chiến lược và chỉ đạo tác chiến:

Một là trong cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân ta, nguyên tắc tác chiến cơ bản nhất là phải *tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng ta*; có tiêu diệt được sinh lực địch thì mới làm thay đổi được so sánh lực lượng giữa ta và địch có lợi cho ta, có tiêu diệt được sinh lực địch thì mới giải phóng được đất đai. Nếu vì phòng giữ hoặc giải phóng đất đai mà không nắm vững nguyên tắc nêu diệt sinh lực địch thì rốt cuộc lực lượng ta dễ bị tiêu hao mà đất đai cũng không phòng giữ được, càng không giải phóng thêm được. Cho nên cần nắm vững nguyên tắc chính là tiêu diệt sinh lực địch.

Hai là, phải *đánh chắc thắng, đánh tiêu diệt*. Lúc bắt đầu cuộc chiến tranh, lực lượng ta về số quân

và trang bị, vũ khí còn yếu hơn địch rất nhiều, nếu ta không nắm vững nguyên tắc đánh chắc thắng, đánh tiêu diệt thì lực lượng ta không thể bồi dưỡng thêm, không thể lớn mạnh thêm được. Đối với quân đội ta là quân đội của một dân tộc bị áp bức, quân đội của nhân dân lao động thì nhất thiết phải nắm vững nguyên tắc: chắc thắng mới đánh, không chắc thắng thì không đánh; hễ đánh là đánh tiêu diệt, không đánh tiêu hao, làm sao qua mỗi một trận chiến đấu, qua mỗi một chiến dịch thì quân ta lớn lên một bước, quân địch yếu đi một bước.

Ba là, vì muốn tiêu diệt sinh lực địch, vì chỉ được đánh thắng, không được đánh không thắng, vì phải làm những việc đó trong điều kiện địch mạnh, ta yếu về số quân và trang bị, vũ khí cho nên *phương hướng tác chiến* không thể chọn nơi nào khác là những nơi địch sơ hở, tương đối yếu, nhất là những nơi hiểm yếu của địch, ta có nhiều điều kiện thuận lợi về mọi mặt để tập trung ưu thế tuyệt đối về binh lực hỏa lực, đánh những trận tiêu diệt thật giòn giã. Qua kinh nghiệm thành công và thất bại trong những năm đầu của cuộc kháng chiến, chúng ta càng ngày càng nhận rõ nguyên tắc quan trọng đó: chọn nơi địch sơ hở mà đánh, chọn nơi địch tương đối yếu mà đánh, đặc biệt là những nơi hiểm yếu của địch. Đầu chương này đã nhắc lại rằng, Trung ương Đảng ta đã khẳng định một cách đúng đắn phương hướng chiến lược của bộ đội chủ lực ta: nhằm những chiến trường địch sơ hở, nhằm những hướng quan trọng mà địch tương đối yếu mà mở nhưng cuộc tiến công để tiêu diệt địch. Khi định ra kế hoạch hoạt động Đông Xuân 1953 - 1954, chúng ta đã căn cứ vào phương hướng go Trung ương Đảng xác định.

Bốn là, cũng vì mục đích tiêu diệt sinh lực địch, vì phải nhằm những nơi, những hướng địch tương đối yếu mà đánh, vì phải tạo nên những điều kiện thuận lợi để tiêu diệt địch, cho nên trong tình hình quân sự cụ thể lúc bấy giờ mà đặc điểm lớn là địch tập trung một lực lượng cơ động khá mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ, ta không nên mở cuộc tiến công lớn vào khối cơ động mạnh của chúng mà lại phải tìm mọi cách buộc chúng phải phân tán lực lượng. Trước hết là phân tán chúng ra nhiều hướng, như vậy trên mỗi một hướng lực lượng của chúng nhất định sẽ yếu hơn, ta có nhiều điều kiện để tiêu diệt hơn; tốt nhất là phân tán chúng ra những hướng không lợi cho chúng về địa hình, về sử dụng binh khí, kỹ thuật, về vận chuyển tiếp tế, v.v..., ta càng có nhiều điều kiện hơn nữa để tiêu diệt thật nhiều sinh lực của chúng. Nếu điểm quan trọng nhất trong kế hoạch quân sự Nava là khắc phục mọi khó khăn, dùng mọi biện pháp, kiên quyết tập trung binh lực, xây dựng cho kỳ được một khối cơ động chiến lược hết sức mạnh để đối phó thắng lợi với các cuộc tiến công của quân ta, hơn nữa để mở những cuộc tiến công lớn tiêu diệt chủ lực ta, thì điểm rất quan trọng trong kế hoạch tác chiến Đông Xuân của ta là khắc phục mọi khó khăn, sử dụng mọi biện pháp, *giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán*, phá vỡ khối cơ động tập trung của chúng, điều động từng bộ phận chủ lực của chúng ra những hướng khác nhau, rồi chọn những hướng thuận lợi cho ta mà tiêu diệt chúng. Chúng ta tin tưởng vững chắc rằng, chúng ta có thể làm được việc đó, là vì chúng ta đã nắm được một trong những mâu thuẫn quan trọng của cuộc chiến tranh xâm lược của địch: mâu thuẫn giữa tập trung binh lực và chiếm đóng đất đai, mâu thuẫn giữa việc xây dựng một lực lượng cơ động lớn với việc phân tán lực lượng ra khắp các địa phương, mâu thuẫn giữa tiến công và phòng ngự về chiến lược.

Kế hoạch tác chiến Đông Xuân còn thể hiện và nhấn mạnh *phương châm tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*.

Tích cực, chủ động nghĩa là nắm lấy cơ hội tốt, tìm chiến trường có điều kiện thuận lợi cho ta, không lợi cho địch mà tiến công quân địch, tiêu diệt sinh lực của chúng; nghĩa là quyết không đi

vào chỗ bị động đối phó với địch mà trái lại phải điều động quân địch theo ý muốn của ta; lại có nghĩa là chưa có cơ hội thì tạo nên cơ hội để tiêu diệt chúng.

Lại cần phải *cơ động linh hoạt*. Vì sao? Vì tình hình địch có thể biến hóa nhanh chóng, một phần là do địch có lực lượng tập trung và có nhiều phương tiện vận chuyển, một phần là do hoạt động của ta buộc địch phải đối phó. Nói chung trên cả chiến trường cũng như nói riêng trên từng hướng một, địch có thể rút chỗ này tăng chỗ kia, có thể tăng ít hay tăng nhiều, có thể đánh ra vùng tự do hay không đánh, đánh ra thì có thể đánh chỗ này hay đánh chỗ khác. Quân ta phải hết sức cơ động, linh hoạt mới không bỏ qua cơ hội để tiêu diệt địch.

Cơ động, linh hoạt như thế nào? Cơ động, linh hoạt tức là sẵn sàng chuẩn bị tác chiến với một kẻ địch như thế này, nhưng cũng sẵn sàng để tác chiến với một kẻ địch như thế khác, có thể tác chiến với kẻ địch chưa tăng cường, nhưng cũng có thể tác chiến với kẻ địch tăng cường hay rút lui; sẵn sàng tác chiến ở đồng bằng nhưng cũng sẵn sàng lên tác chiến ở rừng núi; đang thực hiện kế hoạch tác chiến đã định, nhưng nếu điều kiện thay đổi không lợi nữa thì lập tức chuyển quân hay rút quân; đang điều động lực lượng về hướng này nhưng bỗng tình hình thay đổi thì lập tức điều động lực lượng đi hướng khác. Đối với bộ đội thì cơ động, linh hoạt tức là luôn luôn sẵn sàng tác chiến ở chiến trường nào cũng được, bất kỳ lúc nào cũng được, tác chiến bằng hình thức nào cũng được, chiến đấu với một kẻ địch ở trong vị trí hay trong hành quân cũng đều được, đánh vận động, đánh công sự vững chắc hay đánh du kích cũng đều được, miễn là tiêu diệt sinh lực địch. Nói tóm lại, cơ động, linh hoạt là một biểu hiện của tinh thần tích cực, chủ động, là xuất phát từ tinh thần tích cực tiêu diệt sinh lực địch, tất cả mọi tư tưởng, mọi hành động đều phục tùng mục đích căn bản là tiêu diệt sinh lực địch.

Nhìn chung chiến trường cả nước mà nói thì chủ trương tác chiến Đông Xuân của ta nhằm giữ vững và phát triển quyền chủ động của ta, đánh bại kế hoạch Nava. Chủ trương đó thể hiện một sự hoạt động phối hợp trên tất cả các hướng ở Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ, v.v., thể hiện một sự hoạt động phối hợp chặt chẽ giữa chiến tranh chính quy trên các mặt trận chính diện với chiến tranh du kích trên các mặt trận sau lưng địch, một sự kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch và nhiệm vụ giải phóng đất đai, lấy tiêu diệt sinh lực địch làm chính.

Làm được như vậy tức là chúng ta lợi dụng được những chỗ yếu, những mâu thuẫn của địch để tiêu diệt địch, mâu thuẫn giữa việc củng cố phòng ngự ở vùng tạm chiếm với việc tiến công ra vùng tự do của ta, mâu thuẫn giữa việc chiếm đóng và bình định các chiến trường miền Nam với việc tập trung lực lượng ra Bắc Bộ, mâu thuẫn giữa chiếm đóng đất đai với tập trung binh lực.

Làm được như vậy thì chúng ta tiêu diệt được một bộ phận sinh lực địch, phân tán được lực lượng cơ động của chúng, giải phóng được một bộ phận đất đai, xây dựng được những căn cứ địa mới, sáng tạo được những chiến trường mới, tạo điều kiện để tiêu diệt thêm nhiều sinh lực địch.

Làm được như vậy thì chúng ta giữ vững và phát triển được thế chủ động của ta, làm cho địch ngày càng đi sâu vào con đường bị động.

Làm được như vậy thì chúng ta sẽ phá được âm mưu mới của địch, phá được âm mưu của Nava cũng như trước đây chúng ta đã phá được âm mưu của Tátxinhi.

Làm được như vậy thì chúng ta sẽ “đưa chúng vào một tình thế khủng hoảng lâu dài, giữ vững quyền chủ động của quân ta, tạo ra nhiều thắng lợi mới của quân ta từ đây về sau trên các chiến trường toàn quốc”⁽¹⁾.

(1) *Lời hiệu triệu của Tổng Quân ủy*, gửi toàn thể các đồng chí của Đảng trong chiến dịch XX (chiến dịch Điện Biên Phủ).

Lưu trữ Bộ Quốc phòng, Hồ sơ: 113, tờ 1, Phòng Quân ủy T.W.

*

Trên đây là chủ trương chiến lược và kế hoạch tác chiến của ta trong Đông Xuân 1953 - 1954.

Thực hiện chủ trương và kế hoạch đó, trong các vùng tự do bị địch uy hiếp, chúng ta đã tiến hành phân tán kho tàng, di chuyển cơ quan, trường học vào sâu trong nội địa, chuẩn bị tự lực đối phó với mọi âm mưu tiến công của địch. Ở trong vùng sau lưng địch thì nhân dân cùng các lực lượng vũ trang ra sức chuẩn bị để đối phó với các cuộc càn quét của địch.

Bước vào tháng 10 năm 1953, hàng chục vạn dân công đã được động viên vào việc chuẩn bị cho các chiến trường; các tuyến đường sá được mở rộng từ trước, lúc này được sửa chữa lại, vũ khí đạn dược được vận chuyển ngày càng nhiều cho các chiến trường.

Giữa tháng 11 năm 1953, một bộ phận chủ lực ta lên đường ra tiền tuyến, đi về hướng Lai Châu. Bộ đội tình nguyện Việt Nam cũng chuẩn bị cùng Quân giải phóng Pathét Lào hoạt động ở hướng Trung Lào.

Các cuộc tiến công Đông Xuân của ta sắp bắt đầu. Chính vào lúc đó cục diện chiến sự có một sự biến chuyển mới.

Địch phát hiện sự di chuyển của một bộ phận chủ lực ta lên hướng Tây Bắc. Ngày 20 tháng 11 năm 1953, chúng đã dùng một bộ phận lực lượng cơ động, nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ. Một tình huống mới đã xuất hiện.

Chúng ta đã kịp thời nhận định *tình huống mới* đó như sau:

Địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, mặc dầu ta không phán đoán được cụ thể về địa điểm và thời gian, nhưng cũng nằm trong phạm vi phán đoán trước của ta là nếu Tây Bắc bị uy hiếp thì địch sẽ tăng viện lên hướng đó. Như vậy là trước sự uy hiếp của ta, địch đã phải bị động đối phó, phải phân tán một bộ phận lực lượng cơ động lên Điện Biên Phủ để yểm hộ cho Tây Bắc, để che chở cho Thượng Lào, để phá kế hoạch tiến công của ta.

Rồi đây, tình hình địch có thể biến hóa như thế nào nữa?

Chúng có thể vừa giữ Điện Biên Phủ vừa giữ Lai Châu, một nơi chính, một nơi phụ, có thể lấy Điện Biên Phủ làm chính.

Nếu bị ta uy hiếp, chúng có thể co về một nơi và tăng viện thêm một chừng nào; cũng chưa nhất định co về nơi nào, nhưng khả năng co về Điện Biên Phủ nhiều hơn.

Nếu bị ta uy hiếp mạnh hơn, chúng có thể tăng viện nhiều và biến thành một tập đoàn cứ điểm (trong trường hợp này chúng có thể lấy Điện Biên Phủ làm nơi thiết lập trận địa) nhưng chúng cũng có thể rút.

Đến lúc này, ta chưa thể quyết đoán địch sẽ đóng hay rút, sẽ đóng một nơi hay hai nơi, sẽ đóng lâu dài hay trong thời gian ngắn, sẽ tăng viện nhiều hay ít, v.v.. Một là vì ta chưa có đủ căn cứ cụ thể để phán đoán âm mưu địch, hai là vì địch cũng có nhiều khó khăn, rút thì mất đất, tăng nhiều thì phân tán lực lượng cơ động và có thể bị tiêu diệt nên chưa nhất định đã có chủ trương dứt khoát, hoặc hiện đã có chủ trương nhưng khi gặp khó khăn do sự đối phó của ta gây nên cũng có thể thay đổi.

Vô luận rồi đây tình hình địch thay đổi thế nào, *địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ căn bản là có lợi cho ta*. Nó bộc lộ mâu thuẫn của địch giữa chiếm đóng đất đai với tập trung lực lượng, giữa chiếm đóng chiến trường rừng núi với củng cố chiến trường đồng bằng.

Căn cứ vào nhận định nói trên, các đơn vị chủ lực của ta đang tiến quân lên Tây Bắc nhận được mệnh lệnh gấp rút tiến công tiêu diệt địch ở Lai Châu, đồng thời cho một cánh quân tiến nhanh về phía bắc Điện Biên Phủ, cắt đường rút lui của quân địch ở Lai Châu về phía Điện Biên Phủ, ngăn chặn không cho quân địch ở Điện Biên Phủ tiến lên đón chúng; đồng thời tiến hành bám sát địch ở Điện Biên Phủ, bao vây Điện Biên Phủ và chuẩn bị chiến trường.

GIẢI PHÓNG LAI CHÂU BAO VÂY ĐIỆN BIÊN PHỦ

Ngày 10 tháng 12 năm 1953, tiếng súng tiến công của quân ta bắt đầu nổ trên mặt trận Lai Châu. Trước đó quân ta đã tiêu diệt và gọi hàng hàng nghìn thổ phi ở Mường La và Châu Thuận.

Quân địch ở Lai Châu đã cho một bộ phận rút về Điện Biên Phủ bằng máy bay từ ngày 7 tháng 12 năm 1953. Số còn lại là hai tiểu đoàn ngự và 23 đại đội chuẩn bị rút theo đường núi về tập trung ở Điện Biên Phủ.

Được tin địch rút khỏi Lai Châu, quân ta hành quân cấp tốc theo đường 41, nay là đường số 6, tiến lên truy kích địch. Ngày 10 tháng 12, ta tiêu diệt đồn Pa Ham, một vị trí tiền tiêu của địch cách Lai Châu khoảng 30 km. Ngày 12 tháng 12 năm 1953, quân ta tiến vào giải phóng thị xã Lai Châu.

Ngày 13 tháng 12, quân ta tiêu diệt quân địch ở Mường Pồn và ở đỉnh núi Pu San trên đường rút lui của chúng. Trước đó hai ngày, ta đã tiêu diệt một bộ phận quân địch ở Điện Biên Phủ tiến lên tại Bản Tàu cách Điện Biên Phủ khoảng 10km về phía bắc.

Trải qua hơn 10 ngày đêm chiến đấu, truy kích, bao vây và tiêu diệt địch trong miền núi hiểm trở này, quân ta đã giải phóng toàn bộ khu vực địch còn chiếm ở Lai Châu, tiêu diệt 24 đại đội địch⁽¹⁾. Trong khi đó, các đơn vị của ta đã bám sát ngay quân địch mới nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và bố trí chặn chúng rút chạy sang Lào.

Sau chiến thắng ở tây nam Ninh Bình, chiến thắng Lai Châu là một thắng lợi lớn của quân ta trong Đông Xuân 1953 - 1954. Thắng lợi đó càng làm cho bộ đội và nhân dân ta thêm tin tưởng.

Một kết quả nữa của trận Lai Châu là quân địch phải gấp rút tăng cường cho Điện Biên Phủ để tránh khỏi nguy cơ bị tiêu diệt. Kế hoạch tập trung binh lực của Nava bắt đầu bị phá vỡ.

Ngoài đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ đã biến thành nơi tập trung binh lực thứ hai của địch.

Quân ta gấp rút tiến hành bao vây tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

GIẢI PHÓNG THÀ KHÉT VÀ NHIỀU ĐỊA PHƯƠNG Ở TRUNG LÀO

Đồng thời với việc chuẩn bị đánh Lai Châu, bộ đội tình nguyện Việt Nam được lệnh phối hợp với Quân giải phóng Pathét Lào mở cuộc tiến công vào hướng Trung Lào là nơi địch tương đối sơ hở. Đầu tháng 12, địch phát hiện hoạt động của ta, gấp rút tăng thêm quân cho mặt trận này.

Trong hai ngày 21 và 22 tháng 12, các đơn vị Lào - Việt đánh luôn hai trận ở Khăm He và Banaphào gần biên giới Việt - Lào, tiêu diệt hoàn toàn 2 tiểu đoàn cơ động của địch và phần lớn một tiểu đoàn cơ động thứ ba và tiểu đoàn pháo. Chiến thắng trong mấy trận liên tiếp, các đơn vị Lào - Việt tiến rất nhanh về phía Thà Khét, mặt khác truy kích địch về hướng đường số 9.

Địch hoảng hốt bỏ thị xã Thà Khét rút chạy về Xê nô là một căn cứ quân sự ở Xavannakhét. Ngày 25 tháng 12, các đơn vị Quân giải phóng Pa thét Lào tiến vào thị xã Thà Khét giải phóng, trên bờ sông Cửu Long⁽²⁾. Một số vị trí của địch trên đường số 9 bị tiêu diệt.

Vùng giải phóng của nhân dân Lào được mở rộng từ Sầm Nưa đến đường số 9, từ Trường Sơn đến sông Mê Kông. Đường chiến lược số 13 chạy dọc sông Mê Kông bị cắt đứt

Đây là một thắng lợi lớn nữa của quân ta trong Đông Xuân 1953 - 1954. Để kịp thời đối phó với hoạt động của ta, địch đã phải gấp rút điều động những lực lượng cơ động từ đồng bằng Bắc Bộ và từ các chiến trường khác đến tăng viện, tổ chức Xê nô thành một tập đoàn cứ điểm lớn để ngăn cản các đơn vị Lào và Việt tiến xuống Hạ Lào. Nava bị bắt buộc phải tiếp tục phân tán binh lực.

Ngoài đồng bằng Bắc Bộ và Điện Biên Phủ ra, Xê nô đã trở thành nơi tập trung binh lực thứ ba của địch.

- (1) Đại đoàn 316 có nhiệm vụ truy kích tiêu diệt quân địch rút chạy khỏi Lai Châu. Phán đoán đúng ý định và hướng rút quân của địch, đại đoàn đã nhanh chóng tổ chức làm hai cánh, sử dụng trung đoàn 174 và trung đoàn 98 làm lực lượng chủ yếu đánh địch rút lui. Cánh chủ yếu tới Tuần Giáo thì rẽ tắt qua đèo Pa Thông, cắt đường Lai Châu - Điện Biên Phủ ở Pu San, Mường Pôn; cánh thứ yếu tiến thẳng vào thị xã Lai Châu theo đường cái lớn.

Ngày 10 tháng 12 năm 1953, tiểu đoàn 439 trung đoàn 98 trên cánh thứ yếu lợi dụng đêm tối tập kích quân địch ở đồn Pa Ham dưới chân đèo Clavô hiểm trở. Đây là vị trí tiền tiêu quan trọng của địch, cách Lai Châu khoảng 30km. Sau 30 phút tiến công, quân ta đã tiêu diệt gọn vị trí này, diệt hai đại đội địch, bắt sống hai đại đội khác.

Ngày 12 tháng 12 năm 1953, quân ta tiến vào giải phóng thị xã Lai Châu.

Sau hai ngày đêm ròng rã xuyên rừng vượt núi, nhịn đói, chịu rét, chịu đựng mưa nắng, ngày

12 tháng 12, bộ phận đi đầu của cánh quân chủ yếu đã bắt gặp địch trên đường rút quân của chúng. Ngày 13 tháng 12 năm 1953, quân ta tiêu diệt quân địch ở Mường Pồn và trên đỉnh núi Pu San.

Ngày 11 tháng 12 năm 1953, quân ta đã tiêu diệt một bộ phận quân địch ở Điện Biên Phủ tiến lên đón quân Lai Châu tại Bản Tầu, cách Điện Biên Phủ khoảng 10km về phía Bắc.

⁽²⁾Đêm 21 tháng 12 năm 1953, hai tiểu đoàn của ta (tiểu đoàn 274 và tiểu đoàn 328 thuộc đại đoàn 325) lợi dụng lúc địch ở vị trí Khăm He chưa củng cố công sự, bất ngờ tập kích, tiêu diệt nhanh chóng tiểu đoàn lính Âu Phi và đại đội pháo binh địch. Trận Khăm He giáng một đòn mạnh mẽ vào tinh thần binh lính địch ở Trung Lào. Ngày 22 tháng 12 năm 1953, địch ở vị trí Banaphào rút chạy. Đang chuẩn bị đánh công sự vững chắc chuyển sang truy kích, các đơn vị Lào - Việt đã chạy bộ đuổi địch rút bằng cơ giới. Một tiểu đoàn của trung đoàn 66 (đại đoàn 304) xác định được hướng địch rút, tranh thủ thời cơ, kiên quyết bám sát địch, nhanh chóng vượt sông Sêbăngphai trong điều kiện chưa được chuẩn bị, và tiến công ngay khi chúng vừa cụm lại ở Pa Cuội. Nhờ tích cực và chủ động nắm được yếu tố bất ngờ, tiểu đoàn này đã tiêu diệt gọn trên một tiểu đoàn tinh nhuệ của địch, bắt sống 500 tên, thu rất nhiều xe cộ và vũ khí.

Thế là, mới trong hai ngày vào chiến dịch, các đơn vị Lào - Việt đã tiêu diệt hoàn toàn 3 tiểu đoàn lính Âu-Phi cơ động và 1 tiểu đoàn pháo binh gồm 2.200 tên. Quân địch hoảng hốt bỏ cả phòng tuyến tháo chạy. Hệ thống phòng ngự cứng nhất của địch ở Trung Lào sụp đổ. Cả phòng tuyến địch chắn ngang nước Lào mở toang. Liên quân Lào - Việt tiến rất nhanh về hướng Thà Khẹt và truy kích địch về hướng đường số 9. Địch vội vã rút khỏi thị xã Thà Khẹt.

GIẢI PHÓNG CAO NGUYỄN BÔLÔVEN VÀ THỊ XÃ ATÔPƠ

Cùng một lúc với cuộc tiến công ở mặt trận Trung Lào, một đơn vị của các lực lượng Lào và Việt đã vượt qua nhiều vùng rừng núi hiểm trở tiến sâu xuống Hạ Lào, bắt liên lạc với các lực lượng vũ trang địa phương ở đó.

Lợi dụng thế địch sơ hở, ngày 30 và 31 tháng 12, các lực lượng Lào và Việt đã tiến công và tiêu diệt một tiểu đoàn địch ở vùng Atôpơ, giải phóng thị xã Atôpơ. Thừa thắng, các lực lượng đó đã phát triển mạnh về hướng Xaravan, giải phóng toàn bộ cao nguyên Bôlôven ở Hạ Lào⁽¹⁾.

Quân địch lại phải điều động lực lượng mới đến tăng cường cho thị xã Pắcxé.

GIẢI PHÓNG CÔNG TUM VÀ MIỀN BẮC TÂY NGUYỄN

Mặc dầu bị đánh bại ở nhiều hướng, địch vẫn chủ quan trong phán đoán của chúng. Thấy chiếm được Điện Biên Phủ một cách dễ dàng, địch cho rằng ta không đủ sức để tiến công Điện Biên Phủ, không những vì Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm rất mạnh, mà lại vì Điện Biên Phủ ở rất xa hậu phương của ta, quân ta có muốn tiến công cũng khó lòng khắc phục được những trở ngại về cung cấp lương thực. Chúng cho rằng, sở dĩ ta tiến công về nhiều hướng cũng là vì ta do dự trước tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; chỉ cần chờ một thời gian nữa, ta gặp khó khăn về lương thực, phải rút quân khỏi Tây Bắc, lúc đó chúng sẽ tìm cách tiêu hao một phần chủ lực của ta và tiếp tục

thực hiện kế hoạch đã định, đánh chiếm Tuần Giáo, Sơn La và có thể trở lại Nà Sản.

Cũng do nhận định chủ quan nói trên, mà ngày 20 tháng 1, ở Liên khu 5, chúng huy động 15 tiểu đoàn mở cuộc tiến công vào phía nam Phú Yên. Đó là chiến dịch Átlăng tức là cuộc tiến công chiến lược mà kế hoạch Nava đã chuẩn bị từ trước, nhằm mục đích chiếm lĩnh toàn bộ vùng tự do của ta ở miền nam Trung Bộ.

Mặc dầu địch đánh vào vùng tự do của ta, quân ta ở Liên khu 5 vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch đã định một cách hết sức kiên quyết, chỉ để một bộ phận nhỏ đối phó với địch để yểm hộ hậu phương, còn phần lớn lực lượng thì tập trung tiến công lên Tây Nguyên là một hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối sơ hở.

Cuộc tiến công bắt đầu ngày 26 tháng 1 năm 1954. Ngày hôm sau, ta tiêu diệt tiểu khu Măng Đen là tiểu khu mạnh nhất của địch ở vùng này. Tiếp theo đó ta tiêu diệt Đắc Tô và giải phóng toàn bộ phía bắc tỉnh Công Tum. Ngày 5 tháng 2, ta giải phóng thị xã Công Tum, quét sạch quân địch ở phía bắc Tây Nguyên, sau đó tiến sát đến đường số 19. Cũng trong thời gian đó, ta tập kích vào thị xã Plây Cu. Quân địch rất lúng túng, phải ngừng cuộc tiến công của chúng ở đồng bằng Liên khu 5, điều động nhiều đơn vị ở đó và cả một số đơn vị ở Trung Lào và Bình - Trị - Thiên lên tăng cường cho thị xã Plây Cu và một số cứ điểm miền nam Tây Nguyên để chống đỡ. Lực lượng cơ động chiến lược của địch tiếp tục bị phân tán⁽²⁾.

Chiến thắng Công Tum là một thắng lợi lớn nữa của quân và dân ta trong Đông Xuân. Tại Liên khu 5, ta đã phá thế uy hiếp của địch đối với phía sau lưng Quảng Nam, Quảng Ngãi, giải phóng cả một địa bàn chiến lược quan trọng ở bắc Tây Nguyên rộng 16.000 km², với 20 vạn dân, bảo vệ được vùng tự do Phú Yên - Bình Định. Vùng tự do của ta đi từ ven biển Quảng Nam, Quảng Ngãi đến biên giới Việt - Lào, đã được nối liền với vùng giải phóng tây nam Bôlôven của nước bạn.

Thắng lợi này càng chứng tỏ phương châm chỉ đạo của Trung ương là chính xác. Sự đối phó bị động của địch ngày càng bộc lộ rõ rệt. Địch điều động lực lượng từ đồng bằng Bắc Bộ tăng cường cho Trung Lào, rồi lại điều động từ Trung Lào và Bình - Trị - Thiên tăng cường cho Tây Nguyên.

Địch tập trung lực lượng, định nhanh chóng đánh chiếm vùng tự do Liên khu 5, nhưng lại phải ngừng hoạt động, phải bị động chuyển lực lượng ra chống đỡ trước cuộc tiến công của ta.

Địch muốn tập trung lực lượng, nhưng lại buộc phải tiếp tục phân tán lực lượng.

Plây Cu và một số cứ điểm ở miền nam Tây Nguyên đã trở thành nơi tập trung binh lực thứ tư của địch.

Cuộc tiến công của ta trên chiến trường Tây Nguyên còn tiếp tục phát triển cho đến tháng 6 năm 1954 và còn thu được nhiều thắng lợi, đặc biệt trong trận chiến thắng lớn ở An Khê, tiêu diệt trung đoàn cơ động số 100 từ chiến trường Triều Tiên mới về, giải phóng An Khê, thu được rất nhiều xe cộ và vũ khí, đạn dược.

GIẢI PHÓNG PHONGSALY, LUU VỰC
SÔNG NẬM HU, TIẾN SÁT LUÔNG PHA BẮNG

Sau khi Lai Châu bị tiêu diệt, Điện Biên Phủ trở nên quá cô lập. Địch tìm cách nối liền Điện Biên Phủ với Thượng Lào, tăng thêm quân chiếm đóng dọc lưu vực sông Nậm Hu cho đến Mường Khoa, dự định mở đường giao thông với Điện Biên Phủ.

Để đánh lạc hướng phán đoán của địch, tiêu diệt thêm sinh lực của chúng, buộc chúng phải tiếp tục phân tán binh lực, tạo điều kiện tốt cho việc tiến hành mọi công tác chuẩn bị để mở cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, các đơn vị bộ đội tình nguyện Việt Nam được lệnh phối hợp với các đơn vị Quân giải phóng P thét Lào mở cuộc tiến công vào phòng tuyến địch ở lưu vực sông Nậm Hu, Thượng Lào.

Ngày 26 tháng 1 năm 1954, các lực lượng Lào - Việt tiến công vào Mường Khoa, tiêu diệt một tiểu đoàn lính Âu - Phi ở đó sau đó đã nhanh chóng khuếch trương chiến quả, quét sạch quân địch ở lưu vực sông Nậm Hu, tiến đến sát Luông Phabăng⁽³⁾.

Phòng tuyến Nậm Hu mà địch cho là con đường “liên lạc chiến lược” của chúng đã bị phá vỡ, 17 đại đội địch bị tiêu diệt, trong đó có toàn bộ một tiểu đoàn lính Âu, Luông Phabăng bị uy hiếp.

Mặt khác các lực lượng Lào và Việt phát triển lên phía bắc và giải phóng tỉnh Phongsaly. Căn cứ kháng chiến của nhân dân Lào được mở rộng thêm gần một vạn kilômét vuông nối đến với khu giải phóng Sầm Nưa và với khu Tây Bắc của ta.

Trước cuộc tiến công mạnh mẽ của liên quân Lào - Việt, địch lại phải điều động lực lượng cơ động ở đồng bằng Bắc Bộ lên tăng cường cho Luông Phabăng. Nhiều binh đoàn cơ động của địch từ đồng bằng Bắc Bộ theo cầu hàng không ưu tiên, gấp rút đổ xuống Mươi Sài, Luông Phabăng.

Nava lại một lần nữa bị buộc phải tiếp tục phân tán lực lượng, Luông Phabăng trở thành nơi tập trung binh lực thứ năm của địch.

- (1) Tiểu đoàn 436 thuộc trung đoàn 101 của ta được lệnh tiến sâu xuống Hạ Lào. Hành quân cấp tốc trên 300km, xuyên rừng, vượt suối, tiểu đoàn 436 bất ngờ tập kích thị xã Atôpơ, tiêu diệt một tiểu đoàn địch, giải phóng thị xã này. Thừa thắng, tiểu đoàn tiến sang giải phóng toàn bộ cao nguyên Bôlôven thuộc tỉnh Saravan. Vùng giải phóng ở Hạ Lào nối liền với khu căn cứ bắc tỉnh Công Tum của ta.

Thế là nhờ có phương hướng chiến lược đúng đắn của Trung ương Đảng, có bộ đội được xây dựng theo hướng tình nhuệ, có chỉ huy chủ động và táo bạo, một tiểu đoàn ta đã có sức tiến công rất mạnh, hiệu lực chiến đấu rất cao, tiêu diệt được nhiều địch, giải phóng một địa bàn có ý nghĩa chiến lược.

Đầu tháng 2 năm 1954, các đơn vị Việt và Lào tiến sát vùng biên giới ba nước. Một đơn vị tình nguyện Việt Nam được tách ra phối hợp với Quân giải phóng Ítxarắc Campuchia tiến xuống giải phóng Vưon Sai, Xiêm Păng, uy hiếp thị xã Stung Treng. Trong khi đó, một số đơn vị quân tình nguyện Việt Nam khác phối hợp với Quân giải phóng Ítxarắc miền đông Campuchia tiến công tiêu diệt địch giải phóng nhiều vùng thuộc tỉnh Công Pông Châm.

Cuộc chiến đấu của các lực lượng Việt và Lào ở mặt trận Hạ Lào còn tiếp tục phát triển đến tháng 7 năm 1954, phối hợp nhịp nhàng với các mặt trận khác và thu được nhiều thắng lợi.

- (2) Lực lượng tiến công Tây Nguyên của ta có 2 trung đoàn chủ lực: 108 và 803.

Mở đầu ta đánh một lúc 3 cứ điểm Măng Đen, Công Pray, Măng Bút, trong đó trận Măng Đen là trận then chốt mở đầu cho chiến dịch do tiểu đoàn 19 thuộc trung đoàn 108 đảm nhiệm. Măng Đen là cứ điểm tiểu khu kiên cố. Trận đánh bắt đầu từ 23 giờ 30 phút đến 6 giờ 45 phút hôm sau, diễn ra quyết liệt từ phút đầu đến phút chót. Tinh thần quyết tâm diệt địch, anh dũng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ đã dẫn đến thắng lợi. Các cứ điểm Măng Đen, Công Pray, Măng Bút bị tiêu diệt. Hệ thống phòng ngự của địch ở hắc Tây Nguyên bị phá vỡ một mảng lớn. Trung đoàn 108 tiến lên phía Bắc tiêu diệt các đơn còn lại. Trung đoàn 803 trên xuống phía nam uy hiếp thị xã Công Tum.

Tình hình phát triển rất nhanh, có nhiều đơn bắt địch rút chạy trước khi ta đến. Thiếu ăn, thiếu ngủ, ngày nắng, đêm rét, bộ đội ta vẫn kiên quyết đuổi địch. Dân công nam, nữ gánh nặng trên vai, sát cánh cùng bộ đội truy kích địch. Trong vòng 15 ngày đêm, trung đoàn 108 vừa đuổi vừa đánh địch trên 300km đường rừng, diệt Đắc Tô và nhiều vị trí khác, giải phóng toàn bộ phía bắc tỉnh Công Tum.

⁽³⁾ Đại đoàn 308 nhận lệnh gấp rút tiến công phòng tuyến sông Nậm Hu của địch. Với tinh thần “tiên công thần tốc”, toàn đại đoàn lập tức lên đường, vừa hành quân, vừa nắm địch, vừa tổ chức chiến đấu, vừa khắc phục mọi mặt về bảo đảm hậu cần. Ngày 26 tháng 1 năm 1954, quân địch khiếp sợ vội bỏ phòng tuyến sông Nậm Hu rút chạy. Được sự giúp đỡ của nhân dân và Quân giải phóng Phathét Lào, đại đoàn 308 chuyển ngay sang truy kích quân địch. Nắm vững thời cơ, liên tục ngày đêm tiến quân, ngày 31 tháng 1 năm 1954, trung đoàn 102 đuổi kịp quân địch ở Mường Khoa đang tháo chạy. Các đơn vị của ta vượt lên trước chặn địch lại, hao vây và tiến công tiêu diệt gần hai tiểu đoàn địch trung đó có một tiểu đoàn lính lê dương. Ngày 3 tháng 2 năm 1954 cánh quân thứ hai của đại đoàn gồm trung đoàn 36 và trung đoàn 88 đã tiêu diệt nhiều địch, tiến tới bờ sông Mê Kông, cách Luông Phabăng 15 km.

Trải qua năm ngày đêm chiến đấu và truy kích liên tục trên chặng đường dài 200km, đại đoàn 308 phát huy truyền thống “Quân tiên phong” đã tiến công thần tốc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

THẮNG LỢI Ở CHIẾN TRƯỜNG SAU LƯNG ĐỊCH: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ, BÌNH - TRỊ - THIÊN, CỰC NAM TRUNG BỘ. NAM BỘ

Trong khi địch buộc phải lúng túng đối phó với các cuộc tiến công liên tiếp của chủ lực ta trên nhiều hướng, thì ở chiến trường sau lưng địch, khắp nơi, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích đều nắm vững thời cơ đẩy mạnh hoạt động phối hợp.

Ở đồng bằng Bắc Bộ, chiến tranh du kích phát triển rất mạnh. Bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương của ta tiêu diệt hàng loạt vị trí quan trọng của địch, trong đó có những vị trí lớn như vị trí Hoàng Đan ở Hà Nam, vị trí La Tiến ở Thái Bình, vị trí quận Từ Sơn ở Bắc Ninh; buộc địch phải rút khỏi hàng loạt vị trí khác, trong đó có những vị trí quan trọng như phân khu Cầu Bó ở Bắc Giang, vị trí Diêm Điền và Cao Mại ở Thái Bình, Kinh Môn ở Hải Dương, Phù Lưu Tế ở Hà Đông, Ao Khoang và Suối Me ở Sơn Tây. Các hình thức tập kích, phục kích, đánh giao thông đều phát triển mạnh, tiêu diệt tổng đại đội, có khi từng tiểu đoàn địch. Đường số 5 là con đường chiến lược huyết mạch của địch bị uy hiếp nghiêm trọng, có khi đã bị cắt đứt hàng tuần. Đặc biệt trong hai cuộc tập kích lớn vào sân bay Cát Bi và sân bay Gia Lâm, quân ta đã phá hủy gần một trăm máy bay của địch. Trong những tháng sau đó, chiến tranh du kích ở vùng châu thổ sông Hồng còn phát triển mạnh mẽ

hơn nữa. Công tác nguy vận cũng thu được những thành tích rất lớn. Các vùng căn cứ du kích và khu du kích được mở rộng rất nhiều, chiếm ba phần tư đất đai của vùng địch tạm kiểm soát⁽¹⁾.

Ở Bình - Trị - Thiên, cực nam Trung bộ, quân ta cũng hoạt động tích cực, đánh mạnh trên các đường giao thông, đánh đổ nhiều đoàn tàu của địch, phá các cuộc càn quét của chúng, mở rộng các căn cứ du kích và khu du kích, tăng cường công tác nguy vận, thu được nhiều thắng lợi.

Ở Nam Bộ, trong suốt thời gian Đông Xuân, quân ta đã ra sức đẩy mạnh hoạt động phối hợp. Do lực lượng cơ động của địch bị điều động đi các chiến trường khác, do sự cổ vũ của những chiến thắng liên tiếp của quân ta trên nhiều mặt trận, lại do phương châm hoạt động được xác định đúng đắn, một số khuyết điểm trước đây được khắc phục nên chiến tranh du kích có đà phát triển mạnh mẽ, thu được thắng lợi rất lớn. Trên 1.000 đồn trại, tháp canh của địch bị tiêu diệt hoặc bức rút. Vùng tự do Khu 9 được giữ vững và mở rộng. Các căn cứ du kích và khu du kích lớn nhỏ đều được khôi phục và mở rộng rất nhiều. Nhiều địa phương mới được giải phóng. Số địch ra hàng ta lên tới hàng nghìn, về sau lên tới hàng vạn⁽²⁾.

Vào thượng tuần tháng 3 năm 1954, nhìn chung hình thái chiến sự trên các chiến trường, nổi lên hai đặc điểm đáng chú ý:

Một là, quân ta đã chủ động ở một loạt chiến dịch tiến công trên nhiều hướng, đã chiến thắng khắp nơi, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, giải phóng nhiều địa phương, trong đó có những vùng chiến lược quan trọng.

Hai là, khối cơ động chiến lược của địch không còn tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ nữa mà đã bị phân tán ra nhiều hướng: Luông Phabăng và Mưong Sai ở Thượng Lào, Xê nô ở Trung Lào, Plâycu và miền nam Tây Nguyên ở Liên khu 5, lại còn một bộ phận lực lượng tinh nhuệ nhất bị giam chân ở Điện Biên Phủ. Khối lực lượng cơ động nổi tiếng của Nava trước đây tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ là 44 tiểu đoàn, bây giờ chỉ còn 20 tiểu đoàn, nhưng phần lớn những tiểu đoàn này cũng không còn cơ động nữa mà đã phải rải ra để bảo vệ các đường giao thông quan trọng, nhất là đường số 5.

Kế hoạch Nava đã bắt đầu bị phá sản.

âm mưu của Nava là xây dựng một khối lực lượng cơ động chiến lược ngày càng mạnh mẽ để giành lại thế chủ động, nhưng ta đã buộc địch phải phân tán lực lượng cơ động đi khắp nơi, liên tiếp bị tiêu diệt từng bộ phận và ngày càng lâm vào thế bị động chống đỡ.

Âm mưu của Nava là tiêu hao và tiêu diệt một bộ phận lực lượng chủ lực của ta, phá kế hoạch Thu Đông 1953 của ta; nhưng không những chủ lực của ta không bị tiêu diệt, mà lại chiến thắng liên tiếp; ngược lại chủ lực của chúng lại bị tổn thất rất nặng.

Âm mưu của Nava là “bình định” cùng tạm chiếm nhưng chiến tranh du kích ở đó lại ngày càng phát triển với một khí thế rất mạnh, các căn cứ và khu du kích càng mở rộng.

Âm mưu của Nava là mở những chiến dịch tiến công uy hiếp vùng tự do của ta, giam giữ và tiêu hao chủ lực của ta, nhưng không những vùng tự do của ta không bị uy hiếp, mà ngày càng được mở rộng, chủ lực ta vẫn giữ tính chất cơ động cao độ; mà chính hậu phương của chúng lại bị ta đánh

mạnh, bị uy hiếp hơn bao giờ hết.

Tuy vậy, bọn tướng tá Pháp Mỹ vẫn chưa chịu nhìn thấy sự thật thảm bại đó.

Chúng còn cho rằng, hoạt động của ta trong Đông Xuân 1953 - 1954 đã lên đến đỉnh cao nhất rồi, cuộc lui quân của ta sắp bắt đầu rồi, ta nhất định không đủ sức để tiếp tục tiến công được nữa.

Chúng còn cho. rằng: mặc dầu đã bị những tổn thất nhất định, chúng đã chống đỡ và ngăn chặn được các cuộc tiến công Thu Đông của ta và thời cơ tốt của chúng đã đến. Xuất phát từ nhận định đó, tướng Nava đã ra lệnh tiếp tục cuộc tiến công chiến lược trên chiến trường miền Nam, tập trung một binh lực tương đối lớn tiếp tục đánh chiếm vùng tự do Liên khu 5, tiếp tục thực hiện kế hoạch Átlang bị bỏ dở. Ngày 12 tháng 3, để giành lại chủ động, chúng mở cuộc tiến công đổ bộ lên Quy Nhơn.

Chúng không ngờ rằng ngay hôm sau, vào ngày 13 tháng 3 năm 1954 thì quân ta mở cuộc tiến công lớn vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ bắt đầu.

- (1) Từ 20 tháng 1 đến 20 tháng 2 năm 1954, quân ta đã phá hủy 17 cầu, 18 cống tử Đông Hà lên Rào Quán trên đường số 9, tiêu diệt và bức rút 6 vị trí, giải phóng hoàn toàn huyện Hương Hóa. Riêng huyện Vĩnh Linh có tới ba vạn dân sát cánh cùng du kích phá hoại cầu đường. Tại Triệu Quang, quân du kích và bộ đội địa phương cũng đã chống can thẳng lợi, giữ vững và mở rộng được vùng căn cứ. Ở Thừa Thiên, quân du kích và bộ đội địa phương tập kích vào vị trí An Hòa tiêu diệt nhiều địch. Quân ta còn đánh địa lôi tiền tiếp trên nhiều đoạn đường ở Hương Thủy, Lăng Cô, Mỹ Chánh, Phú Ốc, Huế, Quảng Trị, Huế - Đà Nẵng... lật đổ hàng chục đoàn tàu quân sự, tiêu diệt từ một trung đội đến một tiểu đoàn địch trên một chuyến đi, chỉ riêng trận Lăng Cô (Thừa Thiên) quân ta đã lật đổ hai đầu máy, 19 toa, diệt 400 địch; trận Phổ Trạch (Quảng Trị), quân ta đã tập kích, diệt 200 địch, thu 2 đại bác. Để phối hợp với cuộc tiến công của ta ở Tây Nguyên, quân du kích nam Trung Bộ đã tập kích thành phố Nha Trang; đốt cháy hàng triệu lít xăng, đột nhập thị trấn Ninh Hòa (Khánh Hòa) gây thiệt hại nặng cho địch, đột nhập Suối Dầu đốt cháy một kho xăng lớn. Bộ đội địa phương Quảng Nam, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận đã diệt nhiều cứ điểm đại đội, tiểu đoàn địch, tập kích táo bạo vào La Lũng (Phú Yên)... diệt trên một tiểu đoàn và tiến sâu vào vùng sau lưng địch tiêu diệt nhiều vị trí và tháp canh. Từng vùng rộng lớn được giải phóng như vùng Điện Bàn ở Quảng Nam (có trên bốn vạn dân), vùng Hòn Khói và tây bắc Khánh Hòa. Ở cực nam Trung bộ, kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng, nhân dân đã cùng trung đoàn 812 giải phóng hai huyện Tành Linh và Lương Sơn ở Bình Thuận.

(2) Bước vào Đông Xuân, các tiểu đoàn chủ lực khu: 302, 304, 307 và các tiểu đoàn chủ lực tỉnh: 300, 303, 306, 308, 309, 310, 311, 410... đều tiến vào vùng tạm bị chiếm, nhằm vào những nơi mà địch cho là đã “bình định” xong mà diệt địch đầy mạnh phong trào đấu tranh của nhân dân. Ta đã diệt nhiều đồn bót từng đại đội địch như: Lộ Mới, Tân Thuận (Long Châu Sa), Bến Sỏi (Gia Ninh), Bến Tranh, Cầu Định (Thú Biên), Ong Tồn (Mỹ Tho), Chắc Túc (Sóc Trăng), và đánh nhiều trận vận động như: Hiệp Thành (Mỹ Tho), Đông Hưng Thuận, Phú Mỹ Hưng (Gia Ninh). Có nơi như ở An Biên (Rạch Giá) ta kết hợp vây đồn với chặn quân cứu viện, giải phóng cả huyện lỵ.

Thế uy hiếp của địch trước đây đối với các vùng căn cứ của ta bị phá tan, buộc chúng phải quay về đối phó với ta ngay tại vùng du kích và tạm bị chiếm. Hầu hết các đường bộ, đường sông quan trọng của địch đều bị đánh phá liên tiếp. Trên các đường chiến lược số 1, 13, 14, các đường xe lửa Sài Gòn - Phan Thiết, Sài Gòn - Lộc Ninh, các bến tàu Vĩnh Long, Tân Châu, Thủ Thừa, quân địch thường xuyên bị phục kích và đánh phá, nhiều đoàn xe cơ giới bị phá hủy, nhiều tàu chiến bị đánh chìm, nhiều đoàn xe lửa bị lật đổ. Trận vận động phục kích trên đường Bạc Liêu - Cà Mau, ta diệt gọn hai đại đội địch. Trận đột nhập bến tàu Vĩnh Long, ta bắn chìm và bắn hỏng nặng bảy tàu chiến địch. Chiến thuật du kích rất độc đáo và lợi hại đã được áp dụng rộng rãi, gây cho địch những tổn thất rất lớn. Cuộc đột nhập kho bom Tân Sơn Nhất ở Sài Gòn, một trong những kho bom lớn nhất của địch ở Đông Dương, đã phá hủy hoàn toàn trên 300 tấn bom, tiêu diệt cả đại đội lính Âu - Phi bảo vệ. Bộ đội Bà Rịa - Chợ Lớn cùng đột nhập khách sạn Ô Cấp, diệt hơn một trăm tên sĩ quan Pháp và Mỹ. Đơn vị chủ lực của Mỹ Tho chỉ với một đại đội đã đánh thắng một tiểu đoàn của địch trong trận đánh vận động ở Kênh Bui, thu hàng trăm súng trong đó có hàng chục trung liên, đại liên và súng cối.

Phong trào đấu tranh của nhân dân Nam Bộ phát triển mạnh mẽ. Ở Gò Công trong hai ngày, nhân dân và trang giáo mác cù du kích và một trung đội bộ đội địa phương đã hạ gần một trăm đốn bốt. Ở Gia Định Ninh, Thủ Biên nhân dân vác gậy đuổi đánh địch giữa ban ngày. Nhiều tiểu đội, trung đội, đại đội địch mang vũ khí ra hàng. Ở Mỹ Tho, năm, sáu đại đội Hòa Hảo bỏ về nhà làm ăn. Ở Bến Tre, một đại đội quân nguy ở đồn Ba Tri đào ngũ.

(2) **Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 chiến thắng Điện Biên Phủ**

Nói đến kế hoạch chiến lược của địch và chủ trương chiến lược của ta trong Đông- Xuân 1953- 1954 cho đến trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, chúng ta thấy hai điểm nổi bật.

Một là, địch có kế hoạch tập trung binh lực, tăng cường khối cơ động chiến lược, nhằm giành lại chủ động, thực hiện một loạt kế hoạch tiến công, chuẩn bị một trận quyết chiến chiến lược trên một chiến trường do chúng lựa chọn.

*Ta đã sử dụng một bộ phận lực lượng chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng hiểm yếu mà địch tương đối sơ hở. Ta đã **buộc địch phải phân tán lực lượng cơ động chiến lược**, làm thất bại ý đồ chiến lược chủ yếu, phá hoại công cụ chiến lược chủ yếu của chúng, tiêu diệt từng bộ phận lực lượng của chúng, làm phá sản kế hoạch Nava.*

*Hai là, địch không có ý định điều quân chủ lực lên chiến trường rừng núi Tây Bắc. Ta đã buộc chúng phải ném chủ lực xuống cánh đồng Điện Biên Phủ. Ta đã **tạo nên thời cơ** và đã lập tức nắm lấy thời cơ, hạ quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ. Trận Điện Biên Phủ trước đây không nằm trong kế hoạch chiến lược của tướng Nava đã trở thành trận quyết chiến chiến lược lớn nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam, đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi cuối cùng.*

*Những sự kiện trên đây là sự thể hiện sinh động của **sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta**.*

*Trong sự chỉ đạo chiến lược ấy, Đảng ta luôn luôn nắm vững **phương châm tích cực chủ động, cơ động linh hoạt, bí mật bất ngờ**. Phương châm đó đã được vận dụng và phát triển sáng tạo trong nhiều năm kháng chiến chống Pháp.*

Cái tinh túy nhất và cũng là nét đặc sắc nhất của sự chỉ đạo chiến lược đó là luôn chủ động, luôn luôn tiến công**, giành lấy quyền chủ động, giữ vững và phát triển quyền chủ động. **Nắm vững quyền chủ động là biểu hiện cao nhất của tư tưởng chiến lược tiến công.

Phải nắm vững quyền chủ động trong mọi tình huống, chủ động trong phản công, chủ động trong tiến công, chủ động cả trong tình huống tạm thời tiến hành phòng ngự. Có nắm được quyền chủ động mới buộc được địch hành động theo ý định của ta, mới có thể tạo nên thời cơ mới để tiến công tiêu diệt địch, mới có thể liên tục tiến công quân địch.

Muốn nắm được quyền chủ động thì phải phát hiện và nắm vững quy luật của chiến tranh. Chúng ta luôn luôn nắm được quyền chủ động, bởi vì khoa học quân sự Mác- Lênin với phương pháp biện chứng của nó chứa đựng những khả năng vô tận để phát hiện và nắm vững quy luật của chiến tranh. Trong chiến tranh, các tình huống chuyển biến mau lẹ; mỗi bên đều tìm mọi cách che giấu ý định và hành động của mình. Vì vậy, sự chỉ đạo chiến lược phải đi sát thực tiễn của chiến trường, hết sức nhạy bén với mọi nhân tố mới nảy sinh; có như thế mới nắm vững được các quy luật của chiến tranh nói chung, cũng như sự vận động của các quy luật ấy trong từng tình huống, trong mỗi thời điểm nhất định của chiến tranh cũng như trong toàn bộ quá trình diễn biến của nó.

Cũng vì trong chiến tranh, tình hình biến chuyển cực kì nhanh chóng và phức tạp, cho nên một sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn và sắc bén cần phải kết hợp tính kiên quyết rất cao với tính cơ động linh hoạt. Có như thế mới kịp thời nắm lấy thời cơ, giữ vững quyền chủ động trong mọi tình huống, đồng thời tăng thêm khả năng bí mật bất ngờ, nhân sức mạnh chiến đấu của lực lượng ta lên gấp bội để giáng những đòn quyết định vào phương hướng quyết định, giành lấy thắng lợi lớn nhất.

*Sự chỉ đạo chiến lược của Đảng ta trong Đông Xuân 1953- 1954 và trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã làm cho **quân địch đi từ bị động này đến bị động khác, từ sự bất ngờ này đến sự bất ngờ khác**. Bất ngờ đến nỗi khi chúng đang tin tưởng có thể tập trung lực lượng cơ động thì bỗng dưng bị buộc phân tán ra ở những hướng chúng chưa hề có dự kiến. Bất ngờ đến nỗi khi chúng cho rằng ta không còn sức để đánh Điện Biên Phủ thì ngay hôm sau ta mở cuộc tiến công lớn vào ĐBp. Bất ngờ đến nỗi trong khi chúng cho rằng Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm có khả năng gây tổn thất nặng nề cho chủ lực của ta, thì trong thời gian tiếp đó tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn.*

Một nét đặc sắc lớn của sự chỉ đạo chiến lược của ta là đã biết tạo nên một sức mạnh to lớn do sự phối hợp nhịp nhàng giữa hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang với cuộc chiến đấu rộng khắp của nhân dân, giữa hoạt động của ba thứ quân, giữa các mặt trận sau lưng địch với mặt trận chính diện, giữa các chiến trường quan trọng trên phạm vi cả nước ta và trên phạm vi chiến trường của toàn bán đảo Đông Dương. Sự phối hợp đó đã diễn ra giữa hoạt động quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao. Chúng ta đã tạo nên

*một sức mạnh to lớn của cả nước, một sức mạnh mà sau này, về từ ngữ được khái quát lên thành **sức mạnh tổng hợp**.*

*Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sau này, **đường lối quân sự cũng như khoa học quân sự của Đảng ta đã phát triển đến những đỉnh cao mới**, những khả năng mới về **phát hiện và nắm vững quy luật**, trên cơ sở đó mà phát huy **quyền chủ động**, mà vận dụng **tư tưởng chiến lược tiến công** cũng như nghệ thuật tạo nên **sức mạnh tổng hợp** ngày càng to lớn. Nhờ vậy mà nhân dân ta đã lần lượt đánh bại chiến lược này đến chiến lược khác của chiến tranh xâm lược, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ vĩ đại đến toàn thắng.*

IV CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ TÌNH HÌNH DỊCH VÀ CHỦ TRƯỞNG TÁC CHÉN CỦA TA

ĐIỆN BIÊN PHỦ là một thung lũng lòng chảo rộng lớn ở phía tây vùng rừng núi Tây Bắc. Cánh đồng Điện Biên Phủ chiều dài khoảng 18 km, chiều rộng từ 6 đến 8 km. Đây là cánh đồng lớn nhất, giàu có nhất và dân cư đông đúc nhất trong bốn cánh đồng lớn ở Tây Bắc. Điện Biên Phủ ở gần biên giới Việt - Lào, nằm trên ngã ba nhiều đường lớn và đường nhỏ quan trọng, phía đông bắc nối liền với Lai Châu, phía đông và đông nam nối liền với Tuần Giáo, Sơn La, Nà Sản, phía tây thông với Luông Phabăng, phía nam thông với Sầm Nưa⁽¹⁾. Đối với đế quốc Pháp - Mỹ, Điện Biên Phủ là một địa bàn chiến lược hết sức quan trọng, là một vị trí chiến lược cơ động ở giữa miền Bắc Việt Nam, Thượng Lào và miền Tây Nam Trung Quốc, có thể trở thành một căn cứ lực quân và không quân có tác dụng rất lợi hại trong âm mưu xâm lược của chúng ở vùng Đông Nam Á.

Lực lượng của địch ở Điện Biên Phủ lúc đầu có khoảng 6 tiểu đoàn, đến sau tăng lên dần để đối phó với cuộc tiến công của ta. Khi quân ta bắt đầu tiến công Điện Biên Phủ thì lực lượng của chúng đã tăng lên đến 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh; trong quá trình chiến dịch, chúng tiếp tục tăng thêm 4 tiểu đoàn và 2 đại đội nhảy dù, tổng cộng là 17 tiểu đoàn bộ binh. Phần lớn các lực lượng này gồm các đơn vị Âu - Phi và các đơn vị nhảy dù tinh nhuệ. Ngoài ra, còn có 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, một đại đội xe tăng, 1 đại đội xe vận tải có khoảng 200 chiếc và 1 phi đội không quân thường trực có 14 chiếc⁽²⁾. Tổng số binh lực là 16.200 tên.

Lực lượng của địch ở Điện Biên Phủ được bố trí thành tập đoàn cứ điểm gồm 3 phân khu yểm hộ lẫn nhau, tất cả có 49 cứ điểm. Mỗi cứ điểm đều có khả năng phòng ngự; nhiều cứ điểm được tổ chức lại thành những cụm cứ điểm gọi là “trung tâm đề kháng theo kiểu phức tạp” có lực lượng cơ động, có hỏa lực của mình, có hệ thống công sự vững chắc, xung quanh có hào giao thông và hàng rào dây thép gai, có khả năng độc lập phòng ngự khá mạnh. Mỗi một phân khu gồm có nhiều trung tâm đề kháng kiên cố như vậy. Mỗi một trung tâm đề kháng cũng như toàn bộ tập đoàn cứ điểm đều được che chở bằng hệ thống công sự nằm chìm dưới mặt đất, bằng một hệ thống công sự phụ (hàng rào hoặc bãi dây thép gai, bãi mìn) và bằng một hệ thống hỏa lực rất mạnh.

Phân khu quan trọng hơn hết là *phân khu trung tâm* ở ngay giữa làng Mường Thanh, tức là châu lỵ Điện Biên Phủ. Ở đây, tập trung gần hai phần ba lực lượng của địch (tám tiểu đoàn gồm 5 tiểu đoàn chiếm đóng và 3 tiểu đoàn cơ động), có nhiều trung tâm đề kháng yểm hộ lẫn nhau và bao bọc lấy cơ quan chỉ huy, các căn cứ hỏa lực và căn cứ hậu cần, đồng thời bảo vệ sân bay. Phía đông phân

khu có cả một hệ thống điểm cao rất lợi hại, đặc biệt là các ngọn đồi A1, C1, D1, E1; những điểm cao đó là bộ phận phòng ngự quan trọng nhất của phân khu. Dịch đã nhiều lần nhận định rằng Điện Biên Phủ là một pháo đài kiên cố, quân ta không thể nào công phá được. Chỉ lấy riêng phân khu trung tâm mà nói, thì lực lượng của địch đã khá mạnh, các điểm cao phía đông là những điểm cao quân ta khó lòng đánh được; chúng lại có sẵn một lực lượng pháo binh và cơ giới đủ sức đánh chặn mọi cuộc tiếp cận qua cánh đồng bằng phẳng, có sẵn một hệ thống công sự, dây thép gai và hào chiến đấu đủ sức tiêu hao và đánh lui mọi lực lượng tiến công, có sẵn một lực lượng cơ động gồm các tiểu đoàn nhảy dù sẵn sàng phối hợp với các trung tâm để kháng để phản kích và tiêu diệt mọi lực lượng tiến công từ bên ngoài đến, có sẵn một lực lượng pháo binh cơ giới và không quân đủ sức ngăn chặn các lực lượng tiến công và tiêu diệt các căn cứ pháo binh của ta mà chúng cho là dễ phát hiện, vì buộc phải đặt ở sườn núi phía trong lòng chảo, còn nếu đặt ở phía ngoài thì lại quá tầm bắn cần thiết (khoảng cách từ những ngọn núi lớn khổng lồ Điện Biên Phủ đến sân bay là từ 10 đến 12 km).

Ở phía bắc, có *phân khu bắc* gồm các trung tâm để kháng đồi Độc Lập và Bản Kéo. Đồi Độc Lập là một vị trí có nhiệm vụ án ngữ phía bắc, ngăn chặn cuộc tiến công của quân ta từ hướng Lai Châu vào Điện Biên Phủ.

Him Lam, tuy thuộc khu trung tâm, nhưng cùng với các vị trí đồi Độc Lập và Bản Keo là những vị trí ngoại vi đột xuất nhất của địch, có nhiệm vụ án ngữ phía đông bắc, ngăn chặn cuộc tiến công của quân ta từ hướng Tuần Giáo vào Điện Biên Phủ. Ở phía nam, có phân khu nam còn gọi là phân khu Hồng Cúm, có nhiệm vụ ngăn chặn quân ta tiến công từ phía nam lên, đồng thời giữ đường liên lạc với Thượng Lào.

Hỏa lực *pháo binh* được bố trí thành hai căn cứ: một căn cứ ở Mường Thanh, một căn cứ nữa ở Hồng Cúm, có thể yểm hộ lẫn nhau và yểm hộ cho các cứ điểm xung quanh. Ngoài hỏa lực chung của tập đoàn cứ điểm, mỗi trung tâm để kháng còn có hỏa lực riêng bao gồm nhiều súng cối các cỡ, súng phun lửa và các loại súng bắn thẳng bố trí thành một hệ thống hỏa lực chặt chẽ yểm hộ cho bản thân mình và các cứ điểm xung quanh.

Điện Biên Phủ có hai *sân bay*. Ngoài sân bay chính ở Mường Thanh lại còn có một sân bay dự bị ở Hồng Cúm, ngày ngày được nối đến với Hà Nội, Hải Phòng bằng một cầu hàng không, trung bình mỗi ngày có gần 100 lần chiếc máy bay vận tải tiếp tế khoảng 200 đến 300 tấn hàng và thả dù khoảng 100 đến 150 tấn. Như vậy là vượt khá xa những dự tính ban đầu của chúng⁽³⁾.

-
- (1) Do địa hình bằng phẳng, vào mùa khô thung lũng Điện Biên Phủ là một địa bàn thuận tiện cho việc sử dụng xe tăng, cơ giới. Sân hay do quân đội Nhật xây dựng trước đây trên cánh đồng Mường Thanh, có thể mở rộng thành một căn cứ không quân quan trọng. Đường số 41 là trục đường lớn duy nhất theo chiều từ bắc tới nam về hướng Luông Phabăng, kinh đô nước Lào. Phía đông và phía tây thung lũng là hai dãy núi chạy song song theo chiều bắc nam và khép gần sát nhau ở hai đầu. Dãy Pú Hồng ở phía đông gồm những đỉnh núi cao, cây thưa, thoải dần về phía thung lũng. Dãy Pú Tà cở ở phía tây, núi cao, rậm rạp, dốc dựng về phía thung lũng.

Ngay sát thung lũng về phía đông bắc, có một dải địa hình đặc biệt, gồm một số điểm cao nổi lên cao làm mặt cánh đồng trên dưới 30 mét và hình thành một bức bình phong che chở cho thung lũng trên hướng Tuần Giáo - Điện Biên Phủ.

(2) Ngoài vũ khí thông thường, quân địch ở Điện Biên Phủ còn được trang bị một số loại khí tài đặc biệt như súng phun lửa, súng đại liên nhiều nòng, mìn đĩa, mìn napan chôn dưới đất, phương tiện chống đạn khói, máy hồng ngoại để quan sát và bắn đêm, v.v. với khoảng 3.000 tấn dây thép gai, việc sử dụng dây thép gai của địch ở Điện Biên Phủ đã gấp ba lần mức hình thường của quân đội Pháp trên chiến trường Đông Dương.

(3) Theo kinh nghiệm rút ra từ tập đoàn cứ điểm Nà Sản, quân địch dự tính, để duy trì sức chiến đấu ở Điện Biên Phủ, đủ khả năng phòng ngự và chiến thắng được quân ta, mức tiếp tế yêu cầu mỗi ngày khoảng 70 tấn trong điều kiện chiến đấu thông thường và 90 tấn trong điều kiện chiến đấu ác liệt.

- (2) Máy bay trinh sát và khu trục của phi đội thường trực luôn luôn bay lượn trên vùng trời Điện Biên Phủ. Nhiệm vụ bắn phá và oanh tạc quân ta để yểm hộ cho tập đoàn cứ điểm thì do máy bay địch xuất phát từ các căn cứ Gia Lâm hay Cát Bi đảm nhiệm, về sau có một bộ phận xuất phát từ tàu chở máy bay của Mỹ đậu ở vịnh Hạ Long.

Với lực lượng hùng hậu và cơ cấu phòng ngự vững chắc như trên, Nava đã từng nhận định rằng Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất chưa từng có ở Đông Dương, là một “pháo đài không thể công phá”⁽¹⁾. Do nhận định chủ quan đó, mà địch đã phán đoán rằng quân ta có ít khả năng tiến công vào Điện Biên Phủ, và nếu quân ta mạo hiểm tiến công vào thì càng tốt, vì chắc chắn là quân ta không thể nào tránh khỏi thất bại. Chúng đã coi Điện Biên Phủ là một chiến trường được chuẩn bị sẵn để gây tổn thất nặng cho chủ lực ta. Chúng đã có lần láo xược thả truyền đơn thách thức quân ta tiến công Điện Biên Phủ.

Về phía ta, ngay sau khi địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, chúng ta đã nhận định rằng: dưới sự uy hiếp của chủ lực ta, quân địch có khả năng rút khỏi Điện Biên Phủ, đồng thời cũng có khả năng tăng cường phòng thủ ở đó, tổ chức Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm; và nếu khả năng thứ hai biến thành hiện thực thì đó là một cơ hội tốt để quân ta tiêu diệt sinh lực tinh nhuệ của chúng. Do dự kiến nói trên, nên trong khi chủ lực ta mở cuộc tiến công lên Lai Châu, ta đã cho một bộ phận cấp tốc tiến về phía tây, cắt liên lạc giữa Lai Châu và Điện Biên Phủ, tiến hành bao vây Điện Biên Phủ, bám sát địch, chuẩn bị chiến trường.

Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh. *Tập đoàn cứ điểm* là hình thức phòng ngự mới nhất của địch trên chiến trường Đông Dương lúc bấy giờ. Hình thức đó đã từng hình thành với một trình độ còn thấp ở Hòa Bình vào cuối năm 1951, đã từng xuất hiện ở Cánh Đồng Chum và Nà Sản vào năm 1952 và đầu năm 1953. Đứng trước hình thức phòng ngự mới nhất, mạnh nhất của địch, chúng ta đã từng đặt ra vấn đề nghiên cứu để giải quyết là nên trực tiếp tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm hay không nên.

Trước đây, khi bộ đội ta còn yếu, hình thức chiếm đóng và tác chiến của địch là cứ điểm nhỏ và đội ứng chiến nhỏ. Khi bộ đội ta đã đủ sức tiêu diệt viện binh nhỏ và cứ điểm nhỏ thì hệ thống bố trí của địch lại được phát triển và củng cố thêm một bước, dựa vào những cứ điểm lớn, có công sự ngày càng kiên cố, có binh lực và hỏa lực ngày càng mạnh hơn, đồng thời dựa vào những đội quân ứng chiến tương đối lớn. Về sau, trước sự lớn mạnh của quân ta, khi một cứ điểm của địch lâm vào nguy cơ bị tiêu diệt thì chúng có hai cách đối phó: một là rút quân để bảo tồn binh lực, hai là tăng cường thêm binh lực và tổ chức phòng ngự theo hình thức tập đoàn cứ điểm.

Cách tổ chức phòng ngự bằng tập đoàn cứ điểm không phải là một sáng kiến của quân đội xâm lược của đế quốc Pháp. Trong chiến tranh thế giới lần thứ hai, bọn phát xít Đức đã từng vận dụng cách phòng ngự bằng tập đoàn cứ điểm, cũng gọi là “chiến lược con nhím”, hòng ngăn chặn những cuộc tiến công như vũ bão của Hồng quân Liên Xô tiến về hướng Béclin. Các tướng tá Pháp - Mỹ chỉ đem những kinh nghiệm của bọn phát xít Đức vận dụng vào chiến trường Đông Dương, hòng ngăn chặn những bước tiến của quân ta.

Đứng trước phương sách phòng ngự mới của địch, cách đánh của ta phải như thế nào để giành được thắng lợi lớn nhất, trong một tình hình nhất định về so sánh lực lượng giữa ta và địch. Cần nhấn mạnh ở đây một lần nữa rằng trong khi giải quyết vấn đề cách đánh về chiến dịch cũng như về chiến thuật, bao giờ chúng ta cũng xuất phát từ những nguyên tắc cơ bản về chỉ đạo tác chiến, tức là nguyên tắc *tiêu diệt sinh lực địch* và nguyên tắc *đánh chắc thắng*.

Xuất phát từ những nguyên tắc cơ bản nói trên, khi hình thức tập đoàn cứ điểm mới xuất hiện, khả năng chiến đấu của quân ta về chiến dịch và chiến thuật còn có hạn, chúng ta đã từng chủ trương không nên trực tiếp đánh vào tập đoàn cứ điểm, mà chỉ tìm cách kiềm giữ chủ lực của địch trong tập đoàn cứ điểm, còn chủ lực của ta thì sử dụng đánh vào một hướng khác, ở đó địch tương đối yếu và sơ hở hơn, ta có nhiều điều kiện thuận lợi để tiêu diệt sinh lực địch hơn. Chúng ta đã từng vận dụng cách đánh đó trong chiến dịch Hòa Bình. Địch tập trung lực lượng thành tập đoàn cứ điểm ở Hòa Bình thì hướng tiến công chủ yếu của quân ta không phải là Hòa Bình mà là ở những nơi khác; chúng ta đã từng tiêu diệt viện binh của địch và cứ điểm của địch ở ven bờ sông Đà và đã mở cuộc tiến công vào vùng sau lưng địch ở Bắc Bộ, thu được nhiều thắng lợi lớn. Về sau, khi địch tập trung lực lượng ở tập đoàn cứ điểm Nà Sản thì sau khi tiến hành một hai cuộc chiến đấu ở đây, một bộ phận sinh lực địch bị tiêu diệt, nhưng lực lượng ta cũng bị tiêu hao, ta cũng lại chủ trương trước mắt không mở cuộc tiến công trực tiếp vào Nà Sản. Bộ đội tình nguyện Việt Nam lại phối hợp với Quân giải phóng Pathét Lào mở cuộc tiến công vào hướng Thượng Lào, phía tây nam Nà Sản và đã thu được thắng lợi lớn.

(3) ⁽¹⁾ Cho tới khi ta tiến công, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã được tăng cường và bố trí với một binh lực tập trung mạnh mẽ chưa từng có 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, phần liwsn là quân tinh nhuệ bậc nhất của địch gồm:

5/7 RTA, tiểu đoàn 5 thuộc trung đoàn Angiêri thứ 7.

3/3 RTA, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn Angiêri thứ 3.

211 RTA, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn Angiêri thứ 1.

1/4 RTM, tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn Maroc thứ 4.

1/13 DBLE, tiểu đoàn 1 thuộc bán tư đoàn lê dương thứ 13.

3/13 DBLE, tiểu đoàn 3 thuộc bán tư đoàn lê dương thứ 13.

i/2 REI, tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn lê dương thứ 2.

313 REI, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn lê dương thứ 3.

1^{er} BPC, tiểu đoàn 1 dù thuộc địa.

8^e BPC, tiểu đoàn 8 dù thuộc địa.

2^e BAT, tiểu đoàn Thái thứ 2.

3^e BAT, tiểu đoàn Thái thứ 3.

Riêng về quân dù, địch đã đưa lên đây bảy phần mười tổng số quân dù ở Đông Dương, trong

đó có 100% các đơn vị lính dù người Âu và lê dương. Có đơn vị như bán lữ đoàn lê dương ngoại quốc thứ 13 đã có truyền thống hơn 100 năm rồi. Các sĩ quan của địch cùng đều là loại cốt cán, khá bậc nhất của địch.

Các đơn vị pháo binh của địch gồm:

2/4 RAC, tiểu đoàn 2 pháo 105 trung đoàn 4 pháo thuộc địa.

3/10 RAC, tiểu đoàn 3 pháo 105 trung đoàn 10 pháo thuộc địa.

Một đại đội pháo 15.5 thuộc 4/4 RAC - tiểu đoàn 4 trung đoàn 4 pháo thuộc địa và hai đại đội pháo cối 120, tổng cộng 20 khẩu.

Máy bay của địch gồm 7 khu trục, 6 liên lạc trinh sát và 1 lên thẳng.

Hệ thống bố trí phòng ngự của địch có 49 cứ điểm, khoanh thành 8 cụm, mỗi cụm mang tên một thiếu nữ.

1 - Gabrien (Gabrielle) tức đồi Độc Lập.

2 - Béatrixơ (Béatrice) tức Him Ijam.

3 - Anơ Mari (Anne Marie) gồm các cứ điểm ở tây bắc sân bay hay như Bản Kéo, Căng Na...

4 - Huyghét (Huguette) cụm cứ điểm tây sân bay Mùong Thanh, hữu ngạn sông Nậm Rốm.

5 - Clôđin (Claudine) cụm cứ điểm nam sân bay Mùong Thanh, hữu ngạn sông Nậm Rốm.

6 - Elian (Eliane) cụm cứ điểm phía đông, tả ngạn sông Nậm Rốm khu vực sở chỉ huy của Đờ Cattri.

7 - Đôminích (Dominique) cụm cứ điểm đông sân bay, tả ngạn sông Nậm Rốm.

8 - Idaben (Isabelle) tức Hồng Cúm.

Nhưng cách đánh trên đây không phải là cách đánh duy nhất. Chúng ta đã nhận định rằng vấn đề trực tiếp tiến công vào tập đoàn cứ điểm, tiêu diệt tập đoàn cứ điểm là một vấn đề nhất định phải được giải quyết, là một bước tất nhiên quân đội ta phải trải qua trong quá trình phát triển của cuộc đấu tranh vũ trang và trên con đường trưởng thành của quân đội. Thật vậy, chúng ta có tiêu diệt được tập đoàn cứ điểm thì mới đánh bắt được hình thức đối phó mới nhất, cao nhất của địch, đánh bại được sự cố gắng lớn nhất của chúng trong bố trí phòng ngự, gây cho chúng một sự khủng hoảng mới, tạo nên cục diện mới, mở đường cho quân đội ta tiến lên và thúc đẩy cuộc đấu tranh vũ trang của ta phát triển.

Vì vậy, từ khi hình thức tập đoàn cứ điểm xuất hiện, chúng ta đã dày công nghiên cứu hình thức phòng ngự mới đó của địch, đánh giá và phân tích chỗ mạnh và chỗ yếu của nó, đề ra những nguyên tắc chiến thuật cũng như những yêu cầu về kỹ thuật và trang bị, những khó khăn cần được khắc phục, để rèn luyện cho quân đội ta, chuẩn bị cho quân đội ta tiến lên giải quyết thắng lợi nhiệm vụ tiêu diệt tập đoàn cứ điểm của địch. Và, có thể nói rằng bước vào Thu Đông 1953, thì quân đội ta đã được chuẩn bị để làm nhiệm vụ đó. Chính vì vậy mà khi phát hiện địch có khả năng tăng cường lực lượng lên Điện Biên Phủ và biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm thì Trung ương Đảng ta đã nhanh chóng hạ quyết tâm tranh thủ thời cơ tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, chúng ta đã căn cứ vào những khả năng mới của quân đội ta, đồng thời cũng căn cứ vào đặc điểm của chiến trường Điện Biên Phủ, căn cứ vào những điều kiện tác chiến trên quy mô lớn của ta cũng như của địch trên chiến trường này.

Trong quá trình diễn biến của tình hình chiến sự mùa Đông 1953, Điện Biên Phủ đã dần dần trở thành điểm trung tâm của kế hoạch Nava. Chúng ta có tiêu diệt được Điện Biên Phủ thì mới đập tan được âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Pháp - Mỹ. Tuy nhiên, sự cần thiết phải

tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ và tầm quan trọng của Điện Biên Phủ không thể coi là cơ sở chủ yếu để hạ quyết tâm đánh Điện Biên Phủ. Vấn đề quyết định là, căn cứ vào sự so sánh lực lượng cụ thể giữa ta và địch lúc bấy giờ, căn cứ vào những khả năng mới của quân ta và những khả năng mới của địch, ta có thể bắt đầu vận dụng cách đánh trực tiếp vào tập đoàn cứ điểm bằng cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ hay không; nói một cách khác, Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm rất mạnh, tiến công vào Điện Biên Phủ, ta có nắm chắc phần thắng lợi hay không.

So với Nà Sản trước đây thì Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh hơn nhiều. Không những binh lực và hỏa lực mạnh hơn gấp bội mà tổ chức phòng ngự cũng hiện đại hơn. Nếu Nà Sản là một tập đoàn cứ điểm quy mô nhỏ hơn, chỉ gồm những trung tâm đề kháng đơn giản, thì Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm quy mô lớn, gồm nhiều trung tâm đề kháng phức tạp. Nava và bọn tướng tá Pháp - Mỹ đã đánh giá rất cao những chỗ mạnh của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, coi đó là một hình thức tập đoàn cứ điểm theo kiểu phức tạp, tổ chức phòng ngự ở một trình độ cao. Chúng đã đi đến kết luận: nếu quân đội ta đã không đánh được Hòa Bình và Nà Sản thì đương nhiên là không thể nào đánh được Điện Biên Phủ, Điện Biên Phủ là một pháo đài không thể công phá được.

Nava và bọn tướng tá Pháp - Mỹ lại còn cho rằng ưu thế của chúng ở Điện Biên Phủ còn do chỗ vị trí của tập đoàn cứ điểm này nằm ở giữa núi rừng Tây Bắc rất xa những căn cứ hậu phương của ta. Chúng ta muốn đánh Điện Biên Phủ thì phải sử dụng một lực lượng bộ đội khá lớn, phải tổ chức và duy trì những tuyến cung cấp rất dài trong một thời gian khá lâu. Chúng cho rằng, theo những kinh nghiệm chúng đã thu được thì ta hoàn toàn không có khả năng giải quyết vấn đề chi viện cung cấp theo một quy mô lớn, trong một thời gian dài như vậy. Đó là chưa nói đến những trở ngại và tổn thất rất lớn mà máy bay oanh tạc của chúng có thể gây ra cho việc chuyển quân và việc tiếp tế của ta. Còn như nói rằng Điện Biên Phủ nằm ở giữa một thung lũng xung quanh đều có núi rừng bao bọc, thì thung lũng này là một thung lũng khá rộng, đường giao thông từ Tuần Giáo đi vào là những đường nhỏ, quân ta chắc chắn không thể vận chuyển pháo binh vào gần được, lại càng không thể giải quyết vấn đề tiếp cận qua cánh đồng bằng phẳng để tiến công vào tập đoàn cứ điểm. Như vậy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ lại càng không thể công phá được.

Nava đã căn cứ vào những lý do nói trên để hạ *quyết tâm chiến lược*: ra sức tăng cường Điện Biên Phủ, tiếp nhận cuộc chiến đấu với chủ lực của ta, cho Điện Biên Phủ là một chiến trường lý tưởng được lựa chọn để gây cho chủ lực ta những tổn thất hết sức nặng nề nếu ta dám mở một cuộc tiến công mạo hiểm.

Những chỗ mạnh của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ do Nava nêu lên không phải là hoàn toàn không phù hợp với sự thực. Sai lầm của Nava là ở chỗ chỉ thấy chỗ mạnh của tập đoàn cứ điểm mà không thấy hết chỗ yếu của nó. Sai lầm cơ bản hơn nữa của y là, với cách nhìn của một nhà quân sự tư sản, y không thể thấy hết được những khả năng lớn lao của một quân đội nhân dân và của cả nhân dân một nước đang chiến đấu vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, lại càng không hiểu và không thấy được quá trình phát triển tiến lên, những tiến bộ và cố gắng vượt bậc của quân đội ta và của nhân dân ta, không hiểu được và không đánh giá được những khả năng lớn lao của tinh thần đấu tranh bất khuất của một dân tộc, của tinh thần quyết chiến quyết thắng của một quân đội nhân dân.

Khi chúng ta hạ quyết tâm mở cuộc tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, chúng ta có thấy hết những chỗ mạnh của địch và những khó khăn, trở ngại mà chúng ta có thể gặp phải hay

không? Những điều đó chúng ta đều nhận thấy. Nhưng đồng thời chúng ta lại thấy những chỗ yếu của địch mà quân ta có thể lợi dụng; hơn nữa chúng ta lại thấy khả năng to lớn của quân đội và nhân dân ta, có thể vượt qua mọi khó khăn, khắc phục những chỗ mạnh của địch để giành lấy thắng lợi.

Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có đủ những yếu tố mạnh của mọi tập đoàn cứ điểm, lại có những chỗ mạnh đặc biệt của nó nữa. Nhưng do vị trí của nó nằm cô lập ở giữa núi rừng trùng điệp và mệnh mông của miền Tây Bắc và Thượng Lào, rất xa những căn cứ hậu phương, nhất là những căn cứ không quân lớn của địch, mọi việc tăng viện hoặc tiếp tế đều hoàn toàn dựa vào đường không. Do đó, nếu đường hàng không bị hạn chế hay bị cắt đứt thì tập đoàn cứ điểm rất mạnh này sẽ ngày càng lộ rõ nhược điểm của mình, có thể mất dần sức chiến đấu và lâm vào thế bị động phòng ngự trong những điều kiện ngày càng khó khăn; trường hợp lâm nguy cũng khó lòng rút quân được toàn vẹn. Đó là chưa nói đến tinh thần chiến đấu của binh lính địch nói chung là bạc nhược, nếu gặp khó khăn thiếu thốn hoặc thất bại thì lại càng kém sút thêm.

Về phía ta, thì lực lượng ta là những đơn vị chủ lực tinh nhuệ có tinh thần chiến đấu cao, trình độ trang bị kỹ thuật có tiên bộ, hăng hái phấn khởi, quyết tâm tiêu diệt địch. Chúng ta có thể tập trung ưu thế binh lực, hỏa lực để đánh địch, quân ta lại đã có những kinh nghiệm nhất định về đánh địch trong công sự vững chắc, đã được bước đầu huấn luyện để đánh tập đoàn cứ điểm, có khả năng khắc phục khó khăn, giải quyết những vấn đề cần thiết để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm. Vấn đề cung cấp tiếp tế lương thực và đạn dược cho một lực lượng lớn ở xa hậu phương trong một thời gian dài đương nhiên có những khó khăn rất lớn, nhưng ta lại có sức mạnh của một hậu phương rộng lớn, có toàn dân, toàn Đảng, tập trung toàn lực để chi viện tiền tuyến, bảo đảm lương thực, đạn dược cho quân đội làm tròn nhiệm vụ.

Chúng ta cũng đã từng cân nhắc đến khả năng tăng viện của địch trong khi Nava còn có sẵn trong tay một lực lượng cơ động lớn. Do những cuộc tiến công mùa đông của ta, khối cơ động đó đã bị phân tán rất nhiều. Chúng ta dự đoán, trong thời gian tới lực lượng địch có thể bị phân tán nhiều hơn nữa. Cho nên chúng ta đã đánh giá cao tác dụng của các chiến trường phối hợp, trong việc tạo điều kiện tốt cho chủ lực ta tiến công tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, hạn chế sự tăng viện của địch lên mặt trận Điện Biên Phủ.

Xuất phát từ sự phân tích trên đây, luôn luôn nắm vững nguyên tắc tiêu diệt sinh lực địch và đánh chắc thắng, Trung ương Đảng ta đã hạ quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ. Trong khi Nava chọn Điện Biên Phủ làm *điểm quyết chiến chiến lược* với chủ lực ta thì chúng ta cũng chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với địch. Chúng ta hạ quyết tâm tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ của ta lên mặt trận Điện Biên Phủ để tiêu diệt những binh lực tinh nhuệ nhất của địch trong tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của chúng trên chiến trường Đông Dương⁽¹⁾.

Quyết tâm rất lớn trên đây quán triệt phương châm tích cực chủ động, cơ động, linh hoạt mà Trung ương đã đề ra cho việc chỉ đạo tác chiến trong Đông Xuân 1953 - 1954.

Thật vậy, nắm vững phương châm tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt trong *thời kỳ đầu* của chiến cục Đông Xuân, chúng ta đã chủ trương dùng từng bộ phận của chủ lực ta mở nhiều cuộc tiến công vào những hướng địch tương đối sơ hở, trong khi đó thì ở Điện Biên Phủ quân ta giam hãm

chủ lực địch để tạo điều kiện cho quân ta tiêu diệt địch trên các hướng khác, đồng thời tiến hành mọi công tác chuẩn bị cần thiết để mở cuộc tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Bước sang *thời kỳ thứ hai* của chiến cục Đông Xuân, công tác chuẩn bị trên mặt trận Điện Biên Phủ đã được hoàn thành, nhiều điều kiện thuận lợi mới đã được tạo ra do những chiến thắng liên tiếp của quân ta trên khắp các chiến trường, chúng ta đã mở cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Nếu chủ trương của ta trước đây là tránh những nơi địch mạnh, chọn những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu để tiến công tiêu diệt địch, thì bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ chúng ta đã tập trung đại bộ phận chủ lực của ta tiến công vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch. Nếu trong các cuộc tiến công của ta trong thời kỳ đầu, hình thức tác chiến chủ yếu là đánh vận động và đánh công sự vững chắc nhỏ, thì bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ, hình thức tác chiến là một trận đánh công sự vững chắc quy mô rất lớn có tính chất trận địa. Đứng về ý nghĩa quyết chiến chiến lược mà nói cũng như đứng về quy mô và hình thức của chiến dịch, cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã đánh dấu một biến chuyển mới, một *sự phát triển mới* trong sự lãnh đạo đấu tranh vũ trang của Đảng ta cũng như trong quá trình lớn mạnh của quân đội ta. Thắng lợi của chiến dịch to lớn này chắc chắn sẽ mở ra một cục diện mới cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

-
- (1) Ta sử dụng 9 trung đoàn bộ binh (gồm 27 tiểu đoàn) và toàn bộ pháo binh, công binh, phòng không và một bộ phận pháo cao xạ (phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954 - Báo cáo của Tổng Quân ủy trình Bộ Chính trị ngày 6 tháng 12 năm 1953).

Thế là từ khi cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bắt đầu, nhiệm vụ của chủ lực ta ở Điện Biên Phủ, lúc này đã trở thành mặt trận chính diện của cả nước, không phải là bao vây, giam giữ quân địch nữa mà là chuyển sang tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm của địch.

Nhiệm vụ của bộ đội ta trên các chiến trường cả nước là phối hợp hoạt động với Điện Biên Phủ, tiêu hao và tiêu diệt sinh lực địch, phân tán giam giữ lực lượng của chúng, giảm đến mức tối đa khả năng của chúng tăng quân thêm cho mặt trận Điện Biên Phủ.

Sau khi đã hạ quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, một vấn đề hết sức quan trọng được đặt ra là vấn đề tiêu diệt bằng cách nào. Đó là vấn đề *phương châm của chiến dịch*.

Đi vào phương châm chiến dịch của ta tại mặt trận Điện Biên Phủ, thì trong thời gian đầu khi quân địch mới nhảy dù xuống, quân ta mới thực hiện bao vây Điện Biên Phủ, lực lượng của địch chưa được tăng cường, bố trí của chúng còn tương đối sơ hở, trận địa phòng ngự chưa được củng cố, ta đã có dự kiến tranh thủ thời gian, lợi dụng những điều kiện sơ hở của một kẻ địch mới lâm thời chiếm lĩnh trận địa để *đánh nhanh giải quyết nhanh*.

Nếu tiến hành chiến dịch theo phương châm này thì sẽ tập trung ưu thế binh lực, hỏa lực, chia làm nhiều hướng, có hướng chính, có hướng phối hợp, đánh sâu vào trong lòng địch, chia cắt tập đoàn cứ điểm ra từng bộ phận; tập trung ưu thế binh lực, hỏa lực, đánh vào chỗ sơ hở nhất và quan trọng nhất của địch, lợi dụng sơ hở của chúng để tiêu diệt bộ phận quan trọng của chúng; tiếp đó, tiếp tục giải quyết những bộ phận còn lại, hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm.

Đánh nhanh giải quyết nhanh có nhiều điều lợi: quân ta đang sung sức, cuộc chiến đấu không kéo dài nên ít ngại tiêu hao, mỏi mệt. Thời gian của chiến dịch không dài, nên vấn đề tiếp tế lương thực, đạn dược có thể bảo đảm chắc chắn, không gặp trở ngại lớn.

Tuy nhiên, đánh nhanh giải quyết nhanh lại có một điều bất lợi rất lớn là quân ta, mặc dầu đã được chuẩn bị về tư tưởng và chiến thuật để đánh tập đoàn cứ điểm, nhưng chưa có kinh nghiệm thực tế, lần này là lần đầu đánh tập đoàn cứ điểm, lại gặp một tập đoàn cứ điểm mạnh.

Bởi vậy, trong khi tiến hành công tác chuẩn bị, ta đã tiếp tục theo dõi tình hình địch và kiểm tra lại khả năng của ta. Chúng ta đã phát hiện địch có tăng cường lực lượng, xây dựng trận địa phòng ngự, tổ chức hệ thống phòng ngự khá vững chắc. Ở phía Bắc, lúc đầu cao điểm Độc Lập chỉ là một vị trí tiền tiêu, dần dần địch đã tăng cường lực lượng lên tới một tiểu đoàn Âu - Phi và xây dựng thành một cứ điểm mạnh. Cao điểm Him Lam ở phía đông bắc án ngữ con đường lớn độc đạo từ Tuần Giáo tới Điện Biên Phủ cũng được tăng cường, củng cố trở thành một trung tâm phòng ngự kiên cố vào bậc nhất của địch ở Điện Biên Phủ. Hồng Cúm lúc đầu chỉ là một cứ điểm ở phía nam, địch đã phát triển dần thành một cụm cứ điểm, có sân bay dự bị, có trận địa pháo binh riêng, có thể cùng pháo binh ở phân khu trung tâm yểm hộ lẫn nhau. Địch cũng đã đóng thêm một số cứ điểm ở phía tây sân bay Mường Thanh. Các điểm cao lợi hai phía đông vẫn là nơi địch mạnh hơn cả. Chúng ta có thể dựa vào đó để kéo dài chiến đấu phòng ngự... Nắm vững nguyên tắc đánh chắc thắng, chúng ta đã nhận định rằng, trong tình huống tập đoàn cứ điểm của địch đã được củng cố, không còn ở vào tình trạng lâm thời chiếm lĩnh trận địa nữa, nếu đánh nhanh giải quyết nhanh thì không mười phần đảm bảo thắng lợi. Do đó, chúng ta đã kiên quyết xác định phương châm của chiến dịch là *đánh chắc tiến chắc*.

Theo phương châm đánh chắc tiến chắc, chúng ta quan niệm chiến dịch Điện Biên Phủ không phải là *một trận đánh địch trong công sự vững chắc quy mô rất lớn và tiếp diễn liên tục trong một thời gian ngắn từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc*, mà là *một chiến dịch tiến công trận địa, quy mô rất lớn, nhưng lại gồm một loạt nhiều trận đánh địch trong công sự vững chắc, tiếp diễn trong một thời gian khá dài, tập trung ưu thế binh lực tiêu diệt địch từng bộ phận, tiến tới tiêu diệt toàn bộ cứ điểm*. Tiến hành chiến dịch theo phương châm đánh chắc tiến chắc đưa đến nhiều khó khăn, trở ngại mới. Chiến dịch càng kéo dài, địch càng tăng cường công sự, lại có thể đưa thêm viện binh. Về phía ta thì hoạt động kéo dài, bộ đội có thể bị tiêu hao, mỏi mệt, khó khăn lớn nhất là khó khăn về cung cấp và tiếp tế.

Nhưng đánh chắc tiến chắc thì *bảo đảm chắc thắng*. Nhìn chung, so sánh lực lượng giữa địch và ta thì ta có ưu thế binh lực, nhưng đó chỉ là ưu thế tương đối; nếu *đánh từng bước* thì ta có thể tập trung ưu thế tuyệt đối binh lực, hỏa lực vào từng cuộc chiến đấu, bảo đảm chắc thắng cho từng cuộc chiến đấu. Đánh như vậy lại hợp với trình độ bộ đội của ta. Bộ đội ta lúc đó mới có kinh nghiệm đánh địch trong công sự vững chắc, tiêu diệt từng cứ điểm độc lập, do hai, ba đại đội hoặc một tiểu đoàn địch phòng giữ, nay cần tiến lên một bước tiêu diệt mỗi lần một hay một số cứ điểm một tiểu đoàn nằm trong tập đoàn cứ điểm, có thể vừa đánh vừa học, bằng một loạt trận đánh địch trong công sự vững chắc gay go phức tạp nhưng không lớn lắm, tiến tới hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ quân địch. Chính cách đánh nói trên đã tạo nên bước nhảy vọt làm cho bộ đội ta chỉ trong một thời gian ngắn đã tiến vượt bậc từ chỗ mới tiêu diệt được cứ điểm độc lập một tiểu đoàn của địch đến chỗ tiêu diệt cả một tập đoàn cứ điểm lớn và kiên cố của chúng.

Đánh chắc tiến chắc, chúng ta lại giữ được chủ động hoàn toàn, muốn đánh lúc nào thì đánh, muốn đánh nơi nào thì đánh; lúc nào chuẩn bị đầy đủ và chắc thắng thì đánh, không thì không đánh hoặc chưa đánh; nơi nào cần giữ và có thể giữ thì giữ, không thì không giữ; đánh một trận rồi thấy nên tiếp tục đánh ngay thì đánh, cần nghỉ ngơi để chấn chỉnh lực lượng và chuẩn bị trận sau cho tốt thì vẫn có thể nghỉ ngơi.

Đánh chắc tiến chắc, chúng ta lại có thể khoét sâu nhược điểm lớn nhất của địch là vấn đề tiếp tế vận tải. Chiến dịch càng kéo dài thì địch càng bị tiêu hao nhiều về sinh lực cũng như về vũ khí, đạn dược, càng gặp khó khăn nhiều về tiếp tế vận tải. Nếu ta không chế được sân bay và hạn chế được đường tiếp tế duy nhất của chúng, nếu ta ra sức thắt chặt vòng vây thì địch càng thêm khốn đốn.

Nhìn chung chiến trường cả nước, thì nếu chiến dịch Điện Biên Phủ tiến hành trong một thời gian dài, các chiến trường khác càng có điều kiện thuận lợi để tiêu diệt thêm nhiều sinh lực địch, giải phóng thêm nhiều đất đai, đồng thời làm tốt nhiệm vụ phối hợp với chiến trường chính.

Vì những lý do nói trên, chúng ta đã kiên quyết xác định phương châm của chiến dịch là *đánh chắc tiến chắc*. Quyết định đó đòi hỏi một quyết tâm rất lớn, quyết tâm nắm vững nguyên tắc đánh chắc thắng trong việc chỉ đạo tác chiến, quyết tâm động viên toàn lực khắc phục muôn nghìn khó khăn trở ngại để bảo đảm chắc thắng cho chiến dịch.

Địch có thể tăng cường, chúng tăng cường thì quân ta phải tiến hành nhiều cuộc chiến đấu hơn và những cuộc chiến đấu gay go hơn mới tiêu diệt được toàn bộ quân địch. Giữa việc cần thiết phải tiến hành nhiều cuộc chiến đấu gay go mà chắc chắn thắng lợi với việc tiến hành ít cuộc chiến đấu mà không nắm chắc phần thắng, chúng ta đã chọn giải pháp thứ nhất. Tuy nhiên, địch có thể tăng viện, nhưng không phải là tăng viện bao nhiêu cũng được, nhất là trong khi quân ta đã hạn chế việc tiếp tế vận chuyển của chúng, trong khi trên khắp các chiến trường cả nước quân ta lại tích cực hoạt động. Chúng tăng cường thì một mặt có thêm lực lượng để đối phó với ta, nhưng mặt khác cũng tăng thêm khó khăn cho chúng.

Bộ đội ta có thể lo ngại vì bị tiêu hao và mỏi mệt, nhưng không phải không có cách nào để tránh hoặc giảm bớt sự tiêu hao mỏi mệt đó. Chúng ta phải hết sức chăm lo giữ gìn sức khỏe cho bộ đội, săn sóc việc ăn uống nghỉ ngơi, tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh ở mặt trận, lại phải tích cực đào công sự, ăn nắp kín, chuẩn bị đầy đủ việc bổ sung quân số và nhanh chóng chấn chỉnh lực lượng sau mỗi trận chiến đấu để bảo đảm tác chiến liên tục. Hoạt động dài thì dễ bị tiêu hao mỏi mệt, nhưng so với địch thì ta ở tuyến ngoài, tiến hay lui, đánh hay nghỉ, đều chủ động; còn địch thì ở tuyến trong và bị động; bất cứ lúc nào đều phải ở luôn dưới hầm, tinh thần căng thẳng, luôn luôn lo sợ quân ta tiến công. Vì vậy, chúng ta quyết không sợ tiêu hao mỏi mệt, quyết tìm mọi cách để khắc phục những hiện tượng đó, bảo đảm toàn thắng cho chiến dịch.

Thời gian hoạt động kéo dài, quả thật vấn đề cung cấp tiếp tế là một vấn đề hết sức khó khăn đối với ta. Trong các chiến dịch trước như chiến dịch Tây Bắc chẳng hạn, mặc dầu quy mô nhỏ hơn, lực lượng bộ đội ít hơn, chiến trường lại gần hậu phương ta hơn, mà cũng đã có những ngày bộ đội phải ăn cháo, lại có những lúc hầu như do khó khăn về cung cấp không giải quyết được mà phải bỏ ý định tác chiến. Chiến trường Điện Biên Phủ, ở cách xa hậu phương ta hàng 400 - 500km, các tuyến đường chi viện nhiều quãng hết sức hiểm trở, nếu không quân địch đánh phá, nếu thời tiết không

thuận lợi, thì việc chi viện mặt trận chắc chắn sẽ gặp những khó khăn trở ngại hết sức lớn lao. Nhưng chúng ta quyết không thể vì muốn tránh những khó khăn về chi viện cung cấp mà lại áp dụng một phương châm tác chiến không bảo đảm thắng lợi. Ngược lại, để giành toàn thắng cho chiến dịch, chúng ta phải nâng cao tinh thần vượt qua gian khổ của tất cả các cán bộ và chiến sĩ, nâng cao tinh thần phục vụ tiền tuyến của các đơn vị cung cấp, vận tải tiếp tế, của các tổ chức dân công. Với quyết tâm của Trung ương Đảng và Chính phủ, với sự hy sinh cố gắng to lớn của nhân dân hậu phương, chúng ta tin tưởng có thể tiến hành được việc chi viện cho mặt trận Điện Biên Phủ. Về mặt này, đối với địch thì cũng không phải mọi sự đều dễ dàng cả; nếu ta hạn chế hoặc cắt đứt được đường hàng không của chúng thì với nhu cầu lương thực, đạn dược rất lớn của chúng, với số thương vong ngày càng nhiều, với tinh thần bạc nhược của một quân đội đánh thuê, chúng sẽ gặp phải những khó khăn không thể lường được, không thể khắc phục nổi.

Một lo ngại nữa là, nếu thời gian chiến dịch kéo dài thì mùa mưa càng gần lại. Mùa mưa ở chiến trường rừng núi có thể gây ra tai hại lớn, đường sá bị hư hỏng, công sự bị ẩm ướt sức khỏe bộ đội và dân công có thể bị ảnh hưởng. Nhưng so với quân địch thì ta ở trên cao, địch ở dưới thấp, công sự của chúng có thể bị sập đổ, nước ngập đầy hầm, chúng cũng không thể tập trung lên chỗ cạn và trống trải vì sợ hỏa lực của ta. Vì vậy thời tiết có thể gây khó khăn cho ta, nhưng đồng thời cũng gây những khó khăn lớn cho địch.

Để chủ động trong mọi tình huống, trong lúc tích cực chuẩn bị theo phương châm đánh chắc tiến chắc, chúng ta cũng dự kiến phương án chuyển sang đánh nhanh giải quyết nhanh khi có thời cơ. Nếu ta chuẩn bị đầy đủ để đánh chắc tiến chắc thì khi cần, chúng ta hoàn toàn có điều kiện thuận lợi để chuyển sang *đánh nhanh giải quyết nhanh*⁽¹⁾.

Thực tiễn của chiến dịch Điện Biên Phủ đã chứng tỏ sự đúng đắn của phương châm *đánh chắc tiến chắc*. Phương châm chỉ đạo đó đã đưa chiến dịch đến toàn thắng. Thể hiện phương châm đánh chắc tiến chắc, nội dung *kế hoạch tác chiến* của ta ở Điện Biên Phủ gồm gồm *một loạt trận đánh địch trong công sự vững chắc, tiêu diệt mỗi lần một hay một số trung tâm đề kháng của địch, hình thành và thắt chặt vòng vây, hạn chế đi đến triệt hẩn nguồn tiếp tế và tiếp viện của địch, tiến tới tiêu diệt toàn bộ quân địch*.

Theo dự kiến, chiến dịch có thể gồm hai giai đoạn:

a) Một giai đoạn tác chiến nhằm *tiêu diệt các trung tâm đề kháng ngoại vi*, hình thành và thắt chặt trận địa tiến công và bao vây, thu hẹp phạm vi chiếm đóng, hạn chế đi đến triệt nguồn tiếp tế và tiếp viện của địch.

b) Khi mọi điều kiện đã được tạo nên đầy đủ thì chuyển sang thời kỳ *tổng công kích* tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Diễn biến chiến sự đại thể theo đúng phương hướng nói trên, nhưng đi vào cụ thể thì có phần phức tạp hơn.

(1) Năm vững phương châm “đánh chắc tiến chắc”, trong việc chỉ đạo công tác chuẩn bị ta đã chú trọng cả hai mặt: *chuẩn bị đầy đủ và tranh thủ thời gian*. Trước đây vì muốn tranh thủ thời gian nên chuẩn bị chưa đầy đủ. Lúc này đề ra chuẩn bị đầy đủ, chúng ta đã chú ý đề

phòng khuynh hướng kéo dài, không tích cực khẩn trương để tranh thủ thời gian. Chúng ta đã đặc biệt coi trọng công tác chuẩn bị trên mọi mặt, nhất là việc chuẩn bị thêm đường mới cho pháo, chuẩn bị trận địa và kỹ thuật bắn của pháo binh, chuẩn bị thêm về vật chất và tinh thần, về kỹ thuật và chiến thuật cho bộ đội; đồng thời chúng ta cũng tiếp tục theo dõi, nghiên cứu tình hình địch, nhất là những thay đổi về binh lực và cách bố trí của chúng trong tung thâm.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 chiến thắng Điện Biên Phủ

*Đối với mặt trận Điện Biên Phủ thì vấn đề đặt ra là tập trung đại bộ phận chủ lực của ta mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ, tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch với sự phối hợp của các chiến trường hay là chỉ tiếp tục bao vây tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giam chân chủ lực của địch ở đây, để tạo điều kiện cho quân ta tiêu diệt quân địch ở các hướng khác. Đó là vấn đề **hướng chiến lược chủ yếu** của chủ lực ta trong cục diện cụ thể lúc bấy giờ. Khi đã hạ quyết tâm mở cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thì vấn đề đặt ra là phải đánh như thế nào để bảo đảm cho chiến dịch lịch sử này giành được toàn thắng. Đó là vấn đề nghệ thuật chiến dịch và vấn đề **chiến thuật**.*

*Chúng ta đều biết rằng các vấn đề chiến lược, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật nói trên chính là nội dung chủ yếu của nghệ thuật quân sự. Và **nghệ thuật quân sự** không phải cái gì khác là **nghệ thuật tạo nên một sức mạnh áp đảo** nhằm cuối cùng tiêu diệt quân địch, đánh thắng chúng mà ta thì hạn chế tổn thất đến mức thấp nhất. Nghệ thuật tạo nên sức mạnh ấy bao giờ cũng phải tính đến điều kiện cụ thể của ta và của địch về bảo đảm hậu cần, bảo đảm kỹ thuật; phải tính đến điều kiện mọi mặt trên chiến trường chính và cả trên chiến trường phối hợp, lại còn nhất thiết phải tính đến ý đồ chiến lược của địch và những biện pháp chiến thuật và kỹ thuật mà địch có thể sử dụng để thực hiện ý đồ ấy.*

Ngay sau khi chủ lực của địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ thì Trung ương Đảng ta đã hạ quyết tâm bám sát địch, bao vây địch, tạo điều kiện để tiêu diệt chúng. Cho đến khi lực lượng của địch ngày càng tăng thêm, bao gồm nhiều đơn vị tinh nhuệ của khối cơ động chiến lược của chúng, tập đoàn cứ điểm trước xây dựng và củng cố ngày càng vững chắc, Trung ương Đảng ta vẫn giữ vững quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ. Chúng ta đã căn cứ vào tình hình địch, ta như thế nào để hạ quyết tâm chiến lược quan trọng

***Một là**, vì chúng ta đã sớm xác định chiến trường chính là chiến trường Bắc Bộ, hướng tiến công chủ yếu của chủ lực ta phải là chiến trường miền núi, cụ thể lúc bấy giờ là chiến trường Tây Bắc. Chúng ta đã chọn hướng chiến lược chủ yếu như vậy là xuất phát từ nhiều lý do, một trong những lý do quan trọng là vì trong điều kiện địch có hỏa lực không quân, pháo binh và cơ giới mạnh, quân ta trang bị và kỹ thuật còn kém hơn thì tác chiến ở địa hình rừng núi đối với ta tương đối có lợi hơn so với địa hình đồng bằng.*

***Hai là**, vì kẻ địch ở Điện Biên Phủ, tuy mạnh nh ưng ở vào thế bị cô lập; việc tiếp tế và bảo đảm hậu cần bằng đường hàng không có thể bị ta hạn chế và cắt đứt. Đó là chỗ yếu chí mạng của chúng.*

Ba là, vì bộ đội chủ lực của ta lúc bấy giờ đã có những tiến bộ lớn về chiến dịch và chiến thuật. Quân ta đã có kinh nghiệm đánh công sự vững chắc và đã được rèn luyện một bước để tiêu diệt địch trong tập đoàn cứ điểm.

Bốn là, vì tuy Điện Biên Phủ ở xa hậu phương ta, nhưng ta đã chuẩn bị các tuyến đường nhằm sử dụng chủ lực trên hướng Tây Bắc; vấn đề tiếp tế hậu cần tuy khó khăn nhưng có thể giải quyết được.

Năm là, vì thế chiến lược chung ngày càng ở thế có lợi cho ta, lực lượng cơ động của địch ngày càng bị phân tán, quân ta đang tiếp tục đẩy mạnh hoạt động trên khắp các chiến trường.

Như vậy, nếu đối với các hướng chiến lược khác trên cả nước, chúng ta **tiến công vào những nơi hiểm yếu mà địch tương đối sơ hở**, thì trên hướng chiến lược Điện Biên Phủ, chúng ta đã hạ quyết tâm **tập trung lực lượng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch**. Đó cũng là sự biểu hiện sinh động của sự chỉ đạo chiến lược tài tình của Trung ương Đảng ta.

Trong chỉ đạo chiến tranh, có được một quyết định chiến lược chính xác là một nhân tố quan trọng vào bậc nhất. Nhưng khi đã có quyết định chiến lược chính xác, muốn đảm bảo giành được thắng lợi thì còn phải giải quyết đúng đắn các vấn đề nghệ thuật chiến dịch, về chiến thuật nữa.

Có thể nói rằng, trong một trận đánh, lực lượng hai ra trận như thế nào mới là điều kiện, là khả năng cho mỗi bên để giành lấy thắng lợi. Thắng lợi ấy còn do cách đánh quyết định. Trước một kẻ địch nhất định, với một lực lượng nhất định của ta, đánh như thế này có thể thắng to, đánh như thế kia có thể thắng nhỏ, thậm chí có khi bị thất bại. Rõ ràng **cách đánh có tầm quan trọng quyết định** để biến khả năng thắng lợi thành hiện thực.

Đứng về **chiến dịch** mà nói, trên mặt trận Điện Biên Phủ, lúc đầu chúng ta đã quyết định vận dụng phương châm **đánh nhanh thắng nhanh**, tập trung toàn bộ chủ lực, tổ chức hiệp đồng giữa các binh chủng mở cuộc tiến công từ một số hướng tiêu diệt toàn bộ quân địch trong thời gian ba đêm hai ngày theo phương châm ấy, một kế hoạch tác chiến cụ thể đã được đề ra; mọi mặt công tác chuẩn bị đã được triển khai rất khẩn trương; các sư đoàn chủ lực của ta đã được giao nhiệm vụ, các đơn vị pháo binh đã được kéo vào trận địa; công tác bảo đảm hậu cần trên hỏa tuyến đã được đẩy mạnh; mạng thông tin liên lạc đã được tổ chức. Công tác chính trị đã động viên bộ đội và dân công nêu cao quyết tâm giành toàn thắng cho chiến dịch. Quân ta chỉ đợi lệnh là bắt đầu nổ súng.

Trong suốt thời gian chuẩn bị, chúng ta đã bám sát quân địch, theo dõi từng động tĩnh của chúng, phát hiện hệ thống phòng ngự của chúng ngày càng được xây dựng vững chắc hơn. Đến ngày 26 tháng 1 năm 1954, khi kiểm tra tại tình hình địch, ta về mọi mặt thì chúng ta đi đến kết luận: tập đoàn cứ điểm của địch đã được củng cố rất nhiều so với trước, trong tình hình đó, kế hoạch đánh nhanh không thể bảo đảm chắc thắng được. Sáng ngày 26, vào lúc 11 giờ, ta quyết định thay đổi cách đánh, bỏ kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh chuyển sang **phương châm đánh chắc tiến chắc**. Chiều ngày 26, toàn bộ lực lượng ta đã được lệnh rút ra khỏi trận địa, trở về nơi tập kết, các đơn vị pháo binh trước đây đã được lệnh kéo pháo vào đến nay lại được lệnh kéo pháo ra. Và để yểm trợ cho cuộc tạm thời thu quân, sư đoàn 308 đã được lệnh phối hợp cùng Quân giải phóng Pathét Lào, lập tức mở cuộc tiến quân về hướng Luông Phabăng, vừa tiêu diệt sinh lực địch vừa thu hút hầu hết không quân của địch về hướng đó. Một công cuộc chuẩn bị mới với một khối lượng công tác tham

mu, chính trị và hậu cần rất lớn lại được triển khai. Cho đến khi mọi công tác chuẩn bị đã được hoàn thành, quân địch tưởng rằng ta đã bỏ ý định mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ, thì ngày 13 tháng 3, quân đội ta mở đầu cuộc tiến công lớn vào tập đoàn cứ điểm. Thắng lợi của chiến dịch chứng tỏ rằng sự thay đổi phương châm là hoàn toàn chính xác. Nó đã có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của chiến dịch.

Vận dụng phương châm đánh chắc tiến chắc hoàn toàn không có nghĩa là khi điều kiện mọi mặt đã thay đổi có lợi cho ta, khi các thắng lợi liên tiếp của quân ta đã từng bước tạo nên thời cơ mới, thì ta không chuyển sang đánh nhanh thắng nhanh. Thực tế chiều ngày 7 tháng 5, khi tình hình địch đã có dấu hiệu rối loạn, tinh thần suy sụp, thì quân ta lập tức được lệnh nắm lấy thời cơ, vào 15 giờ đã mở cuộc tổng công kích vào tập đoàn cứ điểm, đến 17 giờ 30 phút thì tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Ở đây tôi muốn phân biệt rõ giữa **một quyết định tác chiến chính xác** với **tinh thần kiên quyết chiến đấu** của quân đội. Một quyết định tác chiến chính xác là một chủ trương tác chiến thể hiện đầy đủ tính cách mạng và tính khoa học, xuất phát từ một sự đánh giá đúng đắn và toàn diện về ta và địch. Còn tinh thần kiên quyết chiến đấu lại là quyết tâm chiến đấu anh dũng của quân đội, quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ đã được giao cho. Phải nói rằng, tinh thần quyết chiến là một trong những nhân tố quyết định thắng lợi trong chiến tranh. Nhưng chỉ có tinh thần quyết chiến cũng chưa đủ. Tinh thần quyết chiến chỉ có thể phát huy đầy đủ tác dụng của nó trên cơ sở một kế hoạch tác chiến chính xác, một quyết tâm đúng đắn về chiến dịch, chiến thuật và những khả năng hiện thực về tổ chức và chỉ huy.

Khi đã có đường lối cách mạng đúng đắn thì phương pháp cách mạng là vấn đề quyết định. Khi đã có **chủ trương tác chiến** đúng đắn thì **phương pháp tác chiến** là vấn đề quyết định. Đó là một trong những nội dung chủ yếu của nghệ thuật chỉ huy.

Vấn đề phương pháp tác chiến đã được phát huy đến trình độ mới với nội dung hết sức phong phú và sáng tạo trong suốt những năm chống Mỹ, cứu nước sau này và là một trong những nhân tố đã đưa cuộc kháng chiến ấy đến thắng lợi cuối cùng.

V CHIẾN DỊCH LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ DIỄN BIẾN CỦA TÌNH HÌNH CHIẾN SỰ

Từ khi địch nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ cho đến lúc quân ta tiến công tiêu diệt Điện Biên Phủ, thời gian gần bốn tháng.

Trong thời gian đó, địch đã ra sức tăng thêm binh lực, đào thêm hào chiến đấu và hào giao thông, tăng cường công sự, củng cố hệ thống phòng ngự của chúng. Trong thượng tuần tháng 12 năm 1953, sau khi Nava đã hạ quyết tâm biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh, thì quân địch đã đề ra một kế hoạch phòng thủ gồm bốn bước:

Bước thứ nhất: Làm chậm bước tiến của quân ta bằng cách dùng không quân oanh tạc các đường chuyển quân của ta, các đường giao thông chính từ Yên Bái và Thanh Hóa đi Tây Bắc.

Bước thứ hai: Tiến hành oanh tạc dữ dội để đánh bật quân ta ra khỏi Lai Châu.

Bước thứ ba: Chặn các cuộc tiến công của ta vào Điện Biên Phủ, gây cho ta những thiệt hại nặng.

Bước thứ tư: Khuếch trương chiến quả, mở rộng vùng chiếm đóng của chúng.

Vào cuối tháng 11 năm 1953, quân địch dự định mở một cuộc hành binh đánh vào vùng Thái Nguyên - Chợ Chu để phá hủy kho tàng và thu hút chủ lực của ta. Sau khi cân nhắc lợi hại, chúng nhận thấy không đủ khả năng để thực hiện kế hoạch đó, một mặt vì thiếu binh lực, mặt khác vì sợ vấp phải thất bại như trong cuộc đánh ra Phú Thọ - Đoan Hùng năm trước.

Chúng bèn tăng cường các cuộc ném bom và bắn phá các đường hành quân tiếp tế của ta, có khi suốt cả ban ngày và ban đêm, mong đánh vào một nhược điểm quan trọng của ta là việc chi viện cung cấp cho tiền tuyến, để phá kế hoạch tiến công của ta.

Đẩy mạnh công tác chuẩn bị; mở đường kéo pháo; xây dựng trận địa cho pháo binh và bộ binh; chuẩn bị về cung cấp tiếp tế, chuẩn bị lực lượng bộ đội về mọi mặt, theo dõi tình hình địch.

Chính trong điều kiện quân địch đã chuẩn bị đề phòng và dùng mọi thủ đoạn để đối phó, chúng ta đã tiến hành một *công cuộc chuẩn bị* hết sức to lớn để thực hiện quyết tâm của Trung ương là mở cuộc đại tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Theo chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn quân và toàn dân ta đã tập trung lực lượng, cố gắng đến tột bậc để giành thắng lợi lớn cho các cuộc tiến công Đông Xuân của ta mà điểm trung tâm là mặt trận Điện Biên Phủ.

Trên chiến trường cả nước, như đã nói rõ trong phần III, quân ta đã mở nhiều cuộc tiến công thắng lợi, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, buộc địch phải phân tán lực lượng cơ động khắp nơi, giải phóng nhiều địa phương quan trọng, trong đó có các khu vực xung quanh Điện Biên Phủ, làm cho Điện Biên Phủ ở vào tình trạng hoàn toàn cô lập đồng thời giảm bớt trong một chừng mực nào khả năng tăng viện của địch lên chiến trường Điện Biên Phủ.

Tại mặt trận Điện Biên Phủ, chúng ta đã xúc tiến mạnh mẽ công tác chuẩn bị về mọi mặt cho chiến dịch to lớn sắp tới

a) Khi địch mới nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ thì Điện Biên Phủ là một vị trí ở cách xa hậu phương của ta, chỉ nối đến với đường số 41 bằng một con đường ngựa dài gần 100km. Đó là con đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ, đã lâu địch và ta đều ít dùng đến. Con đường đi qua những đồi núi liên tiếp trên những độ dốc khá cao, bị cắt đứt bởi gần 100 con suối lớn nhỏ.

Muốn sử dụng chủ lực, nhất là pháo binh, mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ, thì vấn đề đặt ra trước tiên là phải gấp rút mở con đường Tuần Giáo - Điện Biên để xe hơi có thể chạy được. Quân và dân ta đã khắc phục những khó khăn rất lớn, mở được đường, bắc được hàng chục chiếc cầu qua suối trong một thời gian tương đối ngắn. Về sau, cho đến khi chiến dịch kết thúc, các đơn vị công binh đã làm tròn nhiệm vụ giữ vững con đường được tốt, mặc dầu địch càng ngày càng tăng cường phá hoại, mưa to và nước lũ gây thêm cho ta rất nhiều khó khăn.

b) Quân ta đã *mở đường và kéo pháo vào trận địa*. Lúc đầu khi ta tranh thủ điều kiện địch còn sơ hở để đánh nhanh giải quyết nhanh, pháo binh của ta đã được di chuyển bằng xe hơi đến vùng phụ cận Điện Biên Phủ, rồi từ đó cho đến trận địa đã chiến, bộ đội ta đã từng dùng sức người để kéo pháo trong suốt bảy ngày đêm liên.

Trong điều kiện đánh phá ác liệt của máy bay và pháo binh địch, việc dùng sức người kéo những khẩu pháo 105mm và pháo cao xạ 37mm vượt đèo cao, suối sâu trong gần 10 ngày đêm liên trên đoạn đường dài 15km rừng núi, là một thử thách rất lớn đối với chúng ta trong lần đầu đưa pháo lớn ra trận. Với quyết tâm cao và kế hoạch tổ chức ngày càng hoàn chỉnh, hàng ngàn chiến sĩ bộ binh và pháo binh đã vượt qua mọi khó khăn, lập kỳ công bí mật đưa được pháo vào trận địa.

Đến khi phương châm đánh chắc tiến chắc được xác định, để tăng cường việc chuẩn bị, bộ đội ta lại kiên quyết kéo pháo ra. Trong hai mươi ngày đêm liên tục kéo pháo đầy gian khổ hy sinh, cán bộ và chiến sĩ ta đã nghiêm túc chấp hành mệnh lệnh, dũng cảm vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Tiếp đó, chúng ta đã mở năm con đường mới để có thể vận chuyển pháo binh bằng xe hơi, tạo điều kiện sử dụng pháo binh một cách cơ động hơn. Đây là những con đường được mở qua các sườn núi và ngọn đèo ở xung quanh Điện Biên Phủ, trong tầm hỏa lực pháo binh của địch, qua những nơi từ trước đến nay chưa bao giờ có một vết đường con nào cả. Bộ đội ta đã bạt núi xẻ đồi, hoàn thành được nhiệm vụ mở đường cho pháo binh trong thời gian quy định. Những con đường ấy đã được bảo quản tốt và giữ được bí mật nhờ nguy trang kín đáo mãi cho đến lúc chiến dịch kết thúc.

Để chuẩn bị mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ, pháo binh của ta lại được di chuyển qua các con đường mới đó, và trên những đoạn đường quá hiểm trở xe hơi không thể đi qua thì pháo lại được kéo vào trận địa bằng sức người. Việc mở đường cho pháo binh và kéo pháo vào trận địa là một cuộc chiến đấu gian khổ và anh dũng của các đơn vị bộ đội pháo binh và bộ binh, tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu và lao động của một quân đội cách mạng. Trong khi làm đường và kéo pháo, cán bộ và chiến sĩ ta đã tỏ ra hết sức dũng cảm và cần cù, không ngại pháo binh và không quân của địch, tích cực lao động, ra sức phát huy sáng kiến, tăng năng suất lao động, rút ngắn thời gian hoàn thành nhiệm vụ trong những trường hợp khó khăn gian nguy, đã từng có những đồng chí hy sinh thân mình để bảo vệ pháo.

Kết quả là trái với dự đoán của địch cho rằng ta không có cách nào chuyển pháo binh đến gần tập đoàn cứ điểm của chúng, bộ đội ta đã chuyển hàng trăm tấn pháo và đạn được, vượt qua hàng chục dốc cao vực thẳm, đưa được pháo vào trận địa.

c) Quân ta đã tổ chức những *trận địa pháo binh* hết sức kiên cố. Để phát huy sức mạnh hỏa lực, bảo đảm an toàn cho pháo binh ta trong một thời gian hoạt động khá dài, chúng ta đã xây dựng những trận địa đủ sức chịu đựng trọng pháo 105 và 155mm của địch ở những vị trí hoàn toàn bất ngờ đối với chúng. Các trận địa này được xây dựng vào sườn núi, sườn đồi lại được nguy trang rất kín đáo, nên máy bay trinh sát của địch khó phát hiện, và lại có đủ khả năng chịu đựng được mọi sự oanh tạc, bắn phá của địch. Ngoài những trận địa thật, chúng ta lại tổ chức những trận địa nghi binh để làm lạc hướng quân địch, phân tán hỏa lực và tiêu hao bom đạn của chúng.

Quân địch đã coi thường pháo binh của ta, không lường cho rằng pháo binh của ta lực lượng còn yếu mà lại không có cách gì vận chuyển đến những địa điểm ở gần chúng. Chúng tin rằng nếu quân ta di chuyển được pháo binh vào những trận địa có thể uy hiếp chúng thì chúng hoàn toàn có khả năng sử dụng các phương tiện quan sát hiện đại để tức khắc phát hiện các căn cứ hỏa lực của ta và hoàn toàn có khả năng dùng pháo binh hoặc không quân của chúng để bắn trả hoặc oanh tạc, tiêu diệt pháo binh ta. Nhưng, trái với dự tính của chúng, do sự chuẩn bị đầy đủ của ta, từ khi ta nổ súng tiến công cho đến suốt quá trình chiến dịch, pháo binh nhỏ bé của ta không những không bị tiêu diệt mà ngược lại còn phát huy tác dụng rất lớn, làm cho quân địch phải khiếp sợ.

d) Quân ta đã xây dựng những *sở chỉ huy kiên cố*, những trận địa cần thiết để chuẩn bị cho bộ binh xuất kích và tiếp cận. Các trận địa đó về sau được phát triển thành cả một *hệ thống trận địa tiến công và bao vây rộng lớn*, đã có tác dụng quan trọng trong việc giải quyết cho bộ đội ta vấn đề tiếp cận và chiến đấu liên tục suốt ngày đêm trên một địa hình bằng phẳng, đối với một kẻ địch có hỏa lực không quân và pháo binh mạnh.

Trong điều kiện chiến dịch kéo dài, tác chiến với một quân địch khá mạnh, chúng ta đã đặt thành một nhiệm vụ quan trọng vấn đề bảo đảm an toàn và sự liên tục trong chỉ huy và công tác cho các cơ quan chỉ huy, các đơn vị chủ lực. Để đạt mục đích đó, bộ đội ta đã xây dựng những sở chỉ huy hết sức kiên cố cho các Bộ tư lệnh đại đoàn, phần lớn nằm sâu trong các sườn núi và có thể chịu đựng được những trận bắn phá của pháo binh và không quân địch.

Trong đợt đầu, nhiệm vụ tác chiến của bộ đội ta là tiêu diệt một số cứ điểm vòng ngoài của địch. Bản thân các cứ điểm này là những trung tâm đề kháng khá mạnh được che chở bằng những hệ thống trận địa và công sự phụ rất phức tạp, bằng những lưới hỏa lực bắn thẳng, bắn chéo quét các sườn đồi và một lưới hỏa lực cầu vòng bắn chặn tất cả những nẻo đường quân ta có thể dùng để xuất kích; hơn nữa các vị trí này lại được các căn cứ hỏa lực ở phân khu trung tâm và phân khu nam yểm hộ với một kế hoạch hỏa lực đã chuẩn bị sẵn. Đó là chưa nói đến hoạt động của không quân chiến đấu của địch. Trong điều kiện như vậy, để bảo đảm cho cuộc tác chiến sắp tới thu được thắng lợi, quân ta đã ra sức đào công sự xây dựng trận địa xuất phát tiến công, từ đó các đơn vị ẩn nấp để xuất kích, đào cả một hệ thống hào giao thông dài gần trăm kilômét để bộ đội có thể lợi dụng tiếp cận quân địch, chuẩn bị kỹ lưỡng trận địa xuất phát xung phong để từ đó quân ta tiến công vào vị trí của quân địch. Việc chuẩn bị kỹ lưỡng cả một hệ thống trận địa đó cho bộ binh đã làm giảm tác dụng của hỏa lực địch và bảo đảm cho quân ta chiến đấu thắng lợi.

e) Chúng ta đã chuẩn bị tốt về mặt *cung cấp tiếp tế*. Nhu cầu của chiến dịch về lương thực, đạn dược, thuốc men rất lớn Nhân dân ta đã hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh “Tất cả cho mặt trận, tất cả để chiến thắng”, đã dồn sức người sức của để chỉ viện mặt trận Điện Biên Phủ; nhân dân ở vùng tự do, ở vùng mới giải phóng Tây Bắc, cũng như ở vùng sau lưng địch, đều hăng hái tham gia phục vụ tiền tuyến. Chúng ta đã tổ chức những tuyến cung cấp dài hàng mấy trăm kilômét từ Thanh Hóa hay Phú Thọ lên đến Tây Bắc, đi qua những quãng đường hiểm trở và ngày đêm bị địch oanh tạc phá hoại, tìm mọi cách cản trở sự vận chuyển của ta.

Có thể nói trong cả chín năm xâm lược Đông Dương, đây là thời kỳ địch dùng không quân đánh phá ác liệt nhất các tuyến đường vận chuyển của ta từ hậu phương ra tiền tuyến.

Cuộc chiến đấu bảo vệ giao thông vận tải chèn ra khẩn trương, quyết liệt ngay từ những ngày đầu chuẩn bị cho đến khi kết thúc chiến dịch.

Các chiến sĩ công binh và thanh niên xung phong miền xuôi và miền ngược đã anh dũng làm đường, sửa đường, phá bom chờ nổ. Địch phá đường, ta làm lại. Các chiến sĩ ta đã thi gan với quân giặc và nêu cao tinh thần quyết tâm *mở đường thắng lợi*. Ngay ở những quãng đường vô cùng hiểm nghèo không ngày đêm nào là không quân địch không oanh tạc bắn phá, đường vận chuyển của ta chỉ bị đình trệ ít nhiều và nói chung vẫn được bảo đảm. Hàng chục vạn anh chị em dân công nam, nữ đã không quản khó khăn, gian nguy, hăng hái phục vụ tiền tuyến, tính đến trên ba triệu ngày công.

Hội đồng cung cấp tiền phương của Chính phủ và các tổ chức hậu cần của quân đội đã huy động mọi phương tiện hiện đại và thô sơ có thể huy động được để vận chuyển lương thực, đạn dược ra mặt trận. Các đoàn xe hơi đã được sử dụng với năng suất cao nhất, đi không đèn trong suốt nhiều đêm, lợi dụng sương mù để chạy ban ngày, vượt đèo cao đường khó vượt qua cả những nơi địch ném bom chờ nổ. Hàng vạn xe đạp thồ và xe đẩy thô sơ, hàng nghìn thuyền mảng, hàng đoàn lừa ngựa đã được huy động để vận chuyển lương thực, đạn dược qua đường lớn, đường nhỏ, sông sâu, suối lũ để bảo đảm nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến⁽¹⁾.

Nhân dân ta đã lập được một kỳ công hoàn toàn ngoài sự ước lượng của địch. Chúng ta đã bảo đảm cung cấp tiếp tế cho một lực lượng bộ đội lớn, tác chiến trên một mặt trận rất xa hậu phương, trong một thời gian dài, một việc mà quân địch cho là chúng ta không thể nào làm được.

-
- (1) Riêng tuyến hậu cần chiến dịch đã có 33.500 người phục vụ. Nhân dân đã đóng góp 27.400 tấn gạo cho chiến dịch. Đồng bào vùng mới giải phóng Tây Bắc đóng góp vượt mức với 7.300 tấn lương thực.
 - (2) Trong lúc tiến hành những công tác chuẩn bị nói trên, chúng ta lại cần theo dõi tình hình địch ở Điện Biên Phủ và trên chiến trường cả nước. Tại mặt trận Điện Biên Phủ, địch đã tăng cường củng cố trận địa phòng ngự đến một mức độ khá cao, vì vậy cần phải đi sâu nắm vững đặc điểm cụ thể của địch, phân tích cụ thể những chỗ mạnh và chỗ yếu của chúng, đặc biệt là đối với vị trí Him Lam và các vị trí phân khu bắc là những mục tiêu tiến công của quân ta trong đợt thứ nhất.

Công tác thông tin liên lạc được đặt ra theo yêu cầu của một chiến dịch quy mô lớn và có ý nghĩa chiến lược quyết định⁽¹⁾.

Chúng ta đã làm tốt *công tác phòng gian, giữ bí mật, nguy trang và nghi binh* nhằm làm lạc hướng phán đoán của địch, bảo vệ lực lượng của ta, bảo đảm bất ngờ cho chiến dịch. Trong suốt thời gian chuẩn bị, bộ đội và dân công ta đã phải đảm nhiệm những công tác nặng nề như mở đường Tuần Giáo - Điện Biên, mở đường cho pháo binh, xây dựng trận địa pháo, vận chuyển và kéo pháo vào vị trí, xây dựng trận địa cho bộ binh. Trong tầm hỏa lực pháo binh của địch, dưới sự quan sát thường xuyên của máy bay trinh sát của chúng, một công trường khổng lồ đã xuất hiện trong vùng phụ cận Điện Biên Phủ. Để tránh mọi tiêu hao không cần thiết, bộ đội và dân công ta đã hoạt động ban đêm ở những nín trống trái, về sau để tranh thủ thời gian, đã lợi dụng sương mù hoặc dựng lên những giàn nguy trang dài hàng kilômét để tiến hành công việc cả ban ngày. Phải nói rằng trong cả tháng 12 năm 1953 và

tháng 1 năm 1954, pháo binh và không quân địch hoạt động rất ráo riết. Bước sang tháng 2 năm 1954, chính trong lúc công tác chuẩn bị của ta được đẩy mạnh rất khẩn trương thì cũng là lúc địch cho rằng, có lẽ ta đã bỏ ý định tiến công Điện Biên Phủ, nên máy bay oanh tạc của chúng bị thu hút một phần đi các chiến trường khác, nhất là về phía lưu vực sông Nậm Hu và Luông Phabăng, ở đó Quân giải phóng Phathét Lào và bộ đội tình nguyện của ta đang mở cuộc tiến công thắng lợi.

Quân địch cũng đã nhiều lần dùng lực lượng cơ động của chúng ở Điện Biên Phủ, có pháo binh và xe tăng yểm hộ, tiến hành những cuộc hành binh trinh sát, đi sâu vào các vùng phụ cận. Chúng ta đã cho một số đơn vị nhỏ lợi dụng những địa hình tốt, lợi dụng công sự kiên cố để đánh lui các cuộc hành binh đó bảo vệ và giữ bí mật cho công tác chuẩn bị của ta. Các đơn vị này mặc dầu phải đơn độc chiến đấu với một quân địch mạnh gấp mấy lần đã làm tròn nhiệm vụ một cách rất anh dũng. Ngày 31 tháng 1 năm 1954, một trung đội chiếm giữ trận địa ở phía bắc Điện Biên Phủ đã đánh lui 7 đợt xung phong của 2 tiểu đoàn địch. Ngày 12 tháng 2 năm 1954, một tổ 5 trinh sát viên đã đánh lui một tiểu đoàn địch. Ngày 15 tháng 2 năm 1954, một trung đội của ta lại đánh lui 12 đợt xung phong của ba tiểu đoàn địch⁽²⁾. Các đơn vị sơn pháo của ta cũng được đưa đến những vị trí cách địch chỉ 2 - 3 km, bắt đầu uy hiếp sân bay Mường Thanh, để gây trở ngại cho việc tiếp tế của chúng.

Trong lúc phải tiến hành một khối lượng công tác to lớn nói trên thì đồng thời bộ đội ta phải *chuẩn bị lực lượng* cho sung sức để đi vào chiến đấu. Các đơn vị đều hết sức chú trọng việc nâng cao sức khỏe, giữ vững số quân chiến đấu việc cải thiện cấp dưỡng, bảo đảm cho bộ đội ăn uống nghỉ ngơi, cho chiến sĩ ăn no, ăn nóng, uống nước nóng, ngủ đủ, ngủ ấm. Việc tăng cường vệ sinh phòng bệnh được các tổ chức quân y các cấp quan tâm rất nhiều. Mặt khác, chúng ta đã dành một phần thời gian để tiếp tục huấn luyện về chiến thuật và kỹ thuật cho cán bộ và chiến sĩ, nhất là về vấn đề xây dựng trận địa, về vấn đề tác chiến hiệp đồng giữa bộ binh và pháo binh, về vấn đề đánh tập đoàn cứ điểm⁽³⁾.

Từ khi Trung ương hạ quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, từ khi phương châm đánh chắc tiến chắc được xác định, kế hoạch tác chiến cụ thể, nhất là kế hoạch chuẩn bị, đã được đề ra, *công tác chính trị*, đã phát huy tác dụng to lớn của mình. Dựa vào chi bộ làm nòng cốt công tác chính trị đã tiến hành giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng một cách hết sức sâu rộng, làm cho mỗi cán bộ và chiến sĩ đều thấm nhuần ý nghĩa to lớn của chiến dịch Điện Biên Phủ, làm cho ai nấy đều nhận rõ thắng lợi của chiến dịch, cũng như thắng lợi của mọi sự nghiệp cách mạng, chỉ có thể giành được bằng chiến đấu anh dũng, hy sinh gian khổ; làm cho ai nấy đều nhận rõ, muốn giành thắng lợi lớn, tất nhiên phải cố gắng lớn, do đó đã rèn luyện cho bộ đội có một *tinh thần quyết chiến quyết thắng rất cao*. Đối với phương châm đánh chắc tiến chắc của chiến dịch, không phải lúc đầu toàn thể cán bộ và chiến sĩ đều thông suốt. Công tác chính trị đã ra sức quán triệt phương châm, khắc phục mọi tư tưởng sợ mỗi mết, sợ tiêu hao, xây dựng và giữ vững quyết tâm chiến đấu lâu dài và liên tục. Trong thời kỳ chuẩn bị, công tác chính trị cũng đã giáo dục ý nghĩa quan trọng của công cuộc chuẩn bị đối với thắng lợi của chiến dịch, do đó đã nâng cao ý chí chiến đấu và tinh thần dũng cảm lao động của cán bộ và chiến sĩ, đổ nhiều mồ hôi hơn để sau này tiết kiệm xương máu của đồng đội, vượt mọi khó khăn trở lực, làm cho tốt công việc chuẩn bị. Công tác chính trị đã biết kết hợp việc giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng với yêu cầu cụ thể của nhiệm vụ mà động viên và chỉ rõ phương hướng cụ thể để toàn thể cán bộ và chiến sĩ ta có

gắng tiến lên. Nhiều khẩu hiệu thiết thực đã được đề ra như: “Tích cực làm đường sá cho pháo binh là tích cực tranh thủ thắng lợi”; “Tích cực làm trận địa kiên cố là tích cực tranh thủ thắng lợi”; “Bảo đảm đường sá thông suốt là tích cực tranh thủ thắng lợi”; hay là “Thêm một người làm đường tức là tăng thêm điều kiện để chiến thắng quân địch”; “Xây dựng công sự dày thêm một phân tức là tạo thêm điều kiện để chiến thắng quân địch”.

Vào cuối thượng tuần tháng 3 năm 1954, công tác chuẩn bị về mọi mặt đã được hoàn thành và kiểm tra kỹ lưỡng.

(3) (4) (1) Chúng ta đã tổ chức hệ thống thông tin từ Bộ chỉ huy chiến dịch đến các đơn vị trực tiếp tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu; một hệ thống thông tin hiệp đồng giữa các đơn vị, các hình chủng, đặc biệt là giữa bộ binh và pháo binh một hệ thống thông tin giữa Bộ chỉ huy chiến dịch với các cơ quan Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tư lệnh và giữa Đảng ủy Mặt trận với Trung ương Đảng, Bộ chính trị. một hệ thống thông tin giữa Mặt trận Điện Biên Phủ với các chiến trường phối hợp trong cả nước và và chiến trường các nước bạn. Để đáp ứng nhưng yêu cầu của chiến dịch, trong điều kiện phương tiện kỹ thuật còn rất hạn chế, chúng ta đã khéo sử dụng và phát huy tác dụng các loại phương tiện hiện đại và thô sơ tổ chức mạng lưới thông tin liên lạc hợp lý vững chắc và thông suốt trong cả quá trình chuẩn bị và thực hành chiến dịch.

(2) Trên đồi 75 (điểm cao phía bắc Điện Biên Phủ). Ngày 31 tháng 1 năm 1954 một trung đội thuộc tiểu đoàn 542, đại đoàn 312 ngoan cường giữ vững trận địa, đánh lui bảy đợt xung phong của 2 tiểu đoàn địch được tăng cường xe tăng. Ngày 15 tháng 2 năm 1954 một trung đội của tiểu đoàn 542 lại đánh lui 12 đợt xung phong của địch, giữ vững trận địa.

Tại Tà Lèng đông Điện Biên Phủ, ngày 31 tháng 1 năm 1954, một đơn vị tiên tiêu của ta đã đánh bại cuộc tiến công của hai đại đội địch, diệt một trung đội buộc chúng phải rút chạy.

Tại điểm cao 674 đông bắc Điện Biên Phủ, ngày 12 tháng 2 năm 1954, 5 chiến sĩ quân háo của trung đoàn 141 đại đoàn 312 đánh lui 4 đợt xung phong của địch. Ba ngày sau, cũng ở điểm cao này 1 trung đội của trung đoàn 141 đánh lui 12 đợt xung phong của 3 tiểu đoàn địch.

Trên các điểm cao 781 và 754 đông Điện Biên Phủ, một trung đội của tiểu đoàn 439, đại đoàn 316 đã chiến đấu phòng ngự từ ngày 5 tháng 2 đến 5 tháng 3 năm 1954 đánh bại các cuộc tiến công của 3 tiểu đoàn địch được tăng cường xe tăng, có phi pháo yểm hộ. Hai mươi bốn dũng sĩ của ta đã diệt một số lớn địch gần bằng 2 tiểu đoàn bắn hỏng 3 xe tăng.

(3) Bước vào thời kỳ chuẩn bị chiến đấu tại mặt trận, mặc dù khối lượng công tác rất lớn, thời gian chuẩn bị rất khẩn trương, chúng ta vẫn dành thời gian để củng cố nâng cao thêm trình độ kỹ thuật, chiến thuật cho bộ đội, nhất là về vấn đề xây dựng trận địa trong tác chiến quy mô hiệp đồng binh chủng với một thời gian tương đối dài, theo phương châm “đánh chắc tiến chắc” đã được xác định, nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy, tác chiến hiệp đồng giữa các hình chủng, nhất là giữa bộ binh và pháo binh. Như vậy, chúng ta đã nâng cao thực sự sức chiến đấu của bộ đội lên một bước mới, tạo nên sức mạnh tổng hiệp của các đơn vị, các binh chủng, chuẩn bị giành toàn thắng cho chiến dịch.

(5) Ngày 13 tháng 3 năm 1954, quân ta được lệnh mở cuộc đại tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Như trong phần IV đã nói, trong dự kiến, chiến dịch có thể gồm một giai đoạn tiêu diệt các cứ điểm vòng ngoài, thắt chặt vòng vây hạn chế đi đến triệt đường tiếp viện và tiếp tế của

địch; tiếp đó chuyển sang giai đoạn tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Trong thực tế, chiến dịch đã diễn biến thành ba đợt:

- a) *Đợt thứ nhất*: quân ta tiêu diệt các vị trí vòng ngoài của địch ở phía bắc và đông bắc, cụ thể là tiêu diệt vị trí Him Lam và toàn bộ phân khu bắc.
- b) *Đợt thứ hai*: dài hơn hết và ác liệt hơn hết: quân ta tiêu diệt khu vực phòng ngự then chốt của phân khu trung tâm của địch, đánh chiếm các ngọn đồi phía đông, chiếm lĩnh sân bay, tạo thành một vòng vây lửa xung quanh địch, từng bước thắt chặt vòng vây lại, thu hẹp phạm vi chiếm đóng, thu hẹp vùng trời của địch, đi đến triệt hẳn nguồn tiếp viện và tiếp tế của địch.
- c) *Đợt thứ ba*: thời gian ngắn hơn: do các điều kiện thuận lợi đã được tạo nên đầy đủ, quân ta đánh chiếm điểm cao cuối cùng ở phía đông và chuyển sang tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Đợt tiến công thứ nhất: *tiêu diệt trung tâm đề kháng Him Lam và toàn bộ phân khu bắc.*

Trung tâm đề kháng Him Lam là một trung tâm phòng ngự kiên cố nhất của địch. Vị trí này thuộc phân khu trung tâm, cách Mường Thanh 2,5km, có nhiệm vụ che chở cho phân khu trung tâm và án ngữ con đường từ Tuần Giáo đến Điện Biên, ngăn chặn hướng tiến công chính của quân ta vào ngoại vi Điện Biên Phủ. Him Lam do một tiểu đoàn lê dương tăng cường, thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 mà địch cho là một trong những đơn vị thiện chiến nhất của chúng chiếm giữ. Địch bố trí thành ba cứ điểm yểm hộ lẫn nhau, có trận địa phòng ngự vững chắc, có nhiều hỏa điểm lợi hại và cả một hệ thống công sự phụ bằng mìn và dây thép gai bố trí thành bãi, có nơi rộng đến 100 - 200m.

Nằm nhô ra về phía đông bắc, trung tâm đề kháng Him Lam có liên quan mật thiết với phân khu bắc của tập đoàn cứ điểm. Phân khu này gồm trung tâm đề kháng đồi Độc Lập và trung tâm đề kháng Bản Kéo. Cả ba vị trí này hình thành một khu vực vòng ngoài của địch đột xuất về phía bắc, đông bắc và tây bắc. Vị trí đồi Độc Lập nằm trên một quả đồi dài 700m, rộng 150m ở cách Mường Thanh 4km, do một tiểu đoàn Bắc Phi tăng cường chiếm giữ, có trận địa phòng ngự kiên cố, có hệ thống công sự phụ rất mạnh, được tăng cường hỏa lực cầu vòng. Vị trí đồi Độc Lập có nhiệm vụ án ngữ con đường và ngăn chặn các cuộc tiến công của quân ta từ phía bắc đánh xuống. Còn trung tâm đề kháng Bản Kéo thì nằm trên một quả đồi ở tây bắc sân bay, cách phân khu trung tâm 2km, do một tiểu đoàn người Thái chiếm đóng. Cả ba trung tâm đề kháng nói trên đều được hỏa lực trọng pháo 105 và 155 mm của địch ở Mường Thanh và Hồng Cúm yểm hộ, theo một kế hoạch hỏa lực rất dày đặc⁽¹⁾.

Nhiệm vụ của quân ta trong đợt 1 là *tiêu diệt cả ba trung tâm đề kháng vòng ngoài đột xuất hơn hết của địch, tiêu diệt một bộ phận sinh lực, thu hẹp phạm vi chiếm đóng của chúng, tạo điều kiện cho quân ta thắt chặt vòng vây và mở cuộc tiến công vào khu trung tâm*. Đây là những trận đánh địch trong công sự vững chắc đầu tiên của quân ta đánh vào những trung tâm đề kháng của địch nằm trong một tập đoàn cứ điểm rất mạnh. Đây lại là những trận đầu

tiên của chiến dịch Điện Biên Phủ. Nếu đối với toàn bộ chiến dịch, sự chỉ đạo phải nắm vững nguyên tắc cơ bản đánh chắc thắng, thì đối với những trận đầu của chiến dịch, nguyên tắc đó lại càng phải được bảo đảm. Chính để bảo đảm cho *những trận đầu của chiến dịch nhất định phải là những trận thắng lợi*, bộ đội ta đã dày công chuẩn bị và rèn luyện trong một thời gian dài, nắm vững nguyên tắc: *phải đánh những trận có chuẩn bị*, chỉ đánh những trận có chuẩn bị đầy đủ; trong đánh công sự vững chắc, công tác chuẩn bị lại càng phải mười phần đầy đủ; trong đánh công sự vững chắc có tính chất trận địa vào một vị trí mạnh của địch nằm trong một tập đoàn cứ điểm mạnh, công tác chuẩn bị chiến đấu về mọi mặt lại càng phải hết sức đầy đủ. Không có một sự chuẩn bị về mọi mặt hết sức cụ thể và đầy đủ thì không thể đánh địch phòng ngự trong công sự vững chắc thắng lợi được.

Đi vào sử dụng lực lượng, để bảo đảm trận đầu chắc thắng, chúng ta đã tập trung ưu thế binh lực, hỏa lực tuyệt đối so với lực lượng địch. Lực lượng của ta về bộ binh mạnh hơn địch gấp ba hoặc hơn gấp ba lần, về hỏa lực súng cối và pháo binh nhẹ, mạnh hơn địch gấp nhiều lần. Các đơn vị trọng pháo của ta có nhiệm vụ một mặt trực tiếp chi viện cho bộ binh, một mặt khống chế các căn cứ trọng pháo của địch⁽²⁾.

Trong lúc toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên mặt trận Điện Biên Phủ đang nỗ lực tiến hành công tác chuẩn bị ở bước cuối cùng để nổ súng mở màn chiến dịch, thì thư của Bác Hồ gửi đến:

“Các chú sắp ra trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang.

Các chú vừa được chỉnh quân chính trị và chỉnh huấn quân sự, và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị cũng đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất.

Chúc các chú thắng to.

Bác hôn các chú”⁽³⁾

Tuân theo lời Bác, toàn thể cán bộ, chiến sĩ đã sẵn sàng. Một không khí vô cùng phấn khởi thi đua lập công tràn ngập khắp các trận địa.

(6)
(7) ⁽¹⁾ Từ trung tâm Mường Thanh đến Him Lam, Độc Lập là một khu vực bằng phẳng tiện cho cơ giới hoạt động. Địch có kế hoạch sử dụng lực lượng dự bị có xe tăng, pháo hình và không quân chi viện để thực hành phản kích, bảo đảm cho khu vực phòng ngu vòng ngoài, giữ vững trận địa. Với cách phòng ngự này, địch hy vọng có thể ngăn chặn cuộc tiến công của ta từ hướng đông bắc và hướng bắc vào Điện Biên Phủ, buộc chúng ta phải triển khai lực lượng từ xa, làm cho các lại hỏa lực pháo binh, cao xạ của ta không thể uy hiếp trực tiếp đội hình phòng ngự chủ yếu của tập đoàn cứ điểm, ngược lại chúng có thể dùng hỏa lực pháo binh và không quân để tiêu hao lực lượng tiến công của ta, bảo đảm vững chắc cho

trận địa phòng ngự.

⁽²⁾ Kế hoạch tác chiến đợt 1 được xác định như sau:

- Trận mở đầu chiến dịch là trận tiêu diệt trung tâm đề kháng Him Lam, kế tiếp là trận tiêu diệt đồi Độc Lập, rồi đến Bản Kéo, tiêu diệt hoàn toàn phân khu bắc của địch ở Điện Biên Phủ.
- Trung đoàn 141 là lực lượng chủ yếu, trung đoàn 209 là lực lượng dự bị (đều thuộc đại đoàn 312) có nhiệm vụ tiến công tiêu diệt và chiếm lĩnh trung tâm đề kháng Him Lam mở màn cho chiến dịch.
- Trung đoàn 165 (đại đoàn 312) là lực lượng chủ yếu, trung đoàn 88 (đại đoàn 308) làm dự bị, có nhiệm vụ tiến công tiêu diệt và chiếm lĩnh trung tâm đề kháng đồi Độc Lập.
- Trung đoàn 36 (đại đoàn 308) có nhiệm vụ tiêu diệt trung tâm đề kháng Bản Kéo.
- Trung đoàn 57 (đại đoàn 304) có nhiệm vụ kiểm chế pháo binh địch ở Hồng Cúm.
- Đại đoàn 316 cử một lực lượng nhỏ nghỉ binh đánh địch ở các cao điểm phía đông.
- Đại đoàn pháo binh 351 có nhiệm vụ yểm hộ đặc lực cho bộ binh tiến công, kiểm chế pháo của địch, tập kích hỏa lực vào sân bay, sở chỉ huy và căn cứ hậu cần của địch.

Kế hoạch tác chiến công xác định nhiệm vụ phòng không, phòng pháo và các mặt bảo đảm, dự kiến các tình huống cơ bản và đề ra cách xử lý trong quá trình diễn biến chiến đấu. Công tác kiểm tra được thực hiện tỉ mỉ và kịp thời.

⁽³⁾ Lưu trữ Bộ Quốc phòng, Hồ sơ 106, tờ 3, Phòng Quân ủy.

(8) 17 giờ ngày 13 tháng 3 năm 1954, quân ta nổ súng tiến công trung tâm đề kháng Him Lam.

Theo kế hoạch dự định thì bắt đầu từ 16 giờ, pháo binh của ta mới hoạt động. Nhưng vào lúc 12 giờ trưa, một tình huống mới xuất hiện, địch phát hiện các trận địa xuất phát xung phong của ta lúc đó chỉ cách chúng khoảng 200m, chúng tiến ra đánh phá. Một đơn vị trọng pháo của ta được lệnh dùng hỏa lực tập kích vào Him Lam, đánh địch bảo vệ trận địa, đồng thời bắn vào sân bay và khu trung tâm Mường Thanh để kiểm tra độ chính xác. Trận tập kích bằng hỏa lực này đã phá hủy được một số công sự, trong đó có sở chỉ huy của địch ở Him Lam và phá hủy một số máy bay. Tên quan tư chỉ huy vị trí Him Lam và tên quan năm chỉ huy phân khu trung tâm bị pháo binh ta bắn chết ngay từ phút đầu. Quân địch hết sức hoang mang 10 sợ, và chúng không thể hiểu được bằng cách nào quân ta đưa được lựu pháo 105 mm lên núi cao để hôm nay bất ngờ giáng đòn sấm sét vào đầu chúng.

Đúng 17 giờ, cuộc tiến công vào trung tâm đề kháng Him Lam bắt đầu. Bộ binh và pháo binh phối hợp khá chặt chẽ. Sau một giờ chiến đấu, quân ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm đầu tiên; sau hai giờ, ta tiêu diệt cứ điểm thứ hai. Cuộc chiến đấu ở cứ điểm thứ ba về phía tây bắc diễn ra gay go. Pháo binh của địch lúc đầu bị tê liệt, dần dần hoạt động trở lại khá mạnh. Đến 22 giờ 30 phút, quân ta tiêu diệt hoàn toàn trung tâm đề kháng Him Lam, tiêu diệt gần 300 địch, bắt sống hơn 200 tên⁽⁴⁾. Chiến thắng Him Lam là chiến thắng đầu tiên của chiến dịch Điện Biên Phủ. Trận đánh tiêu diệt này có một tác dụng rất lớn đối với sự phát triển của chiến dịch.

Sau khi mất Him Lam, khu phòng ngự trung tâm của tập đoàn cứ điểm bị uy hiếp trực tiếp. Tướng Cônhi, chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Bắc Bộ, vội vàng điều tiểu đoàn số 5 (5èBPVN) lên tăng viện và ra lệnh cho Đờ Cát phản kích chiếm lại Him Lam, nhưng kế hoạch phản kích trong ngày 15 tháng 3 năm 1954 của Đờ Cát đã không thực hiện được.

Đêm 14 rạng ngày 15 tháng 3 năm 1954, quân ta mở cuộc tiến công vào trung tâm đề kháng đòi Độc Lập⁽²⁾.

17 giờ, trọng pháo của ta bắt đầu bắn vào khu chỉ huy của địch ở Mường Thanh, vào các trận địa pháo binh và sân bay của chúng, đồng thời bắn phá hủy các công sự của đòi Độc Lập. Cuộc chiến đấu bằng hỏa lực diễn ra ác liệt. Theo những tài liệu bắt được của địch sau này, để chi viện cho các vị trí Him Lam và đòi Độc Lập và phá hủy các trận địa pháo binh của ta, chỉ trong 3 ngày, từ 13 đến 15 tháng 3 năm 1954, quân địch đã bắn tất cả trên ba vạn phát đạn pháo. Trong đêm 14 tháng 3 năm 1954, chúng lại huy động máy bay oanh tạc từ Hà Nội lên ném bom liên tiếp suốt đêm.

Trận tiến công vào gò Độc Lập, vì các đơn vị sơn pháo chuyển đến chậm (đêm đó trời mưa to), 3 giờ 30 phút sáng ngày 15 tháng 3 năm 1954 mới bắt đầu. Cuộc chiến đấu kéo dài đến mờ sáng, đến 6 giờ 30 phút thì quân ta tiêu diệt hoàn toàn trung tâm đề kháng gò Độc Lập, diệt gọn tiểu đoàn Bắc Phi tăng cường, bắt sống gần 300 tên, trong đó có tên quan tư chỉ huy cứ điểm, thu toàn bộ vũ khí.

6 giờ, địch cho một đơn vị bộ binh có xe tăng yểm hộ từ Mường Thanh tiến lên phản kích, nhưng bị pháo binh ta bắn thương vong một số, phải rút lui⁽³⁾.

(9)
(10)

⁽¹⁾Được sự yểm hộ của phần binh, hai tiểu đoàn bộ binh của ta đã nhanh chóng vượt qua sông Nậm Rốm, đột phá vào cứ điểm. Tiểu đoàn 11 (trung đoàn 141) nhận nhiệm vụ chủ yếu, tiêu diệt cứ điểm 1 là nơi phòng ngự then chốt, mạnh nhất của trung tâm đề kháng Him Lam. Tiểu đoàn 428 (trung đoàn 141) nhận nhiệm vụ tiêu diệt cứ điểm 2 và tiểu đoàn 130 (trung đoàn 209) tiêu diệt cứ điểm 3.

Cuộc tiến công vào cứ điểm 3 của tiểu đoàn 130 phát triển thuận lợi. Bằng cách đánh thọc sâu lợi hại, tiểu đoàn đã nhanh chóng chia cắt địch thành nhiều mảnh, làm rối loạn đội hình phòng ngự bên trong của chúng. Trong khi đó, tiểu đội mũi nhọn đã vượt qua các chướng ngại phức tạp, dày đặc, tiến thẳng tới khu sở chỉ huy của địch trên đỉnh đồi, khống chế và tiêu diệt bộ phận chỉ huy cộng với cơ quan đầu não của chúng. Sau một giờ chiến đấu, tiểu đoàn 130 đã hoàn toàn giải quyết xong trận đánh, chiếm lĩnh cứ điểm 3 tiêu diệt gọn đại đội lê dương 11 của địch.

Ở cứ điểm 2, tiểu đoàn 428 gặp khó khăn ngay khi còn ở bên ngoài. Với tinh thần kiên quyết tiến công, các cán bộ và chiến sĩ tiểu đoàn 428 đã khắc phục khó khăn, dùng hỏa lực bắn thẳng của bản thân đơn vị kiềm chế các hỏa điểm lợi hại trong các lô cốt địch, kiên quyết xông lên mở cửa đột phá. Toàn tiểu đoàn đã mãnh liệt xung phong, đánh giáp lá cà bằng lưỡi lê, lựu đạn với quân địch bên trong cứ điểm. Một số địch ngoan cố bám giữ lấy mồm đột xuất ở phía tây bắc cứ điểm, chống cự quyết liệt chờ quân cứu viện. Trên đà thắng lợi, quân ta đã nhanh chóng tổ chức, liên tiếp đột phá, tiêu diệt nốt quân địch trên mồm đồi này. Sau hai giờ chiến đấu, tiểu đoàn 428 đã tiêu diệt hết địch, đánh chiếm xong toàn bộ cứ điểm 2.

Trong khi đó tại cứ điểm 1, tiểu đoàn 11 (với danh hiệu truyền thống tiểu đoàn Phủ Thông) đang bước vào giai đoạn chiến đấu hết sức quyết liệt. Hỏa lực pháo binh của địch lúc đầu bị tê liệt vì pháo ta uy hiếp, dần dần hoạt động trở lại khá mạnh, đã tập trung ngăn chặn ác liệt đường tiến quân của tiểu đoàn, đồng thời, những ụ súng ngầm và những hỏa điểm di động mai phục trong cứ điểm đã bất ngờ xuất hiện rất lợi hại, sát thương và ngăn cản có hiệu lực

hành động đột phá của quân ta. Cuộc chiến đấu mở cửa đột phá diễn ra rất gay go, quyết liệt. Địch hy vọng kéo dài cuộc chiến đấu giằng co ở cứ điểm này tin lúc tiến sáng, chờ quân tiếp viện từ Mường Thanh tới cứu nguy.

Với tinh thần hiệp đồng chiến đấu tích cực, hai tiểu đoàn 130 và 428 ở hai cứ điểm 3 và 2 đã chủ động từ trước khi nhận được lệnh, tìm mọi cách phát triển sang cứ điểm 1, phối hợp tác chiến với tiểu đoàn 11, nhưng vẫn chưa mở được đường vượt qua nhưng công sự dày đặc và rất phức tạp của địch bố trí ngăn cách giữa các cứ điểm.

Tình hình cuộc chiến đấu trở nên rất căng thẳng. Nhiều chiến sĩ ta đã hy sinh trước cửa mở, nhưng quyết tâm chiến đấu của tiểu đoàn Phủ Thông vẫn rất cao. Anh em kiên quyết đề nghị xin được tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Gặp khó khăn, cán bộ đã lên tận nơi quan sát nghiên cứu, nhanh chóng phát hiện những ụ súng ngầm bố trí rải rác giữa các chướng ngại vật dày đặc và phức tạp nằm giữa khoảng cách từ bên cứ điểm 2, bắn lướt sườn sang đội hình tiến quân của tiểu đoàn, đồng thời càng phát hiện những hỏa điểm mai phục di động trên những đoạn chiến hào bổ sung, sau các hàng rào bên trong cứ điểm, xuất hiện bất ngờ nhưng lúc bộ đội ta tổ chức xung phong. Lập tức kế hoạch hỏa lực được nhanh chóng bổ sung, cùng với việc chấn chỉnh, tổ chức lại lực lượng đột phá. Lần lượt, các hỏa điểm mai phục đột xuất của địch bị nhanh chóng tiêu diệt.

Đường vào cứ điểm được mở thông, xung kích ào ạt vượt qua cửa mở xông vào cứ điểm, tỏa thành nhiều mũi, kết hợp chặt chẽ việc tiêu diệt từng lô cốt với hành động thọc sâu, chia cắt quân địch của các bộ phận, vừa tác chiến vừa địch vận gọi hàng. Chỉ sau 15 phút chiến đấu trong tung thâm, tiểu đoàn 11 đã hoàn toàn làm chủ cứ điểm 1. Toàn bộ trung tâm đề kháng Him Lam đã bị tiêu diệt. Lúc đó là 22 giờ 30 phút. Quân ta đã tiêu diệt gần 300 địch và bắt sống hơn 200 tên, hoàn thành nhiệm vụ trước thời hạn quy định của cấp trên 30 phút.

⁽²⁾Đội Độc Lập dài 700m, rộng 150m, cách Mường Thanh 4km do tiểu đoàn 5 trung đoàn 7 Angiêri và một đại đội nguy Thái phong ngự, được tăng cường bốn khẩu cối 120 mm, được pháo binh ở Mường Thanh và Hồng Cúm chi viện, có nhiệm vụ ngăn chặn ta tiến công từ phía bắc theo con đường Lai Châu. Sau khi Him Lam bị tiêu diệt, quân địch ở trung tâm đề kháng đội Độc Lập rất hoang mang. Chúng tăng cường phòng ngự và nơm nớp đề phòng cuộc tiến công của ta.

⁽³⁾Bộ tư lệnh đại đoàn 308 chỉ huy cuộc tiến công này. Lực lượng gồm trung đoàn 165 (đại đoàn 312) đảm nhiệm hướng chủ yếu ở phía đông nam cứ điểm, trung đoàn 88 (đại đoàn 308) đảm nhiệm hướng đông bắc, đại đội lựu pháo 803, sơn pháo 752 và 75a, hai đại đội súng cối 120 ly.

Lợi dụng kết quả bắn của pháo cối ta, các đơn vị bộ binh đã băng qua hàng rào hỏa lực ngăn chặn dày đặc của địch, anh dũng mở cửa và xung phong vào cứ điểm. Trên hướng của trung đoàn 165, tiểu đội thọc sâu đã không sợ đơn độc thọc thẳng vào bên trong cứ điểm, diệt trận địa cối 120 ~ly, đánh chiếm trung tâm thông tin, tiến công và bao vây bọn chỉ huy cứ điểm cố thủ dưới hầm ngầm. Tiếp sau, cả tiểu đoàn mãnh liệt xung phong vào cứ điểm, chia cắt, tiêu diệt từng bộ phận địch, kịp thời cùng tiểu đội thọc sâu diệt sở chỉ huy địch. Ở hướng đông bắc, trung đoàn 88 lúc đầu mở cửa chưa đúng hướng, sau đó đã bình tĩnh và kiên quyết định lại hướng, bảo đảm mở cửa thắng lợi. Các mũi xung kích lao thẳng vào bên trong cứ điểm, chia cắt và tiêu diệt từng bộ phận địch. Mũi xung kích đầu tiên lao thẳng tới sở chỉ huy bất liên lạc với mũi tiến công của trung đoàn 165. Trước khi trời sáng, trận đánh kết thúc thắng lợi. Để cứu nguy cho đội Độc Lập, Đờ Cát dùng hai tiểu đoàn ứng chiến được tăng cường tám xe tăng ra cứu viện. Đại đội 213, trung đoàn 88 được pháo binh chi viện đặc lực, đã đập tan bọn phản kích.

(11) Trung tâm đề kháng thứ ba về phía tây bắc, tức là vị trí Bản Kéo, trở nên cô lập, bị quân ta uy hiếp mạnh. Trong khi một đơn vị chủ lực của ta đang xúc tiến việc chuẩn bị để tiêu diệt vị trí Bản Kéo thì quân địch ở đây đã rất hoang mang. 15 giờ ngày 17 tháng 3 năm 1954, pháo binh của ta bắn 20 phát vào Bản Kéo. Mặc dầu bọn chỉ huy người Pháp ra sức không chế lính ngự, nhưng binh lính người Thái đã lợi dụng lúc bọn chỉ huy chui xuống hầm ẩn nấp, mang cả vũ khí kéo ra hàng. Địch cho xe tăng đuổi theo toán quân ngự; pháo binh của ta đã bắn chặn để yểm hộ cho số hàng binh nói trên, buộc xe tăng của địch phải lùi lại.

Thế là hai trận đầu của chiến dịch là hai trận thắng lợi giòn giã. Trung tâm đề kháng Him Lam và toàn bộ phân khu bắc của địch đã bị tiêu diệt. Phòng tuyến vòng ngoài của địch về phía đông bắc, phía bắc và tây bắc bị phá vỡ, quân địch ở phân khu trung tâm ơ vào tình thế khó khăn hơn, bị hở sườn hẳn về các phía này.

Đây cũng là những trận đánh công sự vững chắc có tính chất trận địa đầu tiên của quân ta, tiêu diệt những trung tâm đề kháng kiên cố của địch nằm trong một tập đoàn cứ điểm rất mạnh. Bộ đội ta đã tiến bộ một bước dài về cách đánh công sự vững chắc tương đối chính quy, có trọng pháo và pháo cao xạ phối hợp. Thắng lợi này rất quan trọng, vì nó mở đường cho thắng lợi của cả chiến dịch và đặt cơ sở cho nhiều thắng lợi lớn về sau.

Trong hai cuộc chiến đấu đợt đầu, các trận địa tiến công của ta tỏ ra có nhiều kết quả. Việc tổ chức phòng không, phòng pháo của quân ta được chu đáo, nên tác dụng của không quân và pháo binh địch đã bị hạn chế rất nhiều. Không những thế, pháo binh của ta đã hoạt động rất chính xác, hiệp đồng tốt với bộ binh, gây cho địch nhiều thiệt hại nặng, phá hủy một phần các căn cứ pháo binh của chúng, sân bay trung tâm bị uy hiếp, nhiều máy bay đậu ở trên sân bay bị trúng đạn. Các đơn vị pháo cao xạ của ta cũng bắt đầu hoạt động, bắn rơi nhiều máy bay địch, yểm hộ cho quân ta chiến đấu.

Về phía địch, chúng đã bị tổn thất nặng, bị tiêu diệt hai tiểu đoàn tinh nhuệ, bị tan rã một tiểu đoàn, mất toàn bộ phân khu bắc và vị trí vòng ngoài chủ chốt ở đông bắc⁽¹⁾. Làm cho chúng lo ngại nhất là các căn cứ hỏa lực khá mạnh của chúng không những bị phá hủy một phần mà đã tỏ ra ít tác dụng, không có khả năng dùng chiến thuật phản pháo để tiêu diệt các trận địa pháo binh của ta. Hơn nữa, sân bay trung tâm, mà điều kiện an toàn là hết sức cần thiết để không quân của chúng có thể chuyển viện binh và lương thực, đạn dược lên Điện Biên Phủ, thì nay đã bị hỏa lực pháo binh của ta uy hiếp.

Nhưng, thất bại lớn hơn hết của địch là chúng đã phán đoán sai. Chúng đã cho rằng quân ta chỉ có thể tiêu diệt được những cứ điểm độc lập trên dưới một tiểu đoàn, chứ không thể tiêu diệt được những trung tâm đề kháng gồm nhiều cứ điểm nằm trong một tập đoàn cứ điểm kiên cố như Điện Biên Phủ, nhất là khi những trung tâm đề kháng đó lại được những đơn vị hết sức thiện chiến của chúng chiếm giữ. Chúng coi thường pháo binh nhỏ yếu của ta, nhưng sau những trận giao chiến đầu tiên, chúng đã hết sức hoảng sợ trước uy lực mạnh mẽ của trọng pháo và pháo cao xạ của quân ta. Mấy hôm sau, tên quan năm chỉ huy trọng pháo của địch ở Mường Thanh đã tự sát.

Đúng về quan điểm chiến lược toàn chiến trường Đông Dương, thì địch đã phạm một sai

lầm rất nghiêm trọng. Vì chúng cho rằng ta không dám và đã bỏ ý định đánh Điện Biên Phủ, cho nên ngày 12 tháng 3 năm 1954, tướng Nava đã dùng một lực lượng cơ động khá lớn tiếp tục thực hiện ý đồ tiến công chiến lược trên chiến trường miền Nam, đổ bộ đánh chiếm Quy Nhơn, phân tán thêm lực lượng Ở đó. Cuộc hành binh chiến lược không đúng lúc này càng gây thêm cho địch nhiều khó khăn làm cho chúng càng thêm bí động.

Tuy nhiên, sau đợt tiến công thắng lợi đầu tiên của ta, sau những thất bại nặng nề của chúng, quân địch mặc dầu gặp nhiều khó khăn lúng túng, nhưng lực lượng của chúng còn rất mạnh và chúng đang ra sức đối phó. Ngày 14 và 16 tháng 3 năm 1954, chúng đã tăng viện thêm ba tiểu đoàn quân dù từ Hà Nội lên. Chúng thả dù thêm nhiều bộ phận súng nặng và đạn dược. Chúng ra sức củng cố trận địa phòng ngự để đủ sức chịu đựng trọng pháo của ta. Chúng điều chỉnh bố trí, tăng cường việc bảo vệ sân bay, đưa lính Âu Phi ra một số cứ điểm vòng ngoài thay thế cho quân nguy. Địch còn tin ở sức mạnh của khu trung tâm, ở sức mạnh của pháo binh và không quân của chúng, cho rằng quân ta không thể nào công phá được. Chúng tăng cường hoạt động không quân bắn phá các trận địa và tuyến cung cấp của ta. Chúng còn mong quân ta bị tổn thất nặng không đủ sức để tiếp tục tiến công. Nhất là nếu chiến dịch kéo dài, tuyến cung cấp bị đánh phá dữ dội, thì ta không khỏi gặp khó khăn lớn về lương thực, đạn dược, do đó mà phải thu quân.

(12)
(13)

⁽¹⁾Ta đã diệt và bắt sống 2.000 tên địch, bắn rơi 12 máy bay.

Đợt tiến công thứ hai: *đánh chiếm các ngọn đồi phía đông, đánh chiếm sân bay, triệt đường tiếp tế và tiếp viện, thắt chặt vòng vây, từng bước thu hẹp phạm vi chiếm đóng và vùng trời của phân khu trung tâm.*

Đợt thứ hai là đợt quan trọng nhất của chiến dịch, dài nhất và ác liệt nhất, bởi vì phân khu trung tâm là phân khu mạnh nhất, vị trí của phân khu lại nằm giữa cánh đồng Mường Thanh, có một hệ thống điểm cao rất lợi hại ở phía đông bảo vệ.

Sau thắng lợi của đợt một, chúng ta nhận định rằng, mặc dầu quân ta đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch, nhưng lực lượng của chúng vẫn còn rất mạnh, vì vậy phương châm tác chiến của chúng ta vẫn là *đánh chắc tiến chắc*.

Nhiệm vụ đề ra cho đợt tiến công thứ hai là *đánh chiếm các điểm cao phòng ngự phía đông của phân khu trung tâm, nhanh chóng tiếp cận bao vây quân địch, thắt chặt trận địa tiến công và bao vây, không chể đễ đến đánh chiếm sân bay ti ung tâm, hạn chế đi đến triệt hẩn đường tiếp tế và tiếp viện của địch, tích cực tiêu diệt và tiêu hao sinh lực địch, thu hẹp phạm vi chiếm đóng và vùng trời của chúng, tạo điều kiện chuyển sang tổng công kích, tiêu diệt toàn bộ quân địch.*

Phân khu trung tâm gồm 5 trung tâm đề kháng, cộng tất cả trên ba mươi cứ điểm do 7 tiểu đoàn Âu - Phi và một tiểu đoàn nguy phòng giữ, trong đó có một số tiểu đoàn dù cơ động. Ở đây có bộ chỉ huy chung của tập đoàn cứ điểm, các căn cứ hỏa lực chính, các đơn vị xe tăng, các căn cứ hậu cần và sân bay trung tâm của Điện Biên Phủ, tổng cộng trên một vạn quân. Toàn bộ phân khu nằm ở giữa cánh đồng Điện Biên Phủ. Từ phân khu đi đến các triền núi xung quanh, địa hình đều bằng phẳng, trên những khoảng cách từ 3 đến 5 km hay nhiều hơn nữa. Muốn thực hiện nhiệm vụ tiến công các điểm cao phía đông và đồng thời thắt chặt vòng vây, thì về chiến thuật, một vấn đề cực kỳ

quan trọng cần được giải quyết là *vấn đề tiếp cận tập đoàn cứ điểm của địch trên một địa hình bằng phẳng và tiến hành chiến đấu liên tục cả đêm lẫn ngày* trong điều kiện pháo binh, cơ giới và không quân của địch hoạt động mạnh.

Từ khi bộ đội chủ lực của ta bắt đầu đánh công sự vững chắc thì vấn đề làm thế nào để tiếp cận quân địch luôn luôn được đặt ra. Ngay trong cả các chiến dịch lớn trước đây, chúng ta đã giải quyết vấn đề đó bằng cách lợi dụng địa hình rừng núi và lợi dụng đêm tối để tiếp cận địch một cách bí mật. Về sau, khi bộ đội ta đã tiến lên đánh những cứ điểm tương đối lớn thì quân ta đã bắt đầu làm ít nhiều công sự để giảm bớt tác dụng của hỏa lực địch, nhưng những công sự ấy còn hết sức sơ sài. Cho nên, có thể nói rằng tất cả các trận đánh công sự vững chắc của ta trước đây, trừ một số trường hợp đặc biệt, đều được tiến hành. ban đêm: xuất kích ban đêm, chiến đấu ban đêm, rút quân ban đêm. Do thời gian bị hạn chế như vậy, cho nên khả năng tiêu diệt địch của quân ta trong đánh công sự vững chắc cũng bị hạn chế. Tại Điện Biên Phủ, vấn đề chiến thuật quan trọng đó lại được đặt ra một cách cấp thiết, với yêu cầu rất cao. Chúng ta đã giải quyết vấn đề đó bằng chủ trương *xây dựng trận địa tiến công và bao vây* và cũng vì vậy nhiệm vụ xây dựng trận địa tiến công và bao vây được coi là nhiệm vụ trung tâm trong công việc chuẩn bị cho đợt tiến công thứ hai⁽¹⁾.

Hệ thống trận địa tiến công và bao vây bao gồm những đường hào giao thông trực chạy xung quanh phân khu Mường Thanh, cắt đứt phân khu trung tâm và phân khu nam, nhiều tuyến hào giao thông có công sự chiến đấu tỏa ra từ các triền núi xung quanh tiến sát trận địa của địch, nhiều tuyến hào giao thông ngang để tăng cường khả năng liên lạc; ở những vị trí nhất định lại phải xây dựng các công sự cho hỏa lực, xây dựng hầm đạn, hầm ngủ, hầm cứu thương, v.v...

Trong khoảng mười ngày, bộ đội ta đã đào thêm trên 100 km hào giao thông, hào chiến đấu, xây đắp hàng vạn công sự đủ các kiểu. Quá trình phát triển trận địa tiến công và bao vây là cả một quá trình chiến đấu gay go giữa ta và địch. Quân địch đã tìm một cách để phá hoại hào giao thông, phá hoại trận địa của ta, nhưng, dưới bom đạn của máy bay và pháo binh địch, qua nhiều trận chiến đấu lớn nhỏ xảy ra liên tiếp quân ta ngày càng tiến sát gần địch với một sức mạnh không gì ngăn cản được⁽²⁾. Xây dựng trận địa tiến công và bao vây là một công trình lao động và chiến đấu to lớn của quân ta, tỏ rõ tinh thần chiến đấu anh dũng, lao động cần cù, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi gian khổ của một quân đội cách mạng. Thành công của trận địa tiến công và bao vây là đã giải quyết cho quân ta vấn đề tiếp cận quân địch trên địa hình bằng phẳng, vận chuyển lực lượng, giữ vững trận địa, tiến hành chiến đấu liên tục không quản ngày đêm, hạn chế đến mức cao tác dụng của pháo binh và không quân địch. Máy bay tiếp tế của chúng đã phải hạ cánh ban đêm trong điều kiện bị hỏa lực của ta uy hiếp mạnh, đến ngày 27 tháng 3 năm 1954 thì hoàn toàn không thể hạ cánh xuống sân bay được nữa. Địch chỉ còn một cách duy nhất là thả dù. Đến cuối tháng 3 năm 1954, trận địa tiến công và bao vây căn bản đã hoàn thành, các trận địa xuất phát xung phong để tiến đánh các ngọn đồi phía đông cũng đã được chuẩn bị.

(1) Nhiệm vụ xây dựng trận địa tiến công và bao vây được quy định như sau (trích mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh):

Đại đoàn 308, xây dựng đường giao thông hào trực từ nam vị trí đồi Độc Lập qua Bản Kéo, pe Nội, Nậm Bó, Bản Mé, Bản Cò Mỵ tới suối Nậm Rốm và đường giao thông hào trực từ Pe Nội vào vị trí tập kết của bộ đội phía tây Mường Thanh. Làm trận địa tiến công để chuẩn bị công kích vị trí 106.

Đại đoàn 312, xây dựng đường giao thông hào trực từ nam vị trí đồi Độc Lập nối liền với

đường trục của đại đoàn 308 qua Him Lam, Long Bua nối liền với đường trục của đại đoàn 316. Làm trận địa tiến công, chuẩn bị công kích các vị trí D, E và 105.

Đại đoàn 316, xây dựng đường giao thông hào trục từ Long Bua nối liền với giao thông hào trục của đại đoàn 312 đi qua Bản Bính, Bản Ten tới suối Nậm Rôm ngang Bản Cò My, nối liền với giao thông hào trục của đại đoàn 308, làm trận địa tiến công các vị trí A và C.

⁽²⁾Ngày 26 tháng 3 năm 1954, một tiểu đoàn địch và 6 xe tăng phản kích vào trận địa của ta ở hướng tây, các phân đội phòng không đã hạ nòng pháo, bắn thẳng vào đội hình quân địch, diệt và làm bị thương hơn 100 tên, đập tan phản kích của chúng.

Ngày 29 tháng 3 năm 1954, một tiểu đoàn và 3 xe tăng địch ở Hồng Cúm phản kích nhằm phá vỡ trận địa bao vây của ta mở thông đường với Mường Thanh. Các đơn vị bảo vệ trận địa của ta đã đập tan cuộc phản kích đó, loại ra ngoài vòng chiến đấu gần 100 tên địch, giữ vững trận địa bao vây.

- (2) Đêm 30 tháng 3 năm 1954, đợt thứ hai của chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu với *cuộc tiến công của quân ta vào năm điểm cao phòng ngự phía đông của phân khu trung tâm*⁽¹⁾. Đây điểm cao này là then chốt phòng ngự của địch, mất các điểm cao đó thì Điện Biên Phủ không thể giữ được. Vì vậy mà cuộc chiến đấu trên các ngọn đồi phía đông diễn ra hết sức ác liệt.

17 giờ ngày 30 tháng 3 năm 1954, cuộc tiến công vào các ngọn đồi phía đông của địch bắt đầu. Đây là một cuộc chiến đấu lớn, vì mục đích của nó không phải chỉ nhằm tiêu diệt một tiểu đoàn của địch mà nhằm tiêu diệt luôn mấy tiểu đoàn của địch; lại là một cuộc chiến đấu phức tạp vì nó bao gồm cả một loạt trận công kiên, tiêu diệt nhiều vị trí của địch. Cuộc chiến đấu diễn ra lúc đầu khá thuận lợi. Chỉ sau 45 phút là quân ta tiêu diệt gọn quân địch và đánh chiếm đồi C1 ở cạnh đồi A1. Sau 1 giờ 30 phút, quân ta tiêu diệt một bộ phận tiểu đoàn dù nguy, tiếp đó đánh chiếm đồi E là điểm cao ở về phía bắc. Sau 2 giờ, quân ta lại tiêu diệt toàn bộ một tiểu đoàn địch và đánh chiếm đồi D là điểm cao thứ hai từ phía bắc trở xuống và cũng là điểm cao quan trọng hơn hết về phía này. Tiếp đó quân ta đánh chiếm luôn đồi D2⁽²⁾. Gần sáng quân địch cho một lực lượng phản kích về phía các ngọn đồi này, trong ngày hôm sau lại tổ chức phản kích lần thứ hai; các cuộc phản kích đó đều bị quân ta đánh lui.

Đặc biệt trên đồi A1, tức là điểm cao quan trọng nhất trong năm ngọn đồi, cũng là điểm cao cuối cùng che chở cho phân khu trung tâm, cuộc chiến đấu đã diễn ra hết sức gay go, từ đêm 30 tháng 3 cho đến ngày 4 tháng 4 năm 1954. Trong đêm đầu, quân ta đánh chiếm hai phần ba vị trí. Đến tảng sáng và suốt ngày hôm sau, địch tăng cường lực lượng, có pháo binh và xe tăng yểm hộ đánh chiếm lại hai phần ba vị trí. Đêm 31 tháng 3, quân ta tiến công lần thứ hai; cuộc chiến đấu kéo dài đến sáng ngày 1 tháng 4, kết quả, ta chiếm lại hai phần ba vị trí; nhưng tiếp đó địch lại phản kích nhiều lần chiếm lại một phần trận địa đã mất. Sang đêm 1 tháng 4, ta tổ chức cuộc tiến công lần thứ ba; cuộc chiến đấu giằng co, quyết liệt; cho đến ngày 4 tháng 4, ta và địch giành nhau từng tấc đất một; địch đã lợi dụng những hầm ngầm và trận địa kiên cố để chống lại quân ta; cuối cùng mỗi bên giữ một nửa điểm cao⁽³⁾. Trong khi quân ta chưa giải quyết được điểm cao cuối cùng, thì quân địch được tăng viện bằng một lực lượng nhảy dù xuống; sáng ngày 9 tháng 4 năm 1954, chúng tổ chức cuộc phản kích đánh chiếm lại đồi C1; cuộc chiến đấu ở đây lại tiếp diễn trong 4 ngày đêm, kết quả đồi C1 cũng chia đôi, ta chiếm một nửa, địch chiếm một nửa.

Ngay từ khi bắt đầu tiến công, lực lượng thọc sâu đã bất ngờ tiến công các vị trí bên trong nhằm làm rối loạn toàn bộ khu đông của địch, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị đang đánh chiếm đây điểm cao bên ngoài. Những trận chiến đấu đó đã thu được một số kết quả⁽⁴⁾.

Tích cực phối hợp với hướng đông, đêm 1 tháng 4 quân ta ở hướng tây lợi dụng các hào chiến đấu đã đào sát vị trí địch, dùng đánh lén, chiếm được cứ điểm 106, tiêu diệt tiểu đoàn 1 trung đoàn 2 lê dương của địch. Đêm 2 tháng 4 các đội dũng sĩ của ta đột nhập sân bay Mường Thanh tiêu diệt một số địch, bắt sống 10 tù binh Âu - Phi. Cùng đêm, vị trí 311 bị quân ta uy hiếp, một bộ phận địch ra hàng, một bộ phận rút chạy. Quân ta chiếm lĩnh vị trí đó và cải tạo thành trận địa bao vây tiến công sát vào trung tâm phòng ngự Mường Thanh. Đêm 4 tháng 4 ta đến công cứ điểm 105 trực tiếp bảo vệ sân bay Mường Thanh. Nhưng trận đánh không thành công.

(3)
(4) ⁽¹⁾Nhiệm vụ các đơn vị (trích mệnh lệnh ngày 28 tháng 3 năm 1954 của Bộ Tổng tư lệnh):
Đại đoàn 312. Phối thuộc có hai đại đội 75, hai đại đội 120, một đại đội 82, tiêu diệt các cứ điểm: 201, 202 (E, D1, D2), vị trí pháo binh địch ở 210 và bộ phận cơ động của tiểu đoàn dù ngự thứ 5 (5è BPVN) (hoặc một bộ phận tiểu đoàn dù thuộc địa thứ 6 (6è BPC) đóng ở đó). Sau khi tiêu diệt xong để lại một bộ phận nhỏ binh lực tăng cường hỏa lực, cải tạo công sự, chiếm giữ trận địa không cho địch chiếm lại, đồng thời tổ chức ngay những trận địa hỏa lực để khống chế và sát thương quân địch ở Mường Thanh.

Đại đoàn 316 (thiếu một trung đoàn). Phối thuộc có hai đại đội 75, hai đại đội 120, hai trung đội 82 tiêu diệt các cứ điểm 301, 302, 304 (A1, C1, C2).... Sau khi tiêu diệt xong quân địch để lại một bộ phận nhỏ binh lực chiếm giữ trận địa không cho địch phản kích chiếm lại, đồng thời tổ chức ngay những trận địa hỏa lực để khống chế và sát thương quân địch ở Mường Thanh.

Đại đoàn 308. Tiêu diệt khu vực tung thâm của địch gồm: tiểu đoàn Thái thứ 2 và vị trí pháo binh ở đó, phối hợp cùng trung đoàn 98 tiêu diệt tiểu đoàn dù thuộc địa thứ C (6è BPC). Dùng hỏa lực kiềm chế pháo binh địch ở tây Mường Thanh và dùng bộ đội nhỏ dương công tích cực các cứ điểm 106 và 310.

Đại đoàn 304. Phối thuộc có tiểu đoàn 888 (đại đoàn 316), một đại đội 105, một đại đội 120, bốn khẩu 82 và 18 khẩu 12 ly 8. a) Kiểm chế đặc lực pháo địch ở Hồng Cúm. b) Chặn quân viện từ Hồng Cúm lên Mường Thanh. c) Tiêu hao địch nhảy dù xung quanh và phía nam Hồng Cúm.

Đại đoàn 351. Trực tiếp yểm hộ bộ binh trên công cứ điểm. 302, 301, 201, 202. Chế áp pháo binh, sát thương và tiêu diệt một bộ phận lực lượng cơ động của địch ở tung thâm phía đông Mường Thanh. Kiểm chế pháo binh địch.

⁽²⁾*Trận tiêu diệt cứ điểm C1 của trung đoàn 98 (đại đoàn 316).* Sau 20 phút, các đơn vị đã chiếm được hai phần ba cứ điểm. Đơn vị chủ công đã đánh chiếm khu cột cờ, mỏm cao nhất của cứ điểm. Địch liên tiếp tổ chức 3 đợt phản kích nhằm giành lại điểm cao, nhưng đều bị đánh bại. Thừa thắng quân ta phát triển tiến công, chia cắt tiêu diệt từng bộ phận quân địch, đồng thời thọc thẳng vào sở chỉ huy cứ điểm. Sau 45 phút, trung đoàn 98 đã tiêu diệt gọn quân địch, chiếm lĩnh cứ điểm, diệt và bắt sống 140 tên thuộc tiểu đoàn 1 trung đoàn 4 Maroc (1/4RTM) phòng ngự trên điểm cao này.

Trận tiêu diệt ba cứ điểm của đại đoàn 312. 17 giờ 30 phút ngày 30 tháng 3 năm 1954, trung đoàn 141 tiến công đồi E. Sau 1 giờ 30 phút trung đoàn đã tiêu diệt gọn địch chiếm lĩnh cứ điểm do tiểu đoàn 3 trung đoàn 3 Angiêri phòng ngự.

Sau 2 giờ chiến đấu, trung đoàn 209 đã chiếm được đồi D1, tiêu diệt gọn sở chỉ huy tiểu đoàn 3 trung đoàn Angiêri. Thừa thắng quân ta tiến công và đánh chiếm đồi D2.

(3) *Trận đánh A1* ngày 30 và 31 tháng 3 năm 1954. 21 giờ ngày 30 tháng 3 các đơn vị của trung đoàn 174 (đại đoàn 316) xung phong đánh chiếm cứ điểm. Địch dựa vào hầm ngầm trên đỉnh đồi liên tục phản kích. Cuộc chiến đấu diễn ra hết sức gay go quyết liệt. Đến sáng ngày 31 tháng 3 quân ta mới chiếm được hai phần ba vị trí của địch. Đêm 31 tháng 3, trung đoàn 102 (đại đoàn 308) và một bộ phận của trung đoàn 174 tiến công cứ điểm A1 lần thứ 2. Địch dựa vào thế cao, hầm ngầm và hỏa lực pháo binh chống trả và liên tục phản kích. Cuộc chiến đấu kéo dài đến sáng ngày 1 tháng 4, ta chiếm được hai phần ba cứ điểm, nhưng không phát triển được, phải dừng lại. Đêm 1 tháng 4, các đơn vị trên lại tổ chức tiến công A1 lần thứ 3 nhưng không thành công.

(4) Lực lượng thọc sâu gồm tiểu đoàn 11, trung đoàn 141; tiểu đoàn 115, trung đoàn 165 đều thuộc đại đoàn 312 tiểu đoàn 54 trung đoàn 102 thuộc đại đoàn 308. Các đơn vị trên có nhiệm vụ tiêu diệt trận địa pháo địch ở cứ điểm 210 và các tiểu đoàn dù nguy. Bước 1, tiểu đoàn 11 và tiểu đoàn 115 hợp điểm ở vị trí 210. Bước 2, cả 3 tiểu đoàn hợp điểm ở ngã ba đường 41, đi vào cầu sắt Mường Thanh.

Các tiểu đoàn 115 và tiểu đoàn 54 đã nhanh chóng luồn qua khe hở của các vị trí C1 và D2, E và D1 tiến sát vào bên trong khu đông. Nhưng 2 tiểu đoàn trên gặp khó khăn, không mở được cửa qua các bãi rào dây thép gai dày đặc. Vì vậy không thực hiện được kế hoạch. Tiểu đoàn 11 vượt qua cửa mở của đơn vị tiến công đồi E, theo đường 41, bất ngờ thọc thẳng vào giữa đội hình tiểu đoàn 5 dù tiêu diệt nhiều địch. Số còn lại bỏ chạy tán loạn. Thừa thắng, tiểu đoàn 11 tiến công cứ điểm 210, sau đó đánh tan tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 và đuổi đánh tiểu đoàn dù nguy số 6 ra tận bờ sông Nậm Rốm.

- (5) Thế là bước đầu cuộc tiến công đợt 2 của quân ta đã thu được thắng lợi quan trọng, nhưng chưa hoàn thành được tất cả những mục đích đã đề ra. Tính từ lúc chiến dịch bắt đầu, chúng ta đã tiêu diệt được 5.000 tên lính tinh nhuệ của địch, nghĩa là một lực lượng tương đương với 6 tiểu đoàn trong đó có 3 tiểu đoàn bị tiêu diệt gọn. Lực lượng còn lại của địch còn khá mạnh, trên một vạn quân, về sau còn được tăng viện thêm một số tiểu đoàn; nhưng tinh thần chiến đấu thì bị giảm sút. Về địa hình có lợi, thì chúng ta đã khống chế các điểm cao ở phía bắc, khống chế phần lớn các điểm cao quan trọng ở phía đông phân khu trung tâm; trận địa tiến công và bao vây của ta đã tiến tới gần sân bay, vòng vây đã thắt chặt thêm, tiếp tế và tiếp viện của địch bị hạn chế, liên lạc giữa phân khu trung tâm và phân khu nam bị cắt đứt. Phạm vi đóng quân của địch bị thu hẹp, vùng trời của chúng cũng bị thu hẹp rất nhiều.

Chúng ta chủ trương *tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ* đề ra cho đợt tiến công thứ hai tức là tiếp tục củng cố và phát triển vào gần địch hơn nữa trận địa tiến công và bao vây, cải tạo địa hình, đánh chiếm một số vị trí quan trọng nhằm từng bước thắt chặt vòng vây hơn nữa, đánh chiếm sân bay đạt đến mục đích triệt hẳn tiếp tế và tiếp viện của địch, uy hiếp mạnh hơn nữa tung thâm của chúng và tiêu diệt, tiêu hao một bộ phận quan trọng lực lượng địch⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương nói trên, quân ta đã xây dựng trận địa ngày càng tiến sát gần địch, có nơi chỉ cách địch 10 - 15m. Các ngọn đồi đã chiếm được ở phía đông, nhất là đồi D1, đã được biến thành cứ điểm phòng ngự mạnh của ta, có trận địa hỏa lực cho sơn pháo và súng cối, với những công sự rất kiên cố. Hỏa lực các cứ của ta luôn luôn uy hiếp quân địch. Cuộc chiến đấu diễn ra liên tiếp không kể ngày đêm.

Từ kinh nghiệm đánh lần cứ điểm 106, quân ta phát triển mạnh chiến thuật đánh lần dần. Đêm 18 tháng 4, quân ta tiêu diệt vị trí 105 bảo vệ phía bắc sân bay; tiếp đó, đêm 22 tháng 4, bộ đội ta đang làm công sự chuẩn bị tiến công, đã nắm vững thời cơ có lợi, đột nhập tiêu diệt quân địch, đánh chiếm vị trí 206 bảo vệ phía tây sân bay. Sân bay trung tâm của địch đã bị hoàn toàn bộc lộ. Trận địa của ta từ phía tây, phía đông và phía bắc tiến vào sân bay, liên lạc với nhau, cắt ngang sân bay; *sân bay trung tâm của địch đã bị quân ta đánh chiếm*. Vòng vây của quân ta càng thắt chặt hơn nữa; cuộc chiến đấu càng trở nên gay go. Quân địch liên tiếp tổ chức nhiều cuộc phản kích dữ dội, có cơ giới và không quân yểm hộ, nhằm đánh lùi trận địa của ta. Cuộc phản kích quyết liệt nhất đã xảy ra trong ngày 24 tháng 4, với mục đích đánh lùi quân ta ra khỏi sân bay. Kết quả là địch đã bị tiêu diệt một bộ phận, trận địa của ta vẫn được giữ vững, sân bay vẫn bị quân ta kiểm soát.

Phạm vi đóng quân của địch càng bị thu hẹp, dần dần mỗi chiều chỉ còn có 2km. Khu trung tâm của địch đã nằm vào trong tầm bắn của tất cả các cỡ súng của ta. Các trận địa pháo cao xạ của ta cũng được chuyển vào cánh đồng. Vùng trời bị thu nhỏ của chúng không còn an toàn nữa. Lúc này, tiêu diệt được thêm một, hai tên địch, giành thêm một, hai tấc đất cũng có ý nghĩa quan trọng. Quân ta một mặt đã tiến công tiêu diệt từng cứ điểm của địch, đánh lui những cuộc phản kích của chúng, mặt khác, đẩy mạnh cuộc thi đua bắn tia quân địch. Các chiến sĩ thiện xạ bắn súng trường, bắn súng máy, bắn súng cối, các chiến sĩ pháo binh ra sức bắn tia quân địch, làm cho địch ngày càng bị tiêu hao, thương vong chồng chất, tinh thần sút kém, luôn luôn lo sợ và căng thẳng, không dám đi lại, hở lộ ra khỏi trận địa tên nào là bị quân ta bắn chết. Các đội dũng sĩ của ta đột nhập sâu vào trong lòng địch, đánh phá kho tàng, tiêu hao sinh lực của chúng.

Vấn đề *tiếp viện và tiếp tế của địch* đã trở nên hết sức khó khăn. Từ lâu, sân bay đã không còn sử dụng được. Nhất là từ khi quân ta đã cắt ngang và kiểm soát sân bay thì địch chỉ còn một cách là thả dù quân tiếp viện và thả dù lương thực, đạn dược tiếp tế. Nhưng vì khu vực của địch quá hẹp, máy bay lại sợ pháo cao xạ của ta không dám xuống thấp nên chỉ một phần dù tiếp tế rơi đúng vào vị trí của chúng, một phần ngày càng lớn rơi vào trận địa của ta. Quân ta đã tích cực dùng hỏa lực bắn phá không cho địch ra nhặt dù để triệt nguồn tiếp tế của chúng, mặt khác tranh đoạt tiếp tế với địch, lấy lương thực, đạn dược của địch bổ sung một phần cho ta. Chúng ta đã từng sử dụng khá nhiều đạn đại bác do địch thả xuống để bắn lại chúng. Sau các trận giao chiến trên các ngọn đồi phía đông, địch đã cho nhảy dù tăng viện 2 tiểu đoàn; về sau lại cho nhảy dù từng đợt những toán lính mà chúng gọi là tình nguyện đi cứu viện cho Điện Biên Phủ, tổng cộng khoảng bảy, tám trăm tên; bọn này một số bị rơi vào trận địa của ta và bị quân ta bắt làm tù binh ngay từ khi mới nhảy xuống.

(6)
(7) ⁽¹⁾Nhiệm vụ tiếp tục của các đơn vị trong đợt 2 chiến dịch (trích mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh ngày 10 tháng 4 năm 1954):

Đại đoàn 308: 1) Làm trận địa tiến công 206, 311A, 311B, 310 và trận địa chặn viện giữa 105 và 206, 206 và 208 và phối hợp với đại đoàn 312 làm giao thông hào cắt ngang sân bay phía nam 206 (hết đường cái); củng cố các trận địa trú quân và xuất phát tiến công. 2) Chuẩn bị công kích 206, 311A, 311B. 3) Đánh địch phản kích để giữ vững trận địa và đánh quân dù trong phạm vi đại đoàn phụ trách. 4) Tích cực đẩy mạnh sự hoạt động với những đơn vị nhỏ. Chủ yếu là: dùng súng trường, trung, đại và trọng liên phối hợp với cao xạ bắn máy bay địch ngày và đêm. Đoạt tiếp tế của địch, tiêu hao và sát thương sinh lực địch. 5)

Chấn chỉnh bộ đội, học tập kinh nghiệm.

Đại đoàn 312: 1) Cùng cố trận địa phòng ngự ở 201, 202, xây dựng trận địa tiến công 105, 203, 204 và khu tiểu đoàn Thái thứ 2 và phối hợp với đại đoàn 308 làm đường giao thông hào cắt ngang sân bay phía nam 206. Cùng cố các trận địa trú quân và tiến công. 2) Chuẩn bị công kích 105, 203, 204 và khu tiểu đoàn Thái thứ 2. 4) Phá hoại sân bay. 3) và 5) Như đại đoàn 308...

Đại đoàn 316: 1) Làm trận địa tiến công 302, 304 và đồi Châu Ún và củng cố trận địa phòng ngự ở 301. 2) Chuẩn bị tiến công 302, 304 và đồi Châu Ún. 3), 4) và 5) như đại đoàn 308.

Đại đoàn 304: 1) Cùng cố trận địa bao vây Hồng Cúm và trận địa chặn viện, làm trận địa tiến công Hồng Cúm. 2) Kiểm chế pháo binh ở Hồng Cúm. 3, 4) và 5) như đại đoàn 308.

Đại đoàn 351: 1) Cùng cố các trận địa trú quân và trận địa hỏa lực, làm thêm 1 trận địa cho đại đội trọng pháo tây bắc Mường Thanh. 2) Chấn chỉnh bộ đội, học tập kinh nghiệm.

Tình hình trong suốt đợt hai luôn luôn khẩn trương. Bọn can thiệp Mỹ đã tăng viện nhiều máy bay oanh tạc và vận tải để giúp quân Pháp cố thủ Điện Biên Phủ. Quân địch đã dùng vào mặt trận Điện Biên Phủ hai phần ba máy bay chiến đấu và hai phần ba máy bay vận tải của chúng ở Đông Dương, không kể những phi đội máy bay C.119 của Mỹ. Chúng hy vọng với một kế hoạch ném bom dữ dội và liên tục, với những loại bom hạng nặng, tập trung vào từng khu vực, chúng có thể cứu nguy cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Máy bay oanh tạc của địch hoạt động ráo riết, bắn phá không ngớt những mục tiêu chúng cho là trận địa của quân ta, trút bom napan đốt cháy núi đồi xung quanh Điện Biên Phủ, dùng bom hạng nặng trút xuống các vị trí mà chúng cho là trận địa pháo binh của ta. Chỉ trong một ngày 2 tháng 4 năm 1954, chúng đã dùng đến gần 250 chuyến máy bay oanh tạc và khu trục. Sự cố gắng tốt bậc và tuyệt vọng của địch đã không thu được kết quả như chúng mong muốn. Trong khi đó, trận địa quân ta vẫn thắt chặt vòng vây thêm mãi; các đơn vị pháo cao xạ trẻ tuổi của ta hoạt động tích cực và thu được nhiều kết quả, gây cho không quân địch nhiều tổn thất đáng kể.

Bước vào tháng 4 năm 1954, bọn tướng tá Pháp - Mỹ đã thấy nguy cơ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có thể bị quân ta tiêu diệt. Thượng tuần tháng 4, chính phủ Pháp chính thức yêu cầu Mỹ phái sang những đội máy bay chiến đấu và máy bay oanh tạc hạng nặng, xuất phát từ Philipin hoặc từ các tàu chở máy bay của hạm đội 7 của hải quân Mỹ để chi viện cho Điện Biên Phủ. Nhưng ngay nội bộ chính giới Mỹ cũng không nhất trí; giữa bọn đế quốc có mâu thuẫn gay gắt; và lại chúng không tin rằng một hành động như vậy có thể cứu vãn được quân đội viễn chinh Pháp mà chắc chắn sẽ bị dư luận trong nước và ngoài nước kịch liệt lên án, lại có thể làm cho tình hình Đông Dương trở nên phức tạp, gây nên những hậu quả khó lường được, rốt cuộc kế hoạch này không được thi hành.

Trung tuần tháng 4, chúng đã từng tính đến một cuộc hành binh giải vây từ lưu vực sông Nậm Hu tiến về hướng Điện Biên Phủ. Kế hoạch này vì thiếu quân nên phải hoãn đi hoãn lại nhiều lần, cuối cùng cũng không thực hiện được.

Chúng lại một lần nữa đã định ở cuộc hành binh đánh sâu vào hậu phương của ta, dự định đánh vào Tuyên Quang, Yên Bái; hạ tuần tháng 4, chúng lại dự định đánh lên Đèo Hùng. Nhưng quân thiếu, lực lượng không quân không đủ, lại sợ không bảo đảm được thắng lợi mà có thể bị thất bại đau đớn; rốt cuộc dự định này cũng không được thực hiện.

Vào hạ tuần tháng 4, chúng đã mất hy vọng có thể cố thủ Điện Biên Phủ. Chúng cũng dần dần nhận thấy rằng hoạt động không quân của chúng không thể “nghe nát” quân ta được, không thể nói rộng vòng vây của ta, cũng không thể cắt đứt đường vận chuyển tiếp tế của ta. Lực lượng cơ động của chúng ở Điện Biên Phủ chỉ còn 5 đại đội, phạm vi chiếm đóng của chúng mỗi chiều chỉ còn 1,7km đến 1,3km. Tình hình quân địch đã trở nên trầm trọng.

Về phía ta, suốt đợt hai, trong khi quân ta chiến đấu liên tục tại mặt trận Điện Biên Phủ thì trên các *tuyến cung cấp* từ hậu phương ôi đến mặt trận, cuộc chiến đấu với địch cũng diễn ra cực kỳ gay go, gian khổ. Như đã nói ở trên, nhu cầu lớn lao của chiến dịch về mặt tiếp tế chi viện: lực lượng tham chiến lên đến mấy vạn quân, lực lượng dân công vận tải lên đến mấy chục vạn, các tuyến cung cấp dài từ 300 đến 500km, thời gian kéo dài trên sáu tháng. So với chiến dịch Biên giới, chỉ nói khối lương thực cần thiết, cũng đã tăng lên gấp mười lần. Chỉ lấy phạm vi hậu cần của chiến dịch, nghĩa là từ Sơn La trở lên, khối lượng vận chuyển trong chiến dịch cũng đã lên đến trên 4,5 triệu tấn km. Trong khi đó phương tiện vận chuyển chỉ một phần đưa vào cơ giới, còn lại thì phải dựa vào phương tiện thô sơ, dựa vào sức người.

Trong thời gian chuẩn bị, địch đã ra sức bắn phá các tuyến cung cấp của ta. Nhưng, không quân của chúng bắn phá dữ dội hơn cả là trong thời gian tháng 4, nghĩa là trong khi tình hình Điện Biên Phủ bị lâm nguy, việc trực tiếp chi viện cho Điện Biên Phủ ngày càng gặp trở ngại to lớn, chúng đã coi việc phá hoại các tuyến cung cấp của ta là một trong những phương sách chủ yếu để cứu vãn tình thế. Các con đường vận chuyển của ta lại là những đường độc đạo, có nhiều quãng hết sức hiểm trở, đã hẹp lại xấu. Quân địch đã tập trung máy bay ném bom tạt, thả bom chày nổ và bom bướm bướm, hoạt động không kể ngày đêm, tập trung ném bom và bắn phá một số điểm hiểm yếu nhất, như đèo Khế, đèo Hút Gió, đèo Lũng Lô, đèo Pha Đin, v.v., có nơi chúng trút hàng trăm tấn bom trong một ngày. Đó là chưa nói đến những khó khăn rất lớn do mưa, lũ gây nên. Do những khó khăn trở ngại nói trên, dự trữ của ta ở trước mặt trận đã có lúc bị giảm xuống khá nhiều dưới mức quy định.

Để khắc phục mọi khó khăn trở ngại, bảo đảm cung cấp tiếp tế cho tiền tuyến, Trung ương và Chính phủ đã hạ quyết tâm *toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này* ⁽¹⁾. Chúng ta có lúc đã tăng cường hàng trăm cán bộ trung cao cấp vào các tuyến cung cấp; một bộ phận quan trọng cán bộ chính trị ở mặt trận cũng tham gia vào công tác hậu cần. Nhờ sự cố gắng lớn lao của nhân dân hậu phương, trong đó có nhân dân Tây Bắc, nhờ tinh thần chiến đấu anh dũng và vượt gian khổ rất cao của anh chị em dân công, nhất là ở ngoài hỏa tuyến, chúng ta đã phá được âm mưu thâm độc của địch hòng làm thất bại công cuộc chi viện tiền tuyến của ta. Chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ chi viện cung cấp trên một quy mô lớn cho chiến dịch lịch sử này. Chúng ta đã chuẩn bị đầy đủ nếu cần thì có thể tiếp tục chiến đấu trong suốt tháng 5 hoặc lâu hơn nữa.

(1) Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 19 tháng 4 năm 1954 đối với Mặt trận Điện Biên Phủ.
Lưu trữ Bộ Quốc phòng, Hồ sơ: 163, tờ 49-51, Phòng Trung ương.

Đặc điểm của đợt tiến công thứ hai là diễn ra sau những chiến thắng giòn giã của đợt tiến công thứ nhất, cho nên, để bảo đảm chắc thắng, về mặt lãnh đạo tư tưởng, chúng ta đã chú trọng khắc phục những hiện tượng chủ quan, khinh địch, dễ đưa đến nắm tình hình địch không cụ thể, làm trận địa không đúng tiêu chuẩn, không đi sâu nắm vững và kiểm tra lực lượng chiến đấu cũng như kế hoạch tác chiến. Nhưng, đặc điểm quan trọng nhất của đợt tiến công thứ hai là tính chất gay go ác liệt của

các cuộc chiến đấu, đòi hỏi một tinh thần chiến đấu anh dũng rất cao; là thời gian rất dài, bộ đội phải chiến đấu liên tục, bị tiêu hao mỗi mệt, tinh thần căng thẳng; là điều kiện chiến đấu không những gay go mà lại hết sức gian khổ, sau mấy tháng chuẩn bị thường phải ẩn nấp dưới công sự, nay lại phải chiến đấu sinh hoạt ở trong hào giao thông và hầm trận địa trong một thời gian dài. Đó là chưa nói đến những khó khăn mới do thời tiết đưa lại; mỗi một lần mưa to thì trận địa có nơi bị lở hoặc bị ngập nước. Tình hình cung cấp có lúc lại không được đầy đủ. Các cuộc chiến đấu đã diễn ra liên tiếp trong quá trình phát triển và thắt chặt trận địa tiến công và bao vây, cho nên lực lượng của ta không khỏi bị tiêu hao, đòi hỏi phải kịp thời bổ sung và chấn chỉnh để bảo đảm chiến đấu liên tục.

Trong tình hình nói trên, *công tác chính trị* đã đóng một vai trò cực kỳ quan trọng, tiếp tục giáo dục thật sâu rộng ý nghĩa to lớn của chiến dịch, tiếp tục quán triệt quyết tâm của Trung ương là tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, lấy mỗi một thắng lợi của quân ta, mỗi một thất bại của địch mà động viên cán bộ và chiến sĩ, lấy gương chiến đấu hy sinh của bao nhiêu anh hùng, chiến sĩ để phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng của bộ đội, giữ vững và nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng. Công tác chính trị đã đi sâu giáo dục và kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như kỷ luật trận địa, việc tổ chức sinh hoạt trong trận địa; việc bảo đảm cho cán bộ, chiến sĩ ăn uống, ngủ đủ; việc xây dựng trận địa cho đúng yêu cầu, chuyển quân ban ngày không bị lộ, bảo đảm được khô ráo, không bị ngập nước; việc giữ gìn kỷ luật vệ sinh phòng bệnh. Công tác chính trị còn phải chăm lo giữ vững lực lượng chiến đấu, bổ sung quân số, đề bạt cán bộ. Công tác phát triển Đảng, luôn luôn kiện toàn chi bộ đã được hết sức coi trọng. Việc chấp hành kỷ luật nghiêm minh, thưởng, phạt kịp thời và đúng đắn cũng là một công tác quan trọng để nâng cao tinh thần chiến đấu của bộ đội.

Đợt hai càng kéo dài, quân ta càng thu được nhiều thắng lợi ưu thế binh lực hỏa lực của ta ngày càng tăng thêm. Qua thực tiễn của các cuộc chiến đấu, chủ trương tác chiến rõ ràng là chính xác, các vấn đề chiến thuật đề ra đều được giải quyết rất cụ thể. Trong lúc đó quân địch bị thất bại ngày càng nặng và đang gặp những khó khăn chồng chất về binh lực về tiếp viện và tiếp tế cũng như về tinh thần.

Tuy nhiên, cũng chính vào lúc đó, trong cán bộ và chiến sĩ ta xuất hiện *tư tưởng hữu khuynh tiêu cực*, biểu lộ dưới hai hình thức: một là ngại thương vong, ngại tiêu hao, mệt mỏi, ngại khó, ngại khổ; hai là chủ quan khinh địch, chủ quan tự mãn. Bộ Chính trị theo dõi rất sát tình hình quân ta trước mặt trận đã nhận định rằng: những thắng lợi to lớn vừa qua đã tạo những điều kiện căn bản cho quân ta hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ; nhưng, vì cán bộ ta còn có khuyết điểm, chủ yếu là vì “*tư tưởng hữu khuynh còn nghiêm trọng cho nên đã hạn chế thắng lợi của ta một phần*”^{[sup](1)[/sup]}. Bộ Chính trị ra chỉ thị cho các cấp ủy, các đảng viên và toàn thể các cán bộ phải: “*Ra sức khắc phục tư tưởng hữu khuynh, đề cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, quân đội và Đảng, kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm vừa qua, tiếp tục thấu triệt p cđánh chắc tiến chắc, đồng thời phải ra sức tranh thủ thời gian, triệt để chấp hành mệnh lệnh, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ giành toàn thắng cho chiến dịch*”⁽²⁾.

Trong cuộc hội nghị đại biểu đảng ủy các đại đoàn và các cơ quan, chúng ta đã triển khai một cuộc đấu tranh tư tưởng nghiêm túc và sâu sắc. Hội nghị đã nhận định tình hình địch, ta một cách khách quan, nêu rõ thắng lợi của ta, thất bại của địch, nêu rõ những điều kiện dần dần chín muồi để tiêu diệt toàn bộ quân địch, đề ra yêu cầu phải quán triệt phương châm đánh chắc tiến chắc, đồng thời

phải tích cực tranh thủ thời gian, qua chiến dịch đến toàn thắng, trước mùa mưa đã gần tới.

Chúng ta đã tiến hành phê phán không nhân nhượng những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, đã nêu rõ:

*“Tư tưởng của Đảng ta, của quân đội ta là tư tưởng tích cực cách mạng, là tinh thần đấu tranh bất khuất, đấu tranh đến cùng chống kẻ thù, tinh thần đấu tranh không nhân nhượng, không thỏa hiệp của giai cấp công nhân. Tư tưởng đó là tinh thần triệt để cách mạng, lúc thắng lợi không say mê, lúc khó khăn không chùn bước, bất kỳ trong hoàn cảnh nào cũng kiên trì đấu tranh đến thắng lợi cuối cùng. Trong quân đội, tư tưởng đó của Đảng là *tinh thần anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch, triệt để chấp hành mệnh lệnh*, đó là tinh thần kiên quyết vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, không sợ gian lao nguy hiểm, không sợ mỗi một thương vong, không sợ hy sinh tính mệnh. Đó là tinh thần liên tục chiến đấu, lúc thắng lợi thì không chủ quan tự mãn, lúc thất bại thì không hoang mang dao động, bất kỳ trong trường hợp nào cũng bình tĩnh, khẩn trương, kiên trì chiến đấu”.*

Sau cuộc hội nghị nói trên, một cuộc giáo dục và đấu tranh tư tưởng được triển khai sâu rộng từ các cấp ủy cho đến chi bộ, từ cán bộ cho đến chiến sĩ, trong tất cả các đơn vị tham chiến. Công tác giáo dục và đấu tranh đó là một thành công rất lớn của công tác chính trị trên mặt trận Điện Biên Phủ, là một trong những *thành công lớn nhất của công tác chính trị* trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta. Nó đã đưa lại kết quả to lớn là những biểu hiện của tư tưởng sai lầm đã được khắc phục. Toàn thể đảng viên, cán bộ và chiến sĩ đều củng cố lòng tin tưởng vững chắc ở thắng lợi cuối cùng của chiến dịch, củng cố quyết tâm sắt đá, hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ tiêu diệt toàn bộ quân địch. Tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân ta được nâng cao. Với một khí thế mạnh mẽ, tất cả các đơn vị đều cố gắng tiến lên, tích cực chuẩn bị cho đợt tiến công sắp tới, ra sức tạo mọi điều kiện để chuyển sang tổng công kích.

^{(1), (2)} Nghị quyết của Bộ Chính trị ngày 19 tháng 4 năm 1954 đối với mặt trận Điện Biên Phủ. Lưu trữ Bộ Quốc phòng. Hồ sơ 173, tờ 49-51, Phòng Trung ương.

Đợt tiến công thứ ba: *đánh chiếm điểm cao cuối cùng ở phía đông, tiêu diệt một số cứ điểm khác của địch, thu hẹp hơn nữa phạm vi đóng quân và vùng trời của chúng, uy hiếp mạnh tung thâm của chúng, nắm vững thời cơ tiến hành tổng công kích, tiêu diệt toàn bộ quân địch.*

Vào hạ tuần tháng 4 năm 1954, tình hình quân địch đã trở nên hết sức nguy khốn. Tuy nhiên ở phía đông chúng vẫn còn giữ hai phần ba ngọn đồi A1 và một nửa ngọn đồi C1. Vùng trời của chúng đã bị thu hẹp rất nhiều, nhưng chúng vẫn còn thu được một phần dù tiếp tế do máy bay vận tải của chúng thả xuống.

Nhiệm vụ đề ra cho đợt hoạt động mới của quân ta là *đánh chiếm các điểm cao địch còn giữ một phần ở phía đông, tiêu diệt một số vị trí ở phía tây, tiêu diệt thêm một bộ phận sinh lực của địch, phát triển sâu hơn nữa trận địa tiến công và bao vây, phát huy tất cả các thứ hỏa lực bắn phá tung thâm của địch, uy hiếp vùng trời còn lại của chúng, chuẩn bị chuyển sang tổng công kích*⁽¹⁾.

Đợt tiến công thứ ba bắt đầu trong điều kiện tình hình quân địch đã trở nên trầm trọng; về phía ta, thì tinh thần chiến đấu của bộ đội rất cao, các khó khăn về cung cấp vừa được khắc phục, do đó những trận chiến đấu của đợt này đã giành được những thắng lợi giòn giã nhất. Phần lớn các đơn vị

đều nổ súng đúng thời gian đã định, triệt để chấp hành mệnh lệnh, chiến đấu cực kỳ anh dũng, hoàn thành tất cả những nhiệm vụ được trên giao cho.

Đêm 1 tháng 5, đợt tiến công thứ ba bắt đầu. Quân ta nhanh chóng tiêu diệt quân địch còn kiểm soát một nửa đồi C1 chiếm toàn bộ ngọn đồi. Cũng trong đêm đó, quân ta đã tiến công tiêu diệt nhanh chóng hai vị trí 505 và 505A ở dưới chân các ngọn đồi phía đông nằm trên tả ngạn sông Nậm Rốm. Ở phía tây, vị trí 311A của địch cũng bị tiêu diệt gọn. Ở phân khu nam, quân ta tiêu diệt một bộ phận quân địch đóng ở phía đông bắc Hồng Cúm. Sang đêm 3 tháng 5, quân ta lại tiêu diệt thêm vị trí 311B ở phía tây⁽²⁾. Trận địa tiến công và bao vây của ta càng thắt chặt lại, có nơi chỉ cách sở chỉ huy của tập đoàn cứ điểm khoảng 300 mét.

Quân địch lúc bấy giờ có những dấu hiệu muốn mở một con đường máu để phá vòng vây. Nava và các tướng tá Pháp - Mỹ đã nhận thấy rằng Điện Biên Phủ sắp bị tiêu diệt đến nơi. Chúng dự định thu thập lực lượng tổ chức thành ba cánh quân, thừa lúc ban đêm đột phá vòng vây của ta, đánh tháo về phía Lào: một cánh gồm các đơn vị dù rút theo hướng đông nam; một cánh gồm các đơn vị lê dương và Bắc Phi rút theo hướng nam; một cánh gồm các đơn vị ở Hồng Cúm rút theo hướng tây. Để tạo thêm điều kiện thực hiện kế hoạch rút chạy, Nava vội vã ném một tiểu đoàn dù thuộc địa xuống Điện Biên Phủ. Trong lúc đó, ở phía Thượng Lào, chúng sẽ cho một cánh quân tiến sang để đón. Riêng tướng Đờ Cát và một số đơn vị thì được chỉ định ở lại với thương binh tại Điện Biên Phủ. Chúng ta đã theo dõi sát những ý định và sự chuẩn bị của chúng; các đơn vị của quân ta có nhiệm vụ giữ các trận địa ở phía tây đã được lệnh kiểm soát chặt chẽ tất cả các con đường lớn và đường nhỏ đi từ Điện Biên Phủ ra biên giới Việt - Lào. Sau khi đã tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, quân ta đã bắt được bản mệnh lệnh mở cuộc hành binh đột phá vòng vây, dự định thực hiện vào đêm 7 tháng 5 năm 1954.

-
- (1) Nhiệm vụ của các đơn vị từ ngày 1 đến ngày 5 tháng 5 năm 1954. (Trích mệnh lệnh của Bộ Tổng tư lệnh ngày 22 tháng 4 năm 1954):
- + Đại đoàn 312: Tiêu diệt cứ điểm 505, 505A. Dùng hỏa lực và một đơn vị nhỏ phối hợp với đại đoàn 316 chặn viện, trong lúc 316 tiêu diệt C1. Chuẩn bị và tiêu diệt vị trí 204.
 - + Đại đoàn 316: Tiêu diệt cao điểm C1, giữ vững trận địa đó; đồng thời đánh lấn C2 để phối hợp với trận đánh C1 có điều kiện thuận lợi thì phát triển tiêu diệt toàn bộ C2: chuẩn bị đầy đủ để đánh chiếm những lô cốt quan trọng của địch trong vị trí A1 và chiếm giữ nhưng lô cốt đó.
 - + Đại đoàn 308: Tiếp tục chuẩn bị và tiêu diệt cứ điểm 311B đồng thời đánh lấn vị trí 310.
 - + Đại đoàn 351: Ngoài nhiệm vụ thường xuyên, có nhiệm vụ phối hợp với bộ binh trong các trận đánh điểm và đánh phản kích.
 - + Trung đoàn 57: Có nhiệm vụ kiềm chế pháo binh địch và đánh lấn vào khu C (Hồng Cúm), nếu có điều kiện thì tiêu diệt. Chuẩn bị một tiểu đoàn vận động sang hướng Thượng Lào tác chiến khi có lệnh.
- Trong lúc tiêu diệt A1 và đánh lấn C2 các đơn vị phải chuẩn bị lực lượng và kế hoạch để có điều kiện thuận lợi thì phát triển tiêu diệt C2 tiếp tục phát triển đánh chiếm các cứ điểm của địch còn lại phía đông sông Nậm Rốm.
- ⁽²⁾ 12 giờ ngày 1 tháng 5 năm 1954 đại đoàn 351 bắn mãnh liệt vào trận địa pháo, sở chỉ huy và cứ điểm của địch. Cụm pháo ở Hồng Cúm bị tê liệt, kho đạn nổ tung.
- 20 giờ 30 phút cùng ngày trung đoàn 98, đại đoàn 316 tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm C1 diệt 114 tên địch, bắt sống 44 tên. Thừa thắng quân ta đẩy mạnh vây lấn và chuẩn bị tiêu diệt cứ

điểm C2 đồng thời củng cố trận địa đã chiếm sẵn sàng đập tan phản kích của địch. Sau 32 ngày đêm giành giật quyết liệt, cuối cùng quân ta đã chiến thắng, chiếm được đỉnh đồi, khép chặt vòng vây, tiến sát vào Mường Thanh.

Trên tả ngạn sông Nậm Rốm, trung đoàn 209, đại đoàn 312 tiến công cứ điểm 505 và 505A. Trận đánh diễn ra rất ác liệt. Quân địch dựa vào địa hình hẳng phẳng, liên tiếp phản kích. Với quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, quân ta liên tục tổ chức đột kích, chia cắt bao vây tiêu diệt từng bộ phận quân địch, đập tan phản kích của chúng. Đến 4 giờ ngày 2 tháng 5, quân ta đã hoàn toàn làm chủ 2 cứ điểm, tiêu diệt toàn bộ quân địch.

Ở phía tây, trung đoàn 88, đại đoàn 308 thi đua với các đơn vị ở hướng đông, nắm thời cơ địch thay quân, đã lập tức tiến công tiêu diệt cứ điểm 311A. Chỉ trong vòng 30 phút một đại đội lê dương bị tiêu diệt, ta làm chủ cứ điểm. Đêm 3 tháng 5 quân ta lại tiêu diệt và chiếm lĩnh vị trí 311B.

Phối hợp chặt chẽ với hướng chính, trung đoàn 57, đại đoàn 304 đã đánh lần dần khu C tiêu hao nhiều sinh lực địch. Ngày 2 tháng 5 địch đã phải rút khỏi khu này.

Như vậy, nhưng trận chiến đầu tiên của đợt 3, quân ta đã giành được thắng lợi giòn giã.

- (2) 20 giờ 30 phút ngày 6 tháng 5 năm 1954, toàn bộ pháo binh mặt trận và một đại đội hỏa tiễn mới được tăng cường bắn phá dồn dập vào bên trong tập đoàn cứ điểm.

20 giờ 45, quân ta mở cuộc tiến công vào gò A1. Ở đây trong thời gian chuẩn bị, công binh ta đã đào một đường hầm ngầm đi sâu vào giữa ngọn đồi và đã đặt sẵn một tấn thuốc nổ. Được sự phối hợp chặt chẽ của công binh, sau tiếng nổ mạnh mẽ của bộc phá, quân ta đã chia làm nhiều mũi, từ nhiều hướng đánh vào vị trí của địch, tiêu diệt toàn bộ tiểu đoàn dù lê dương chiếm đóng ở đó. Chúng ta đã đánh chiếm *điểm cao cuối cùng*. Quân địch dùng bộ binh và xe tăng ra phản kích hòng chiếm lại cứ điểm quan trọng này. Đứng vững trên thế cao, với tinh thần quyết chiến quyết thắng, quân ta đã đánh cho địch thất bại phải tháo chạy về Mường Thanh⁽²⁾.

Cũng trong đêm ấy, quân ta tiêu diệt quân địch và đánh chiếm đồi C2, đây là điểm cao phụ nằm giữa ngọn đồi C1 và sông Nậm Rốm. Các vị trí 506 của địch ở phía bắc cầu Mường Thanh, 310 ở phía tây cũng bị tiêu diệt. Sau các cuộc tiến công thắng lợi trên đây của quân ta, địch đã mất tất cả các điểm cao ở phía đông, lực lượng bị tiêu diệt thêm một phần quan trọng, phạm vi chiếm đóng bị thu lại rất hẹp, một chiều chỉ còn từ 700, 800m đến 1km, tinh thần binh sĩ của chúng hoang mang đến cực độ.

Mọi điều kiện đều đã đầy đủ để chuyển sang tổng công kích. Trong khi chúng ta đang đẩy mạnh công tác chuẩn bị, để bảo đảm thắng lợi cho cuộc tổng công kích thì sáng ngày 7 tháng 5 năm 1954, có những dấu hiệu rất đáng chú ý về tình hình địch. Những máy bay tiếp tế vũ khí đạn dược đều quay về Hà Nội, không thả dù nữa. Chỉ có một số máy bay tiếp tế còn thả ít nhiều dù lương thực. Trong lúc đó, lác đác ở một số nơi trong khu địch đóng quân, ta phát hiện có nhiều tiếng nổ: quân địch đang phá hủy một số vũ khí. Một số binh lính của địch vứt súng đạn xuống sông Nậm Rốm.

Chúng ta nhận định trong hàng ngũ địch đang xảy ra tình trạng hỗn loạn. Bộ đội ta được lệnh chuẩn bị sẵn sàng.

14 giờ ngày 7 tháng 5, một đơn vị của ta mở cuộc tiến công vào vị trí 507, ở gần cầu Mường

Thanh. Địch đối phó yếu ớt toàn bộ binh lính địch kéo cờ trắng ra hàng. Tiếp đó, quân ta phát triển thắng lợi tiến công tiêu diệt luôn hai vị trí 508 và 509 nằm trên tả ngạn sông Nậm Rốm.

Rõ ràng, quân địch đã rối loạn, mất hết tinh thần chiến đấu; ở một số nơi đã có những lá cờ trắng xuất hiện.

15 giờ ngày 7 tháng 5, quân ta được lệnh không chờ đến tối, nắm ngay cơ hội thuận lợi, lập tức *mở cuộc tổng công kích vào tập đoàn cứ điểm*.

Các đại đoàn của ta lập tức hành động, từ phía đông và phía tây giáp công, đánh thẳng vào sở chỉ huy của địch. Mặc dầu quân địch còn khoảng một vạn tên, tinh thần của chúng đã hoàn toàn tan rã. Quân ta đánh đến đâu, địch giương cờ trắng ra hàng đến đó.

17 giờ 30 phút, quân ta đánh chiếm sở chỉ huy của địch: tướng Đờ Cát và toàn bộ bộ tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị quân ta bắt sống. Toàn bộ địch còn lại lũ lượt kéo ra hàng. Chúng đều bị bắt làm tù binh và được ta đối đãi tử tế.

Lá cờ *Quyết chiến quyết thắng* của quân ta đã phất cao trên cánh đồng Điện Biên Phủ.

Ngay đêm hôm đó, quân ta tiến công quân địch ở phân khu nam. Quân địch ở đây có trên 2.000 tên định tìm đường rút chạy về phía Thượng Lào. Quân ta lập tức được lệnh chặn bắt, đến 24 giờ thì toàn bộ quân địch bị bắt làm tù binh.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu liên tục, quân ta đã tiêu diệt toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 của quân ta đã kết thúc bằng một chiến thắng vĩ đại.

(3) (4) (1) Trận đánh tiêu diệt A1 lần này do trung đoàn 174 thuộc đại đoàn 316 phụ trách. Sau tiếng nổ của khối bộc phá lớn, các mũi xung kích từ những trận địa vây lấn ở hướng đông và tây nam xung phong đánh chiếm cứ điểm. Quân ta chiếm ngay những lô cốt quan trọng, khống chế đường tiếp viện của địch từ Mường Thanh lên A1. Mũi vu hồi từ hướng tây nam nhanh chóng đánh chiếm hai lô cốt lợi hại bảo vệ cửa hầm ngầm của chúng ở hướng này. Thế là, cứ điểm A1 cũng như hầm ngầm cố thủ của địch đã hoàn toàn bị bao vây. Quân địch ngoan cố chống cự, cố kéo dài cuộc chiến đấu, chờ quân cứu viện lên giải nguy như mọi lần trước. Nhưng các mũi tiến công của quân ta vẫn liên tục đánh chiếm các lô cốt, các giao thông hào, khép chặt vòng vây vào hầm ngầm, sở chỉ huy cứ điểm. Trong lúc gay go đó, lực lượng dự bị của ta đã tiến vào chiến đấu rất kịp thời. Đợt công kích cuối cùng giành được thắng lợi nhanh chóng. Toàn bộ tiểu đoàn dù lê dương phòng ngự đồi A1 đã bị tiêu diệt. Tên quan tư chỉ huy cứ điểm cùng 200 binh lính bị bắt sống.

Trải qua 36 ngày đêm chiến đấu, qua bốn lần tiến công, cuối cùng quân ta đã giành toàn thắng trên đồi A1.

(2) Đồng thời với trận chiến đấu ở A1, trung đoàn 98, đại đoàn 316 đã tiến công cứ điểm C2 do tiểu đoàn 5 dù ngự, hai đại đội thuộc tiểu đoàn 6 dù Bắc Phi và một đại đội trợ chiến

chiếm giữ. Ngay từ đầu, lực lượng thọc sâu sắc nhọn của ta tiêu diệt trận địa pháo, thọc thẳng vào bên trong trận địa phòng ngự của địch. Dựa vào công sự, quân địch ngoan cố chống cự và liên tục phản kích. Chúng cắt đứt đội hình chiến đấu của ta, cô lập mũi thọc sâu với lực lượng tiến công ở chính diện. Các đơn vị thọc sâu đã anh dũng chiến đấu trong vòng vây của địch suốt đêm 6 tháng 5 năm 1954. Tảng sáng ngày 7 tháng 5 năm 1954, bọn chỉ huy tập đoàn cứ điểm lại cố tung lực lượng cơ động ra phản kích nhằm đánh bật ta ra khỏi C2. Lúc này, từ trên đỉnh cao A1, trung đoàn 174 đã kịp thời dùng hỏa lực bắn vào sườn quân địch chi viện đặc lực cho trung đoàn 98 đập tan phản kích của địch. Thời cơ dứt điểm cứ điểm C2 đã đến. Lựu pháo bắn dồn dập gần 200 viên chi viện cho các lực lượng xung kích. Đội dự bị của trung đoàn 98 tiến vào chiến đấu. Trước sức mạnh tiến công của ta, hơn 600 tên địch đã hạ súng đầu hàng. Cứ điểm C2 đã bị ta chiếm lĩnh.

Toàn bộ quân địch phòng ngự trên dãy điểm cao phía đông đã bị tiêu diệt.

Ở phía tây, trung đoàn Thủ Đô, đại đoàn 308 đã nhanh chóng tiêu diệt cứ điểm 310. Trận địa hao vây và tiến công hướng tây của ta chỉ còn cách hầm chỉ huy của Đờ Cát chưa đầy 300 mét.

Trong khi ấy, tại cứ điểm 506 và 507 dưới chân dãy đồi cao phía đông, cuộc chiến đấu của các trung đoàn 165 và 209 thuộc đại đoàn 312 cũng diễn ra hết sức gay go quyết liệt. Tại 506, sau khi đánh vào bên trong cứ điểm, quân ta đã đánh bại 10 cuộc phản kích của địch. Đến 9 giờ sáng ngày 7-5-1954 được tăng cường lực lượng và hỏa lực, trung đoàn 165 đã mở cuộc tiến công tiêu diệt toàn bộ quân địch, chiếm lĩnh cứ điểm 506.

Tại 507, cứ điểm nằm dưới cánh đồng, cạnh đường số 41, cửa ngõ tiến vào Mường Thanh, trung đoàn 209 đã đột phá liên tục suốt đêm không thành công. Địch tại đây tuy bị tiêu diệt và tiêu hao một số lớn, nhưng vẫn dựa vào hàng rào dây thép gai bùng nhùng và hệ thống công sự để chống cự quyết liệt. Trung đoàn 209 tạm dừng cuộc tiến công, tổ chức lại lực lượng, nghiên cứu cách khắc phục vượt qua hàng rào dây thép gai bùng nhùng để phát triển vào bên trong.

Như vậy là, trừ cứ điểm 507 còn đang giằng co quyết liệt, tất cả các mục tiêu quan trọng cần đánh chiếm trong đợt ba, quân ta đã hoàn thành một cách xuất sắc.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 chiến thắng Điện Biên Phủ

*Đứng về **nghệ thuật chiến dịch** cũng như về **chiến thuật**, có thể nói rằng, với trận Điện Biên Phủ, quân đội ta đã thực hiện một **bước nhảy vọt lớn**.*

Chỉ trong một thời gian ngắn, từ chỗ tiêu diệt một tiểu đoàn địch hay nhiều nhất là một tiểu đoàn tăng cường trong công sự vững chắc, quân đội ta đã tiến vượt hẳn lên, tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm kiên cố với một lực lượng tinh nhuệ rất mạnh gồm hai mươi một tiểu đoàn. Quân đội ta đã thực hiện bước tiến vượt bậc ấy trong khi trang bị vũ khí của ta chưa có sự cải tiến nào đáng kể. Chúng ta vẫn chiến đấu trong điều kiện địch có không quân tương đối mạnh, có pháo binh mạnh, có xe tăng, còn bộ đội ta thì chưa có chiếc máy bay nào, chưa có chiếc xe tăng nào, pháo binh còn rất hạn chế.

***Bí quyết của bước tiến vọt** đó là sự vận dụng những phương pháp chiến thuật mới, những phương pháp chiến thuật có ý nghĩa chiến dịch nhằm giải quyết yêu cầu mới rất cao của nhiệm vụ là phải tiêu diệt bằng được tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.*

Phương pháp chiến thuật quan trọng nhất có ý nghĩa chiến dịch là phương pháp lần lượt tiêu diệt từng tiểu đoàn hoặc một số tiểu đoàn địch nằm trong hệ thống tập đoàn cứ điểm. Phương pháp chiến thuật ấy phù hợp với trình độ của bộ đội ta, với khả năng tác chiến hiệp đồng binh chủng của quân đội ta lúc bấy giờ. Chính phương pháp ấy tưởng chừng như đơn giản, nhưng thực tế là rất sáng tạo, đã cho phép bộ đội ta quán triệt phương châm đánh chắc thắng, tiêu diệt địch từng bộ phận, tiến tới tiêu diệt toàn bộ quân địch, thực hiện một bước nhảy vọt kỳ diệu trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong quá trình phát triển của chiến dịch, quân ta đã sáng tạo ra chiến thuật bao vây đánh lấn, nhanh chóng tiêu diệt từng trung tâm đề kháng của địch mà ta thì bị thương vong rất ít.

Phương pháp chiến thuật quan trọng thứ hai có ý nghĩa chiến dịch là công tác xây dựng hệ thống trận địa tiến công và bao vây. Bộ đội ta đã từng làm trận địa xuất phát tiến công có công sự cho từng trung đội đại đội, tiểu đoàn. Với biện pháp ấy, trong điều kiện địch có hỏa lực pháo binh và không quân mạnh, quân đội ta nói chung phải lợi dụng đêm tối để tiến hành tiến công, do đó, mỗi cuộc chiến đấu không thể nào kéo dài quá ba đến năm tiếng đồng hồ và như vậy thì chỉ có khả năng tiêu diệt từng tiểu đoàn độc lập của địch. Trong một thời gian khá dài, vấn đề đặt ra mà chưa được giải quyết là phải làm thế nào để thiha được cuộc chiến đấu cả ngày lẫn đêm và trên mọi loại địa hình, có như vậy mới mở ra khả năng tiêu diệt sinh lực lớn của địch. Sự phát triển công sự thành một hệ thống trận địa tiến công và bao vây đã giải quyết thành công một vấn đề quan trọng, mở ra khả năng nói trên. Trên cánh đồng Điện Biên Phủ, dưới bom đạn của địch, quân đội ta đã từ chỗ trước đây thường chỉ chiến đấu trong một đêm, tiến lên bám trụ, chiến đấu liên tục trong suốt năm mươi nhăm ngày đêm, thắt chặt vòng vây, tiêu diệt tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất của địch. Ở đây, cũng cần nói đến hệ thống các trận địa vững chắc của pháo binh ta đặt trên các sườn đồi núi vây quanh Điện Biên Phủ; mặc dù kẻ địch ra sức bắn phá, các trận địa pháo binh của ta vẫn hoạt động tốt, không hề bị gián đoạn.

Phương pháp chiến thuật quan trọng thứ ba, cũng là một phương pháp có ý nghĩa chiến dịch, là dùng mọi cách đánh để triệt đường tiếp tế hậu cần của địch. Trận địa tiến công và bao vây của ta ngày càng thắt chặt lại, hỏa lực pháo binh rồi đến hỏa lực bộ binh của ta đã khống chế sân bay. Cuối cùng, sân bay Mường Thanh bị chiếm hãm. Việc tiếp tế bằng cầu hàng không ngày càng bị hạn chế, đi đến bị cắt đứt hoàn toàn. Cái mà địch đã từng cho là chỗ mạnh đã biến thành chỗ yếu chí mạng của chúng. Triệt đường tiếp tế hậu cần của địch là một thành công lớn của quân đội ta, một trong những kinh nghiệm nổi bật trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Kết quả là, mặc dù quân địch còn trên một vạn quân, nhưng chúng đã lâm vào cảnh thiếu lương thực, thiếu đạn dược, bị đẩy vào chỗ nguy khốn nghiêm trọng, cuối cùng đã phải đầu hàng.

Phương pháp chiến thuật quan trọng thứ tư, cũng là một phương pháp có ý nghĩa chiến dịch là tìm mọi biện pháp để bảo vệ các tuyến hậu cần tiếp tế của ta, nhiều tuyến chỉ viện kéo dài từ hậu phương xa, cộng các tuyến lại thì dài hàng nghìn kilômét⁽¹⁾, đi qua nhiều đèo dốc hiểm yếu, bị không quân địch bắn phá suốt ngày đêm. Ngoài những tuyến đường đã có sẵn, chúng ta đã gấp rút mở thêm đường mới, lợi dụng cả đường bộ và đường sông, sử dụng mọi phương tiện vận chuyển từ thô sơ đến hiện đại. Phải nhấn mạnh rằng sự khai thác hậu cần tại chỗ đã có một ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong khi chiến dịch tiếp diễn, đạn dược, nhất là đạn pháo, cướp lấy của địch cũng đã giải quyết một phần khá lớn yêu cầu chiến đấu cho pháo binh của ta. Bằng những biện pháp hết sức tích cực và sáng tạo, và một sự cố gắng to lớn, chúng ta đã bảo đảm thành công vấn đề tiếp tế

hậu cần cho chiến dịch. Do đó, cái mà địch cho là chỗ yếu không thể khắc phục của ta đã trở thành một nhân tố bất ngờ, góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch.

Vấn đề phương pháp chiến thuật có một nội dung hết sức phong phú trong chiến dịch Điện Biên Phủ; trên đây chỉ nêu lên một số phương pháp chủ yếu, nhằm nói lên tầm quan trọng của các phương pháp chiến thuật đối với thắng lợi của một chiến dịch.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, mối quan hệ giữa chiến lược, nghệ thuật chiến dịch với phương pháp chiến thuật hết sức rõ rệt. Có chiến lược đúng mới có thể có nghệ thuật chiến dịch và phương pháp chiến thuật đúng. Nhưng chỉ có chiến lược đúng cũng chưa đủ, phải có nghệ thuật chiến dịch đúng và phương pháp chiến thuật đúng mới bảo đảm giành được thắng lợi trong chiến tranh. Thậm chí có chiến lược đúng, có nghệ thuật chiến dịch đúng mà phương pháp chiến thuật sai cũng có thể đưa đến thất bại về chiến dịch, gây ra ảnh hưởng tiêu cực về chiến lược, có khi ảnh hưởng nghiêm trọng. Đây là cả một hệ thống hữu cơ của tư tưởng tác chiến trong khoa học và nghệ thuật quân sự cách mạng. **Nội dung chủ yếu của tư tưởng tác chiến ấy là phải thể hiện tư tưởng chủ động, tư tưởng tiến công ở trình độ cao nhất, hết hợp tình thần kiên quyết với trí thông minh sáng tạo, giải quyết triệt để những mâu thuẫn giữ đối kháng được đặt ra trong cuộc chiến đấu quyết liệt giữa ta và địch, vô luận trong điều kiện lực lượng ta nhiều hay ít, vũ khí trang bị hiện đại hay thô sơ, đều phải tạo nên cho được một sức mạnh áp đảo cụ thể trong những tình huống cụ thể, tiêu diệt bằng được một kẻ địch mà lực lượng ta thì càng đánh lại càng mạnh thêm lên.**

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ quyết liệt, nghệ thuật quân sự và tư tưởng tác chiến độc đáo và sáng tạo của quân đội ta đã phát triển đến những đỉnh cao mới. Trong khi quân đội ta ngày càng trưởng thành, vũ khí trang bị ngày càng hiện đại, chúng ta càng phải phát huy những **cái gì là tinh túy nhất, là sáng tạo nhất** trong truyền thống quân sự vô cùng quý giá của nhân dân ta, của dân tộc ta. Với vũ khí thô sơ và tương đối hiện đại, quân đội ta đã phát huy quyền làm chủ của con người đối với kỹ thuật, tạo nên sức mạnh kỳ diệu để thắng mọi kẻ địch. Với trang bị kỹ thuật ngày càng hiện đại, chúng ta càng phải phát huy quyền làm chủ và vai trò quyết định của con người, tạo nên sức mạnh mới, mạnh hơn gấp trăm lần để chiến thắng mọi kẻ thù, bảo vệ vững chắc Tổ quốc thân yêu. Với ý nghĩa đó, kinh nghiệm của Điện Biên Phủ mãi mãi còn có sự cống hiến quan trọng.

-
- (1) Các tuyến chủ yếu là: tuyến chi viện từ Thanh Hóa đến Điện Biên Phủ, tuyến chi viện từ Cao Bằng đến Điện Biên Phủ, tuyến chi viện từ Lai Châu đến Điện Biên Phủ.

VI Ý NGHĨA TO LỚN CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VĨ ĐẠI VÀ CỦA CÁC CHIẾN THẮNG ĐÔNG XUÂN NÓI CHUNG

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và nói chung các chiến thắng Đông Xuân 1953 - 1954 là những chiến thắng to lớn nhất của lực lượng vũ trang nhân dân và của nhân dân ta từ trước đến nay. Các chiến thắng vĩ đại đó đã đánh dấu một sự tiến bộ vượt bậc, một sự chuyển biến lớn lao trong quá trình phát triển tiến lên của cuộc kháng chiến cứu nước của nhân dân ta chống đế quốc Pháp xâm lược có bọn can thiệp Mỹ giúp sức, góp phần quyết định vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Phân tích hình thái mới của cuộc kháng chiến, chúng ta nhận thấy nổi bật lên những điểm sau đây:

Một là, trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 chúng ta đã mở nhiều chiến dịch tiến công trên nhiều hướng của chiến trường cả nước.

Từ năm 1950 trở đi, với chiến dịch Biên giới, hình thái tiến công trên từng hướng chiến lược đã xuất hiện. Trong mỗi một mùa tác chiến hoặc trong mỗi một thời gian nhất định, bộ đội chủ lực ta đã có khả năng mở chiến dịch tiến công thắng lợi trên một hướng nhất định của chiến trường chính, tức là chiến trường Bắc Bộ. Trong những năm tiếp sau, chúng ta luôn luôn giữ quyền chủ động trên chiến trường chính; những cố gắng lớn lao của địch để giành lại chủ động ở Bắc Bộ đã bị quân ta đánh bại.

Bước vào mùa thu, mùa đông năm 1953 và mùa xuân 1954, bộ đội chủ lực ta không những đã có khả năng mở những chiến dịch tiến công trên nhiều hướng, mà quan trọng hơn nữa là không những mở chiến dịch tiến công trên chiến trường Bắc Bộ mà cả trên chiến trường Liên khu 5; đồng thời bộ đội tình nguyện ta đã phối hợp với Quân giải phóng Phathét Lào mở những chiến dịch tiến công ở Thượng Lào, Trung Lào và Hạ Lào. Phạm vi cuộc tiến công chiến lược Thu Đông 1953 của ta đã vượt ra ngoài chiến trường chính, bước đầu mở rộng đến chiến trường miền Nam, chiến trường Đông Dương.

Hai là, bước qua thời kỳ thứ hai của cuộc tiến công chiến lược Thu Đông đó thì trên mặt trận chính diện chủ yếu, tức là mặt trận Điện Biên Phủ, chúng ta đã tập trung đại bộ phận bộ đội chủ lực tinh nhuệ của ta, mở cuộc tiến công lớn vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch, do một bộ phận quan trọng bộ đội tinh nhuệ của địch phòng giữ.

Trước đây, kể cả trong thời kỳ đầu của cuộc tiến công Thu Đông, phương hướng tác chiến của ta là nhằm những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối sơ hở để tiến công tiêu diệt một bộ phận sinh lực của địch.

Bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ thì chúng ta đã chuyển lên tập trung chủ lực của ta tiêu diệt chủ lực của địch, đánh vào một tập đoàn cứ điểm mà địch cho là không thể nào công phá được. Chiến dịch Điện Biên Phủ mang tính chất đầy đủ của một trận quyết chiến về chiến lược.

Ba là, trong cuộc tiến công Đông Xuân 1953 - 1954, đã diễn ra một sự biến chuyển mới về hình thức tác chiến.

Vận động chiến thường bao gồm cả đánh công sự vững chắc, trước đây đã tiến lên giữ địa vị chủ yếu trên chiến trường Bắc Bộ, thì nay đã phát triển rộng khắp hơn, tiến lên giữ địa vị chủ yếu trên chiến trường Liên khu 5 và trên chiến trường nước bạn.

Biến chuyển to lớn hơn nữa là nếu trước đây, khi cả trong thời kỳ đầu của cuộc tiến công Đông Xuân hình thức tác chiến phổ biến của chủ lực là đánh vận động, thì bước vào chiến dịch Điện Biên Phủ điểm trung tâm của chiến trường cả nước, quân đội ta đã vận dụng hình thức tác chiến mới: *chiến dịch tiến công trận địa trên một quy mô lớn*.

Trong lúc đó trên chiến trường sau lưng địch, du kích chiến vẫn giữ một địa vị hết sức quan trọng, ở Bình-Trị-Thiên và Nam bộ vẫn giữ địa vị chủ yếu. Qua những biến chuyển và phát triển vượt bậc

của phạm vi các chiến dịch tiến công, của tính chất và hình thức tác chiến của chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta đã thu được những thắng lợi lớn lao chưa từng thấy. *Những thắng lợi đó đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ hình thái tiến công trên từng hướng chiến lược lên hình thái tiến công trên nhiều hướng chiến lược với quy mô ngày càng lớn, từ thế chủ động chiến lược trên chiến trường Bắc Bộ tiến lên giành chủ động trên chiến trường cả nước.* Ý nghĩa chiến lược to lớn của chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại và các chiến thắng Đông Xuân là ở chỗ đó.

Trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và các chiến dịch Đông Xuân nói chung, chúng ta đã tiêu diệt một bộ phận rất quan trọng lực lượng của địch.

Điện Biên Phủ là trận đánh tiêu diệt lớn nhất và điển hình nhất của quân đội ta từ trước đến nay, trận chiến thắng lớn nhất của nhân dân ta trong gần 100 năm đấu tranh chống thực dân Pháp. Trận Điện Biên Phủ cũng được coi là một trong những trận đánh tiêu diệt lớn nhất trong lịch sử đấu tranh vũ trang của các dân tộc nhỏ chống quân đội xâm lược của bọn đế quốc thực dân. Tại Điện Biên Phủ, quân ta đã tiêu diệt và bắt làm tù binh trên 16.000 tên địch, trong đó có toàn bộ cơ quan chỉ huy của tập đoàn cứ điểm, có 1 tên tướng, 16 tên quan năm, 1.749 sĩ quan và hạ sĩ quan. Lực lượng của địch bị tiêu diệt bao gồm 17 tiểu đoàn bộ binh tinh nhuệ (trong đó có 7 tiểu đoàn dù), 3 tiểu đoàn pháo binh, gần 1 tiểu đoàn công binh, tổng cộng là 21 tiểu đoàn.

Nhìn chung trên các chiến trường cả nước thì trong cuộc tiến công Đông Xuân này, quân ta đã tiêu diệt 11 vạn 2 nghìn tên địch, tức là một phần tư toàn bộ lực lượng vũ trang của địch ở Đông Dương, trong số đó có 25 tiểu đoàn bị tiêu diệt hoàn toàn.

Số máy bay oanh tạc, chiến đấu và vận tải, kể cả máy bay oanh tạc B.24 và máy bay vận tải hạng nặng C.119 của Mỹ bị bắn rơi và phá hủy ở Điện Biên Phủ là 62 chiếc, tính cả các chiến trường cả nước là 177 chiếc, tức là một bộ phận rất quan trọng lực lượng không quân của địch ở Đông Dương.

Từ khi đế quốc Pháp trở lại gây chiến tranh xâm lược, chưa bao giờ trong một thời gian tương đối ngắn, quân địch bị một tổn thất nặng nề như vậy. Đối với địch, tổn thất lại nặng nề hơn nữa là ở chỗ đại bộ phận lực lượng bị quân ta tiêu diệt lại bao gồm những sinh lực tinh nhuệ nhất của chúng, tức là các tiểu đoàn quân dù, các tiểu đoàn Âu - Phi, mà chúng coi là “mũi nhọn của ngọn giáo” là “quả đấm tiến công”, là nòng cốt của khối cơ động chiến lược của Nava.

Những thất bại nặng nề nói trên đã làm cho bộ tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp phải kinh hoàng, làm cho tinh thần tướng tá và binh sĩ của chúng đã kém sút lại càng suy sụp nhanh chóng.

Trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và các chiến dịch Đông Xuân nói chung, chúng ta đã giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn có tính chất quan trọng về chiến lược.

Ở Bắc Bộ, sau khi Lai Châu và Điện Biên Phủ được giải phóng, trên toàn bộ khu Tây Bắc của ta lần đầu tiên không còn bóng quân xâm lược. Căn cứ địa của cuộc kháng chiến đã được mở rộng, bao gồm toàn bộ miền rừng núi Bắc Bộ, đi từ Việt Bắc đến Tây Bắc, Hòa Bình, lại được nối liền với khu giải phóng rộng lớn của nước bạn ở Thượng Lào. Quân địch lúc đó chỉ còn đóng ở đồng bằng Bắc Bộ.

Ở Liên khu 5, vùng tự do của ta mà địch rắp tâm đánh chiếm, này lại được mở rộng rất nhiều. Một địa bàn quan trọng rộng lớn ở miền bắc Tây Nguyên chiến lược đã được giải phóng. Thế uy hiếp của địch ở sau lưng các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định đã bị phá tan. Vùng tự do của ta đi từ bờ biển đến biên giới Việt Lào, nối liền với khu giải phóng của nước bạn ở Hạ Lào, gây nên một thế uy hiếp mới đối với địch ở miền nam Đông Dương.

Trên các chiến trường sau lưng địch, ở đồng bằng Bắc Bộ, Bình-Trị- Thiên và Nam Bộ, các căn cứ du kích và vùng du kích được mở rộng rất nhiều. Hình thái chiếm đóng của địch nhiều nơi đã từ diện biến thành tuyến và điểm. Phạm vi vùng bị tạm chiếm ở đồng bằng Bắc Bộ bị thu hẹp; ba phần tư đất đai vùng sau lưng địch đã được giải phóng.

Ở Lào, Quân giải phóng Phathét Lào và bộ đội tình nguyện Việt Nam đã giải phóng tỉnh Phongsaly và vùng lưu vực sông Nậm Hu, mở rộng căn cứ địa Thượng Lào. Vùng giải phóng ở Trung Lào và ở Hạ Lào cũng được mở rộng. Trên toàn nước bạn, hơn một nửa đất đai và một nửa dân số đã được giải phóng:

Do những thắng lợi lớn lao của quân ta và bạn như trên đã nói, qua cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân của ta mà đỉnh cao nhất là chiến dịch Điện Biên Phủ, *kế hoạch quân sự Nava của đế quốc Pháp - Mỹ đã bị phá sản hoàn toàn.*

Quân địch bị tổn thất trầm trọng về sinh lực. Cái gọi là “khối lực lượng cơ động chiến lược” của Nava đã bị tiêu diệt một bộ phận rất quan trọng, bộ phận còn lại thì bị buộc phải phân tán đến mức độ không còn là cơ động nữa. Tinh thần binh sĩ hết sức hoang mang. Lực lượng quân nguy mới tăng thêm đã tan rã từng mảng lớn. Điều nghiêm trọng hơn nữa đối với địch là: tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, quân ta đã đánh bại hình thức phòng ngự cao nhất, mạnh nhất của chúng, đặt quân địch trước nguy cơ các hệ thống phòng ngự khác đều yếu hơn Điện Biên Phủ nhiều sẽ tiếp tục sụp đổ.

Trong tình hình nguy khốn đó, quân địch đương nhiên không còn nghĩ đến những cuộc tiến công chiến lược đã đề ra trong kế hoạch Nava, càng không thể nghĩ đến khả năng giành lấy những thắng lợi có tính chất quyết định theo như ước tính của bọn hiếu chiến Pháp - Mỹ. Lúc bấy giờ, điều lo lắng lớn nhất của chính phủ Pháp là làm thế nào để bảo toàn lực lượng còn lại của quân đội viễn chinh tránh khỏi nguy cơ bị tiêu diệt. Trung tuần tháng 5 năm 1954, tướng Êly đến Sài Gòn, mang theo chỉ thị của chính phủ Pháp cho tướng Nava: cần thực hiện thu hẹp ngay phạm vi chiếm đóng ở đồng bằng Bắc Bộ về vùng “châu thổ có ích”, chuẩn bị sẵn sàng khi cần thì có thể tiến hành việc rút quân về miền nam vĩ tuyến 18. Tinh thần của chỉ thị đó là phải lấy việc giữ gìn lực lượng còn lại của quân đội viễn chinh làm mục tiêu chủ yếu, coi đó là nhiệm vụ ưu tiên. Kế hoạch rút quân của địch đã được tiến hành trong hạ tuần tháng 6 và thượng tuần tháng 7 năm 1954. Quân địch đã rút chạy khỏi thị xã Việt Trì, phân khu chợ Bến, và toàn bộ khu nam đồng bằng bao gồm các tỉnh và thị xã Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Phát Diệm, Bùi Chu. Trong cuộc rút chạy này, quân địch đã bị quân ta truy kích tiêu diệt một bộ phận. Hàng vạn lính nguy đã bỏ hàng ngũ quân địch trở về với nhân dân.

Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại và các chiến thắng Đông Xuân nói chung đã mở ra một cục diện chính trị mới, góp phần quyết định vào thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ năm 1954.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đến giữa lúc Hội nghị Giơnevơ năm 1954 sắp họp để bàn về việc lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Chiến thắng đó đã đánh bại âm mưu của bọn thực dân hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ muốn kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược ở Đông Dương và đang tìm cách phá hoại Hội nghị Giơnevơ. Nội các phản động Lanien-Bidôn, từ trước đã nêu lên chủ trương “đánh đến cùng”, “quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương”, bị đổ. Nội các của phái chủ hòa do Măngđét Phrăngxơ đứng đầu lên thay thế. Mặc dầu đế quốc Mỹ và bọn hiếu chiến Pháp vẫn tiếp tục tìm cách phá hoại, sau hơn bảy mươi ngày thương lượng, hội nghị đã thành công.

Đoàn đại biểu nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tại hội nghị đã nêu lên lập trường căn bản của nhân dân và Chính phủ ta là: hòa bình, *độc lập, thống nhất, dân chủ*, coi đó là nguyện vọng thiết tha và quyền lợi chính đáng mà nhân dân Việt Nam quyết hy sinh phấn đấu đến cùng để thực hiện. Dựa vào khối đoàn kết chiến đấu của toàn dân ta, có các chiến thắng Đông Xuân nhất là chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại làm hậu thuẫn, dựa vào sự đoàn kết của nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia và Lào, được sự ủng hộ hết lòng của các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, nhân dân ta đã giành được thắng lợi lớn về ngoại giao.

Hiệp định Giơnevơ được ký kết ngày 21 tháng 7 năm 1954, hòa bình được lập lại ở Đông Dương trên cơ sở *tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam và hai nước bạn Campuchia và Lào*. Sau gần 100 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, sau tám, chín năm kháng chiến anh dũng và gian khổ của toàn dân ta, miền Bắc nước ta đã được hoàn toàn giải phóng. Những điều khoản chính trị nhằm thực hiện hòa bình thống nhất nước Việt Nam bằng tổng tuyển cử tự do cũng được quy định.

Thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ là một thắng lợi to lớn của nhân dân ta và của nhân dân thế giới đang đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, là một thất bại nặng nề của đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ.

Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại và các chiến thắng Đông Xuân nói chung đã có ảnh hưởng rộng lớn trên thế giới.

Trong khi bọn đế quốc hiếu chiến hoang mang, thất vọng thì các tin chiến thắng của quân và dân ta trên các chiến trường cả nước, đặc biệt là tin chiến thắng Điện Biên Phủ, đã làm nức lòng nhân dân tiến bộ toàn thế giới.

Chiến thắng Điện Biên Phủ không những là thắng lợi to lớn của nhân dân ta mà còn được các nước xã hội chủ nghĩa anh em coi như thắng lợi của bản thân mình. Điện Biên Phủ được coi là thắng lợi to lớn của các dân tộc nhỏ yếu đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chống chủ nghĩa thực dân cũ và mới, giành tự do và độc lập. Điện Biên Phủ đã trở nên niềm tự hào của các dân tộc bị áp bức, là một cống hiến lớn lao của nhân dân ta vào cao trào giải phóng dân tộc đang dâng lên mạnh mẽ từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới. Điện Biên Phủ còn là thắng lợi to lớn của các lực lượng hòa bình trên thế giới. Không có thắng lợi Điện Biên Phủ thì chắc chắn Hội nghị Giơnevơ không thu được kết quả, hòa bình không được lập lại ở Đông Dương. Điều đó càng chứng tỏ rằng, chiến thắng Điện Biên Phủ nói riêng và nói chung

thắng lợi của cuộc kháng chiến của nhân dân ta, thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức chống chủ nghĩa đế quốc thực dân dưới mọi hình thức, có tác dụng cực kỳ quan trọng làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc, làm thất bại âm mưu xâm lược và gây chiến của chúng, góp phần trọng đại vào việc bảo vệ hòa bình trên thế giới.

*

Chiến thắng Điện Biên Phủ và nói chung các chiến thắng Đông Xuân rất vĩ đại.

Qua các chương đã trình bày ở trên, chúng ta đều nhận rõ rằng *nhân tố chủ yếu nhất, cơ bản nhất của thắng lợi đó là đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh, là sự chỉ đạo chiến lược và chiến dịch đúng đắn và sáng tạo trong Đông Xuân 1953 - 1954.*

Đường lối đó là đường lối của chủ nghĩa Mác - Lê Nin vận dụng vào thực tiễn cụ thể của cách mạng nước ta; là đường lối chiến tranh nhân dân, chiến tranh toàn dân và toàn diện, áp dụng vào điều kiện cụ thể cuộc đấu tranh vũ trang cách mạng ở nước ta. Đường lối đó thấm nhuần những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin về chiến tranh cách mạng và lực lượng vũ trang cách mạng, phát huy những truyền thống và kinh nghiệm đánh giặc lâu đời của dân tộc ta, kết hợp kinh nghiệm của bản thân ta với kinh nghiệm quý báu của quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em, căn cứ vào điều kiện cụ thể của cuộc đấu tranh vũ trang cách mạng ở nước ta mà vận dụng một cách sáng tạo.

Chúng ta còn nhớ, vào mùa hè năm 1953, nhân dân ta đang đứng trước những khó khăn mới rất lớn. Thực dân Pháp, được can thiệp Mỹ tăng cường viện trợ, đang ra sức thực hiện kế hoạch tiếp tục và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương. Trong một thời gian ngắn, quân địch đã tăng cường lực lượng khá nhanh, tập trung một khối cơ động chiến lược khá lớn, liên tiếp mở những cuộc hành binh nhằm “bình định” vùng tạm chiếm, giành giật sức người sức của với ta một cách quyết liệt, đồng thời uy hiếp vùng tự do của ta, hòng nhanh chóng tiến lên giành quyền chủ động chiến lược.

Đứng trước âm mưu thâm độc của một kẻ địch có kinh nghiệm và hung ác như vậy, với kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng và lãnh đạo đấu tranh vũ trang đã tích lũy từ lâu, với tinh thần triệt để cách mạng của một đảng tiên phong, với quyết tâm tiêu diệt địch, đưa kháng chiến đến thắng lợi, Trung ương Đảng ta đã phân tích tình hình một cách khách quan và khoa học, đánh giá đúng kẻ địch, nhận rõ những mâu thuẫn nội tại của chúng, thấy chỗ mạnh của chúng đồng thời cũng thấy chỗ yếu của chúng, thấy khó khăn của ta đồng thời cũng thấy hết khả năng chiến đấu to lớn của lực lượng vũ trang và nhân dân ta.

Trung ương Đảng ta đã đề ra phương hướng chiến lược chính xác là tập trung lực lượng đánh vào những nơi quan trọng mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, đồng thời buộc chúng phải phân tán lực lượng để đối phó với ta trên những hướng xung yếu mà chúng không thể bỏ, tạo điều kiện mới để tiêu diệt thêm sinh lực của địch. Sự chỉ đạo chiến lược tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt đó đã phá vỡ từng bước khối cơ động chiến lược của Nava và đưa các chiến dịch tiến công Đông Xuân của ta trên khắp các chiến trường cả nước đi đến những thắng lợi to lớn.

Đến khi chủ lực của địch đã bị phân tán khắp nơi, một bộ phận tinh nhuệ nhất lại được tập trung ở Điện Biên Phủ, thì Trung ương Đảng ta đã phân tích một cách toàn diện cục diện chiến sự cả nước, phân tích đúng đắn những chỗ mạnh rất lớn và những điểm yếu cũng rất căn bản của địch ở Điện Biên Phủ. Với một lòng tin tưởng mãnh liệt vào khả năng chiến đấu và sáng tạo của lực lượng vũ trang nhân dân và của nhân dân ta, Trung ương Đảng đã hạ quyết tâm chiến lược: tập trung toàn lực tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Về chỉ đạo chiến dịch, trên cơ sở quán triệt quyết tâm của Trung ương Đảng, mục đích của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, nhiệm vụ của chiến dịch Điện Biên Phủ, Bộ chỉ huy chiến dịch đã giải quyết thành công nhiều vấn đề về tổ chức và thực hành chiến dịch.

Những vấn đề nổi bật là: xác định phương châm và cách đánh của chiến dịch; tạo ưu thế tuyệt đối về binh lực và hỏa lực cho từng trận đánh, trong điều kiện lực lượng chiến dịch của ta không hơn địch bao nhiêu về binh lực, còn về hỏa lực thì kém chúng; tác chiến hiệp đồng binh chủng; đánh thắng trận đầu; xây dựng trận địa tiến công và bao vây; tạo và nắm thời cơ chuyển đột chiến dịch; phát triển chiến thuật đánh công sự vững chắc v.v...

Quyết tâm chiến lược sáng suốt và kiên quyết của Trung ương Đảng ta cũng như sự chỉ đạo chiến dịch đúng đắn và sáng tạo trong chiến dịch lịch sử này đã đưa lực lượng vũ trang và nhân dân ta đến những thắng lợi vĩ đại.

Nhân tố quyết định thứ hai của chiến thắng Điện Biên Phủ và nói chung của các chiến thắng Đông Xuân là tinh thần quyết chiến quyết thắng, tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân ta trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ và nói chung trong các chiến dịch Đông Xuân là sức mạnh vô cùng tận của quần chúng nhân dân, nhất là quần chúng công nông đông đảo, khi đã thấm nhuần đường lối chính trị đúng đắn của Đảng, khi đã vùng lên chiến đấu vì những nguyện vọng cơ bản và thiết tha nhất của mình, vì độc lập cho Tổ quốc, vì ruộng đất cho dân cày, để mở đường tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân ta kế tục và phát triển truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc ta, là tinh thần quật cường và tài thao lược của một dân tộc dân không đông lắm, đất không rộng lắm, đã có mấy nghìn năm lịch sử đoàn kết chống ngoại xâm, đã từng đánh thắng những đội quân xâm lược đông hơn gấp nhiều lần. Đó là tinh thần yêu nước của một dân tộc đã từng lập nên nhưng chiến công lừng lẫy: Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa... Đó là chí khí anh hùng của một quân đội cách mạng non trẻ, đem sức mạnh của chính nghĩa, của khối đoàn kết toàn dân mà chống lại quân đội hùng mạnh của một nước đế quốc xâm lược. Tinh thần đó cũng tức là tinh thần triệt để cách mạng của giai cấp công nhân mà Đảng ta đã dày công giáo dục cho quân đội, là quyết tâm cao độ đánh đổ chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai, là tinh thần chiến đấu anh dũng tuyệt vời, khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi gian khổ, là chủ nghĩa anh hùng cách mạng đặt lợi ích của nhân dân, của dân tộc, của cách mạng lên trên hết, sẵn sàng hy sinh tất cả vì lợi ích của cách mạng.

Tinh thần đó đã được hun đúc rèn luyện trải qua quá trình đấu tranh cách mạng lâu dài của nhân dân ta. Đặc biệt trong Đông Xuân 1953 - 1954, chính sách phát động quần chúng triệt để giảm tô

thực hiện cải cách ruộng đất đã có một tác dụng lớn lao, nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ giai cấp, nâng cao tinh thần tích cực cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân ta.

Trong quân đội, sau nhiều đợt chỉnh huấn chính trị về mục tiêu đấu tranh của cách mạng dân tộc dân chủ và nhiệm vụ quân đội nhân dân, đặc biệt là sau cuộc chỉnh quân chính trị về chính sách cải cách ruộng đất, cán bộ và chiến sĩ của ta mà tuyệt đại đa số xuất thân là nông dân đã củng cố thêm một bước lập trường giai cấp, nâng cao thêm một bước tinh thần tích cực diệt địch, ai nấy đều hăng hái xông ra mặt trận với một khí thế cách mạng rất cao, xung phong nhận những nhiệm vụ khó khăn nhất, sẵn sàng triệt để chấp hành mệnh lệnh tiêu diệt quân địch, giành lấy thắng lợi.

Với một khí thế như vậy, không có một khó khăn nào mà quân ta không vượt qua, không có kẻ địch nào mà quân ta không tiêu diệt được, không có nhiệm vụ nào mà quân ta không hoàn thành. Dựa vào máy bay, xe tăng, đại bác, với sự tính toán hết sức chủ quan kẻ địch cho rằng quân ta không thể mở đường được, không thể kéo pháo vào trận địa được. Trái với ước lượng của chúng, quân ta đã làm được việc đó. Cây có binh lực lớn, vũ khí hiện đại, hỏa lực mạnh, trận địa kiên cố, địa hình bằng phẳng có thể lợi dụng được, chúng cho rằng quân ta không thể nào tiếp cận được mà không khỏi bị tiêu diệt, không thể nào đánh được các trung tâm đề kháng của chúng, càng không có khả năng tiến hành một cuộc chiến đấu liên tục cả ngày lẫn đêm nhằm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của chúng. Trái với dự đoán của chúng, những việc mà chúng cho là không thể làm được, quân ta đã làm được. Quân ta đã tiêu diệt toàn bộ quân địch tại tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Trong cuộc chiến đấu vĩ đại trên mặt trận Điện Biên Phủ cũng như trên các chiến trường cả nước trong Đông Xuân 1953 - 1954, lực lượng vũ trang nhân dân ta đã nêu biết bao nhiêu tấm gương hy sinh chiến đấu, xả thân vì nước vì dân rất đáng kính phục, mãi mãi tiêu biểu cho truyền thống tốt đẹp của quân đội ta. Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng. Hoàng Văn Nô, người dũng sĩ đâm lê, đã liên tiếp đâm chết nhiều tên địch, cho đến khi bị tử thương mà vẫn còn ở trong tư thế hiên ngang diệt địch. Tô Vĩnh Diện đã không chút do dự hy sinh tính mệnh để bảo vệ pháo. Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai. Đó là những chiến sĩ quân báo một mình dùng mưu trí bắt sống nhiều địch, những chiến sĩ lái xe bị thương không rời tay lái, những chiến sĩ công binh vật lộn với bom chớ nổ, những chiến sĩ quân y, vận tải lăn mình trong khói lửa để chuyển đạn, tải thương, những chiến sĩ thông tin liên lạc quên mình để bảo vệ đường dây liên lạc v.v... và biết bao nhiêu tấm gương chói lọi không sao kể xiết. Đó là những đơn vị ở mặt trận Điện Biên Phủ cũng như ở các mặt trận phối hợp, dù là bộ đội chủ lực bộ đội địa phương hoặc dân quân du kích, tất cả đều đã khắc phục không biết bao nhiêu gian khổ, khó khăn và đều đã lập nên những chiến công rực rỡ, góp phần vào thắng lợi của chiến dịch.

Nhân dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ và nói chung trong các chiến dịch Đông Xuân đã nêu cao tinh thần quyết chiến quyết thắng, hết lòng phục vụ tiền tuyến, đoàn kết chiến đấu bên cạnh bộ đội, thực hiện khẩu hiệu “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

Tại khắp nơi trong nước, ở chiến trường chính cũng như ở các chiến trường phối hợp, ở vùng tự do cũng như ở vùng sau lưng địch, nhân dân ta đã dồn sức người sức của cho các mặt trận. Ở mặt trận Điện Biên Phủ, để khắc phục những khó khăn lớn về cung cấp cho một chiến dịch quy mô lớn, thời gian dài, với một binh lực lớn, trên một chiến trường rừng núi xa hậu phương hàng trăm kilômét, nhân dân ta đã có một tinh thần anh dũng và đoàn kết chiến đấu với quân đội rất cao. Nhân dân ta đã làm được một việc vĩ đại hoàn toàn ngoài sức tưởng tượng của địch.

Bom đạn của máy bay địch, gian khổ của đường dài, không ngăn cản được bước tiến của các đoàn dân công, các đoàn vận tải trên khắp các trường lớn, đường con, dòng sông, ngọn suối ngày đêm qua lương thực, đạn dược đến Điện Biên Phủ cho bộ đội đánh giặc. Biết bao nhiêu tấm gương hy sinh chiến đấu, vượt qua gian khổ, khắc phục khó khăn đáng kính phục đã xuất hiện. Nhân dân vùng Tây Bắc mới giải phóng, còn nghèo khổ, đã hăng hái góp phần lương thực còn lại cho bộ đội. Những đoàn xe đạp thô đã nâng mức trọng tải mỗi xe lên tới hàng tạ, có khi đến ba tạ. Dân công chèo thuyền, mảng trên sông phần nhiều là phụ nữ đã vượt qua biết bao dòng nước xiết, khắc phục biết bao nhiêu ghềnh thác hiểm nghèo. Tại tuyến lửa, nhân dân đã chiến đấu sát cánh với bộ đội, lăn mình trong khói lửa tải đạn, tải thương binh. Tại các bệnh viện, trên đường tải thương, nhân dân đã săn sóc thăm hỏi thương binh như con em ruột thịt. Trên các tuyến đường, nhân dân đã ngày đêm lăn lộn làm đường, sửa đường dưới sự uy hiếp của máy bay địch, ngay trên những quả bom chờ nổ.

Nhân dân ta không những cung cấp cho bộ đội mọi nhu cầu chiến đấu và chiến đấu bên cạnh bộ đội mà còn chăm lo cho bộ đội từ cái kim, sợi chỉ, miếng quà, tấm bánh, gửi hàng nghìn bức thư cổ vũ thăm hỏi chiến sĩ, gửi đến cho chiến sĩ cả tấm lòng thương yêu đùm bọc của toàn dân, truyền cho chiến sĩ cả nhiệt tình của hàng triệu nông dân đang phấn khởi sôi nổi tiến hành công cuộc cải cách ruộng đất.

Tinh thần đoàn kết chiến đấu, tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh rõ ràng là nhân tố quyết định thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ cũng như của các chiến dịch Đông Xuân. Điều đó chứng minh rằng truyền thống yêu nước lâu đời của dân tộc khi đã được phát huy mạnh mẽ và tư tưởng cách mạng, đường lối cách mạng, khi đã đi sâu vào quần chúng nhân dân thì trở nên một sức mạnh vật chất vĩ đại, vô địch. Điều đó càng chứng minh rằng hậu phương vững chắc là một nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi trong cuộc chiến tranh cách mạng.

Nhân tố thứ ba quyết định thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ cũng như của các chiến dịch Đông Xuân là sự phối hợp chặt chẽ của Quân giải phóng Pathét Lào, sự giúp đỡ hết lòng của nhân dân nước bạn đối với bộ đội tình nguyện ta, là sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới.

Vốn có truyền thống đoàn kết lâu đời chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp xâm lược, nhân dân và lực lượng vũ trang hai nước Việt - Lào đã chung sức, chung lòng, đồng cam cộng khổ, sát cánh bên nhau chiến đấu. Thắng lợi của mỗi nước trong cuộc kháng chiến là kết quả của sự phối hợp đấu tranh chặt chẽ giữa nhân dân và lực lượng vũ trang hai nước Việt - Lào.

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Lào yêu nước, Quân giải phóng Pathét Lào, ngay từ khi mới thành lập đã phải đương đầu với kẻ thù có số quân đông, trang bị mạnh hơn nhiều lần, nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, với ý chí chiến đấu cao, được nhân dân các nước các dân tộc thương yêu, đùm bọc, chung sức chiến đấu, đã càng đánh càng mạnh, càng mạnh càng thắng lớn.

Quân giải phóng Pathét Lào đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với quân tình nguyện Việt Nam trong chiến đấu và công tác, đã giành được thắng lợi ngày càng lớn, góp phần quan trọng vào việc tạo nên những bước chuyển biến trong cục diện chiến trường ba nước Đông Dương. Đặc biệt trong Đông Xuân 1953 - 1954, thắng lợi của Quân giải phóng Pathét Lào và quân tình nguyện Việt Nam ở

Trung Lào, Hạ Lào và lưu vực sông Nậm Hu đã gây cho địch những tổn thất nặng nề, giải phóng những vùng rộng lớn, đã tạo điều kiện thuận lợi cho quân đội ta tiêu diệt địch trên chiến trường Việt Nam, nhất là trên mặt trận chính diện chủ yếu: Điện Biên Phủ.

Nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác đã coi cuộc chiến đấu của lực lượng vũ trang và nhân dân ta như tiền tuyến chống chủ nghĩa đế quốc của cả hệ thống xã hội chủ nghĩa, đã theo dõi hàng ngày tình hình chiến sự trên mặt trận Điện Biên Phủ, đã kịch liệt lên án những âm mưu và hành động kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Pháp - Mỹ, hết lòng ủng hộ và cổ vũ cuộc chiến đấu của nhân dân ta.

Ở đây một lần nữa, cần nhắc đến tác dụng hết sức to lớn của những kinh nghiệm về đấu tranh vũ trang của nhân dân Liên Xô và nhân dân Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến của ta.

Trong khi cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung đi đến bước quyết liệt với một tinh thần quốc tế chủ nghĩa cao cả, nhân dân Pháp và Đảng cộng sản Pháp đã ra sức ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta, đẩy mạnh cuộc đấu tranh anh dũng đòi chấm dứt cuộc “chiến tranh bẩn thỉu” ở Đông Dương, chống lại chính sách xâm lược của thực dân hiếu chiến Pháp.

Nhân dân các dân tộc bị áp bức, nhân dân tiền bộ yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới cũng theo dõi cuộc chiến đấu của nhân dân ta, nhất là cuộc chiến đấu trên mặt trận Điện Biên Phủ, với một sự đồng tình sâu sắc, với một lòng ủng hộ nhiệt liệt, coi thắng lợi Điện Biên Phủ như thắng lợi của bản thân mình.

Chúng ta rất coi trọng sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng hòa bình, dân tộc độc lập, dân chủ và xã hội chủ nghĩa đối với cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta và coi đó là một nhân tố rất quan trọng đã đưa chúng ta đến thắng lợi.

Trên đây là những nhân tố quyết định thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ vĩ đại và nói chung của các chiến dịch Đông Xuân.

Đứng về phía thực dân xâm lược Pháp, sau khi Điện Biên Phủ thất thủ, quân đội viễn chinh bị thất bại thảm hại, kế hoạch quân sự Nava bị phá sản hoàn toàn, thì từ các nhà quân sự có tên tuổi cho đến các chính khách, các nhà văn, nhà báo, người ta đã biết rất nhiều về Điện Biên Phủ và đã nêu lên nhiều ý kiến khác nhau về nguyên nhân thất bại, kẻ thì quy trách nhiệm cho chính phủ Pháp, kẻ thì quy trách nhiệm cho tướng Nava. *Cuộc tranh luận sôi nổi đó đến nay vẫn chưa chấm dứt.*

Chúng ta đều biết rằng lúc đầu, khi tướng Nava quyết định đánh chiếm Điện Biên Phủ để ứng cứu cho Lai Châu, bảo vệ Thượng Lào, thì từ các nhà chiến lược cho đến các chính khách lớn nhỏ, kể cả các giới chính trị và quân sự của Mỹ, đều hết sức tán dương và ca ngợi. Chính tướng Cônhi cũng coi việc đánh chiếm Điện Biên Phủ là một cuộc hành binh rất đúng lúc và đúng nơi, lại còn nói thêm rằng nếu có quyền quyết định và có đủ khả năng thì từ trước đã chuyển toàn bộ tập đoàn cứ điểm Nà Sản lên Điện Biên Phủ. Còn tướng Xa lăng thì cho rằng “đánh chiếm Điện Biên Phủ là cần thiết”. Ngay thủ tướng Pháp Lanien, tuy không trực tiếp quyết định việc này, nhưng khi nhận được báo cáo thì không những hết sức tán thành mà còn cho rằng “quyết định chủ động của tướng Nava không hề bị một chuyên gia quân sự nào kể cả ở Pháp và ở nước ngoài chê trách cả”.

Sau khi tướng Nava hạ quyết tâm chiến lược ngày 3 tháng 12 năm 1953, “phòng giữ Điện Biên Phủ bằng bất cứ giá nào” và hiệp nhận chiến đấu với chủ lực ta nhằm gây cho chủ lực ta một tổn thất nặng nề, thì một lần nữa từ các tướng tá cho đến các chính khách Pháp - Mỹ cũng đều nhất trí nhận định rằng, “tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là pháo đài không thể công phá”. Tướng Nava và các bộ hạ của y như Cônhi, Đờ Cát đều cho rằng Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương. Bộ trưởng bộ quốc phòng Plêven, bộ trưởng bộ quốc gia liên kết Mác Giắcê, tổng tham mưu trưởng quân đội Pháp tướng Êly cũng đều đã đích thân đến Điện Biên Phủ để quan sát tại chỗ hệ thống phòng ngự vững chắc của tập đoàn cứ điểm và ai nấy đều tin tưởng chiến trường này quả là chiến trường lý tưởng được chuẩn bị hết sức chu đáo để tiêu diệt chủ lực của ta. Tướng Ô Đanien, tổng tư lệnh quân đội Mỹ ở Thái Bình Dương, cũng đều chung một ý kiến.

Mãi đến hạ tuần tháng 12, khi có tin đại bộ phận chủ lực của ta tiếp tục tiến quân về hướng Điện Biên Phủ, bộ tổng chỉ huy quân đội viễn chinh mới bắt đầu lo lắng, cho rằng, nếu xảy ra cuộc giao chiến thì “chưa chắc đảm bảo thắng lợi một trăm phần trăm”. Tuy nhiên, các tướng tá Pháp - Mỹ chưa đánh giá hết nguy cơ lớn đang đe dọa tập đoàn cứ điểm. Lúc bấy giờ, cũng có ý kiến nên rút khỏi Điện Biên Phủ, nhưng cả tướng Nava và tướng Cônhi đều cho rằng, cần phải “kiên trì phòng giữ căn cứ Điện Biên Phủ bằng bất cứ giá nào”, nếu rút Điện Biên Phủ thì sẽ “tôn thương đến tinh thần của bộ đội đồn trú đang phấn chấn trước viễn cảnh của một trận phòng ngự thắng lợi”. Còn đại tá Đờ Cát thì từ chỗ “kiên quyết phải kéo dài phương hướng xung thung lũng này” để tiêu diệt, đi đến chỗ không thật tin tưởng lắm, cho rằng, “trận đánh sẽ gay go, nhưng nếu được tăng cường hai, ba tiểu đoàn dự bị thì sẽ giữ vững trận địa”. Nhưng thời gian kéo dài, quân địch vẫn không thấy quân ta mở cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm, mà lại có những cuộc hành binh lớn về phía Thượng Lào. Tướng Nava cho rằng “ngọn trào tiến công” của đối phương đã chấm dứt. Do nhận định như vậy nên Nava đã mang một bộ phận chủ lực tiếp tục chiến dịch Át-lăng ở miền Nam.

Trong thời gian Điện Biên Phủ bị quân ta tiến công, thì bộ tổng chỉ huy quân đội viễn chinh đã từng có nhiều dự định, tuy rốt cuộc không được thực hiện, nhưng mãi đến nay họ vẫn chưa đánh giá được những dự định ấy nếu được thực hiện thì sẽ đưa đến những kết quả thế nào, thành công hay thất bại.

Quân địch đã từng có dự định đánh lên Thái Nguyên hay Tuyên Quang, Yên Bái, để cắt đứt đường giao thông tiếp tế của ta. Chúng ta có thể khẳng định rằng nếu quân địch mở một cuộc hành binh lên hướng đó thì không những không phá được giao thông tiếp tế của ta, mà chắc chắn bị bộ phận chủ lực của quân ta giấu kín ở đó nắm ngay thời cơ mà gây cho chúng những tổn thất nặng nề.

Quân địch đã từng có dự định rút quân khỏi Điện Biên Phủ bằng đường hàng không. Việc này nếu làm sớm thì có thể quân địch chỉ bị quân ta tiêu diệt một bộ phận; nhưng từ hạ tuần tháng 12 trở đi, chủ lực ta đã tập trung ở xung quanh Điện Biên Phủ, luôn luôn bám sát địch, nếu địch rút quân thì chắc chắn bị thiệt hại nặng.

Đến lúc quân địch ở Điện Biên Phủ đã lâm vào tình trạng nguy khốn, thì địch đã từng có dự định đột phá vòng vây rút về phía Thượng Lào. Nếu dự định này được thực hiện thì chắc chắn toàn bộ sinh lực của địch sẽ bị tiêu diệt sạch trong những trận chiến đấu quyết liệt vì quân ta đã kiểm soát tất cả các con đường lớn, nhỏ đưa đến biên giới Việt - Lào; dù quân địch lúc đầu có chạy thoát được một bộ phận thì trên chiến trường rừng núi Thượng Lào ở gần Điện Biên Phủ chúng cũng nhất định bị tiêu diệt.

Cũng đã có lúc theo đề nghị của Chính phủ Lanien Bidôn, bọn hiếu chiến Mỹ, như bộ trưởng bộ ngoại giao Đalét, tham mưu trưởng lục quân Mỹ, tướng Rátpho, muốn lợi dụng dịp hiếm có này đưa máy bay oanh tạc hạng nặng của Mỹ can thiệp vào Đông Dương để cứu nguy cho Điện Biên Phủ. Chúng ta có thể nói rằng, nếu bọn hiếu chiến Mỹ thực hiện kế hoạch tăng cường can thiệp của chúng thì khó khăn của chúng ta có thể tăng thêm, nhưng chung quy cũng không thể cứu vãn được tình thế của quân đội viễn chinh, không cứu nguy được cho Điện Biên Phủ, v.v. Chính các giới chính trị và quân sự ở Mỹ cũng đã thấy điều đó; không những họ lo ngại trước dư luận phản đối của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, mà họ càng không dám tái diễn ở Đông Dương một cuộc chiến tranh Triều Tiên thứ hai. Vì vậy mà chính Aixenhao cũng phải tuyên bố không đồng tình với việc tăng cường can thiệp đó, cho rằng, nếu làm như vậy thì không những sẽ là một “tấn bi kịch” cho nước Mỹ mà “còn có thể dẫn đến chiến tranh ở Đông Dương hoặc Đông Nam Á”. Sôcsin, lúc đó là Thủ tướng Anh cũng nói thẳng là, “không nên can thiệp” vì “can thiệp là sai lầm về chiến lược”, lại nói rằng, “chỉ có Giơnevơ mới là khả năng tốt nhất”.

Trong cuộc bình luận về “tài thao lược” của tướng Nava sau khi trận đánh đã kết thúc, những ý kiến tương đối xác đáng của các nhà quân sự tư sản là: tướng Nava cho quân nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ là có thể hiểu được, nhưng quyết định chọn Điện Biên Phủ làm nơi quyết chiến chiến lược với chủ lực của ta là sai, sai ở chỗ đánh giá quá cao lực tượng của mình, đánh giá quá thấp lực lượng của đối phương. Hoặc giả, họ còn cho rằng, trong lúc đã quyết định tập trung bộ đội tinh nhuệ ở Điện Biên Phủ để quyết chiến với ta mà lại còn mang một bộ phận chủ lực mở chiến dịch Átlăng, dùng binh như vậy là phạm sai lầm về chiến lược, vì làm như vậy tức là phân tán chủ lực, một điều mà tướng Nava lúc nào cũng tuyên bố là hết sức tránh. Những ý kiến trên đây là xác đáng, nhưng sau khi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã bị tiêu diệt thì những ý kiến ấy không phải là những cao kiến ghê gớm gì mà đó chỉ là sự thật hai năm rưỡi, bất cứ một ai cũng đều thấy cả. Vấn đề là ở chỗ, nếu các nhà quân sự tư sản nói trên ở vào địa vị của tướng Nava thì liệu họ có thoát khỏi cách nhìn nhận vấn đề theo chiến tranh cổ điển, theo quan điểm chiến lược tư sản, liệu họ có thấy hết những khả năng to lớn của các lực lượng vũ trang nhân dân trong chiến tranh cách mạng, của cả một dân tộc có truyền thống quật cường bất khuất, có đường lối cách mạng và kháng chiến đúng đắn, đang đứng dậy chiến đấu để tự giải phóng hay không?

Cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp ở Đông Dương đã kéo dài tám, chín năm. Mặc dầu quân địch đã ra sức tăng cường lực lượng đến gần nửa triệu quân, hy sinh hàng chục vạn binh sĩ, bỏ vào cuộc “chiến tranh bẩn thỉu” đến 2.688 tỷ tiền Pháp, tổn không biết bao nhiêu của cải, đồ không biết bao nhiêu máu của nhân dân Pháp, 20 nội các lần lượt thay thế nhau ở Pháp, 7 cao ủy, 8 tổng chỉ huy lần lượt thay thế nhau ở Đông Dương, cuộc chiến tranh xâm lược vẫn ngày càng nguy khốn, đi từ thất bại này đến thất bại khác, từ sai lầm chiến lược này đến sai lầm chiến lược khác, cuối cùng đưa đến thất bại thảm hại trên mặt trận Điện Biên Phủ. Đó là vì cuộc chiến tranh của đế quốc Pháp là chiến tranh phi chính nghĩa. Cuộc chiến tranh đó đã vấp phải tinh thần đấu tranh bất khuất của cả một dân tộc. Cho nên, không có một tướng soái tài giỏi nào, dù là Locle, Tátxinhi, Nava hay một người nào khác, có thể cứu thoát quân đội viễn chinh khỏi thất bại. Cũng không có một sức mạnh vũ khí nào, dù là đại bác, xe tăng, hay máy bay oanh tạc hạng nặng, kể cả bom nguyên tử của đế quốc Mỹ nữa, có thể cứu vãn được tình thế. Nói cho đến cùng, nếu trong Thu Đông năm 1953, quân địch không nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ hoặc đánh chiếm rồi rút quân không chọn Điện Biên Phủ là điểm quyết chiến với ta, thì sớm hay muộn một trận Điện Biên Phủ

cũng sẽ diễn ra, dù thời gian và địa điểm có thể khác; và rốt cuộc, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp - Mỹ cũng nhất định đi đến thất bại nhục nhã.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ, với các chiến thắng Đông Xuân nói chung, cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta chống đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ đã thu được thắng lợi vĩ đại. Thắng lợi to lớn của nhân dân ta trên mặt trận Điện Biên Phủ và ở Hội nghị Giơnevơ đã chứng minh một cách hùng hồn đường lối đúng đắn của Đảng ta trong cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ của dân tộc. Có cuộc kháng chiến lâu dài và gian khổ mới có Điện Biên Phủ, mới có các chiến thắng Đông Xuân. Cho nên nói đến những nhân tố thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, của các chiến dịch Đông Xuân, và muốn nhận thức sâu sắc những nhân tố đó, chúng ta không thể không nói đến những nhân tố chủ yếu đã quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến của toàn dân.

Có thắng lợi của kháng chiến, của Điện Biên Phủ, trước hết là do chủ trương kiên quyết kháng chiến của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn.

Dân tộc ta hết sức yêu chuộng hòa bình, Đảng và Chính phủ ta đã hết sức kiên trì chính sách hòa bình. Nhưng đế quốc Pháp nhất định cướp nước ta một lần nữa, gây ra chiến tranh xâm lược. Đứng trước hành động xâm lược phi chính nghĩa của địch, nhân dân ta chỉ có con đường sống còn duy nhất là đem chiến tranh giải phóng, chính nghĩa của toàn dân chống lại chiến tranh xâm lược, phi chính nghĩa của đế quốc đem bạo lực cách mạng của nhân dân chống lại bạo lực phản cách mạng của kẻ địch.

Chủ trương kiên quyết kháng chiến của Đảng ta là con đường duy nhất đúng để bảo vệ thành quả của Cách mạng Tháng Tám, bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc đưa cách mạng nước ta tiến lên. Và chỉ sau khi lực lượng kháng chiến của nhân dân ta đã lớn mạnh, đủ sức giáng cho quân địch một đòn nặng nề trên mặt trận Điện Biên Phủ thì chúng mới chịu từ bỏ những đặc quyền đặc lợi của chúng, buộc phải thừa nhận những quyền lợi chính đáng của nhân dân và dân tộc ta, và mới có thắng lợi của Hội nghị Giơnevơ năm 1954. Một sự thật đã trở thành quy luật là, bọn đế quốc không bao giờ tự nguyện rút lui, nếu nhân dân không dùng mọi hình thức đấu tranh cách mạng để kiên quyết và bền bỉ chống lại chúng, làm thất bại âm mưu gây chiến và đè bẹp ý chí xâm lược của chúng.

Có thắng lợi của kháng chiến, của Điện Biên Phủ, là do Đảng ta đã đi theo con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin chân chính, nắm vững đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân mở đường cho nhân dân ta tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Thật vậy, cuộc kháng chiến của nhân dân ta chính là tiếp tục sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ dưới hình thức đấu tranh vũ trang.

Đế quốc Pháp trở lại xâm lược nước ta. Trong tình hình đó nhân tố dân tộc có một vị trí quan trọng bậc nhất. Đảng ta lại nhận định rằng, cách mạng dân tộc giải phóng triệt để phải có nội dung dân tộc dân chủ nhân dân. Nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong phải kết hợp với nhau hết sức mật thiết. Đó là vì chủ nghĩa đế quốc đã câu kết với giai cấp địa chủ phong kiến để chống lại nhân dân ta. Đó là vì nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, nông dân là lực lượng cách mạng đông đảo nhất. Đảng ta đã coi trọng vấn đề nông dân, không những vì nông dân là một lực lượng to lớn trong đội quân chủ lực của cách mạng dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, mà còn là cơ sở để giải quyết một loạt vấn đề: xây dựng chính quyền cách mạng, căn cứ địa cách mạng ở nông thôn, phát động chiến tranh nhân dân, tiến hành chiến tranh du kích lâu dài, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, v. v.

Với khẩu hiệu *vì độc lập cho Tổ quốc, vì ruộng đất cho nông dân*, Đảng ta đã động viên toàn dân, trước hết là quần chúng công nông cơ bản, đã đoàn kết tất cả các giai cấp cách mạng, các phần tử yêu nước, đoàn kết các dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, trên cơ sở liên minh công nông.

Đường lối chính trị đúng đắn đó đã động viên và tổ chức lực lượng to lớn của toàn dân tham gia cuộc chiến tranh giải phóng. Chính dựa trên đường lối đó mà Đảng ta đã thành công trong việc phát động chiến tranh nhân dân, trong việc củng cố và mở rộng hậu phương của cuộc kháng chiến, trong sự nghiệp xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ngày càng lớn mạnh, huy động sức người, sức của của nhân dân yêu nước, thực hiện khẩu hiệu “tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Cả nước đổ ra mặt trận, tinh thần quyết chiến quyết thắng của lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân ta trên các chiến trường cả nước, nhất là trên mặt trận Điện Biên Phủ, càng chứng minh đường lối chính trị đúng đắn và sáng suốt của Đảng ta.

Có thắng lợi của kháng chiến, của Điện Biên Phủ là do Đảng ta có đường lối quân sự đúng đắn. Đó là sự vận dụng học thuyết Mác - Lênin về khởi nghĩa và chiến tranh vào thực tiễn cụ thể của chiến tranh cách mạng ở một nước thuộc địa và nửa phong kiến, phải chiến đấu chống một kẻ địch mạnh về số lượng, về vũ khí và trang bị, trong vòng vây của chủ nghĩa đế quốc. Đó cũng là sự phát triển rất phong phú của truyền thống bất khuất và tài thao lược của tổ tiên ta dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đảng ta đề ra đường lối tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính; tiến hành cuộc chiến tranh bằng cả lực lượng chính trị của quần chúng cách mạng và lực lượng vũ trang nhân dân; lấy lực lượng chính trị làm cơ sở để xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân; lấy lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

Đảng đã xây dựng và phát triển cơ sở chính trị và căn cứ địa ở cả nông thôn và thành thị, ở cả rừng núi và đồng bằng, ra sức xây dựng vùng tự do thành hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến, đồng thời tích cực phát triển cơ sở chính trị, căn cứ địa ở vùng sau lưng địch.

Đảng ta đã quán triệt tư tưởng chiến lược tiến công, lấy đấu tranh vũ trang làm hình thức đấu tranh chủ yếu có kết hợp trong một chừng mực nhất định với đấu tranh chính trị ở vùng sau lưng địch, đồng thời coi trọng đấu tranh trên mặt trận kinh tế, văn hóa và ngoại giao; đi từ tiến công địch bằng chiến tranh du kích tiến dần lên tiến công địch bằng cả chiến tranh du kích và chiến tranh chính quy, từ đánh du kích tiến lên đánh vận động và đánh địch trong công sự vững chắc, kết hợp chặt chẽ và linh hoạt các hình thức đó.

Thực tiễn của cuộc kháng chiến đã chứng minh sự thành công rực rỡ của đường lối quân sự đúng đắn của Đảng ta. Lực lượng vũ trang của nhân dân ta, trong khói lửa của chiến đấu, đã lớn mạnh không ngừng, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, từ những thắng lợi lúc đầu còn nhỏ đến những thắng lợi ngày càng to lớn.

Thắng lợi của các chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954, đặc biệt là của chiến dịch Điện Biên Phủ vĩ đại, là một mẫu mực lãnh đạo chiến tranh và chỉ đạo chiến lược và tác chiến theo đường lối quân sự

của chủ nghĩa Mác - Lênin, là một thành công cực kỳ to lớn của đường lối đó.

Có thắng lợi của kháng chiến, của Điện Biên Phủ là do ta có khối đoàn kết của toàn dân, trên cơ sở liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, chung lòng, chung sức, giết giặc cứu nước, vì sự nghiệp độc lập tự do của Tổ quốc.

Hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, toàn dân ta, già trẻ, gái trai, nhất tề đứng dậy, đoàn kết xung quanh Đảng, Chính phủ và Bác Hồ, quyết tâm kháng chiến bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc. Trong cuộc thử thách cực kỳ nghiêm trọng này, quân và dân ta đã phát huy cao độ truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tự lực tự cường, quyết đánh bại đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ. Tư tưởng “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biến thành ý chí và hành động cách mạng của toàn dân, toàn quân ta, đã biến thành sức mạnh vô địch đánh thắng một kẻ thù, giành thắng lợi vĩ đại cho cuộc kháng chiến.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến, của Điện Biên Phủ không thể tách rời những điều kiện thuận lợi trong sự phát triển của tình hình quốc tế. Đảng ta luôn luôn coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới. Sự phát triển của tình hình thế giới luôn luôn có ảnh hưởng đến cách mạng nước ta.

Từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, so sánh lực lượng trên thế giới giữa cách mạng và phản cách mạng đã không ngừng biến chuyển có lợi cho nhân dân cách mạng, không có lợi cho bọn phản cách mạng. Tiếp theo thắng lợi vĩ đại của Hồng quân Liên Xô đánh bại chủ nghĩa phát xít Đức - Nhật, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc đã làm cho so sánh lực lượng nói trên thay đổi về căn bản, lực lượng cách mạng đã mạnh hơn hẳn lực lượng phản cách mạng.

Một cao trào cách mạng mới xuất hiện, trong đó hệ thống xã hội chủ nghĩa là trung tâm đang ngày càng vững mạnh và phát huy tác dụng quyết định của mình đối với phương hướng phát triển của xã hội loài người; Phong trào giải phóng dân tộc đã trở nên trào lưu cách mạng vô cùng mạnh mẽ, làm sụp đổ từng mảng hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc; phong trào cách mạng ở các nước tư bản đang đấu tranh để giành dân chủ, tiến bộ xã hội và bảo vệ hòa bình thế giới, chuẩn bị tiến lên đánh đổ chủ nghĩa tư bản, làm cách mạng xã hội.

Trong điều kiện so sánh lực lượng trên thế giới đã thay đổi có lợi cho cách mạng, rõ ràng đã xuất hiện thời kỳ mà các lực lượng cách mạng đang tiến hành chiến lược tiến công tập trung mũi nhọn của cuộc đấu tranh kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược và gây chiến đứng đầu là đế quốc Mỹ. Chiến lược tiến công ó hiện đang nhằm khâu yếu nhất của trận địa đế quốc chủ nghĩa tức là khu vực châu Á, châu Phi và châu Mỹ latin mà đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, giành thắng lợi cho sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Cuộc kháng chiến thân thánh của nhân dân ta đã được tiến hành trong tình hình quốc tế thuận lợi nói trên. Đảng ta và nhân dân ta đã căn cứ vào điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta mà tiến hành chiến lược tiến công chống chủ nghĩa đế quốc dưới hình thức đấu tranh vũ trang và chúng ta đã thành công rực rỡ.

Cuộc kháng chiến vĩ đại của nhân dân ta mà đỉnh cao nhất là Điện Biên Phủ đã chứng minh hùng hồn một chân lý của thời đại là:

Trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù nhỏ, khi đã đoàn kết đứng dậy, theo một đường lối đúng đắn, kiên quyết chiến đấu cho độc lập và tự do, thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng quân đội xâm lược của bọn đế quốc thực dân hung hãn nhất. Chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc thực dân nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công.

*

Từ chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ, từ ngày hòa bình lập lại đến nay đã được mười năm. Trong mười năm qua trên đất nước thân yêu của chúng ta đã diễn ra biết bao nhiêu sự đổi thay to lớn.

Trên miền Bắc đã được hoàn toàn giải phóng, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhân dân ta đã đi vào giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta đã đi đúng con đường đã được Đảng ta vạch ra từ năm 1930, tiến từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Có sự chuyển biến lớn lao đó là do kết quả của cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài và quyết liệt chống chủ nghĩa đế quốc và tay sai, đánh đổ được ách thống trị của bọn đế quốc thực dân và của giai cấp địa chủ phong kiến. Bằng một quá trình cách mạng không ngừng, chính quyền dân chủ nhân dân trước đây đã tiến lên làm nhiệm vụ chuyên chính vô sản.

Chính trong điều kiện nhà nước chuyên chính vô sản đã được thiết lập, mà chúng ta đã tiến hành nhanh chóng công cuộc khôi phục kinh tế, hoàn thành cải cách ruộng đất, sau đó lại tiến hành thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nông dân lao động thật sự làm chủ nông thôn, đã tự nguyện tiến lên con đường làm ăn tập thể, con đường hợp tác hóa. Toàn bộ công thương nghiệp tư bản đã được hòa bình cải tạo. Kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa ngày càng lớn mạnh. Chế độ người bóc lột người căn bản đã bị xóa bỏ. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã được xây dựng. Nhân dân ta đang phấn khởi thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất, thực hiện bước đầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế nước ta đang vững bước tiến lên trở thành một nền kinh tế tự chủ. Đời sống văn hóa của quần chúng ngày càng tiến bộ. Chính quyền nhân dân được củng cố, công cuộc quốc phòng được tăng cường.

Trong mười năm, một thời gian rất ngắn trong lịch sử của một dân tộc, miền Bắc nước ta đã tiến những bước dài chưa từng thấy. Những thành tích to lớn đó chứng tỏ chế độ xã hội chủ nghĩa rất tốt đẹp. Với một tinh thần lao động quên mình rất cao, với một tinh thần cảnh giác cao độ, biểu hiện của tinh thần cách mạng triệt để, nhân dân ta đang ra sức phấn đấu xây dựng và bảo vệ miền Bắc làm cho miền Bắc trở thành căn cứ địa của cách mạng cả nước và cơ sở ngày càng vững chắc cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Để đền đáp công ơn của đồng bào miền Nam, nhân dân ta đang hăng hái đẩy mạnh thi đua vào nước, luôn luôn sát cánh cùng với đồng bào miền Nam hiện đang đấu tranh anh dũng chống kẻ thù của dân tộc.

Theo đúng những điều khoản của hiệp nghị Giơnevơ, lẽ ra nhân dân ta đã có thể xây dựng đời sống tự do, hạnh phúc trong một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

Nhưng hiệp nghị ký kết chưa ráo mực, thì đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đã vi phạm trắng trợn hiệp nghị, mưu mô chia cắt lâu dài đất nước ta, hòng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ.

Ở miền Nam, có thể nói rằng, tiếng súng chiến tranh của bọn cướp nước và bán nước chưa bao giờ chấm dứt từ khi có hiệp định đình chiến. Chính quyền Ngô Đình Diệm tay sai của Mỹ thi hành chính sách khủng bố, tàn sát, lập nên chế độ độc tài phát xít, tiến hành hàng trăm cuộc càn quét với lực lượng của quân đội chính quy, gây ra những tội ác tày trời, bắt bớ và bắn giết đồng bào yêu nước ở miền Nam lúc bấy giờ không có một tấc sắt trong tay, đang lấy đấu tranh chính trị để chống lại kẻ thù, đòi quyền sống của con người được bảo đảm, đòi độc lập và dân chủ, đòi thống nhất đất nước. Những năm gần đây, đế quốc Mỹ lại công nhiên vũ trang can thiệp vào miền Nam, đưa nhân viên quân sự và lính chiến đấu, đưa hàng vạn tấn vũ khí các loại vào miền Nam, chi phí hàng tỷ đôla, mỗi ngày trên một triệu. Chúng gây ra *cuộc chiến tranh không tuyên bố*, lấy miền Nam làm *chiến trường thí nghiệm điển hình* của cái mà chúng gọi là “*chiến tranh đặc biệt*”, nhằm đàn áp phong trào giải phóng của các dân tộc.

Đồng bào miền Nam cũng như nhân dân cả nước ta vốn hết sức yêu chuộng hòa bình. Nhưng một lần nữa, thực tiễn của cuộc đấu tranh cách mạng đã chỉ rõ cho đồng bào ta: *trước hành động bạo lực phản cách mạng và chiến tranh xâm lược của kẻ thù, con đường sống còn duy nhất là phải kiên quyết chống lại bằng bạo lực cách mạng của quần chúng đông đảo, bằng chiến tranh chính nghĩa của toàn dân*. Đồng bào ta ở miền Nam đã vùng lên tiến hành cuộc chiến tranh yêu nước để tự giải phóng.

Dưới ngọn cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, 14 triệu đồng bào ta ở miền Nam cùng nhau đoàn kết, muôn người như một để cứu nhà, cứu nước, chống kẻ thù của nhân dân và dân tộc. Tuyên ngôn và chương trình hành động của Mặt trận đã nêu rõ đường lối đấu tranh nhằm *hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, đánh đổ chủ nghĩa thực dân m ới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giành độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc*. Tuyên ngôn và chương trình đó đã phản ánh những nguyện vọng cơ bản tha thiết nhất của đồng bào ta ở miền Nam, do đó đã tập hợp được tất cả các giai cấp cách mạng, các nhân sĩ yêu nước, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, xu hướng chính trị. Uy tín của Mặt trận ngày càng rộng rãi. Trên trường quốc tế, cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào ta ở miền Nam lại được sự đồng tình ủng hộ rộng rãi và mạnh mẽ xưa nay chưa từng có trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta.

Đi theo đường lối đúng đắn của Mặt trận, đồng bào ta đã tiến hành một cuộc *chiến tranh nhân dân* vô cùng anh dũng và quyết liệt, với những hình thức đấu tranh cách mạng hết sức phong phú và đầy sáng tạo. Từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến đồng bằng, *đấu tranh chính trị được kết hợp hết sức chặt chẽ với đấu tranh vũ trang*. Quần chúng nhân dân đông đảo được tổ chức thành một đội quân chính trị kiên cường, tiến hành đấu tranh trực diện chống kẻ thù, đòi quyền sống và những quyền tự do tối thiểu của con người, đòi độc lập và dân chủ. Trong lúc đó, chiến tranh du kích được phát động rộng khắp và phát triển hết sức nhanh chóng. *Quân giải phóng miền Nam anh hùng*, mặc dầu còn non trẻ và phải chiến đấu trong những điều kiện cực kỳ khó khăn, gian khổ, đã liên tiếp đánh bại quân thù, lập nên những chiến công chói lọi, làm cho kẻ địch phải khiếp sợ.

Cuộc chiến tranh yêu nước của đồng bào ta ở miền Nam hiện nay đã đi vào một *bước phát triển mới*, mà đặc điểm là so sánh lực lượng đang thay đổi có lợi cho ta, không lợi cho địch. Kế hoạch

Xtây - Taylor nhằm giải quyết chiến tranh trong vòng 18 tháng đã phá sản. Hệ thống “áp chiến lược” mà địch cho là kinh nghiệm mới nhất và có hiệu lực nhất của các cuộc chiến tranh phản cách mạng mà chúng đã từng tiến hành ở Hy Lạp, Mã Lai, Philippin, thì nay đem áp dụng ở miền Nam, đang bị phá tan từng mảng lớn dưới ngọn trào đấu tranh chính trị và quân sự của nhân dân ta. Tuy đã tăng số quân lên đến nửa triệu, tăng cố vấn và lính chiến đấu người Mỹ lên đến hàng vạn, tuy đã ra sức áp dụng mọi thứ chiến thuật chúng cho là mới nhất, sử dụng mọi thứ vũ khí chúng cho là hết sức hiện đại trong chiến tranh chống du kích, tuy đã phải dùng đến những thủ đoạn hết sức dã man như rải chất độc hóa học, đế quốc Mỹ và bọn tay sai ngày ngày chứng kiến một cách bất lực thất bại này đến thất bại khác. Rõ ràng chúng đã chui vào “một con đường hầm không có lối thoát”. Mâu thuẫn trong hàng ngũ chúng ngày càng trở nên gay gắt. Đế quốc Mỹ trong một thời gian ngắn đã phải hai lần thay ngựa giữa dòng, gây nên đảo chính. Nhưng, qua mỗi lần đảo chính, lực lượng của chúng không những không được củng cố mà lại càng suy yếu tinh thần binh sĩ của chúng càng giảm sút nghiêm trọng. Hiện nay đế quốc Mỹ ngoan cố và hung ác đang ra sức tăng cường vũ trang can thiệp vào miền Nam, hòng tìm ra một lối thoát. Nhưng, ngay trong các giới chính trị và quân sự của chúng cũng không còn một ai tin rằng, có thể giải quyết vấn đề chiến tranh xâm lược ở miền Nam trong một thời gian ngắn, thậm chí càng ngày càng có nhiều người đã nhìn thấy cuộc chiến tranh đó hiện đang đi đến thất bại thảm hại.

Nhân dân ta đã chiến đấu ròng rã 20 năm trời, hiện đang tiến hành cuộc *kháng chiến thần thánh lần thứ hai của dân tộc* với một ý chí đấu tranh sắt đá, với một tinh thần anh dũng vô song, đồng bào ta ở miền Nam đang chứng minh một cách hùng hồn chân lý vĩ đại của thời đại:

Trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù nhỏ, khi đã đoàn kết đứng dậy theo một đường lối đúng đắn, kiên quyết chiến đấu cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng quân đội đông về số lượng, mạnh về trang bị, vũ khí của bọn đế quốc cướp nước và bè lũ tay sai bán nước, đánh bại mọi âm mưu xâm lược của bọn đế quốc thực dân, dù chúng là thực dân cũ hay thực dân mới, dù chúng là đế quốc Mỹ, tên đầu sỏ, hiếu chiến và hùng mạnh nhất trong phe đế quốc.

Nhân dân các nước trên thế giới đang hết lòng cổ vũ cuộc đấu tranh chính nghĩa của đồng bào ta ở miền Nam, coi cuộc đấu tranh đó là tiền tuyến của loài người tiến bộ chống kẻ thù hung bạo nhất của nhân dân thế giới: chủ nghĩa đế quốc Mỹ. Đồng bào ta ở miền Nam nhất định sẽ tỏ ra xứng đáng với sự đồng tình ủng hộ quý giá đó.

Trận Điện Biên Phủ lâu dài và vô cùng vĩ đại của đồng bào ta ở miền Nam nhất định giành được thắng lợi cuối cùng. Tổ quốc Việt Nam ta nhất định sẽ thống nhất. Đế quốc Mỹ và tay sai nhất định sẽ bị thất bại nhục nhã.

*

Trải qua các thế kỷ, trong cuộc đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm để giữ gìn độc lập cho đất nước, dân tộc Việt Nam anh hùng đã từng viết nên những trang sử hết sức oanh liệt:

BẠCH ĐẰNG,
CHI LĂNG,
ĐỒNG ĐA,

ĐIỆN BIÊN PHỦ.

Ngày nay, chúng ta đang sống trong một thời đại vĩ đại.

Tương lai thuộc về chúng ta.

Dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam sẽ mãi mãi tiến lên trên con đường đi đến một tương lai ngày càng tươi sáng. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam nhất định thành công. Sự nghiệp thống nhất nước nhà nhất định thắng lợi.

Trên thế giới, dưới ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác- Lênin, loài người tiến bộ sẽ mãi mãi tiến lên phía trước. Bọn đế quốc thực dân hung tàn sẽ bị quét sạch trên trái đất. Tất cả các dân tộc bị áp bức ngày nay đã đứng dậy đấu tranh sẽ được hoàn toàn giải phóng, làm chủ vận mệnh, đất nước của mình. Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản sẽ toàn thắng. Loài người sẽ tiến lên mãi trong hòa bình và hạnh phúc.

Chúng ta lấy làm tự hào rằng: trong sử sách đấu tranh cam của nhân dân và các dân tộc vùng lên phá tan xiềng xích chống áp bức bóc lột, Điện Biên Phủ sẽ mãi mãi được coi là một chiến công hiển hách, một sự kiện vĩ đại báo hiệu thắng lợi của nhân dân, của các dân tộc bị áp bức, sự sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc thực dân trên thế giới.

Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại sẽ mãi mãi cổ vũ nhân dân ta, dân tộc ta và các dân tộc bị áp bức trên thế giới, kiên quyết tiến lên giành những thắng lợi mới ngày càng to lớn hơn.

Với các thế hệ mai sau, Điện Biên Phủ sẽ sống mãi.

Hà Nội 1964
KỶ NIỆM MUỖI NĂM CHIẾN THẮNG
ĐIỆN BIÊN PHỦ

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 25 chiến thắng Điện Biên Phủ

Trong bức điện khen ngợi cán bộ và chiến sĩ nhân dịp chiến thắng Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bước đầu...”.

*Từ bước đầu vĩ đại ấy, trong vòng rã hai mươi năm qua, nhân dân ta lại lập nên một **chiến công mới: đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn Tổ quốc thân yêu. Đây là chiến công vĩ đại nhất trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam ta.***

Thật là một sự trùng hợp kỳ diệu: hai cuộc kháng chiến, hai lần tổng tiến công, hai chiến dịch quyết chiến quyết lược vĩ đại. Cuộc kháng chiến chống Pháp đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Tổng tiến công Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, từ những ngày đầu nhân dân ta đã có một quyết tâm sắt đá, “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, quyết kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng. Tuy nhiên, trong những ngày đầu, chúng ta cũng mới nắm được những quy luật chung, những khả năng phát triển chủ yếu của cuộc chiến tranh; chúng ta chưa thể thấy được hết mọi âm mưu thâm độc của kẻ thù, dự đoán được hết quy mô ngày càng lớn của cuộc chiến tranh xâm lược. Thực ra, chúng ta không thể nào lường trước được những cái mà chính bộ tham mưu của đế quốc Pháp cũng chưa hề tính tới.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng vậy; khi đứng lên chiến đấu chống quân thù theo tiếng gọi của Tổ quốc thì nhân dân ta từ Nam chí Bắc đã có một quyết tâm rất lớn, nhất định chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng. Tuy nhiên, trong những ngày đầu đứng lên đánh Mỹ, không phải chúng ta đã dự đoán được hết mọi mưu đồ nham hiểm của kẻ thù, thấy được hết quy mô ngày càng mở rộng của chiến tranh xâm lược - một cuộc chiến tranh tàn bạo nhất, quy mô lớn nhất từ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Thực ra, chúng ta không thể nào dự đoán được hết những cái mà ngay trong sự chỉ đạo chủ quan của kẻ thù, chính Lầu Năm Góc cũng chưa hề lường đến.

Thế nhưng, trong quá trình của cả hai cuộc kháng chiến thần thánh, kẻ địch càng hung hăng tàn bạo thì quân và dân ta lại càng đánh càng thắng, càng đánh càng mạnh lên. Mỗi một lần kẻ địch tìm cách tăng thêm sức mạnh mọi mặt để giành bằng được một thắng lợi mà lúc nào chúng cũng cho là đã nắm chắc trong tay, thì nhân dân ta, dân tộc ta càng phát huy hơn nữa sức mạnh mới của mình, nâng cao hơn nữa tài năng của mình trong tổ chức thực tiễn, làm cho **sức mạnh kháng chiến cứu nước của dân tộc ta, trong bất cứ tình huống nào, luôn luôn là một sức mạnh vô địch.**

Ở đây cũng nên nói đến luận điểm mơ hồ của một số bạn bè gần gũi. Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp mới kết thúc thắng lợi, họ đã khuyên chúng ta rằng nhân dân Việt Nam nên tập trung sức lực và trí tuệ vào công việc xây dựng miền Bắc, bởi vì ước mơ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước thì phải còn lâu nữa, phải đến các thế hệ con cháu mai sau mới có thể thực hiện được. Lời dự đoán ấy rõ ràng là sai. Thực tế lịch sử đã phán xét.

Cũng nên nhắc lại ở đây rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhân dân ta luôn luôn sắt son một lòng, quyết chí giải phóng đất nước, hoàn toàn tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng. Nhưng, không phải ai ai cũng đều lường được hết sức mạnh vô cùng to lớn của chính bản thân dân tộc mình. Vì vậy mà, vào lúc nào đó, một vấn đề hệ trọng đã được đặt ra: nếu đế quốc Mỹ và tay sai đem một triệu quân xâm lược nước ta thì phải chăng, muốn giành được thắng lợi, chúng ta phải cần đến trên một triệu quân tình nguyện của các nước anh em cùng nhau sát cánh chiến đấu. Ngày nay, thực tế lịch sử đã kết luận: **dựa vào sức mình là chính, với sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế, nhân dân Việt Nam ta hoàn toàn có khả năng đánh bại mọi kẻ thù, kể cả quân đội viễn chinh hùng mạnh của tên đế quốc đầu sỏ.**

Trên ba mươi năm qua, dân tộc ta, nhân dân ta đã tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước oanh liệt nhất trong lịch sử của dân tộc. Ba mươi năm chẳng qua chỉ là một khoảnh khắc trong lịch sử lâu đời của đất nước. Trong khoảnh khắc ấy, biết bao đổi thay kỳ diệu đã diễn ra trên mảnh đất thiêng liêng của Tổ quốc. Nhớ lại, mới ngày ào đó, nhân dân ta còn phải chịu đựng biết bao lầm than khổ nhục, rên xiết trong cảnh nước mất nhà tan. Lúc bấy giờ, trên thế giới, hầu như chưa mấy ai biết đến dân tộc Việt Nam, trong khi kẻ thù đang mưu toan xóa hẳn nước ta trên

bản đồ của bán đảo Đông Dương, của Đông Nam châu Á. Ngày nay, cục diện của đất nước ta đã thay đổi hoàn toàn. Sau bao nhiêu năm chiến đấu với một tinh thần anh dũng tuyệt vời, nhân dân ta đã quét sạch mọi kẻ thù để quốc xâm lược, **dân tộc ta đã đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong trên thế giới**. Nhìn lại cả quá trình đấu tranh cách mạng, từ khi chưa có một tác đất tự do, chưa có một tác sắt trong tay, rõ ràng **dân tộc ta đã lớn lên như thần Phù Đổng**. Bí quyết nào, sức mạnh nào đã làm cho dân tộc ta, đất nước ta lớn lên nhanh chóng như vậy, để trong cuộc sống hàng ngày và trong cuộc chiến đấu lâu dài của mình, làm nên được những sự tích phi thường như vậy?

Ở đây, chúng ta phải nói đến **sức mạnh to lớn của mấy nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc**. Từ những thuở xa xưa, tinh thần làm chủ non sông đất nước đã ăn sâu vào trí óc, máu thịt của con người Việt Nam. Trải qua biết bao thế hệ chiến đấu chống thiên tai, địch họa, tinh thần ấy đã được hun đúc thành khí phách anh hùng, thành truyền thống yêu nước vĩ đại. Đó là truyền thống **cả nước chung sức lại** mỗi khi có họa xâm lăng, **trăm họ đều là binh, chỉ dân mạnh hơn thành quách**. Với ý chí quyết chiến và tài thao lược kiệt xuất, dân tộc ta đã đánh thắng biết bao cuộc xâm lăng tàn bạo của các thế lực phong kiến phương Bắc, giữ vững nền độc lập của đất nước.

Bước vào kỷ nguyên mới của loài người, bắt đầu với cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, **dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong, dân tộc ta, nhân dân ta đã nhân sức mạnh của mình lên gấp nhiều lần**, liên tiếp đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và chủ nghĩa thực dân mới của các nước đế quốc to, hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, theo lời kêu gọi của Đảng, nhân dân ta **cả nước một lòng**, từ thành thị đến nông thôn đã **vùng lên Tổng khởi nghĩa, đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công**, lập ra chính quyền dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á, đập tan ách thống trị hàng trăm năm của chủ nghĩa đế quốc, phá tan xiềng xích hàng nghìn năm của bọn vua quan phong kiến.

Tiếp đó, hưởng ứng lời hiệu triệu kháng chiến chống Pháp, **toàn dân ta đã nhất tề đứng dậy giết giặc, cứu nước**. Đoàn kết, đại đoàn kết, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mỗi một làng xã là một pháo đài, mỗi một đường phố là một trận địa; cả nước ta biến thành một hệ thống làng xã chiến đấu bao la và rộng khắp. Chính trên cơ sở đó mà quân đội nhân dân từ những đơn vị nhỏ lúc đầu đã nhanh chóng trở thành những binh đoàn lớn mạnh. Kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, Nhà nước dân chủ nhân dân đã phát huy khả năng tổ chức thực tiễn to lớn của mình, động viên và tổ chức quân đội và nhân dân, giáng những **đòn quyết định**, đánh thắng quân thù, **lập nên chiến công lừng lẫy**.

Dân tộc Việt Nam ta không hề say sưa với thắng lợi, bởi vì, một nửa đất nước đang rên xiết dưới ngót sắt của đế quốc và bè lũ tay sai. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhân dân ta **cả nước một lòng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược**, vừa xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, vừa hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Trên cơ sở tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước ta càng có những khả năng to lớn để vừa củng cố hậu phương, vừa chi viện tiền tuyến. Lực lượng vũ trang quân chóng phát triển mạnh mẽ và rộng khắp, quân đội nhân dân ngày càng tiến lên trên con đường chính quy và hiện đại. Với tư tưởng quân sự luôn luôn chủ động, luôn luôn tiến công quân địch, bằng mọi chiến lược

tổng hợp tài tình và vô cùng sáng tạo quân và dân ta, óuói sự lãnh đạo của Đảng ngày càng nắm vững quy luật của chiến tranh, đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, cuối cùng đã quật ngã tên khổng lồ chân đất sét, làm nên câu chuyện thần kỳ của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thế kỷ XX.

Bí quyết thắng lợi lớn nhất của dân tộc ta, của nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh chống ngoại xâm là đường lối đúng đắn, độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng ta, là sự kết hợp hữu cơ giữa sự lãnh đạo của Đảng với tinh thần quyết chiến và trí thông minh sáng tạo của quân và dân cả nước, giữa tinh thần cách mạng tiến công triệt để của giai cấp công nhân với truyền thống đoàn kết đấu tranh bất khuất của dân tộc, là sự phát triển ngày càng hoàn chỉnh của khoa học và nghệ thuật quân sự đánh giặc cứu nước của nhân dân ta, là sự kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh của cả dân tộc được tổ chức lại ở trình độ ngày càng cao với sức mạnh to lớn của thời đại mới, tạo nên sức mạnh tổng hợp áp đảo, đánh thắng mọi kẻ thù, giành lại độc lập và tự do cho tổ quốc.

*

Ngày nay, nước ta đã được độc lập và thống nhất hoàn toàn, cả nước đang trên đà tiến lên chủ nghĩa xã hội. Dưới ánh sáng Nghị quyết của Đại hội Đảng lần thứ IV lịch sử toàn dân ta đang tập trung sức lực và trí tuệ của mình, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc trong hòa bình.

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là lẽ sống của nhân dân ta. Hòa bình và hữu nghị là nguyện vọng của dân tộc ta.

Chúng ta nhận thức sâu sắc rằng: thắng lợi của nhân dân ta là một thắng lợi vì đại có ý nghĩa lịch sử và có tầm quan trọng quốc tế lớn lao, là thắng lợi chung của các lực lượng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội trên thế giới . Đó là thắng lợi của văn minh chống bạo tàn, của ánh sáng chống đêm tối, thắng lợi của giá trị cao quý nhất của cả loài người tiến bộ. Đó là thắng lợi của chính nghĩa, thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin vô địch.

Chính vì vậy mà chủ nghĩa đế quốc và mọi thế lực phản động khác,, đều run sợ trước sự lớn mạnh của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trước ảnh hưởng ngày càng lớn của đường lối Mác - Lênin chân chính của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính sách thù địch của các thế lực phản động quốc tế không mấy may chứng tỏ là chúng mạnh, mà trái lại càng chứng tỏ chúng đang trên con đường suy yếu, không thể nào tránh khỏi quy luật đào thải của lịch sử.

Đứng trước tình hình mới, nhân dân ta càng nhận thức sâu sắc sứ mệnh lịch sử của mình, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, dốc lòng dốc sức xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu kiên quyết, quyết tâm đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác của tập đoàn phản động Nông Pênh, bảo vệ biên giới tây nam của Tổ quốc, quyết tâm đánh bại mọi mưu đồ nham hiểm và hành động xâm lược của kẻ thù, kể cả chiến tranh quy mô lớn. Nhân dân ta quyết làm tròn nhiệm vụ trọng đại của mình, bảo vệ độc lập chủ quyền của dân tộc, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, biên giới và hải đảo của Tổ quốc, bảo vệ công cuộc lao động hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ sự trong

sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tình hữu nghị chân chính giữa nhân dân các dân tộc, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp gìn giữ hòa bình và đấu tranh cách mạng của nhân dân các nước ở Đông Nam châu Á và trên thế giới.

Trong sự nghiệp chính nghĩa của mình, nhân dân ta nhất định thắng, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế nhất định thất bại.

Chúng ta nhất định thắng lợi bởi vì chúng ta có chủ nghĩa Mác - Lênin chân chính, có đường lối đúng đắn, độc lập tự chủ và sáng tạo của Đảng ta, đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, đường lối quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

Chúng ta nhất định thắng, bởi vì dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân đang vững bước tiến lên xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hoá mới, con người mới trên phạm vi cả nước ta.

Chúng ta nhất định thắng, bởi vì dân tộc ta vốn có truyền thống đấu tranh bất khuất, nhân dân ta giàu lòng yêu nước và tinh thần quốc tế chủ nghĩa chân chính, lực lượng vũ trang nhân dân ta có truyền thống quyết chiến quyết thắng đã được thử thách.

Chúng ta nhất định thắng, bởi vì có sự đồng tình ủng hộ quốc tế to lớn của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của nhân dân các dân tộc yêu chuộng hòa bình và công lý, của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lúc này hơn lúc nào hết, dân tộc ta, nhân dân ta quyết đem hết nghị lực và trí tuệ, bằng một sự cố gắng lớn lao nhất trong hành động cách mạng và tổ chức thực tiễn, cả nước một lòng, ra sức phấn đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thân yêu, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản đến toàn thắng trên đất nước Việt Nam thân yêu trong mọi tình huống.

Hà Nội, ngày 1 tháng 1 năm 1979

BÀI HỌC THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ⁽¹⁾

Điện Biên Phủ là trận chiến thắng lớn nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống đế quốc xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ. Do ảnh hưởng to lớn của nó, Điện Biên Phủ đã đánh dấu một sự chuyển biến lớn lao trong cục diện quân sự và chính trị ở Đông Dương. Nó đã góp phần quyết định vào thắng lợi to lớn của Hội nghị Giơnevơ, lập lại hòa bình ở Đông Dương, trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, độc lập, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước Việt Nam ta và hai nước bạn láng giềng Campuchia và Lào.

Bài này, viết trong dịp kỷ niệm 4 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, muốn nêu lên một số kinh nghiệm về chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta; muốn nói lên tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân đội, tinh thần hết lòng phục vụ tiền tuyến của nhân dân. Tinh thần đoàn kết chiến đấu của

quân và dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, là yếu tố quyết định thắng lợi. Và đó cũng là bài học kinh nghiệm vĩ đại nhất. Bài học đó là: Một dân tộc *nước không rộng lắm, người không đông lắm, một quân đội nhân dân, khi có quyết tâm đứng dậy đoàn kết chiến đấu cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, theo một đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, dù đó là một nước đế quốc hùng cường như đế quốc Pháp có Mỹ giúp sức.*

(1) Bài viết cho báo *Nhân dân* nhân dịp kỷ niệm 4 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, dưới đầu đề “Điện Biên Phủ”.

MÁY NÉT SƠ LƯỢC VỀ TÌNH HÌNH CHIẾN SỰ TRONG ĐÔNG XUÂN 1953-1954

Thu Đông 1953, cuộc chiến tranh yêu nước của nhân dân ta đã bước vào năm thứ tám.

Từ chiến dịch Biên giới trở đi, quân đội ta đã chiến thắng liên tiếp trong nhiều chiến dịch, luôn luôn giữ quyền chủ động trên chiến trường miền Bắc. Sau khi tỉnh Hòa Bình được hoàn toàn giải phóng, căn cứ du kích ở đồng bằng Bắc Bộ được mở rộng, những địa phương rộng lớn ở Tây Bắc lần lượt trở về tay ta, thế địch ngày càng nguy khốn, bị động. Đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ càng thấy rõ muốn cứu vãn tình thế thì phải tăng thêm lực lượng, chuyển chuyên tương tá, thay đổi kế hoạch. Lúc bấy giờ, chiến tranh Triều Tiên vừa mới chấm dứt, đế quốc Mỹ càng đi sâu vào âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương. Chính trong tình hình đó, chúng đã đề ra kế hoạch Nava - một kế hoạch tiếp tục và mở rộng chiến tranh đã được nghiên cứu và chuẩn bị kỹ lưỡng ở Pari và Oasinhton.

Nói vắn tắt, *kế hoạch Nava là một kế hoạch chiến lược quy mô rộng lớn, nhằm mục đích trong vòng 18 tháng tiêu diệt phần lớn chủ lực của ta, giành lấy một thắng lợi chiến lược quyết định, buộc ta phải điều đình theo những điều kiện do chính phủ Pháp đề ra, thực chất là nhằm biến nước Việt Nam ta vĩnh viễn thành một thuộc địa và một căn cứ quân sự của đế quốc Pháp - Mỹ.*

Theo kế hoạch đó, thì trong bước đầu, cần tập trung một lực lượng cơ động khá mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ, “Bình định” đồng bằng, tiến công ra vùng tự do để tiêu hao và giam giữ chủ lực ta; trong lúc đó ra sức khuếch trương nguy quân, tiến thêm một bước xây dựng khối lực lượng cơ động chiến lược

Tiếp đó, lợi dụng mùa mưa, trong khi chủ lực ta đã bị mỏi mệt và không thể có hoạt động gì đáng kể, địch sẽ chuyển quân vào miền Nam để đánh chiếm tất cả những vùng tự do và căn cứ du kích của ta ở Liên khu 5 và Nam Bộ. Rồi sang Đông Xuân 1954 - 1955, trong khi tình hình miền Nam đã được “bình định”, thì chúng sẽ chuyển lực lượng cơ động chiến lược lúc đó đã rất mạnh ra chiến trường miền Bắc, thực hiện tiến công chiến lược tiêu diệt một bộ phận quan trọng chủ lực ta, giành lấy một thắng lợi chiến lược to lớn, có tác dụng tạo nên cục diện mới, có lợi cho đế quốc Pháp - Mỹ.

Mùa thu 1953, tướng Nava bắt đầu thực hiện kế hoạch chiến lược thâm độc nói trên. Với khẩu hiệu “luôn luôn chủ động”, “luôn luôn tiến công”, bộ tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp tập trung một lực lượng cơ động gồm 44 tiểu đoàn ở đồng bằng Bắc Bộ, mở những cuộc càn quét dữ dội vùng sau lưng địch, tiến công ra Ninh Bình, Nho Quan, uy hiếp Thanh Hóa.

Đến tháng 11, trong lúc quân địch cho rằng đã phá được một phần kế hoạch Thu Đông của ta thì chúng phát hiện sự di chuyển của chủ lực ta lên hướng Tây Bắc.

Để bảo vệ Lai Châu, che chở cho Thượng Lào, ngày 20 tháng 11, tướng Nava cho quân nhảy dù *đánh chiếm Điện Biên Phủ* và sau đó quyết định ra sức tăng cường Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh để tiếp nhận chiến đấu với chủ lực ta hòng gây cho ta những tổn thất nặng.

Trong thời gian đó, sau khi đã tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch trên mặt trận Ninh Bình, quân ta chủ động thực hiện *kế hoạch tác chiến Đông Xuân nhằm phá tan kế hoạch Nava của đế quốc Pháp - Mỹ*.

Tháng 12 năm 1953, quân ta mở cuộc tiến công ở Tây Bắc, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, *giải phóng Lai Châu, tiến hành bao vây Điện Biên Phủ*.

Cũng trong tháng 12, Quân đội giải phóng Pathét Lào và các đơn vị bộ đội tình nguyện Việt Nam mở cuộc *tiến công vào mặt trận Trung Lào*, tiêu diệt nhiều sinh lực của địch, giải phóng Thà Khẹt, tiến đến bờ sông Mê Công.

Sang tháng 1 năm 1954, ở Liên khu 5, *quân ta mở cuộc tiến công lên Tây Nguyên*, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, giải phóng thị xã Công Tum, liên lạc với vùng cao nguyên Bôlôven mới giải phóng ở Hạ Lào.

Cũng trong tháng 1 năm ấy, Quân giải phóng Pathét Lào và các đơn vị tình nguyện Việt Nam mở *cuộc tiến công ở mặt trận Thượng Lào*, tiêu diệt nhiều sinh lực của địch, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu, uy hiếp Luông Phabăng.

Trong suốt thời gian nói trên, ở vùng sau lưng địch Bắc Bộ, Bình - Trị - Thiên cũng như ở miền cực nam Trung Bộ và Nam Bộ, *chiến tranh du kích đã phát triển rất mạnh*.

Bước vào trung tuần tháng 3, quân địch cho rằng thời kỳ hoạt động tiến công của quân ta đã kết thúc; cho đến ngày 12 tháng 3, chúng bèn tập trung một bộ phận lực lượng, tiếp tục chiến dịch Át-lăng ở miền nam Trung Bộ, đánh chiếm Quy Nhơn.

Ngày hôm sau, 13 tháng 3, quân ta *mở cuộc đại tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ*.

Quân ta chiến đấu trên mặt trận Điện Biên Phủ trong 55 ngày đêm; đến ngày 7 tháng 5 năm 1954, thì tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ hoàn toàn bị tiêu diệt.

Cuộc tiến công Đông Xuân của quân ta kết thúc bằng một chiến thắng lịch sử.

Đó là mấy nét sơ lược về tình hình chiến sự trên các chiến trường trong Thu Đông 1953 và mùa xuân 1954.

VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC

Vấn đề chỉ đạo chiến lược trong chiến dịch Điện Biên Phủ và nói chung trong chiến cuộc Đông

Xuân 1953 - 1954 là một điển hình thành công tốt đẹp của đường lối quân sự Mác - Lênin, vận dụng vào thực tiễn cụ thể của chiến tranh cách mạng nước ta.

Chiến lược của địch trong kế hoạch Nava nhằm giải quyết những khó khăn lớn của cuộc chiến tranh xâm lược, hòng cứu vãn tình thế và giành lấy một thắng lợi quyết định.

Chiến lược của ta trong chiến dịch Đông Xuân là *chiến lược của chiến tranh nhân dân, chiến lược của một quân đội cách mạng đang nắm quyền chủ động, phát triển thế tiến công*. Chiến lược đó phân tích sâu sắc so sánh lực lượng giữa ta và địch, mâu thuẫn của địch và căn cứ vào tinh thần chiến đấu rất anh dũng, nhưng lực lượng vật chất còn kém cỏi của quân đội ta mà phát huy đến cùng tinh thần tích cực tiến công, tập trung lực lượng đánh vào những hướng hiểm yếu mà tương đối sơ hở của địch, nhằm tiêu diệt sinh lực của chúng, kết hợp giải phóng một phần đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán binh lực, tạo điều kiện thuận lợi để giành lấy một thắng lợi quyết định.

Chiến tranh của đế quốc Pháp - Mỹ là một cuộc chiến tranh xâm lược phi chính nghĩa. Do bản chất của nó là một cuộc chiến tranh thuộc địa, mục đích cuối cùng của nó là chiếm lĩnh và thống trị đất đai của ta. Bản chất và mục đích xâm lược đó quyết định sự cần thiết phải phân tán binh lực để chiếm giữ đất đai và thống trị nhân dân ở các vùng bị chúng chiếm đóng. Chính vì vậy, mà *quá trình tiến hành chiến tranh của quân đội viễn chinh Pháp là cả một quá trình phân tán binh lực*. Từ đơn vị sư đoàn lúc đầu, chúng đã phân tán thành từng trung đoàn, rồi từng tiểu đoàn, từng đại đội, trung đội, trong hàng nghìn cứ điểm, đồn bốt khắp các mặt trận, trên chiến trường Đông Dương. *Mâu thuẫn là ở chỗ: không phân tán binh lực thì không chiếm giữ được đất đai; phân tán binh lực thì lại tự gây ra nhiều nhược điểm*; từng bộ phận binh lực phân tán dễ bị quân ta tiêu diệt, lực lượng cơ động lại càng bị hạn chế, nhược điểm thiếu binh lực lại càng tăng thêm. *Mâu thuẫn là ở chỗ: nếu tập trung lực lượng lại để có thể ứng phó với ta một cách chủ động hơn, để thoát khỏi thế bị động, thì lực lượng chiếm đóng lại bị yếu đi, đất đai khó lòng giữ được; mà bỏ đất thì không thể đạt được mục đích cuối cùng của cuộc chiến tranh*.

Suốt trong mấy năm kháng chiến, trong khi lực lượng của địch ngày càng phân tán thì *chủ trương chiến lược của ta là phát động chiến tranh du kích khắp nơi*, và trên mỗi một chiến trường thì chúng ta chọn những hướng quan trọng mà địch tương đối yếu, tập trung lực lượng tiêu diệt sinh lực của chúng, do đó mà quân ta càng đánh càng mạnh, lực lượng của ta ngày càng trưởng thành. *Và song song với quá trình phân tán lực lượng của địch, thì lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân ta đã trải qua một quá trình không ngừng phát triển chiến tranh du kích, đồng thời không ngừng tập trung và xây dựng chủ lực tiến lên chiến tranh chính quy, đẩy mạnh vận động chiến*. Trong tác chiến và xây dựng, chúng ta đã đi dần từ đại đội độc lập đến tiểu đoàn tập trung, rồi đến trung đoàn, đại đoàn. Trong chiến dịch Biên giới lần đầu tiên đơn vị đại đoàn của quân ta tham gia chiến đấu cũng là lần đầu tiên chúng ta giành được những thắng lợi rất lớn, làm cho địch lâm vào thế bị động chiến lược.

Lúc bấy giờ, sau chiến dịch Biên giới, tướng Tátxinhi được phái sang để cứu vãn tình thế. Tátxinhi đã phát hiện vấn đề, nhìn thấy tình hình binh lực quá phân tán của chúng và nguy cơ do chiến tranh du kích của ta gây nên, do đó mà đã kiên quyết tập trung binh lực lại, mở những cuộc càn quét vô cùng tàn khốc để “bình định” vùng sau lưng địch Bắc Bộ. Nhưng, đứng trước mâu thuẫn cứ giữ binh lực tập trung thì không chiếm thêm được đất đai, rút cục Tátxinhi lại phải phân tán binh lực

đánh vào tỉnh Hòa Bình. Kết quả là sinh lực của chúng ở tỉnh Hòa Bình bị tổn thất rất nặng; trong lúc đó, căn cứ du kích của ta ở đồng bằng được khôi phục và mở rộng rất nhanh.

Vào năm 1953, trong khi định ra kế hoạch Nava bọn đế quốc Pháp cũng đứng trước tình hình nan giải là *thiếu một binh lực tập trung* để giành thế chủ động, để tiến công và tiêu diệt chủ lực của ta. Chúng đã đề ra nhiệm vụ kiên quyết tập trung lực lượng cơ động và trong thực tế đã tập trung một lực lượng khá lớn ở đồng bằng Bắc Bộ. Với lực lượng đó, chúng hy vọng tiêu hao chủ lực ta, phân tán bộ đội ta giữa đồng bằng và rừng núi, để từng bước thực hiện kế hoạch tác chiến của chúng và chuẩn bị cho một cuộc đại tiến công có tính chất quyết định.

Đứng trước tình hình đó, Trung ương Đảng ta đã phân tích âm mưu của địch và hình thái chiến trường một cách hết sức sâu sắc và sáng suốt. *Chúng ta đã nắm vững những mâu thuẫn và quy luật của cuộc chiến tranh xâm lược, nhận rõ những nhược điểm rất lớn của địch do sự tập trung binh lực của chúng ngày nên. Trên cơ sở sự phân tích khoa học đó, nắm vững tư tưởng tiêu diệt sinh lực địch là chính, Trung ương đã chủ trương tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà lực lượng của địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa điểm xung yếu mà chúng không thể bỏ được. Phương châm chiến lược của ta là: tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt.*

Sự chỉ đạo chiến lược của Trung ương sáng suốt ở chỗ: địch đang tập trung lực lượng lớn ở đồng bằng để uy hiếp vùng tự do của ta; nhưng ta thì không để lực lượng lớn ở đồng bằng, không phân tán lực lượng để bị động bảo vệ vùng tự do, mà lại *tập trung binh lực, mạnh bạo tiến công lên hướng Tây Bắc*. Quả nhiên, quân ta tiến lên Tây Bắc với một khí thế rất mạnh, quét sạch hàng nghìn thổ phỉ ở Sơn La và Thuận Châu, giải phóng thị xã Lai Châu, tiêu diệt phần lớn quân địch từ Lai Châu rút chạy; đồng thời chúng ta đã bao vây Điện Biên Phủ và buộc địch phải gấp rút điều động binh lực tăng cường cho Điện Biên Phủ, để tránh khỏi nguy cơ bị tiêu diệt. Ngoài đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ đã biến thành một nơi tập trung binh lực thứ hai của địch.

Đồng thời với cuộc tiến công lên Tây Bắc, các lực lượng liên quân Lào - Việt đã *mở cuộc tiến công thứ hai vào một hướng quan trọng mà địch tương đối sơ hở là mặt trận Trung Lào*. Quả nhiên, liên quân Lào - Việt đã tiến quân với một khí thế rất lớn. Nhiều đơn vị cơ động của địch bị tiêu diệt, thị xã Thà Khẹt đã được giải phóng. Đồng thời, các lực lượng của liên quân đã phát triển về hướng Xê nô, một căn cứ không quân quan trọng của địch ở Savannakhet. Địch đã phải gấp rút điều động lực lượng từ đồng bằng Bắc Bộ và từ các chiến trường khác lên tăng viện, biến Xê nô thành một nơi tập trung binh lực thứ ba của chúng.

Vào đầu năm 1954, trong khi địch đang chuẩn bị rầm rộ và bắt đầu mở cuộc tiến công vào vùng tự do của Liên Khu 5, chúng ta đã chủ trương chỉ để một phần bộ đội chủ lực cùng với quân dân địa phương bảo vệ vùng tự do và *tập trung phần lớn lực lượng cơ động tiến công lên Tây Nguyên là một hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối sơ hở*. Cuộc tiến quân lên Tây Nguyên đã đưa đến những thắng lợi rực rỡ, một bộ phận quan trọng sinh lực địch bị tiêu diệt, thị xã và toàn tỉnh Công Tum được giải phóng. Quân ta đã tập kích vào Plây Cu, buộc địch phải tăng thêm lực lượng, biến Plây Cu và một số cứ điểm ở Tây Nguyên thành nơi tập trung binh lực thứ tư của địch.

Cũng vào thời gian ấy, để đánh lạc hướng phán đoán của địch, tạo điều kiện cho quân ta đẩy mạnh

một công tác chuẩn bị ở Điện Biên Phủ, liên quân Lào - Việt đã từ Điện Biên Phủ, mở *cuộc tiến công vào Thượng Lào*. Nhiều đơn vị của địch đã bị tiêu diệt, lưu vực rộng lớn của sông Nậm Hu đã được giải phóng. Trong lúc đó địch đã buộc phải tăng thêm lực lượng lên Luông Phabăng biến Luông Phabăng thành một nơi tập trung binh lực thứ năm của địch.

Trong *thời kỳ đầu của cuộc tiến công Đông Xuân*, trải qua ba tháng hoạt động của quân ta, quân địch đã bị tổn thất nặng nề trên khắp các mặt trận, nhiều địa phương rộng lớn và quan trọng về chiến lược đã được giải phóng, kế hoạch tập trung binh lực của Nava đã bị phá tan. Từ chỗ ra sức tập trung một binh lực cơ động khá mạnh ở một mặt trận là đồng bằng Bắc Bộ, địch đã buộc phải thay đổi kế hoạch đi đến tập trung binh lực với một mức độ thấp hơn ở nhiều địa điểm khác nhau; nói một cách khác, kế hoạch chủ động tập trung binh lực của Nava đã biến thành một hiện tượng bị động phân tán binh lực. “Khối cơ động” nổi tiếng của Nava ở đồng bằng đã từ 44 tiểu đoàn rút xuống 20 tiểu đoàn. Kế hoạch Nava đã bắt đầu phá sản từ đó.

Thời kỳ đầu của cuộc tiến công Đông Xuân là thời kỳ quân ta mở một loạt cuộc tiến công vào những hướng quan trọng và tương đối sơ hở của địch, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc địch phải phân tán binh lực trên nhiều hướng, giành thế chủ động về ta, hãm địch vào thế bị động. Thời kỳ này cũng là thời kỳ, trên hướng chính, chủ lực ta giam hãm địch ở Điện Biên Phủ, để tạo điều kiện cho quân ta tiêu diệt địch trên các hướng khác. Trên chiến trường toàn quốc, đã diễn ra một sự phối hợp quy mô rộng lớn giữa mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch. Trên mỗi một chiến trường, cũng đều có sự phối hợp giữa mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch. Đứng về toàn quốc mà nói thì Điện Biên Phủ đã trở nên nơi địch tập trung lực lượng mạnh nhất, Điện Biên Phủ đã trở nên mặt trận chính diện chủ yếu. Do chỗ Điện Biên Phủ bị bao vây trong một thời gian dài, chiến tranh du kích ở các nơi đã có điều kiện thuận lợi mới để phát triển mạnh và thu được thắng lợi lớn, ở đồng bằng Bắc Bộ, ở cực nam Trung Bộ cũng như ở Nam Bộ; địch không còn lực lượng để mở những cuộc can quét tương đối lớn nữa. Trong lúc đó, thì vùng tự do của ta cũng không còn bị uy hiếp; không những thế, đồng bào ta ở vùng tự do lại có điều kiện để tự do làm ăn cả ban ngày, không còn bị máy bay địch quấy nhiễu.

Thời kỳ đầu của kế hoạch tiến công Đông Xuân cũng là thời kỳ tiến hành mọi công tác chuẩn bị để mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ. Hình thái của tập đoàn cứ điểm cũng đã thay đổi nhiều, một mặt lực lượng địch đã tăng cường, công sự phòng ngự đã củng cố thêm; mặt khác, sau khi Lai Châu, Phongsayi, lưu vực sông Nậm Hu lần lượt được giải phóng, thì Điện Biên Phủ đã trở nên hoàn toàn cô lập, cách xa những căn cứ tiếp tế của địch như Hà Nội hay Cánh đồng Chum hàng mấy trăm kiiômét.

Từ ngày 13 tháng 3 năm 1954, thời kỳ thứ hai của chiến dịch Đông Xuân bắt đầu. Chúng ta mở cuộc đại tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đây là một bước mới trong hình thái chiến sự. Nắm vững phương châm tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, nắm vững những điều kiện chiến thắng trên mặt trận Điện Biên Phủ, chúng ta đã chuyển hướng tiến công chủ yếu, chúng ta đã *tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ của ta mở cuộc đại tiến công vào tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch*. Chúng ta đã chọn Điện Biên Phủ làm *điểm quyết chiến chiến lược*. Nhiệm vụ của chủ lực trên mặt trận chính không phải là bao vây giam giữ quân địch nữa, mà lại là chiến đấu liên tục, tập trung lực lượng, để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Nhiệm vụ của các chiến trường Trung, Nam, Bắc là phải hoạt động liên tục để phối hợp với Điện Biên Phủ, để tiêu diệt thêm sinh lực của địch và phân tán giam giữ lực lượng của chúng, làm trở ngại, không để cho chúng

dễ dàng tăng viện lên Điện Biên Phủ. Trên mặt trận Điện Biên Phủ, quân ta đã chiến đấu với một tinh thần hết sức anh dũng và bền bỉ. Trên các mặt trận phối hợp, đâu đâu quân ta cũng đều ra sức khắc phục những khó khăn rất lớn, vừa tác chiến vừa chấn chỉnh bộ đội, và đã chấp hành mệnh lệnh phối hợp với một tinh thần anh dũng và bền bỉ rất đáng cảm phục.

Trên đây là *nội dung chủ yếu của vấn đề chỉ đạo chiến lược trong chiến dịch Điện Biên Phủ và nói chung trong chiến dịch Đông Xuân. Sự chỉ đạo chiến lược của Trung ương đã nắm vững phương châm tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, nắm vững tư tưởng tiêu diệt sinh lực địch là chính, lợi dụng triệt để những mâu thuẫn của địch, phát huy tinh thần tích cực chủ động tiến công của quân đội cách mạng đến cao độ. Sự chỉ đạo chiến lược kiên quyết, chính xác, sáng suốt đó là điều động binh lực địch theo ý định của ta, tạo nên điều kiện thuận lợi để đánh một trận quyết định trên một chiến trường ta đã chọn lựa và chuẩn bị. Sự chỉ đạo chiến lược đó đã quyết định thắng lợi của chiến cuộc Đông Xuân mà trung tâm điểm là chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ.*

VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO CHIẾN DỊCH

Phần trên đã trình bày nội dung chủ yếu của sự chỉ đạo chiến lược trong chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954. Căn cứ vào tinh thần và phương châm của sự chỉ đạo chiến lược đó, đứng về chỉ đạo chiến dịch mà nói, trên mặt trận Điện Biên Phủ, hai vấn đề cần giải quyết đã đặt ra:

1. *Đánh Điện Biên Phủ hay không đánh?*

2. *Và nếu đánh thì đánh bằng cách nào?*

Bởi vì không nhất định địch đã nhảy dù xuống Điện Biên Phủ thì ta phải đánh Điện Biên Phủ. *Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm rất mạnh của địch*, đánh hay không đánh không phải là một vấn đề không cần đo cân nhắc mà có thể giải quyết đúng đắn được. Tập đoàn cứ điểm là một hình thái phòng ngự mới của địch xuất hiện trên chiến trường trước sự lớn mạnh của quân đội ta. Ở Hoà Bình cũng như Nà Sản, địch đã từng bố trí lực lượng của chúng thành tập đoàn cứ điểm. Trong chiến dịch Đông Xuân, những tập đoàn cứ điểm mới lại xuất hiện, không những ở Điện Biên Phủ, mà còn ở Xê nô, ở Mường Sài, ở Luông Phabăng trên chiến trường Lào; ở Plây Cu trên chiến trường Tây Nguyên.

Đứng trước hình thái phòng ngự mới của địch chúng ta chủ trương đánh vào tập đoàn cứ điểm hay không đánh. Trong những điều kiện lực lượng ta còn yếu hơn lực lượng địch một cách rõ rệt, nắm vững tư tưởng tập trung lực lượng tiến công vào những nơi địch tương đối yếu để tiêu diệt sinh lực của chúng, chúng ta đã từng *chủ trương kiềm giữ chủ lực của địch ở tập đoàn cứ điểm, chọn những hướng thuận lợi hơn để mở cuộc tiến công*. Mùa xuân 1952, địch đóng tập đoàn cứ điểm ở Hoà Bình, ta đã đánh mạnh và chiến thắng địch ở dọc sông Đà và trên mặt trận sau lưng địch Bắc Bộ. Mùa xuân 1953, địch đóng tập đoàn cứ điểm ở Nà Sản, chúng ta đã chủ trương không đánh Nà Sản mà tăng cường hoạt động ở đồng bằng và mở cuộc tiến công về hướng tây. Trong những tháng cuối năm 1953 và đầu năm 1954, địch đóng tập đoàn cứ điểm ở nhiều nơi, thì quân ta đã mở nhiều cuộc tiến công thắng lợi vào những hướng địch tương đối yếu đồng thời chúng ta đã đẩy mạnh chiến tranh du kích ở sau lưng địch.

Chủ trương tác chiến không trực tiếp tiến công vào tập đoàn cứ điểm đã từng đưa lại nhiều thắng

lợi. Nhưng đó không phải là cách tác chiến duy nhất. Chúng ta còn có thể chủ trương *trực tiếp tiến công vào tập đoàn cứ điểm, nhằm tiêu diệt sinh lực địch ngay trong hình thái phòng ngự mới của nó*. và chỉ có tiêu diệt tập đoàn cứ điểm thì mới mở được cục diện mới, mới mở đường cho quân đội ta tiến lên, cho cuộc kháng chiến đi đến những thắng lợi ngày càng to lớn hơn.

Từ khi hình thái phòng ngự mới của địch xuất hiện, chúng ta đã dày công nghiên cứu và ra sức chuẩn bị bộ đội ta về tổ chức trang bị cũng như về chiến thuật, kỹ thuật, về tinh thần chiến đấu, để có thể tiến lên tiêu diệt tập đoàn cứ điểm của địch. Và có thể nói rằng bước vào Thu Đông 1953 thì bộ đội chủ lực ta đã có sự chuẩn bị đến một trình độ nhất định để làm nhiệm vụ đó.

Chính vì vậy mà khi địch cho quân nhảy dù đánh chiếm Điện Biên Phủ và dần dần biến Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh, thì Trung ương Đảng ta đã nhanh chóng hạ quyết tâm *tập trung lực lượng tiêu diệt quân địch ở Điện Biên Phủ*.

Chúng ta nhận định rằng Điện Biên Phủ là điểm trung tâm của kế hoạch Nava, cho nên có tiêu diệt được Điện Biên Phủ thì mới phá tan được kế hoạch kéo dài và mở rộng chiến tranh của đế quốc Pháp - Mỹ. Nhưng sự quan trọng của Điện Biên Phủ không thể coi là một nhân tố quyết định để hạ quyết tâm trong chiến dịch. Nhân tố quyết định phải là ở chỗ: căn cứ vào so sánh lực lượng giữa ta và địch, căn cứ vào khả năng phòng thủ của địch và khả năng chiến đấu của quân ta, chúng ta có thể tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ hay không, ta có nắm chắc phần thắng lợi hay không.

Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm rất mạnh của địch, đó là một mặt. Nhưng mặt khác thì Điện Biên Phủ là một vị trí được xây dựng ở chiến trường rừng núi, địa hình có lợi cho ta, không lợi cho địch. Điện Biên Phủ tại là một vị trí hoàn toàn cô lập, cách xa những căn cứ hậu phương của địch, tất cả mọi việc giao thông tiếp tế đều trông cậy vào máy bay; hoàn cảnh đó dễ đưa địch vào chỗ bị động phòng ngự. Về phía ta thì lực lượng ta là những đơn vị chủ lực tinh nhuệ, chúng ta có thể tập trung ưu thế binh lực, có thể khắc phục khó khăn để giải quyết những vấn đề chiến thuật cần thiết; chúng ta lại có một hậu phương rộng lớn, vấn đề cung cấp tiếp tế có nhiều khó khăn rất lớn nhưng không phải không thể khắc phục; do những điều kiện đó, chúng ta dễ nắm quyền chủ động trong khi tác chiến.

Sự phân tích nói trên về chỗ mạnh và chỗ yếu của ta và địch chính là cơ sở cho chúng ta *hạ quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ*, sau một thời gian tạo điều kiện thuận lợi bằng nhiều cuộc tiến công trong các chiến trường toàn quốc, đồng thời xúc tiến mạnh mẽ công tác chuẩn bị trên mặt trận Điện Biên Phủ. Quyết tâm rất lớn đó chứng minh một lần nữa tinh thần tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt trong sự chỉ đạo chiến tranh của Trung ương Đảng ta. Chúng ta đã chủ trương mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng mà địch tương đối yếu, tranh thủ tiêu diệt địch, chủ yếu là bằng đánh vận động. Nhưng đến khi điều kiện cho phép, thắng lợi nắm chắc, thì chúng ta quyết không bỏ qua thời cơ lớn tập trung phần lớn bộ đội chủ lực của ta bằng cách đánh trận địa quy mô lớn, tiêu diệt một kẻ địch tương đối tập trung, tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch lúc bấy giờ. Quyết tâm mở cuộc tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ rõ ràng đã đánh dấu một bước mới trong sự phát triển của cuộc tiến công Đông Xuân của ta, cũng như trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta, trong lịch sử kháng chiến của nhân dân ta.

Hạ quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ nhưng còn phải giải quyết vấn đề: tiêu diệt bằng cách nào, *đánh nhanh giải quyết nhanh* hay là *đánh chắc tiến chắc*. Đó là vấn đề *phương*

châm của chiến dịch.

Trong thời gian đầu, khi quân ta mới thực hiện bao vây Điện Biên Phủ, quân địch mới nhẩy dù xuống, công sự chưa củng cố, lực lượng chưa tăng cường nhiều, vấn đề đánh nhanh giải quyết nhanh đã được đặt ra. Tập trung ưu thế binh lực, chia nhiều hướng đánh sâu vào trong lòng địch, cắt tập đoàn cứ điểm ra từng bộ phận, rồi nhanh chóng tiêu diệt toàn bộ sinh lực của địch. Tranh thủ thời gian đánh nhanh giải quyết nhanh như vậy, có nhiều điều có lợi rất rõ rệt: quân ta mở cuộc tiến công lớn khi còn sung sức, cuộc chiến đấu không kéo dài nên ít ngại tiêu hao mỗi mặt; thời gian của chiến dịch không dài, vấn đề tiếp tế cung cấp chắc chắn bảo đảm được. Tuy nhiên, đi sâu vào, thì đánh nhanh giải quyết nhanh có một điều bất lợi rất lớn, rất căn bản: quân đội ta chưa có kinh nghiệm đánh tập đoàn cứ điểm, nếu muốn giải quyết nhanh thì phần thắng lợi không thể đảm bảo một cách chắc chắn được. Chính vì vậy mà trong khi tiến hành các công tác chuẩn bị, chúng ta đã tiếp tục theo dõi tình hình địch, kiểm tra lại khả năng của ta. Và chúng ta nhận định rằng đánh nhanh giải quyết nhanh không nắm chắc được phần thắng lợi. Do đó chúng ta đã kiên quyết xác định *phương châm của chiến dịch là đánh chắc tiến chắc*. Quyết định chính xác đó đã thấm nhuần sâu sắc *tư tưởng đánh chắc thắng chắc, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng thì không đánh, một nguyên tắc cơ bản trong sự chỉ đạo chiến tranh cách mạng*.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, việc xác định phương châm đánh chắc tiến chắc đã đòi hỏi một quyết tâm rất lớn. Bởi vì đánh chắc tiến chắc thì mọi công tác chuẩn bị đều phải kéo dài, thời gian chiến dịch phải kéo dài. Mà thời gian càng kéo dài thì nhiều khó khăn mới, rất lớn, lại nảy ra. Khó khăn về cung cấp tiếp tế tăng lên rất nhiều lần; bộ đội càng lo ngại bị mỗi mặt tiêu hao; trong lúc đó, quân địch lại càng củng cố phòng ngự; lực lượng của chúng cũng có thể tăng thêm. Nhất là thời gian chiến dịch càng kéo dài thì mùa mưa càng gần lại, mùa mưa trên chiến trường rừng núi với tất cả ảnh hưởng nguy hại của nó. Cho nên, không phải ngay từ lúc đầu mà mọi người đều thông suốt phương châm đánh chắc tiến chắc. Chúng ta đã kiên trì giáo dục, chỉ rõ những khó khăn nói trên đều có thực, nhưng nhiệm vụ của chúng ta là phải ra sức khắc phục những khó khăn đó, có thể mới tạo nên điều kiện tốt để giành được thắng lợi to lớn mà chúng ta mong muốn.

Do phương châm đánh chắc tiến chắc, chúng ta đã đề ra kế hoạch đánh từng bước, không quan niệm chiến dịch Điện Biên Phủ thành *một trận đánh địch trong công sự vững chắc quy mô rộng lớn và diễn ra trong một thời gian ngắn*, mà quan niệm chiến dịch Điện Biên Phủ thành *một chiến dịch quy mô rộng lớn, diễn ra trong một thời gian khá dài, và gồm cả một loạt trận đánh địch trong công sự vững chắc kế tiếp nhau cho đến khi quân địch bị hoàn toàn tiêu diệt*. Nhìn chung cả chiến dịch mà nói thì chúng ta đã có ưu thế binh lực so với địch, nhưng trong mỗi một cuộc chiến đấu hay trong mỗi một đợt chiến đấu, chúng ta sẽ có điều kiện để thực hiện một ưu thế tuyệt đối, bảo đảm chắc thắng cho từng cuộc chiến đấu hay từng đợt chiến đấu, do đó mà bảo đảm toàn thắng cho chiến dịch. Một kế hoạch tác chiến như vậy rất phù hợp với trình độ chiến thuật, kỹ thuật của quân đội ta, nó tạo điều kiện cho quân đội ta vừa chiến đấu vừa học tập kinh nghiệm, do đó mà thực hiện một cách vững chắc quyết tâm tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Phương châm đánh chắc tiến chắc đã được giữ vững trong suốt quá trình của chiến dịch. Chúng ta đã bao vây địch và tiến hành mọi công tác chuẩn bị trong ba tháng ròng rã; và từ khi cuộc tiến công bắt đầu, quân ta đã chiến đấu liên tục trong 55 ngày đêm. Cuộc chuẩn bị đầy đủ và cuộc chiến đấu liên tục đó đã đưa chiến dịch Điện Biên Phủ đến thắng lợi rực rỡ.

MÁY VẤN ĐỀ CHIẾN THUẬT

Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm tập trung một binh lực khá mạnh: 17 tiểu đoàn bộ binh, ba tiểu đoàn pháo binh, ngoài ra còn có các đơn vị công binh, cơ giới, không quân, vận tải, v.v. hầu hết là những đơn vị tinh nhuệ nhất trong quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Tập đoàn cứ điểm gồm 49 điểm tựa, tổ chức thành những trung tâm đề kháng kiên cố, chia làm ba phân khu yểm hộ lẫn nhau. Ở giữa là phân khu trung tâm, được các trung tâm đề kháng trên các ngọn đồi phía đông bảo hộ một cách đặc lực, có các lực lượng cơ động, các căn cứ pháo binh và cơ giới, có sở chỉ huy của địch. Sân bay chính của Điện Biên Phủ cũng ở ngay đây. Toàn bộ tổ chức phòng ngự quy mô rộng lớn nói trên đều nằm trong công sự và giao thông hào chìm dưới mặt đất.

Các tướng tá cao cấp Pháp - Mỹ nhận định rằng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một pháo đài kiên cố không sức mạnh nào có thể công phá được. Chúng cho rằng nếu quân ta mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ thì chỉ có thể có một kết quả là đi vào con đường tự sát, sự thất bại chắc chắn không thể nào tránh khỏi. . Cho nên, qua mấy tuần lễ đầu, bộ chỉ huy Pháp định ninh cho rằng khả năng quân ta tiến công Điện Biên Phủ không phải là nhiều lắm. Mãi cho đến phút cuối cùng, cuộc tiến công của quân ta vẫn hoàn toàn bất ngờ đối với địch. Tướng Nava đã đánh giá quá cao hệ thống phòng ngự của Điện Biên Phủ. Y cho rằng chỉ lấy từng trung tâm đề kháng mà nói, quân ta cũng không thể nào tiêu diệt được. Là vì ở đây không phải là hình thức điểm tựa đơn giản như ở Nà Sản hay Hòa Bình mà là những trung tâm đề kháng, một tổ chức phòng ngự phức tạp và kiên cố hơn rất nhiều.

Đứng về toàn bộ tập đoàn cứ điểm mà nói thì địch cho rằng quân ta lại càng không có khả năng tiêu diệt được. Chúng tin chắc hỏa lực pháo binh và không quân của Điện Biên Phủ có đủ sức mạnh để tiêu diệt một lực lượng tiến công từ ngoài vào, trước khi chưa triển khai ở cánh đồng, trước khi chưa tiếp cận được. Địch không hề lo ngại gì đối với pháo binh của ta không những còn yếu ớt mà không có cách nào vận chuyển đến vùng lân cận của Điện Biên Phủ. Địch cũng không hề lo ngại gì cho vấn đề tiếp tế của chúng, vì hai sân bay đều ở ngay trong lòng các phân khu, không thể nào bị uy hiếp được. Trước sau, địch không bao giờ nghĩ đến khả năng toàn bộ tập đoàn cứ điểm có thể bị quân ta tiêu diệt.

Nhận định nói trên của địch rõ ràng là một nhận định chủ quan, nhưng không phải là hoàn toàn không có căn cứ. Quả thật, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ có nhiều chỗ mạnh, những chỗ mạnh đó đặt ra cho quân ta nhiều vấn đề mới về chiến thuật cần phải giải quyết, và có giải quyết các vấn đề chiến thuật đó thì mới thực hiện được ý định tiêu diệt địch.

Tập đoàn cứ điểm là một hệ thống phòng ngự có một binh lực lớn, các trung tâm đề kháng có quan hệ mật thiết với nhau, lại được sự yểm hộ đặc lực của pháo binh, cơ giới, không quân, sự chi viện của các lực lượng cơ động. Đó là chỗ mạnh của địch, là khó khăn của ta. Chúng ta đã khắc phục khó khăn đó bằng chiến thuật đánh từng bước, tập trung binh lực với một ưu thế rất lớn, ra sức kiềm chế hỏa lực pháo binh và binh lực cơ động của địch, tạo điều kiện để tiêu diệt từng trung tâm đề kháng một, hay một bộ phận gồm một số trung tâm đề kháng trong một đợt tiến công. Tập trung binh lực tuyệt đối ưu thế thì nhất định tiêu diệt được địch, nhất là lúc đầu, đối với một số cứ điểm ngoại vi.

Tập đoàn cứ điểm có một hỏa lực pháo binh, cơ giới và không quân khá mạnh. Đó là chỗ mạnh của

địch, là khó khăn rất lớn của ta, nhất là trong điều kiện quân ta chỉ có một hỏa lực pháo binh rất có hạn, quân ta không có cơ giới, không có không quân. Chúng ta đã khắc phục khó khăn đó bằng cả *một hệ thống giao thông hào, một hệ thống trận địa tiến công và bao vây*, tạo điều kiện cho quân ta triển khai và vận động dưới hỏa lực của địch. Các chiến sĩ ta đã đào hàng trăm kilômét giao thông hào, các giao thông hào huyền diệu đó đã giải quyết vấn đề triển khai lực lượng ở ngay cánh đồng và vận động bộ đội dưới bom napan và đạn đại bác của địch. Giảm bớt hiệu lực của hỏa lực địch chưa đủ, chúng ta còn phải *phát huy sức mạnh hỏa lực của ta*. Quân ta đã bạt núi xẻ đồi, mở những con đường mới để vận chuyển pháo binh ta đến gần Điện Biên Phủ, nơi nào không mở đường được thì dùng sức người mà kéo pháo. Pháo binh của ta đã được bố trí trong những trận địa hết sức kiên cố, một cách hoàn toàn bất ngờ đối với địch. Pháo binh của ta tuy còn nhỏ nhưng đã có một tác dụng lớn trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chúng ta không những hạn chế đến mức tối đa chỗ mạnh của địch, mà còn khoét sâu những nhược điểm của chúng. *Nhược điểm lớn hơn hết của địch là vấn đề tiếp tế*, chỉ dựa vào không quân. Chiến thuật của ta là ngay từ lúc đầu phải dùng hỏa lực của pháo binh mà không chế sên bay, dùng pháo cao xạ mà đối phó với hoạt động không quân của chúng. Về sau, theo sự phát triển của các đợt tiến công, phải dùng đủ mọi biện pháp mà ngăn trở việc tiếp tế của địch; đi đến dần dần triệt tiếp tế của chúng.

Trên đây là một số vấn đề chiến thuật chúng ta đã giải quyết trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Chúng ta đã giải quyết những vấn đề đps trên cơ sở phân tích chỗ mạnh và chỗ yếu của địch, *kết hợp những biện pháp kỹ thuật với tinh thần anh dũng, tinh thần lao động và chiến đấu của một quân đội nhân dân*.

Nhìn chung lại, với những nội dung chiến thuật nói trên, kế hoạch tác chiến của ta là một kế hoạch xây dựng cả một *hệ thống trận địa tiến công và bao vây*, yểm hộ cho quân ta liên tục mở những đợt tiến công để tiêu diệt địch. Trận địa tiến công và bao vây đó với vô số giao thông hào, chiến hào, với các công sự hỏa lực, các sở chỉ huy của nó, cứ dần dần theo sự phát triển thắng lợi của chiến dịch mà từ các rừng núi lân cận tiến xuống cánh đồng, mỗi một cứ điểm của địch bị tiêu diệt có thể tổ chức ngay tại thành cứ điểm của ta, bao vây lấy tập đoàn cứ điểm của địch, dần dần đã hình thành hầu như *một hệ thống tập đoàn cứ điểm của quân ta*, một tập đoàn cứ điểm hết sức cơ động, cứ khép mãi vòng vây lại, trong khi đó tập đoàn cứ điểm của địch ngày càng bị thu hẹp.

Trong *giai đoạn thứ nhất* của chiến dịch, từ những trận địa tiến công và bao vây mới xây dựng, chúng ta đã tiêu diệt các trung tâm đề kháng Him Lam, Độc Lập và cả phân khu phía bắc. Quân địch đã cố gắng điên cuồng để triệt hạ các căn cứ hỏa lực của ta. Không quân chúng đã gọi bom napan xuống các đồi núi xung quanh Điện Biên Phủ; pháo binh của chúng đã tập trung bắn phá dữ dội các căn cứ hỏa lực của ta. Trận địa của ta vẫn giữ vững.

Trong *giai đoạn thứ hai*, giao thông hào trục và rất nhiều giao thông hào chi nhánh của trận địa ta đã phát triển xuống đến tận cánh đồng, cắt phân khu trung tâm với phân khu phía nam. Cuộc tiến công gay go nhưng thắng lợi vào các ngọn đồi phía đông đã tạo điều kiện cho vòng vây hỏa lực của quân ta khép lại. Từ các vị trí quân ta đã đánh chiếm, tất cả các cứ hỏa lực của ta đều có thể uy hiếp quân địch. Sân bay đã bị hoàn toàn khống chế. Lúc này chính là lúc quân địch ra sức tiếp viện để tăng thêm lực lượng cơ động, tổ chức phản kích, oanh tạc dữ dội vào trận địa của ta, để mong cứu vãn tình thế. Cả một hình thái giành giật quyết liệt đã diễn ra. Có ngọn đồi ta với địch đã giành đi

giật lại nhiều lần; có cứ điểm ta chiếm một nửa, địch vẫn còn giữ một nửa. Quân ta thực hiện chiến thuật đánh lấn, đánh tĩa, tranh giành từng tấc đất, cắt đứt sân bay, thu hẹp không phận của địch.

Giai đoạn thứ ba là giai đoạn tổng công kích. Phạm vi chiếm đóng của địch đã bị thu hẹp vào một khu vực dài rộng từ trên một kilômét đến một kilômét rưỡi. Binh lực của chúng đã bị tổn thất rất nặng. Khi đồi A1 bị quân ta hoàn toàn chiếm lĩnh thì hy vọng cố thủ trận địa của địch đã tiêu tan, tinh thần chúng đã suy nhược đến cực độ. Ngày 7 tháng 5 quân ta mở cuộc tiến công từ các mặt, đánh chiếm sở chỉ huy, bắt sống toàn thể bộ tham mưu của địch. Ngay trong đêm ấy phân khu phía nam bị quân ta tiêu diệt.

TINH THẦN QUYẾT CHIẾN QUYẾT THẮNG CỦA QUÂN ĐỘI

Nhiệm vụ trọng đại do Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra cho toàn quân và toàn dân là: tập trung lực lượng, quán triệt quyết tâm, *tích cực phát huy tinh thần chiến đấu anh dũng, chịu đựng gian khổ, giành toàn thắng cho chiến dịch*. Vì chiến dịch Điện Biên Phủ, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã nhận định, là *một chiến dịch lịch sử có ý nghĩa rất quan trọng đối với tình hình quân sự và chính trị ở nước ta, đối với sự trưởng thành của quân đội ta, cũng như đối với sự nghiệp đấu tranh để bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á*.

Toàn quân ta đã phấn đấu để thực hiện nhiệm vụ trọng đại đó với một quyết tâm rất cao. *Tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân đội là một trong những nhân tố quyết định đã đưa chiến dịch Điện Biên Phủ, và cả chiến cuộc Đông Xuân trên khắp các mặt trận đến thắng lợi rực rỡ*.

Trong suốt lịch sử đấu tranh vũ trang của dân tộc ta từ trước tới nay, quân ta chưa bao giờ đứng trước một nhiệm vụ to lớn và nặng nề như trong Đông Xuân 1953 - 1954. Kẻ địch phải tiêu diệt là một kẻ địch khá mạnh. Lực lượng ra trận của ta là một lực lượng lớn. Chiến trường rộng lớn, thời gian tác chiến kéo dài đến nửa năm. Trên mặt trận Điện Biên Phủ, cũng như trên các mặt trận phối hợp, quân ta đã nêu cao tinh thần chiến đấu anh dũng và chịu đựng gian khổ rất bền bỉ dẻo dai, khắc phục không biết bao khó khăn, vượt qua không biết bao trở ngại, để tiêu diệt quân địch, hoàn thành nhiệm vụ. Tinh thần anh dũng và chịu đựng gian khổ đó đã được rèn luyện trong bao năm kháng chiến. Đặc biệt trong Đông Xuân 1953 - 1954, tinh thần tích cực cách mạng của quân đội ta đã được nâng cao rất rõ rệt sau các cuộc chỉnh huấn về chính sách phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất. Ở đây, cần nhấn mạnh tác dụng lớn lao của chính sách cải cách ruộng đất đối với các chiến thắng Đông Xuân, nhất là trên mặt trận Điện Biên Phủ.

Trên mặt trận Điện Biên Phủ, trong thời gian chuẩn bị, quân đội ta đã đem sức mạnh lao động sáng tạo mà mở đường tiếp tế từ Tuần Giáo đến Điện Biên Phủ, làm đường xe hơi để chuyển pháo binh vào trận địa, xuyên qua rừng núi Điện Biên Phủ; xây dựng trận địa pháo binh, đào giao thông hào từ đồi núi đến cánh đồng, biến đổi địa hình thiên nhiên, san bằng những trở ngại rất lớn, sáng tạo điều kiện thuận lợi để tiêu diệt quân địch. Khó khăn, mỗi mẹt, bom đạn của địch không hề làm nao núng ý chí của quân ta.

Tiếng súng tiến công Điện Biên Phủ đã nổ. Trong suốt chiến dịch, quân ta đã chiến đấu với một tinh thần anh dũng tuyệt vời. Dưới mưa bom của không quân địch, trong bão lửa của pháo binh địch, quân ta đã dũng cảm xung phong, đánh chiếm đồi Him Lam, đánh chiếm đồi Độc Lập, ào ạt

tiêu diệt địch trên các ngọn đồi phía đông, phát triển trận địa, cắt đứt sân bay, đánh lui các trận phản kích, thắt chặt mãi vòng vây tập đoàn cứ điểm. Trong suốt thời gian đó, bom napan của địch đã đốt sạch cỏ cây trên các ngọn đồi, bom đạn của địch đã cày sâu nhiều mảnh ruộng ở ngay trận địa của ta. Nhưng, quyết tâm chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ của bộ đội ta không ngừng được nâng cao, người trước ngã kẻ sau xông lên như trào dâng thác đổ, không có một sức mạnh nào ngăn được. Đây là sự biểu hiện cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng tập thể, mà Tô Vĩnh Diện hy sinh tính mệnh để bảo vệ pháo, Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, tổ xung phong cầm cờ Quyết chiến quyết thắng lên ngọn đồi Him Lam, tiểu đội xung phong đánh chiếm sở chỉ huy của địch, là những tấm gương chói lọi nhất và đáng kính phục nhất.

Trên các mặt trận phối hợp, quân và dân ta đã nêu cao tinh thần anh dũng chiến đấu, chịu đựng gian khổ, lập nên biết bao chiến công rực rỡ. Mặt trận Tây Nguyên với các chiến thắng lớn ở Công Tum, An Khê. Mặt trận đồng bằng Bắc Bộ với các trận tập kích vào trường bay Gia Lâm, Cát Bi, nhiều cứ điểm kiên cố của địch bị tiêu diệt, đường số 5 bị cắt đứt. Mặt trận Nam Bộ với trên 1000 đồn bốt địch bị tiêu diệt và bức rút, với bao nhiêu trận phá kho bom, đánh tàu địch.... Trên mặt trận các nước bạn láng giềng, các đơn vị bộ đội tình nguyện ta cũng đã sát cánh với quân đội và nhân dân nước bạn, tiêu diệt quân xâm lược, lập nhiều chiến công.

Chưa bao giờ quân đội ta đã chiến đấu liên tục trong một thời gian dài như trong Đông Xuân 1953 - 1954. Có đơn vị đã hành quân và truy kích địch trên ba nghìn kilômét. Có đơn vị đã hành quân bí mật trên nghìn kilômét trong rừng núi Trường Sơn để làm nhiệm vụ phối hợp ở một chiến trường xa. Các đơn vị ở mặt trận Điện Biên Phủ thì đã hành quân từ đồng bằng lên miền núi, rồi bắt tay vào làm công tác lao động một cách khẩn trương, đồng thời chiến đấu để bảo vệ công tác chuẩn bị; tiếp đó là bước vào chiến dịch, sống và chiến đấu hai tháng trong trận địa sau khi đã nằm rừng ngủ lán trong ba tháng trời, giữa chừng cũng có đơn vị lĩnh nhiệm vụ mở những cuộc tiến công bất ngờ ở những nơi xa cách hàng hai, ba trăm kilômét, sau đó trở về tham gia tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ. Trong chiến đấu, tinh thần đoàn kết hiệp đồng giữa các đơn vị, các binh chủng đã được rèn luyện bồi dưỡng, sự phối hợp giữa các chiến trường cũng rất chặt chẽ.

Tinh thần quyết chiến quyết thắng nói trên của quân đội là do bản chất cách mạng của quân ta, do sự dày công giáo dục của Đảng, do các cuộc chiến đấu và chinh huấn trước đây đã hun đúc nên. Giữa lúc chiến sự gay go, không phải những nhân tố tiêu cực không nảy nở. Giữ vững và phát huy tinh thần quyết chiến quyết thắng đó, là cả một quá trình lãnh đạo và giáo dục, là cả một sự cố gắng liên tục và bền bỉ của công tác chính trị trên chiến trường, lại là một nhiệm vụ lớn của tổ chức Đảng, của chi bộ, của cán bộ. Sau những trận chiến thắng giòn giã, tư tưởng chủ quan khinh địch đã từng nảy nở, chúng ta đã kịp thời phê phán để uốn nắn lại. Trong khi công tác chuẩn bị kéo dài, nhất là sau đợt hai của chiến dịch, cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng gay go ác liệt, thì tư tưởng hữu khuynh tiêu cực lại xuất hiện, ảnh hưởng đến quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Theo chỉ thị của Bộ Chính trị, chúng ta đã tiến hành ngay trước mặt trận một cuộc đấu tranh sâu rộng chống tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, nhằm phát huy tinh thần tích cực cách mạng và triệt để chấp hành mệnh lệnh, đảm bảo toàn thắng cho chiến dịch. Cuộc đấu tranh tư tưởng đó đã thành công lớn. Thành công đó đã góp phần tích cực đưa chiến dịch Điện Biên Phủ đến toàn thắng.

Tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân ta trên mặt trận Điện Biên Phủ và trên các mặt trận phối hợp đã nói lên một cách hùng hồn lòng trung thành vô hạn của toàn thể cán bộ và chiến sĩ ta đối với sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng, đối với cuộc kháng chiến thần thánh của dân

tộc. Tinh thần ấy là sự kế tục truyền thống mấy nghìn năm đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta, là sự biểu hiện tập trung bản chất giai cấp công nhân, bản chất triệt để cách mạng của quân đội ta, là sự phát triển đến trình độ cao của truyền thống chiến đấu anh dũng, chịu đựng gian khổ, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của Quân đội nhân dân Việt Nam. Truyền thống Điện Biên Phủ mãi mãi là truyền thống chiến đấu và chiến thắng của quân đội ta, của nhân dân ta. *Lá quân kỳ của chúng ta là lá quân kỳ Quyết thắng.*

TINH THẦN PHỤC VỤ TIỀN TUYẾN CỦA NHÂN DÂN

Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định: *toàn dân, toàn Đảng tập trung* toàn lực chi viện cho tiền tuyến, nhất định bảo đảm cho chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, và nói chung trong cả các chiến dịch Đông Xuân, toàn dân ta, giai cấp công nhân, nông dân lao động, anh chị em thanh niên, trí thức, mỗi một người dân Việt Nam yêu nước, đều đã đáp lại lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, ra sức thực hiện khẩu hiệu “*Tất cả cho mặt trận, tất cả để chiến thắng*” với một tinh thần hăng hái và phấn khởi lạ thường, với một sự cố gắng vượt bậc.

Chưa bao giờ, trong suốt mấy năm kháng chiến, dân tộc ta đã góp công sức nhiều như trong Đông Xuân 1953 - 1954, để chi viện cho quân đội giết giặc. Trên mặt trận chính, ở Điện Biên Phủ, vấn đề là phải cung cấp lương thực, đạn dược cho một binh lực lớn, ở xa hậu phương hàng 500 - 700km, trong một thời gian dài, và trong điều kiện đường sá khó khăn, phương tiện vận tải thiếu thốn, quân địch không ngừng đánh phá các tuyến cung cấp của ta. Lại còn khó khăn về thời tiết nữa, một trận mưa có thể gây ra trở ngại nhiều hơn một trận bom địch.

Trên mặt trận Điện Biên Phủ, vấn đề bảo đảm cung cấp lương thực, đạn dược là một nhân tố vô cùng quan trọng, quan trọng không kém các vấn đề chiến thuật; khó khăn về cung cấp quả thực không kém khó khăn về tác chiến. Tình hình cung cấp khẩn trương từng ngày, từng giờ, không kém tình hình chiến đấu. Chính vì vấn đề cung cấp khó khăn như vậy, cho nên quân địch đã không bao giờ tưởng tượng được rằng chúng ta có thể khắc phục khó khăn ấy. Bọn đế quốc, bọn phản động không bao giờ đánh giá được sức mạnh của cả một dân tộc, sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó là vô tận. Sức mạnh đó có thể khắc phục tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ địch.

Nhân dân ta, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các Hội đồng cung cấp tiền phương, đã đem một tinh thần anh dũng và gian khổ rất cao ra phục vụ mặt trận.

Từng đoàn xe hơi anh dũng đã vượt suối băng ngàn, có đồng chí lái xe hàng chục đêm tiền không ngủ, không quản khó khăn, gian nguy, mang lương thực, đạn dược ra mặt trận, để cho quân đội giết giặc.

Từng đoàn xe đạp thồ, hàng vạn chiếc, từ khắp các nơi tiến ra mặt trận, mang lương thực, đạn dược, để cung cấp cho quân đội giết giặc.

Từng đoàn thuyền lớn nhỏ hàng nghìn chiếc, từng đoàn bè mảng, hàng vạn chiếc, vượt thác qua ghềnh, mang lương thực, đạn dược ra mặt trận, để cung cấp cho quân đội giết giặc.

Từng đoàn ngựa thồ, từ trên vùng đồng bào Mông và Dao⁽¹⁾ xuống, từ các địa phương lại, lũ lượt tiến ra mặt trận, mang lương thực, đạn dược, để cung cấp cho quân đội giết giặc.

Hàng vạn anh chị em dân công, thanh niên xung phong lấy sức người mà chuyển lương thực, đạn dược, ngày đêm trèo đèo lội suối, mặc máy bay của địch, mặc bom nổ chậm, mang lương thực, đạn dược để tiếp tế cho tiền phương.

Ở gần hỏa tuyến, công tác phục vụ lại phải liên tục, khẩn trương gấp mấy. Công tác nuôi quân, tiếp tế, quân y, vận tải, v.v. đều tiến hành ngay trong giao thông hào, dưới bom đạn của địch, trong tiếng súng nổ của địch và của ta.

Đó là nói ở Điện Biên Phủ. Nhưng trên các mặt trận phối hợp, cũng đều có những lực lượng bộ đội lớn đang tác chiến, nhất là Tây Nguyên và ở một số chiến trường xa hơn. Ở các mặt trận đó, cũng như ở Điện Biên Phủ, nhân dân ta đã làm tròn nhiệm vụ chi viện cho quân đội giết giặc.

Chưa bao giờ, người dân Việt Nam đi ra mặt trận nhiều như vậy. Chưa bao giờ, người thanh niên ta đã đi đến nhiều nơi như vậy, biết thêm nhiều địa phương xa lạ của đất nước như vậy. Từ đồng bằng tiền rừng núi, trên các đường lớn và các đường con, trên các dòng sông, các ngọn suối, đâu đâu cũng rộn rịp hẳn lên: cả một hậu phương đang tuôn người, tuôn của ra mặt trận, để cùng quân đội tiêu diệt địch, giải phóng đất nước.

Hậu phương lại chuyển cả một quyết tâm giết giặc, một tinh thần kháng chiến rất cao, cả một tinh thần phấn khởi cách mạng do cái cách ruộng đất đưa lại, cho đến tận người chiến sĩ đang chiến đấu ở trước mặt trận. Hàng nghìn thư từ điện, từ các địa phương gần xa ngày ngày gửi đến trận địa Điện Biên Phủ. Chưa bao giờ, nhân dân ta quan tâm đến người chiến sĩ con em của mình, chưa bao giờ quan hệ giữa hậu phương và tiền tuyến được mật thiết đậm đà như trong các chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954.

Quả thật, hậu phương vững chắc là một nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi trong chiến tranh cách mạng. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ và nói chung trong cả các chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 nhân dân ta đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của dân tộc.

Ở đây, chúng ta không thể không nói đến sự đồng tình ủng hộ nhiệt tình của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Pháp. Ngày ngày, từ khắp nơi trên thế giới, tin tức truyền đến mặt trận, nói lên *sự đồng tình ủng hộ không bờ bến của cả loài người tiến bộ đối với cuộc chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta, của quân đội ta.* Đó là một sự cổ vũ rất lớn đối với người chiến sĩ của Quân đội nhân dân Việt Nam trên mặt trận Điện Biên Phủ cũng như trên các mặt trận phối hợp.

(1) Mông: dân tộc Mèo, Dao: dân tộc Mán.

CUỘC KHÁNG CHIẾN ANH DŨNG CỦA TOÀN DÂN TA LÀ MỘT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ LÂU DÀI VÀ VĨ ĐẠI

Chiến thắng Điện Biên Phủ và nói chung chiến thắng Đông Xuân 1953 - 1954 là *chiến thắng lớn nhất của quân đội và nhân dân ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống đế quốc xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ.*

Ở Điện Biên Phủ, quân ta đã tiêu diệt tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của địch ở Đông Dương, tiêu diệt 1 vạn 6 nghìn quân tinh nhuệ nhất của chúng. Nói chung cả chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 quân ta đã tiêu diệt 11 vạn tên địch.

Kế hoạch Nava đã hoàn toàn thất bại. Đế quốc Pháp - Mỹ đã thất bại trong âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh ở Đông Dương. ảnh hưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ rất to lớn. Chiến thắng địch ở Điện Biên Phủ và trên các chiến trường phối hợp, chúng ta đã giải phóng thủ đô Hà Nội và cả miền Bắc nước ta. Chúng ta đã thu được thắng lợi lớn tại Hội nghị Giơnevơ. Hòa bình đã được lập lại ở Đông Dương.

Với kế hoạch Nava, đế quốc Pháp - Mỹ muốn đánh một trận quyết định. Quả thực, *Điện Biên Phủ là một trận quyết định. Điện Biên Phủ là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta. Điện Biên Phủ đã quyết định sự thất bại nhục nhã của bọn đế quốc xâm lược.*

Điện Biên Phủ là một trận đọ sức giữa quân đội và nhân dân ta với quân đội của đế quốc Pháp, có Mỹ giúp sức. Cuối cùng chúng ta đã chiến thắng. Bọn đế quốc xâm lược đã thất bại. *Điện Biên Phủ mãi mãi tiêu biểu cho tinh thần quật cường của dân tộc ta, đem sức mạnh đoàn kết muôn triệu người như một, đem tinh thần anh dũng của một dân tộc chiến đấu vì Độc lập Tự do, của một quân đội nhân dân còn non trẻ nhưng đầy sức mạnh chiến đấu mà chống lại quân đội hùng mạnh của một nước đế quốc.* Tinh thần anh dũng đó là tinh thần của nhân dân và quân đội ta trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ. Cho nên, chúng ta có thể nói rằng: trong mỗi một cuộc chiến đấu lớn và nhỏ của quân đội và nhân dân ta, đều quán triệt tinh thần Điện Biên Phủ. Cho nên, chúng ta có thể nói rằng: *cuộc kháng chiến anh dũng của toàn dân ta là một trận Điện Biên Phủ lâu dài vô cùng vĩ đại.*

Chúng ta đã chiến thắng ở Điện Biên Phủ. Cuộc kháng chiến của toàn dân ta đã thu được thắng lợi lớn. *Thắng lợi đó chứng tỏ sự lãnh đạo vô cùng đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta. Thắng lợi đó là thắng lợi rực rỡ của chủ nghĩa Mác - Lênin trong cuộc chiến tranh giải phóng của một dân tộc nhỏ nhưng rất anh hùng.* Dân tộc ta có thể tự hào rằng: *dưới sự lãnh đạo của đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, chúng ta đã chứng minh một chân lý lịch sử vĩ đại. Chân lý đó là trong thời đại ngày nay một dân tộc thuộc địa bị áp bức khi đã biết đứng dậy đoàn kết đấu tranh, kiên quyết chiến đấu cho độc lập tự do và chủ nghĩa xã hội thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng quân đội xâm lược hùng mạnh của một nước đế quốc chủ nghĩa.*

Vì vậy, *Điện Biên phủ không những là thắng lợi lớn của nhân dân ta, mà còn là thắng lợi lớn của nhân dân các dân tộc bị áp bức trên thế giới.* Ý nghĩa lớn lao của chiến thắng Điện Biên Phủ là ở chỗ đó. Và ngày chiến thắng Điện Biên Phủ là ngày Hội của toàn dân ta, đồng thời là ngày vui mừng của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của nhân dân các nước mới giành được độc lập, của nhân dân các nước hiện đang đấu tranh để tự giải phóng.

Điện Biên Phủ mãi mãi sẽ được ghi vào lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc ta và của nhân dân các dân tộc trên thế giới. *Điện Biên Phủ sẽ được ghi lại như một trong những sự kiện lịch sử lớn trong trào lưu rộng lớn của các dân tộc châu Á, châu Phi, châu Mỹ latinh, đang vùng lên đấu tranh để tự giải phóng, để làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.*

Chính con đường đoàn kết đấu tranh, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã đưa dân ta đến chiến thắng

Điện biên Phủ. Con đường đoàn kết đấu tranh đó nhất định sẽ đưa dân ta đến những thắng lợi mới to lớn hơn, trong sự nghiệp xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

PHỤ LỤC

NHẬT LỆNH, THƯ, LỆNH ĐỘNG VIÊN TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ CÁC CHIẾN DỊCH PHỐI HỢP...

THƯ KHEN ĐƠN VỊ XX CHIẾN THẮNG TRÊN MẶT TRẬN TÂY NAM NINH BÌNH

Toàn thể cán bộ và chiến sĩ,

Bước vào thu đông, quân địch đã tập trung lực lượng cơ động đánh ra vùng tự do của ta ở tây nam Ninh Bình mong phá hoại hậu phương của ta và giành lại thể chủ động.

Mặc dầu quân địch tập trung nhiều lực lượng tinh nhuệ, huy động nhiều pháo binh, cơ giới, không quân ra trận, các đồng chí đã chiến đấu anh dũng, ra sức khắc phục khó khăn, nắm lấy những cơ hội tốt, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch và buộc chúng phải rút quân khỏi vùng tự do của ta.

Thắng lợi này là một thắng lợi lớn đầu tiên của quân ta trên chiến trường Bắc Bộ trong khi mùa tác chiến thu đông mới bắt đầu. Thắng lợi này cũng chứng tỏ các đồng chí đã tiến thêm một bước sau cuộc chinh quân chính trị.

Bộ đã quyết định tặng thưởng Huân chương Quân công hạng ba cho toàn đơn vị.

Tôi gửi lời khen ngợi toàn thể các đồng chí, chúc các đồng chí vui khỏe; dặn các đồng chí không nên vì thắng lợi mà chủ quan khinh địch, phải chuẩn bị sẵn sàng tiêu diệt địch, lập những chiến công mới.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 7 tháng 11 năm 1953

TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

**LỆNH ĐỘNG VIÊN
GỬI TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ
MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Các đồng chí

Mùa đông năm nay, theo lệnh của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, các đồng chí lại có nhiệm vụ tiến quân vào Tây Bắc để:

- Tiêu diệt sinh lực địch,
- Tranh thủ nhân dân,
- Giải phóng bộ phận Tây Bắc địch còn chiếm đóng.

Quân địch đang âm mưu chiếm đóng một vùng đất đai ở Tây Bắc yêu quý để chia rẽ và giày xéo đồng bào ta, để quấy rối hậu phương của ta.

Chúng ta phải sửa đường, khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, anh dũng chiến đấu, chịu đói, chịu rét, trèo đèo lội suối đi xa vác nặng, tìm đến tận sào huyệt quân địch để tiêu diệt chúng, để giải phóng đồng bào ta.

Mùa đông năm nay, với chí căm thù đế quốc và phong kiến sau cuộc chinh quân chính trị, với kỹ thuật, chiến thuật tiến bộ sau cuộc huấn quân sự, nhất định chúng ta sẽ củng cố và phát triển thắng lợi của chiến dịch Tây Bắc mùa đông năm 1952, nhất định chúng ta sẽ chiến thắng quân địch.

Các đồng chí hãy dũng cảm tiến lên!

Ngày 6 tháng 12 năm 1953
ĐẠI TUỐNG VÕ NGUYỄN GIÁP

**NHẬT LỆNH NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 7
NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN
VÀ LẦN THỨ 9 NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI**

Hỡi toàn thể cán bộ và chiến sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích toàn quốc!

Ngày 19 tháng 12 năm nay, cuộc kháng chiến toàn quốc của nhân dân ta đã bước sang năm thứ tám.

Ngày 22 tháng 12 năm nay, kể từ khi Đội Tuyên truyền Việt Nam Giải phóng quân ra đời, Quân đội nhân dân anh dũng của chúng ta thành lập đã được chín năm.

Nhân dịp kỷ niệm hai ngày lịch sử này, tôi trân trọng gửi lời khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ đang chiến đấu với giặc trên khắp chiến trường toàn quốc. Tôi thân ái hỏi thăm anh em thương binh. Tôi thay mặt toàn thể quân đội kính cảm nghiêng mình trước anh linh các chiến sĩ đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc.

Tôi gìn lời khen ngợi các anh chị em dân công hiện đang phục vụ ở tiền tuyến để bảo đảm cung cấp lương thực, đạn dược cho bộ đội giết giặc.

Tôi thân ái gửi lời hỏi thăm gia đình các cán bộ và chiến sĩ đặc biệt là gia đình các thương binh, liệt sĩ.

Trải qua tám năm kháng chiến chống đế quốc xâm lược, quân đội nhân dân chúng ta đã chiến đấu không ngừng với bọn cướp nước.

Trong ngọn lửa chiến đấu, quân đội ta đã từ những đội du kích bé nhỏ lúc đầu, trưởng thành nhanh chóng, ngày nay trở nên một Quân đội nhân dân hùng mạnh, gồm hàng chục vạn bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, hàng triệu dân quân du kích.

Quân đội ta đã thu được những thắng lợi vẻ vang, tiêu diệt 32 vạn sinh lực địch, giải phóng hơn 7 vạn 8 nghìn cây số vuông đất đai, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc từ biên giới Trung Quốc đến biên giới Lào, giữ vững và phát triển chiến tranh du kích, gây dựng nhiều căn cứ du kích rộng lớn ngay trong lòng địch. Đặc biệt từ chiến dịch Biên giới đến nay, quân ta đã chiến thắng liên tiếp trong bảy chiến dịch lớn, giữ vững quyền chủ động trên chiến trường miền Bắc.

Hiện nay, sau khi bị quân ta đánh bại nặng ở Tây Bắc, bị quân Giải phóng Lào đánh bại ở Thượng Lào, nhất là sau khi đế quốc Mỹ bị thất bại buộc phải đình chiến ở Triều Tiên, bọn can thiệp Mỹ và bọn thực dân Pháp đang ra sức mở rộng chiến tranh ở Việt Nam - Miên - Lào, thực hiện kế hoạch Nava, khuếch trương nguy quân, tập trung binh lực, càn quét vùng sau lưng địch, đánh ra vùng tự do, mong giành lại thế chủ động. Đó là âm mưu mới rất thâm độc của địch.

Nhưng chúng ta có sự lãnh đạo sáng suốt và đường lối chính trị, quân sự đúng đắn của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, chúng ta đã có sự ủng hộ nhiệt liệt của Mặt trận dân tộc thống nhất toàn dân. Chúng ta lại có những điều kiện thuận lợi mới sau đây để đánh bại âm mưu của địch;

Một là sau các cuộc chinh huấn chính trị và quân sự nhất là sau cuộc chinh quân chính trị vừa qua, Quân đội nhân dân chúng ta đã tiến bộ rất nhiều về chính trị cũng như về chiến thuật, kỹ thuật. Tinh thần chiến đấu của cán bộ và chiến sĩ càng lên cao.

Hai là Đảng và Chính phủ ta đã phát động nông dân đấu tranh thực hiện giảm tô, giảm tức thu nhiều thắng lợi. Đầu tháng 12 vừa qua, Quốc hội lại đồng thanh thông qua luật cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng. Đó là một thắng lợi chính trị rất quan trọng, làm cho quần đội ta hết sức phấn khởi, làm cho sức kháng chiến của toàn dân và sức chiến đấu của quân đội tăng thêm.

Ba là sự đồng tình ủng hộ của Mặt trận hòa bình dân chủ thế giới do Liên Xô lãnh đạo, của nhân dân Pháp và nhân dân thuộc địa Pháp đối với cuộc kháng chiến của ta ngày càng mạnh mẽ. Khối liên minh của nhân dân ba nước Việt - Miên - Lào ngày càng chặt chẽ. Ngày quốc tế đoàn kết với nhân dân Việt Nam do Hội nghị công đoàn thế giới quyết định sẽ làm cho nhân dân ta càng tin tưởng, quân đội ta càng tích cực chiến đấu.

Để kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến và ngày thành lập Quân đội'

Để hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, làm hai nhiệm vụ trung tâm là: ra sức đánh giặc và cải cách ruộng đất;

Nhân danh Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi ra lệnh cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ trong bộ đội chủ lực bộ đội địa phương và dân quân du kích toàn quốc:

1. Phải phát huy truyền thống anh dũng chiến đấu, chịu đựng gian khổ của Việt Nam Giải phóng quân, ra sức thi đua giết giặc lập công, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích, bảo vệ vùng tự do, phá tan kế hoạch Nava.

2. Phải triệt để chấp hành luật cải cách ruộng đất, chấp hành chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, kiên quyết làm hậu thuẫn cho nông dân trong cuộc đấu tranh vĩ đại để thực hiện người cày có ruộng.

*

Hỡi toàn thể cán bộ và chiến sĩ,

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, Quân đội nhân dân chúng ta nhất định chiến thắng quân địch, phá tan kế hoạch Nava, đánh bại âm mưu mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Quân đội nhân dân ta nhất định sẽ thu được thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến đấu anh dũng và oanh liệt để giành độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc, đem lại ruộng đất cho nông dân, góp phần vào công cuộc bảo vệ hòa bình dân chủ ở Á Đông và thế giới.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 19 tháng 12 năm 1953

TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

THƯ GỬI LỚP HUÂN LUYỆN CÁN BỘ DÂN CÔNG

Nhân dịp kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến và ngày thành lập Quân đội nhân dân, tôi có nhận được thư quyết tâm của các đồng chí, hứa sẽ ra sức học tập để rồi đây tích cực lãnh đạo dân công làm tròn nhiệm vụ.

Quy mô tác chiến ngày càng lớn. Nhu cầu phục vụ tiền tuyến ngày càng cao. Việc lãnh đạo dân công là một vấn đề rất lớn, trong đó vai trò lãnh đạo của cán bộ có tác dụng nhất định. Vì vậy, tất cả các cán bộ lãnh đạo dân công trong khi tiến hành nhiệm vụ phải:

- Nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, quyết tâm làm tròn nhiệm vụ.

- Hết sức quan tâm đến đời sống của dân công, thường xuyên giáo dục động viên dân công vượt mọi khó khăn, đảm bảo cung cấp cho bộ đội, tuyệt đối không quan liêu mệnh lệnh.

- Giữ vững chính sách dân tộc và kỷ luật quân chúng.

Nhiệm vụ của các đồng chí rất nặng nề và rất vẻ vang. Các đồng chí hãy nỗ lực thực hiện những lời đã hứa trong thư quyết tâm.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 26 tháng 12 năm 1953

TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

**ĐIỆN GỬI ĐƠN VỊ XX CÓ NHIỆM VỤ
TIẾN SÂU VÀO CHIẾN TRƯỜNG DỊCH HẬU...
ĐỂ HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP VỚI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Bộ Tổng tư lệnh được biết các đồng chí đã khắc phục nhiều mệt nhọc thiếu thốn để thực hiện nhiệm vụ.

Tôi gửi lời thân ái hỏi thăm toàn thể các đồng chí.

Nhiệm vụ các đồng chí rất nặng. Hoàn thành được nhiệm vụ đó tức là góp phần công lao xứng đáng vào thắng lợi chung, tạo điều kiện để giành thắng lợi mới trong thời gian tới

Các đồng chí phải nêu cao quyết tâm làm tròn nhiệm vụ, quyết tâm vượt qua mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn.

Phải giữ vững kỷ luật, giữ bí mật, phòng không, phòng gian.

Phải bảo vệ vũ khí đạn dược toàn vẹn.

Tổ rằng sức mạnh của một quân đội cách mạng là vô địch.

Chúc các đồng chí vui, mạnh, hoàn thành nhiệm vụ.

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 1 năm 1954

TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

THƯ CHÚC TẾT XUÂN GIÁP NGỌ 1954

*Toàn thể cán bộ và chiến sĩ bộ đội chủ lực,
bộ đội địa phương và dân quân du kích toàn quốc,*

Hôm nay là ngày mùng 1 Tết năm Giáp Ngọ. Trong lúc chúng ta vui mừng đọc thư chúc tết của

Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận và Hồ Chủ tịch, tôi gửi lời thân ái chúc mừng năm mới toàn thể cán bộ và chiến sĩ trong bộ đội chủ lực bộ đội địa phương và dân quân du kích hiện đang chiến đấu ở khắp các chiến trường toàn quốc.

Chúc anh em thương binh chóng khỏe mạnh để mau trở về đơn vị;

Chúc anh chị em công nhân và nhân viên các công xưởng và cơ quan quốc phòng lập được nhiều thành tích trong cuộc thi đua tăng năng suất để phục vụ bộ đội;

Chúc anh chị em dân công trên các mặt trận luôn luôn khỏe mạnh hăng hái, vượt qua mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn, bảo đảm việc cung cấp lương thực, đạn dược cho bộ đội giết giặc;

Chúc năm mới các gia đình thương binh liệt sĩ và gia đình tất cả cán bộ và chiến sĩ.

Tết năm nay đến trong khi quân ta liên tiếp chiến thắng quân địch trên khắp chiến trường toàn quốc. Trên mặt trận Tây Bắc, Lai Châu đã được giải phóng, quân địch rút khỏi Lai Châu đã bị tiêu diệt. Chủ lực của chúng ở Điện Biên Phủ hiện đang bị hãm vào thế cô lập và phòng ngự bị động.

Trên mặt trận đồng bằng Bắc Bộ, quân ta liên tiếp tiến công vị trí của địch, tiêu diệt viện binh, đánh phá đường giao thông thủy, bộ của chúng, mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích, đánh những đòn nặng vào bọn địa phương quân và khinh quân nguy.

Trên mặt trận Bình - Trị - Thiên, quân ta đang hoạt động tích cực.

Trên mặt trận Liên khu 5, trong khi địch đánh rộng ra vùng tự do phía nam của ta thì quân ta đã mở cuộc tiến công thắng lợi vào miền bắc Công Tum, tiêu diệt nhiều vị trí quan trọng của địch, giải phóng cả một vùng đất đai rộng lớn.

Trên mặt trận Nam Bộ, chiến tranh du kích đã tiến mạnh, hàng loạt đồn bót của địch bị ta tiêu diệt hoặc bức hàng, nhiều vùng du kích và căn cứ du kích được mở rộng.

Cuộc kháng chiến của nhân dân hai nước bạn Lào - Miền gần đây cũng thu được nhiều thắng lợi. Quân giải phóng Lào tiêu diệt địch trên đường số 12, giải phóng phần lớn tỉnh Thà Khẹt, cắt đứt đường số 9, giải phóng miền bắc tỉnh Savanakhét.

Ở Miên, chiến tranh du kích đang phát triển, nhất là ở Tây Nam.

Quân địch đã bị thất bại liên tiếp trong âm mưu quân sự mới của chúng. Chúng chủ trương tập trung binh lực đến cao độ để “bình định” vùng sau lưng địch, đánh ra vùng tự do, giành lại chủ động. Nhưng hiện nay chủ lực của chúng đã buộc phải phân tán ra trên nhiều chiến trường: lên Điện Biên Phủ, sang Xê nô, một phần nữa lại bị sa lầy vào cuộc tiến công không đúng lúc ra miền nam Trung Bộ.

Phải bị động phân tán binh lực, đó là thất bại lớn nhất của địch, thất bại đó sẽ mang lại cho chúng nhiều thất bại khác nữa.

Trong năm qua, địch đã bị tiêu diệt trên chín vạn sinh lực Rồi đây chúng còn bị tiêu diệt nhiều hơn nữa. Trước những thất bại đó, bọn đế quốc Pháp - Mỹ nhất định còn ra sức cố gắng để cứu vãn tình thế. Chúng ta không chủ quan khinh địch, nhưng chúng ta tin tưởng sang năm mới nhất định sẽ thu được nhiều thắng lợi mới.

Tết năm nay đến trong lúc ở hậu phương nhân dân đang vui mừng phấn khởi với những tin tức thắng trận, đang hăng hái tham gia phát động quần chúng thực hiện cải cách ruộng đất; trong lúc toàn dân và toàn quân ta đang nhiệt liệt hưởng ứng thắng hữu nghị Việt - Trung - Xô; trong lúc phong trào đấu tranh của nhân dân Pháp chống chiến tranh xâm lược ở Việt Nam đang lên cao, phong trào hòa bình dân chủ thế giới ủng hộ chúng ta ngày càng mạnh mẽ.

Được hưởng những giờ phút tung bừng của ngày Tết thắng lợi, chúng ta càng tin tưởng ở sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, càng biết ơn nhân dân cả nước đã nhiệt liệt giúp đỡ quân đội, càng biết ơn nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới do Liên Xô lãnh đạo đã hết lòng ủng hộ chúng ta.

Tết đến trong lúc phần lớn chúng ta đang chiến đấu với giặc ở tiền tuyến. Để mừng Tết thắng lợi, tất cả cán bộ và chiến sĩ, tất cả các đơn vị, các binh chủng, các mặt trận đều phải:

- Tích cực diệt địch, phối hợp chặt chẽ
- Thi đua lập công, chiến đấu liên tục.
- Giật cho được lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” của Hồ Chủ tịch.
- Làm cho mùa xuân năm nay là Xuân chiến thắng vẻ vang.

Ngày mùng 1 Tết năm Giáp Ngọ
TỔNG TƯ LỆNH
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

ĐIỆN KHEN TOÀN THỂ CÁN BỘ, CHIẾN SĨ VÀ DÂN CÔNG LIÊN KHU 5

Tôi thay mặt Bộ Tổng tư lệnh:

- Khen ngợi các cán bộ và chiến sĩ mặt trận Công Tum đã vượt qua gian khổ, khắc phục khó khăn, chiến đấu anh dũng, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng thị xã Công Tum và toàn tỉnh Công Tum.
- Khen ngợi các cán bộ, chiến sĩ ở Tuy Hòa và địch hậu Liên khu 5 đã tích cực hoạt động, tiêu hao và tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bảo vệ tính mạng và tài sản nhân dân.
- Khen ngợi cán bộ và chiến sĩ ở vùng tự do đã nỗ lực học tập, tích cực chuẩn bị để bảo vệ hậu phương, đề phòng mọi âm mưu của địch.

Tôi thay mặt quân đội cảm tạ toàn thể đồng bào các dân tộc đã ra sức ủng hộ bộ đội chiến thắng quân địch.

Thắng lợi Công Tum là thắng lợi đầu tiên của ta trên mặt trận miền Nam. Nó là một trong những thắng lợi quan trọng của ta trong mùa xuân năm nay trên chiến trường toàn quốc. Nó là một đòn rất nặng đánh vào âm mưu của địch ở miền Nam, nhất là trong lúc địch đang sa lầy ở Tuy Hòa.

Trong lúc chiến thắng các đồng chí cần đề phòng chủ quan khinh địch, ra sức củng cố vùng giải phóng, củng cố và khuếch trương thắng lợi, thi đua cùng các đơn vị anh em ở các mặt trận khác trên toàn quốc tiêu diệt địch nhiều hơn nữa, giết cho được giải thưởng của Hồ Chủ tịch.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 2 tháng 2 năm 1954

TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI BỘ ĐỘI PHÁO BÌNH VÀ BỘ ĐỘI PHÁO CAO XÁ

Nhân dịp năm mới, tôi đến thăm các đồng chí, chúc tất cả các đồng chí mạnh khỏe và thu được nhiều thắng lợi.

Các đồng chí chuyển lời thân ái hỏi thăm và chúc Tết của tôi cho toàn thể anh em.

Thời gian vừa qua, theo lệnh trên, các đồng chí đã làm tròn nhiệm vụ hành quân ra mặt trận; theo lệnh trên, các đồng chí đã làm tròn nhiệm vụ chuyển pháo vào trận địa, chuyển pháo đến vị trí tập kết.

Những nhiệm vụ đó đã được coi như nhiệm vụ chiến đấu vì nó phải thực hiện trong điều kiện khó khăn.

Hoàn thành những nhiệm vụ đó là một thắng lợi. Tôi gửi lời khen ngợi toàn thể các đồng chí.

Trong khi thực hiện nhiệm vụ, chúng ta đã học được mấy bài học lớn.

a) Thứ nhất là giữ vững quyết tâm, chiến đấu anh dũng, vượt qua mọi gian khổ, khắc phục mọi khó khăn.

Nhiệm vụ vừa qua rất nặng nề và khó khăn. Mặc dầu xa chiến trường đã lâu và còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu, các đồng chí đã giữ vững quyết tâm, đem tinh thần chiến đấu anh dũng của người quân nhân cách mạng để vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành nhiệm vụ. Chỉ có bộ đội cách mạng như chúng ta mới có thể làm được những việc như vậy. Điều đó chứng tỏ lực lượng to lớn và khả năng vô tận của quân ta. Các đồng chí cần nhận rõ để nâng cao tin tưởng.

b) Thứ hai là bộ binh, công binh, pháo binh đoàn kết phối hợp chặt chẽ với nhau.

Mặc dù chưa có nhiều kinh nghiệm phối hợp, nhưng trong thời gian qua, các binh chủng đã đoàn kết phối hợp với nhau rất chặt chẽ, do đó đã hoàn thành nhiệm vụ.

Sự hiệp đồng chặt chẽ giữa các binh chủng trong thời gian vừa qua, cũng như sự hiệp đồng chặt chẽ sau này sẽ đưa quân ta đến nhiều thắng lợi.

c) Thứ ba là triệt để chấp hành mệnh lệnh cấp trên.

Thời gian vừa qua, trong khi chấp hành mệnh lệnh cấp trên, các đồng chí gặp nhiều khó khăn gian khổ. Nhưng vì tin tưởng ở cấp trên nên các đồng chí triệt để chấp hành mệnh lệnh, do đó đã thu được thắng lợi.

Để giúp xây dựng binh chủng, rèn luyện một tác phong chiến đấu tốt đặng hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu vinh quang sắp tới, tôi dặn các đồng chí mấy điểm:

a) Thứ nhất là phải anh dũng chiến đấu, tích cực diệt địch.

Không vì máy bay, pháo binh của địch mà lo ngại, không vì khó khăn gian khổ mà lùi bước.

Anh dũng chiến đấu, tích cực tiêu diệt địch là biểu hiện cụ thể của tinh thần triệt để cách mạng, của lập trường chiến đấu vì dân tộc, vì giai cấp của chúng ta.

Thời gian tới, các đồng chí phải phát huy tinh thần chiến đấu đến cao độ, tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, làm cho địch khiếp sợ trọng pháo và pháo cao xạ của ta.

b) Thứ hai là phải triệt để chấp hành mệnh lệnh cấp trên.

Phải chấp hành mệnh lệnh cấp trên một cách triệt để, khẩn trương, không ngần ngại, không do dự. Có như vậy mới thực hiện thông nhất ý chí và hành động, mới không bỏ qua cơ hội tiêu diệt địch.

Anh dũng chiến đấu và triệt để chấp hành mệnh lệnh là hai điểm cơ bản trong tác phong chiến đấu của quân ta.

Thời gian qua, các đồng chí đã triệt để chấp hành mệnh lệnh cấp trên cho nên đã thu được thắng lợi, như thế là tốt. Tuy nhiên, một số đồng chí còn ngần ngại trước khó khăn, chấp hành mệnh lệnh chưa triệt để, chưa nghiêm chỉnh, chưa nhanh chóng, những đồng chí đó cần sửa chữa khuyết điểm và phải tiến bộ hơn.

c) Thứ ba là phải hiệp đồng chặt chẽ với bộ binh. Nhiệm vụ của trọng pháo và pháo cao xạ là cùng bộ binh hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt địch.

Vì vậy, trong tất cả mọi tình huống các đồng chí đều phải ra sức khắc phục khó khăn, hiệp đồng với anh em bộ binh thật chặt chẽ.

d) Thứ tư là phải ra sức học tập kỹ thuật, bắn thật trúng đích.

Phải nâng cao trình độ kỹ thuật, tích cực thi đua với đơn vị anh em, bắn thật trúng đích, hạ nhiều máy bay địch, phá hủy nhiều máy bay, pháo binh, kho tàng và công sự kiên cố của địch.

Trong những chiến dịch trước cũng như mấy hôm nay, hàng ngày quân địch bắn vu vơ hàng nghìn phát đại bác, nhưng không kết quả gì. Bắn như vậy thì chỉ lãng phí đạn dược và lộ mục tiêu. Chúng ta thì hoàn toàn khác hẳn, không bắn thì thôi, nếu đã bắn thì nhất định phải trúng đích, làm cho quân địch sau này phải sợ trọng pháo và pháo cao xạ của quân ta.

e) Thứ năm là phải bảo vệ vũ khí, tiết kiệm đạn dược. Vũ khí của các đồng chí phải được sử dụng để tiêu diệt kẻ thù chung.

Các đồng chí phải bảo vệ những vũ khí đó như bảo vệ tính mệnh của mình.

Thời gian qua, các đồng chí đã nêu khẩu hiệu “thà hy sinh chứ không chịu để cho pháo hỏng”, và nhiều đồng chí đã làm đúng như vậy. Từ nay về sau, các đồng chí cần phát huy ưu điểm đó.

f) Thứ sáu là cán bộ phải luôn luôn đi sát chiến sĩ, đồng cam cộng khổ với chiến sĩ, làm gương mẫu cho chiến sĩ.

Trong thời gian làm nhiệm vụ vừa qua, nhiều đồng chí cán bộ đã đi sát chiến sĩ, giúp đỡ chiến sĩ, cùng chuyển pháo với chiến sĩ. Như thế là tốt.

Tuy nhiên còn một số đồng chí cán bộ chưa thật yêu chiến sĩ khi gặp khó khăn gian khổ thì xa lánh vị trí của mình, hay nếu có đi với bộ đội thì cũng quát mắng, gắt gỏng anh em. Những đồng chí đó đã không làm tròn nhiệm vụ người cán bộ. Những đồng chí đó cần sửa chữa khuyết điểm và phải tiến bộ hơn.

*

Để tiếp tục chuẩn bị chiến dịch, các đồng chí cần làm mấy việc sau đây:

a) Một là kiến trúc những trận địa pháo binh thật kiên cố.

Công sự phải thật dày, chắc, đủ sức chống lại bom đạn của địch. Ngoài thì giờ chiến đấu, phải tranh thủ thời gian bồi đắp thêm công sự. Đắp công sự dày thêm một phân tức là tạo thêm điều kiện thuận lợi để chiến thắng quân địch.

Phải tổ chức nhiều trận địa nghi binh để làm lạc hướng quân địch, phân tán hỏa lực và tiêu hao vũ khí, đạn dược của chúng.

b) Hai là kiểm điểm việc kéo pháo trong thời gian vừa qua.

Việc kéo pháo vừa qua là cuộc thử thách lớn đầu tiên đối với đơn vị. Qua cuộc thử thách đó, tất cả các đồng chí đều tiến bộ, đồng thời cũng bộc lộ nhiều nhược điểm và khuyết điểm. Các đồng chí cần phải phát huy tinh thần tự phê bình và phê bình trong việc kiểm điểm để học tập kinh nghiệm

và tiến bộ thêm một bước.

c) Ba là chân chính bộ đội, giữ vững lực lượng chiến đấu của bộ đội.

Các đồng chí cán bộ phải quan tâm hơn nữa đến vấn đề ăn uống, nghỉ ngơi của anh em.

Phải cải thiện cấp dưỡng để bảo đảm cho anh em được ăn no, ăn nóng, uống nước nóng.

Phải bố trí giờ giấc sinh hoạt và làm việc cho gọn, bảo đảm cho anh em được ngủ.

Phải tổ chức làm lán cho chu đáo, tránh ẩm ướt và gió lạnh, bảo đảm cho anh em được ấm.

Phải tăng cường vệ sinh phòng bệnh, tăng cường kỷ luật giữ bí mật, phòng không, phòng gian để nâng cao sức khỏe cho bộ đội và tránh mọi sự thương vong ngoài chiến đấu.

Hôm nay tôi đến thăm các đồng chí và dặn các đồng chí mấy điều như vậy.

Chúc các đồng chí vui vẻ, khỏe mạnh và chiến thắng.

Ngày 7 tháng 2 năm 1954

ĐIỆN KHEN CÁC ĐƠN VỊ ĐÃ PHÁ HỦY MÁY BAY CỦA ĐỊCH Ở HAI SÂN BAY GIA LÂM VÀ CÁT BI

Bộ Tổng tư lệnh trân trọng tuyên dương công trạng của các đồng chí trong toàn thể Quân đội nhân dân Việt Nam và gửi lời nhiệt liệt khen ngợi toàn thể cán bộ chỉ huy và chiến sĩ đã chiến thắng vẻ vang trong hai trận tập kích oanh liệt vào sân bay Gia Lâm và sân bay Cát Bi đêm mùng 4 và mùng 6 tháng 3 năm 1954, phá hủy máy bay và nhiều kho bom đạn của địch, gây tổn thất rất nặng cho chúng.

Đây là một chiến công lớn, là một trong những trận chiến đấu dũng cảm oanh liệt nhất, là trận phá hoại lớn nhất trong lịch sử của quân đội ta từ trước đến nay, đánh thẳng vào nơi trung tâm quân sự của giặc ở sát Hà Nội và Hải Phòng. Hai trận tập kích này đã phá hủy một bộ phận quan trọng của không quân địch, trong đó phần lớn là những máy bay phóng pháo và vận tải của đế quốc Mỹ giúp Pháp, làm ảnh hưởng lớn đến sự hoạt động và tiếp tế của không quân địch, tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều chiến thắng sắp tới trên chiến trường toàn quốc. Hai trận tập kích này đã làm cho quân địch vô cùng khùng khiếp, làm cho quân và dân toàn quốc hết sức vui mừng.

Tinh thần dũng cảm vô song của các đồng chí đáng nêu cao cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ trong toàn quân học tập. Chúc các đồng chí cố gắng hơn nữa, đề phòng chủ quan khinh địch, kiểm điểm rút kinh nghiệm, chiến đấu liên tục, lập những chiến công huy hoàng mới.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 8 tháng 3 năm 1954
TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

**LỆNH ĐỘNG VIÊN TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ,
TOÀN THỂ CÁC ĐƠN VỊ, TOÀN THỂ CÁC BINH CHUNG,
MỞ CUỘC ĐẠI TIẾN CÔNG VÀO TẬP ĐOÀN
CÚ ĐIỂM ĐIỆN BIÊN PHỦ**

Hỡi toàn thể cán bộ và chiến sĩ!

Chiến dịch Điện Biên Phủ sắp bắt đầu.

Đây là chiến dịch công kiên quy mô lớn nhất trong lịch sử quân đội ta từ trước đến nay.

Trong ba tháng nay, kể từ khi quân địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ, quân ta đã vây hãm và giam giữ chủ lực của chúng ở đó, tạo điều kiện để liên tiếp đánh bại chúng trên khắp các chiến trường toàn quốc.

Ngày nay Lai Châu đã giải phóng, phòng tuyến sông Nậm Hu của giặc đã tan vỡ, Phongsaly cũng không còn bóng giặc; Điện Biên Phủ đã trở nên một tập đoàn cứ điểm hoàn toàn cô lập chơ vơ ở giữa hậu phương rộng lớn của ta.

Ngày nay, đã đến lúc chủ lực ta mở cuộc tiến công vào Điện Biên Phủ.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ tiêu diệt được một bộ phận sinh lực rất quan trọng của giặc, giải phóng toàn bộ lãnh thổ Tây Bắc, mở rộng và củng cố hậu phương rộng lớn của cuộc kháng chiến, góp phần đảm bảo cho cuộc cải cách ruộng đất thành công.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, quân đội nhân dân anh dũng của chúng ta sẽ tiến bộ một bước dài, cuộc kháng chiến của ta sẽ thu được một thắng lợi rất quan trọng.

Đánh thắng ở Điện Biên Phủ, chúng ta sẽ phá tan kế hoạch Nava hiện đã bị thất bại nặng, sẽ giáng một đòn chí tử vào âm mưu mở rộng chiến tranh của bọn đế quốc Pháp - Mỹ. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi sẽ có một ảnh hưởng vang dội trong nước và ngoài nước, sẽ là một cống hiến xứng đáng vào phong trào hòa bình thế giới đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt - Miên - Lào, nhất là trong lúc chính phủ Pháp bị thất bại liên tiếp đã bắt đầu phải nói đến việc điều đình để hòa bình giải quyết vấn đề chiến tranh ở Đông Dương.

Theo lệnh của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch,

Trong khi trên các chiến trường toàn quốc, bộ đội ta đang ra sức giết giặc để phối hợp với chúng ta,

Tôi kêu gọi toàn thể cán bộ và chiến sĩ, toàn thể các đơn vị toàn thể các binh chủng trên mặt trận Điện Biên Phủ:

Phải nhận rõ vinh dự được tham gia vào chiến dịch lịch sử này,

Phải có một quyết tâm giết giặc rất cao,
Phải nắm vững phương châm “đánh chắc tiến chắc”,
Phải vượt mọi gian khổ
Khắc phục mọi khó khăn,
Hiệp đồng chặt chẽ,
Chiến đấu liên tục,
Tiêu diệt toàn bộ quân địch tại Điện Biên Phủ, giành đại thắng cho chiến dịch.
Giờ ra trận đã đến!

Tất cả các cán bộ và chiến sĩ, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng hãy dũng cảm tiến lên, thi đua lập công, giật lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” của Hồ Chủ tịch.

Tháng 3 năm 1954
TỔNG TƯ LỆNH
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

NĂM ĐIỀU KỶ LUẬT CHIẾN TRƯỜNG THI HÀNH TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Để thực hiện quyết tâm của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ;

Để đảm bảo sự chấp hành triệt để mệnh lệnh tác chiến của Bộ Tổng tư lệnh;

Để cho tất cả các binh chủng bộ binh, pháo binh, công binh phát huy đến cao độ tinh thần chiến đấu dũng cảm và hiệu lực kỹ thuật của mình;

Để cho mỗi một người cán bộ và chiến sĩ nhận rõ trách nhiệm của mình trước toàn quân trong cuộc chiến đấu to lớn sắp đến;

Để giành thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch;

Bộ Tổng tư lệnh quyết định công bố 5 điều kỷ luật chiến trường sau đây để toàn thể cán bộ và chiến sĩ triệt để tuân theo:

1. Cán bộ và chiến sĩ người nào, đơn vị nào giữ vững quyết tâm trong mọi tình huống, đặc biệt trong những tình huống khẩn trương, gay go, triệt để chấp hành mệnh lệnh cấp trên, chiến đấu anh dũng, tiêu diệt nhiều địch, bắt nhiều tù binh, thu nhiều vũ khí, bắn rơi nhiều phi cơ v.v. , hoàn thành

nhiệm vụ tác chiến, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào tỏ ra dao động, không triệt để chấp hành mệnh lệnh, lùi bước trước quân địch, do dự trước khó khăn, kiếm cớ trốn tránh nhiệm vụ, thì bị trừng phạt.

2. Cán bộ và chiến sĩ người nào, đơn vị nào giữ đúng kỷ luật bí mật, phòng không, phòng gian, nhất là trong trường hợp hành quân, trú quân gần địch, không tiết lộ bí mật kế hoạch tác chiến, và hành động của bộ đội, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào kém tinh thần cảnh giác, không giữ đúng kỷ luật bí mật, phòng không, phòng gian, để tiết lộ kế hoạch tác chiến và hành động của bộ đội, để lộ đường hành quân và vị trí trú quân, gây thiệt hại cho bộ đội, làm ảnh hưởng đến thắng lợi của chiến dịch, thì bị trừng phạt.

3. Cán bộ và chiến sĩ người nào, đơn vị nào giữ đúng kỷ luật thời gian, hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị bạn, giữa bộ binh với pháo binh, giữa bộ binh với bộ binh v.v., hoàn thành nhiệm vụ tác chiến, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào không theo đúng kỷ luật thời gian, không phối hợp chặt chẽ với đơn vị bạn, khiến bản thân mình không làm tròn nhiệm vụ lại gây tổn thất và khó khăn cho đơn vị bạn, thì bị trừng phạt.

4. Cán bộ và chiến sĩ người nào trong trường hợp chiến đấu gay go, thương vong nhiều, mà vẫn tích cực khẩn trương, nhanh chóng chấn chỉnh bộ đội để chiến đấu liên tục, nắm vững thời cơ, tiêu diệt nhiều địch, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào không tích cực khẩn trương, chậm chạp uể oải, không chú ý chấn chỉnh bộ đội, do đó bỏ qua cơ hội, không chiến đấu liên tục, không làm tròn nhiệm vụ, thì bị trừng phạt.

5. Cán bộ và chiến sĩ người nào, đơn vị nào chấp hành đúng chính sách thương binh tử sĩ, chính sách chiến lợi phẩm, chính sách tù hàng binh, thì được khen thưởng.

Người nào, đơn vị nào không chấp hành đúng chính sách thương binh tử sĩ, hủy hoại hoặc sử dụng bừa bãi chiến lợi phẩm, bắn giết hành hạ tù hàng binh, thì bị trừng phạt.

Tháng 3 năm 1954

TỔNG TƯ LỆNH
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

LỆNH ĐỘNG VIÊN TOÀN THỂ CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ TRÊN CHIẾN TRƯỜNG TOÀN QUỐC CHIẾN ĐẤU PHỐI HỢP VỚI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

Hỡi toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên các chiến trường toàn quốc!

Suốt ba tháng nay quân ta đã vây hãm chủ lực địch ở Điện Biên Phủ, như trước đây vây hãm chúng

ở Hòa Bình. Đồng thời các mặt trận khắp toàn quốc đã nhân sơ hở của địch, đẩy mạnh chiến tranh du kích, thu nhiều thắng lợi lớn.

Ngày 13 tháng 3, quân ta đã tiến công vào ngoại vi Điện Biên Phủ. Quân ta sẽ tiếp tục bao vây giam hãm địch ở đó. Hiện địch đang tập trung không quân và chuẩn bị điều động thêm binh lực tăng cường cho Điện Biên Phủ.

Các đơn vị trên khắp các mặt trận đều có nhiệm vụ đẩy mạnh hoạt động, tiêu diệt sinh lực địch, đánh phá đường giao thông thủy, bộ quan trọng của địch, tập kích những nơi xung yếu và sơ hở của chúng để tiến tới phá kế hoạch quân sự của đế quốc Pháp - Mỹ.

Phương châm là:

Tích cực chủ động,

Đánh nhỏ ăn chắc,

Chiến đấu liên tục,

Phối hợp toàn quốc.

Ngày 13 tháng 3 năm 1954

**TỔNG TƯ LỆNH
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP**

THƯ KHEN CÁC ĐƠN VỊ CHIẾN THẮNG TRONG HAI TRẬN HIM LAM VÀ ĐỒI ĐỘC LẬP

Tôi trân trọng gửi lời khen ngợi toàn thể các cán bộ và chiến sĩ của các đơn vị, các binh chủng đã nêu cao tinh thần chiến đấu anh dũng và hiệp đồng chặt chẽ trong hai đêm 13 và 14 tháng 3 năm 1954, tiêu diệt vị trí Him Lam và vị trí đồi Độc Lập, hai vị trí ngoại vi kiên cố nhất của địch, tiêu diệt 2/3 phân khu bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt hoàn toàn hai tiểu đoàn Âu - Phi tinh nhuệ của địch, bắn phá và phá hủy nhiều phi cơ, làm cho địch bị tổn thất nặng.

Hai trận tiêu diệt vị trí Him Lam và đồi Độc Lập là những trận công kiên lớn nhất trong lịch sử chiến đấu của quân ta từ trước đến nay. Đó là những trận đầu tiên đánh vào tập đoàn cứ điểm của địch. Đó là những trận đầu tiên có trọng pháo và pháo cao xạ phối hợp. Những thắng lợi đó đánh dấu sự trưởng thành rõ rệt của quân ta và oặt cơ sở tốt cho thắng lợi sau này. Các đồng chí cần học tập kinh nghiệm những trận chiến đấu vừa qua, không nên chủ quan khinh địch. Quân địch còn ra sức tăng viện cho Điện Biên Phủ, các đồng chí cần tích cực củng cố và khuếch trương thắng lợi, tiếp tục vây hãm quân địch ở Điện Biên Phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ đội ta trên chiến trường toàn quốc tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch, phá tan âm mưu quân sự của đế quốc Pháp - Mỹ.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 15 tháng 3 năm 1954

TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

THƯ KÊU GỌI BỘ ĐỘI LÀM TRẬN ĐỊA TIỀN CÔNG VÀ BẠO VÂY TRÊN MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Các đồng chí cán bộ và chiến sĩ chiến đấu trên mặt trận Điện Biên Phủ

Trong đợt chiến đấu đầu tiên của chiến dịch lịch sử này, quân ta đã thắng to, quân địch đã bị thiệt hại nặng, các đồng chí đã biết.

Trung ương đã có thư khen các đồng chí, nói rõ đây là một chiến dịch lịch sử, lại dặn các đồng chí phải chiến đấu bền bỉ, dẻo dai, chớ nên chủ quan khinh địch.

Tổng quân ủy cũng đã khen ngợi các đồng chí.

Dư luận địch lúc đầu còn che giấu, nhưng đến nay không thể bưng bít được nữa. Chúng nó nói: “Nếu ngọn cờ của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa rồi đây được phát cao trên chiến lũy Điện Biên Phủ, thì tình thế ở Đông Dương sẽ thay đổi lớn, lại có ảnh hưởng đến cục diện ở Đông Nam Á nữa”.

Chúng lo ngại nếu Pháp bại trận thì khi đi Hội nghị Giơnevơ sẽ bị lép vế.

Hôm kia, bọn cầm quyền phản động ở Pháp tổ chức mặc niệm năm phút để khuyến khích binh sĩ của chúng ở Điện Biên Phủ. Thực là bi đát!

Tất cả các báo chí lớn của Pháp đều đăng tin cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ hết cả trang đầu. Báo *Nhân đạo*, cơ quan của Đảng Cộng sản Pháp, thì nhiệt liệt hoan hô chiến thắng của quân ta.

Tôi nói những tin đó cho các đồng chí biết để các đồng chí hiểu rõ hơn vinh dự được tham gia vào chiến dịch lịch sử này, để các đồng chí không chủ quan khinh địch nhưng càng tin tưởng và cố gắng, thấm nhuần phương châm đánh chắc tiến chắc, chiến đấu liên tục.

Hôm nay, tôi muốn nói với các đồng chí về mấy vấn đề tư tưởng và nguyên tắc chiến thuật. Nói đơn giản, các đồng chí cố nghe thì sẽ hiểu được. Không có gì khó.

Hiện nay ta đã thắng to, địch đã thất bại nặng, nhưng địch vẫn còn mạnh. ưu thế binh lực hòa lực của ta đã tăng thêm, nhưng chưa phải là ưu thế tuyệt đối. Vì vậy, phải đánh chắc tiến chắc.

Địch còn mạnh ở chỗ nào?

Chúng còn mạnh vì số lượng của chúng hiện còn gần một vạn. Mặc dầu tinh thần chúng kém sút, khó khăn chúng rất nhiều, nhưng ta không nên khinh địch. Khinh địch thì sẽ thất bại.

Địch lại còn mạnh về ba điểm sau đây:

Một là chúng còn thả dù tiếp tế được. Ta không chế sân bay nhưng chưa hoàn toàn cắt được tiếp tế của chúng.

Hai là chúng còn thả dù tiếp viện được. Ta không chế sân bay nhưng chưa hoàn toàn cắt được tiếp viện của chúng.

Ba là pháo binh của chúng còn hoạt động mạnh, không quân của chúng sẽ hoạt động ngày càng mạnh. Pháo binh và pháo cao xạ của ta chỉ mới hạn chế hoạt động của pháo binh và không quân địch đến một trình độ nào mà thôi.

Trong tình hình đó, các đồng chí có muốn khắc phục ba chỗ mạnh trên đây của địch hay không? Tôi được báo cáo là các đồng chí rất căm tức pháo binh và phi cơ địch, rất bức dọc khi thấy chúng còn thả dù tiếp tế và thả quân xuống được Như vậy, tất cả các đồng chí đều muốn làm cho địch mất ba chỗ mạnh nói trên.

Cần phải làm thế nào để đi đến mục đích quan trọng đó?

Hoàn thành được trận địa tiên công và bao vây rồi, đạt được một phần lớn mục đích là làm cho địch mất dần ba chỗ mạnh nói trên thì ta sẽ làm gì nữa? Bây giờ các đồng chí hãy tập trung cố gắng hoàn thành cho xong việc xây dựng trận địa. Sau này phải làm gì, lần sau sẽ nói cho các đồng chí biết.

Tôi được báo cáo là các đồng chí đã làm trận địa mấy ngày liền, lại phải chiến đấu, rồi lại phải liên tục bắt tay vào làm trận địa, như thế có đồng chí mệt nhọc.

Nhưng ta mệt nhọc thì cần phải nhớ rằng quân địch ở trong Điện Biên Phủ còn căng thẳng và mệt nhọc hơn ta, thương binh không có hầm mà nằm, không đủ thuốc để chữa, công sự một phần bị sập, một phần bị rung chuyển, tiếp tế không đầy đủ, thỉnh thoảng lại ăn một quả đại bác của ta, lại thêm thương vong.

Như vậy, chúng ta nên nghỉ ngơi để cho kẻ địch có thì giờ mà nghỉ ngơi chấn chỉnh, có thì giờ mà tăng viện, mà thả dù tiếp tế mà phát huy hiệu lực pháo binh và không quân của chúng, hay chúng ta là chiến sĩ của Quân đội nhân dân, là đảng viên Đảng Lao động Việt Nam, lúc này phải nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, chịu mọi mệt hơn một phần để gây thêm 10 phần mệt mỏi và khó khăn cho địch? Giữa hai con đường đó nên đi con đường nào? Tôi chắc các đồng chí đều đồng thanh trả lời nên phát huy truyền thống chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, chiến đấu anh dũng của quân đội ta để liên tục làm trận địa, liên tục chiến đấu với kẻ địch.

Nói như vậy, không phải là chúng ta không chú trọng đến sức khỏe của anh em. Ngược lại, cán bộ phải hết sức lo cho sức khỏe của chiến sĩ, chiến sĩ phải tự lo cho sức khỏe của mình và của đồng đội. Đặc biệt các anh nuôi cần phải cố gắng. Chỗ ăn, chỗ ngủ ở trận địa phải tốt, đừng có bừa bãi. Phải có cơm nóng, nước nóng cho bộ đội. Anh em quân y phải tăng cường việc phòng bệnh. Cán bộ các cấp đều phải kiểm tra việc này, vì đó là cơ sở vật chất cho sự chiến đấu liên tục. Đó là một việc rất quan trọng.

Tôi dặn thêm các đồng chí chỉ huy và chính trị viên các cấp một điều nữa là phải làm kế hoạch trận địa cho chu đáo, phải tổ chức phân phối lực lượng cho chu đáo, để khỏi làm mất thì giờ và tăng thêm mệt mỏi cho chiến sĩ. Nhất là phải tự mình đi xuống dưới để động viên anh em và kiểm tra trận địa. Vừa rồi, các đồng chí kiểm tra trận địa một cách đại khái cho nên nhiều nơi đã làm qua loa và làm tăng thương vong của ta.

Tôi nhấn mạnh một lần nữa cán bộ các cấp phải tự mình đi xuống dưới để kiểm tra trận địa. Đó là một nhiệm vụ. Cán bộ cấp nào không làm tròn nhiệm vụ đó sẽ bị thi hành kỷ luật.

Nói tóm lại, nhiệm vụ trung tâm trước mắt lúc này là phải xây dựng trận địa tiến công và bao vây cho nhanh chóng và đúng tiêu chuẩn, đồng thời phải chiến đấu với địch để tiêu hao chúng và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng trận địa.

Làm trận địa tức là nắm vững phương châm “đánh chắc tiến chắc”, không đánh thì thôi, nếu đánh thì nhất định thắng. Nói “đánh chắc tiến chắc” không phải là không tranh thủ thời gian. Chúng ta phải tích cực tranh thủ thời gian, vì hoàn thành trận địa sớm một ngày thì tăng khó khăn cho địch sớm một ngày, tăng điều kiện tất thắng của ta sớm một ngày. Đào thêm một thước khối đất trong lúc này là tích cực giành toàn thắng cho chiến dịch.

Vì nhiệm vụ trung tâm hiện nay là xây dựng trận địa, cho nên Tổng cục Chính trị đã quyết định tiêu chuẩn thứ nhất để giành lá cờ Quyết chiến Quyết thắng của Bác là việc xây dựng trận địa.

Tôi rất mong các đồng chí lập được nhiều công trong việc xây dựng trận địa và giành được lá cờ Quyết chiến Quyết thắng của Bác.

Nhiệm vụ xây dựng trận địa là nhiệm vụ chiến đấu, vinh quang không kém các cuộc chiến đấu xung phong giết giặc.

Tôi nói như trên các đồng chí đã hiểu rõ chưa? Tôi chắc các đồng chí đã hiểu rõ. Các đồng chí nào chưa hiểu rõ thì cán bộ giải thích thêm, anh em giúp đỡ thêm cho đồng chí đó.

Có nhận thức rõ nhiệm vụ thì mới phát huy được tất cả lực lượng của mình, mà phát huy được lực lượng thì nhất định hoàn thành nhiệm vụ.

Lực lượng của quân ta đã đủ sức chuyển trọng pháo hàng chục cây số trên sườn núi, đã đủ sức làm mấy chục cây số đường xuyên núi, xây dựng trên 100 cây số trận địa, đã đủ sức tiêu diệt những đồn trại kiên cố nhất của địch. Lực lượng của chúng ta nhất định hoàn thành được nhiệm vụ xây dựng trận địa tiến công và bao vây địch, tạo điều kiện giành toàn thắng cho chiến dịch.

Các đồng chí đều có phần trách nhiệm trong nhiệm vụ quan trọng này.

Tôi bắt tay các đồng chí và chúc các đồng chí cố gắng.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 20 tháng 3 năm 1954
TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

ĐIỆN KHEN CÁC ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI CHỦ LỰC, BỘ ĐỘI ĐỊA PHƯƠNG VÀ DÂN QUÂN DU KÍCH CHIẾN THẮNG TRÊN ĐƯỜNG SỐ 5

Bộ Tổng tư lệnh gửi lời nhiệt liệt khen ngợi các đồng chí, sau khi đánh đổ nhiều đoàn tàu của địch trong tháng 1 và tháng 2, đã mở một cuộc tiến công mạnh trong tháng 3 vào hệ thống phòng thủ của địch ở đường số 5, tiêu diệt nhiều vị trí và tháp canh, tiêu diệt nhiều đội quân tiếp viện của địch, đặc biệt đã phá hủy nhiều cầu cống và nhiều đoạn đường sắt, mấy lần cắt đứt con đường chiến lược quan trọng bậc nhất của địch ở chiến trường Bắc Bộ.

Chiến thắng đường số 5 đánh vào đường giao thông huyết mạch của địch, đã tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, thu hút bộ đội cơ động của chúng, nhất là đã làm gián đoạn sự vận chuyển bom đạn của Mỹ từ Hải Phòng lên Hà Nội và đi các mặt trận. Việc đó đã có tác dụng phối hợp chặt chẽ với cuộc chiến đấu của quân ta ở Điện Biên Phủ và ở các chiến trường khác.

Cùng với chiến thắng trong trận tập kích vào sân bay Gia Lâm và sân bay Cát Bi, các trận chiến thắng trên đường số 5 đã nêu cao tinh thần bất khuất của quân và dân ta trong vùng sau lưng địch, đồng thời đã chứng tỏ sự thất bại của địch trong âm mưu “bình định” vùng sau lưng địch ở đồng bằng Bắc Bộ. Mặc dầu quy mô và trình độ chiến thuật, kỹ thuật có khác nhau, tinh thần chiến đấu anh dũng của các đồng chí không kém tinh thần quyết chiến quyết thắng của cán bộ và chiến sĩ ta trên mặt trận Điện Biên Phủ.

Các đồng chí cần ra sức củng cố và khuếch trương thắng lợi, đẩy mạnh chiến tranh du kích, tích cực giúp dân chống giặc đề phòng chủ quan khinh địch, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cuộc vây hãm địch của quân ta ở Điện Biên Phủ.

Chúc các đồng chí thu nhiều thắng lợi mới.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 23 tháng 3 năm 1954

TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

THƯ GỬI CÁN BỘ VÀ CHIẾN SĨ TRƯỚC ĐỢT TIẾN CÔNG VÀO KHU ĐÔNG TẬP ĐOÀN CỨ ĐIỆM ĐIỆN BIÊN PHỦ

Các đồng chí

1 Hôm nọ tôi đã có thư cho các đồng chí về việc xây dựng trận địa tiến công và bao vây, và hứa với các đồng chí lúc nào xây dựng gần xong, thì sẽ nói cho các đồng chí biết chúng ta cần phải làm gì nữa để giành thắng lợi mới cho chiến dịch.

Hôm nay trận địa tiến công và bao vây của chúng ta phần lớn đã hoàn thành, đó thật là một công trình to lớn. Công trình đó đã giúp ta thắt chặt vòng vây, hạn chế tiếp viện và tiếp tế của địch. Không những thế, trận địa của ta lại đặt cả khu vực trung tâm của địch vào trong tầm hỏa lực súng cối của ta, đồng thời giúp cho quân ta vận động tiếp cận để tiến công địch. Trận địa tiến công và bao vây đã làm cho bao nhiêu cuộc ném bom dữ dội của không quân địch gần như vô hiệu quả. Trận địa tiến công và bao vây sẽ đem lại cho ta nhiều thắng lợi mới.

2. Hôm nay tôi nói cho các đồng chí biết một việc rất quan trọng: Bộ Tổng Tư lệnh đã quyết định mở một cuộc tiến công lớn vào quân địch ở Điện Biên Phủ.

Cuộc tiến công này nhằm ba mục đích sau đây:

Một là, tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch trong nhiều cuộc chiến đấu liên tiếp. Muốn đạt mục đích đó thì không những phải đánh nhiều điểm một lần, mà còn phải có những đơn vị vô cùng anh dũng quả cảm, đánh sâu vào tung thâm của địch, làm cho địch rối loạn và tiêu diệt thật nhiều sinh lực của chúng, tiêu diệt một số cơ quan chỉ huy của chúng.

Hai là, phá hủy và đánh chiếm một bộ phận các trận địa hỏa lực của địch, làm cho Chúng mất chỗ dựa, rồi dùng ngay trận địa hỏa lực của chúng mà bắn vào đầu chúng.

Ba là, đánh chiếm những nội địa hình có lợi cho ta, chiếm giữ những nơi đó, dùng làm trận địa của ta để tiến tới một bước uy hiếp thật mạnh bọn địch còn lại.

Cuộc chiến đấu sắp tới quan trọng như vậy đó, tôi chắc các đồng chí nghe nói thì thích lắm.

Đánh như vậy đã phải là tổng công kích chưa? Trả lời: chưa phải là tổng công kích, vì hiện nay quân địch còn nhiều lực lượng. Nhưng trận đánh này, sẽ có tác dụng quyết định để tạo điều kiện cho quân ta tiến tới tổng công kích.

3. Vì sao Bộ Tổng tư lệnh quyết định đánh một trận quan trọng như thế?

Vì Bộ nhận định rằng, quân ta có bốn điều kiện tất thắng sau đây:

a) Chúng ta lần này tập trung ưu thế tuyệt đối binh lực cũng như về hỏa lực, nhất là do chỗ các cỡ súng cối của ta đều có thể bắn thẳng và bắn ngay vào khu vực tung thâm của địch.

b) Ta có một trận địa tiến công và bao vây khá vững; như vậy trong cuộc chiến đấu này, quân ta vẫn nắm vững phương châm đánh chắc, tiến chắc.

c) Bộ đội ta trải qua các cuộc chiến đấu thắng lợi vừa qua, lại trải qua việc xây dựng trận địa thành công, đã có kinh nghiệm đánh tập đoàn cứ điểm hơn trước, tin tưởng nhất định đánh được và có quyết tâm đánh cho kỳ được.

d) Tinh thần của địch ở trong vòng vây ngày càng kém sút thương binh nhiều, tiếp tế khó khăn, ngày ngày mong máy bay bắn phá được các trận địa hỏa lực của ta và sát thương bộ đội ta nhưng vô

hiệu quả, chúng càng lo lắng hoang mang.

Đó là bốn điều kiện để ta thắng địch.

4. Tuy nhiên, đánh lớn như lần này, chúng ta không phải không có khó khăn nào cả.

a) Khó khăn thứ nhất là một số đồng chí không nhận rõ tình hình địch, ta, sinh ra chủ quan khinh địch, do đó mà lơ là việc tổ chức chiến đấu, dễ đưa đến thất bại. Một số đồng chí lại chưa nhận rõ tính chất quan trọng của cuộc chiến đấu sắp tới, do đó không cố gắng tốt bậc, dễ coi thường nhiệm vụ.

Các đồng chí cần khắc phục những hiện tượng sai lầm nói trên, như vậy ta nhất định thắng.

b) Khó khăn thứ hai là việc tổ chức chiến đấu. Đánh địch thì phải tổ chức việc đột phá cho nhanh, đừng mắc phải những khuyết điểm trước đây. Đánh thọc sâu vào tung thâm của địch thì phải tổ chức bộ đội cho mạnh và gọn, đủ bộc phá, đủ các thứ vũ khí nhẹ, đủ xung lực. Ngoài ra, còn có những khó khăn khác nữa về tổ chức chiến đấu như tiến quân ban ngày, như làm thế nào để tránh ùn, như nắm vững thông tin liên lạc, v.v. Đó là những khó khăn cụ thể, nếu cán bộ và chiến sĩ đều chú ý khắc phục thì ta nhất định thắng.

5. Nói tóm lại, trận chiến đấu sắp đến lớn hơn các trận chiến đấu trước nhiều. Vậy thì phải làm thế nào để bảo đảm được thắng lợi?

Trả lời:

Chỉ cần làm đúng một yêu cầu là tất cả cán bộ và chiến sĩ đều phải thấm nhuần quyết tâm của trên, khi ra trận phải kiên quyết dũng cảm, đánh nhanh, giải quyết nhanh, đánh mạnh như vũ bão, không để mất một cơ hội nào để tiêu diệt địch. Người trước ngã, kẻ sau lên, cán bộ và đảng viên làm gương cho toàn quân, mỗi một chiến sĩ đều làm gương trong khi xung phong giết giặc, mọi người đều có một khí thế rất lớn, không sợ khó khăn, không sợ thương vong, làm cho quân địch thấy bóng quân ta là khiếp sợ. Tất cả đều phải có một quyết tâm như vậy, đều phải thi đua nêu cao lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” của Hồ Chủ tịch.

Các đồng chí,

Đánh thắng trận này, chúng ta sẽ làm cho địch tổn thất rất nặng, tạo điều kiện đầy đủ để tiến tới tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

Đánh thắng trận này, quân ta sẽ tiến bộ một bước mới, đi từ chỗ tiêu diệt từng tiểu đoàn địch trong một trận công kiên đến chỗ tiêu diệt mấy tiểu đoàn trong một trận.

Đây là một cuộc thử thách lớn đối với toàn thể cán bộ cũng như chiến sĩ.

Toàn quân ta trên các mặt trận, đồng bào ta ở khắp toàn quốc đang mong chờ tin chiến thắng này.

Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch đang mong chờ tin chiến thắng này.

Tất cả các đồng chí, tất cả các đơn vị, tất cả các binh chủng đều phải nêu cao quyết tâm, hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ vẻ vang sắp tới.

Chúc các đồng chí lập được nhiều chiến công rực rỡ!

Bắt tay các đồng chí, trước khi các đồng chí ra trận.

Chào thân ái và quyết thắng
Ngày 29 tháng 3 năm 1954
TỔNG TƯ LỆNH
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TUỐNG VÕ NGUYỄN GIÁP

THƯ KÊU GỌI CÁC CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐẨY MẠNH CUỘC THI ĐUA ĐÁNH TIA QUÂN ĐỊCH

Hỡi các chiến sĩ bắn súng trường!
Hỡi các chiến sĩ bắn súng máy!
Hỡi các chiến sĩ bắn súng cối!
Hỡi các chiến sĩ pháo binh!

Sau những thắng lợi to lớn của quân ta ở Điện Biên Phủ, hiện nay trận địa bao vây của ta đã tiến sát đến khu trung tâm của địch.

Khu trung tâm của chúng hiện đã ở vào trong tầm hoạt động của các cỡ hỏa lực của ta.

Để làm cho địch càng ngày càng bị tiêu hao mệt mỏi, tinh thần sút kém, thương vong chồng chất,

Để làm cho địch luôn luôn lo sợ và căng thẳng, ăn không ngon, ngủ không yên, bất cứ lúc nào cũng có thể bị ta bắn chết,

Để tạo điều kiện cho quân ta giành được những thắng lợi lớn hơn, tiến tới tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ,

Tôi kêu gọi:

Toàn thể các chiến sĩ bắn súng trường
các chiến sĩ bắn súng máy,
các chiến sĩ bắn súng cối,
các chiến sĩ pháo binh,

Hãy phát huy cao độ tinh thần tích cực diệt địch, nỗ lực thi đua đánh tia quân địch ở Điện Biên Phủ.

Một viên đạn, một tên địch.

Kiên nhẫn tích cực, nhằm đúng mục tiêu, hễ bắn là trúng.

Đồng chí nào sẽ là người chiến sĩ bắn súng trường giỏi nhất trên mặt trận Điện Biên Phủ?

Đồng chí nào sẽ là người bắn súng máy, súng cối giỏi nhất, sẽ là người chiến sĩ pháo binh giỏi nhất trên mặt trận Điện Biên Phủ?

Bộ Tổng tư lệnh đang chờ thành tích của các đồng chí để khen thưởng các đồng chí và đơn vị của các đồng chí.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 22 tháng 4 năm 1954

TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

ĐẠI TUỐNG VÕ NGUYỄN GIÁP

THƯ GỬI TOÀN THỂ ANH CHỊ EM DÂN CÔNG SỬA ĐƯỜNG

Chiến dịch lịch sử của chúng ta đã thu được thắng lợi lớn. Quân địch đang gặp rất nhiều khó khăn, nhưng chúng còn ra sức chống giữ.

Âm mưu của chúng là tích cực đánh phá đường vận tải của ta, mong gây cho ta những khó khăn về cung cấp, nhất là trong mùa mưa sắp tới.

Vì vậy nhiệm vụ của anh chị em rất nặng nề và quan trọng. Nó đòi hỏi một tinh thần hy sinh dũng cảm, một tinh thần phục vụ bền bỉ dẻo dai cũng như tinh thần xung phong giết giặc của anh em chiến sĩ ở mặt trận.

Mong anh chị em ra sức thi đua bảo đảm đường sá thông suốt bảo đảm cho bộ đội có đủ cơm ăn và có đủ vũ khí đạn dược để giết giặc, góp phần vào thắng lợi lớn của chiến dịch lịch sử này

Chào thân ái và quyết thắng

Tháng 4 năm 1954

TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

ĐẠI TUỐNG VÕ NGUYỄN GIÁP

THƯ GỬI CÁC ANH EM THƯƠNG BỆNH BINH MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Tôi vui mừng báo tin để các đồng chí biết rằng ngày 7 tháng 5, quân đội nhân dân anh hùng của chúng ta đã tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ, gồm 21 tiểu đoàn quân tinh nhuệ, cộng 1 vạn 6 nghìn 2 trăm tên, giải phóng toàn bộ lãnh thổ Tây Bắc.

Chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng, chúng ta đã thực hiện được quyết tâm của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, tạo điều kiện cho những thắng lợi lớn lao hơn nữa của quân và dân ta. Tiêu diệt quân địch tại Điện Biên Phủ, chúng ta đã ủng hộ một cách thiết thực và đặc lực cuộc đấu tranh giành ruộng đất của nông dân và cuộc đấu tranh ngoại giao của Đoàn đại biểu Chính phủ ta tại Hội nghị Giơnevơ.

Có được những thắng lợi vẻ vang đó là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, nhờ nhân dân ta hết sức phục vụ tiền tuyến, một phần quan trọng là nhờ tinh thần dũng cảm chiến đấu, chịu đựng gian khổ của quân đội nhân dân ta. Trong suốt chiến dịch, các đồng chí đã nêu cao những hành động gương mẫu của quân đội nhân dân cách mạng, các đồng chí rất xứng đáng là người con ưu tú bảo vệ Tổ quốc, người chiến sĩ bảo vệ hòa bình và dân chủ thế giới. Bác có lời hỏi thăm và khen ngợi các đồng chí.

Các đồng chí

Bọn đế quốc Pháp - Mỹ thua to đã buộc phải bàn đến việc giải quyết hòa bình vấn đề Đông Dương ở Hội nghị Giơnevơ, nhưng chúng hết sức ngoan cố, chúng vẫn âm mưu phá hoại Hội nghị và tiếp tục mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta, chúng ta phải hết sức cảnh giác, phải luôn nhớ lời Bác dạy: “Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bước đầu... Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn”. Chúng ta phải sẵn sàng phá tan những âm mưu mới của chúng, đánh cho chúng những đòn nặng hơn nữa.

Các đồng chí.

Trong lúc quân ta vui mừng với chiến thắng, phần khởi tập nập chuẩn bị khuếch trương thắng lợi, thì các đồng chí còn phải nằm điều trị tại các bệnh viện. Các đồng chí vui mừng với chiến thắng, với thành tích xứng đáng của mình, nhưng không khỏi nóng ruột, mong chóng khỏi để trở về đơn vị tiếp tục nhận nhiệm vụ. Tinh thần đó rất đáng khen ngợi. Tôi mong các đồng chí yên tâm tĩnh dưỡng, chúc các đồng chí mau chóng lành mạnh để trở về đơn vị tiếp tục chiến đấu, lập nhiều thành tích mới.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 11 tháng 5 năm 1954

TỔNG TƯ LỆNH

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

THƯ GỬI ĐỒNG BÀO KHU TÂY BẮC

Chiến dịch Điện Biên Phủ đã thu được thắng lợi to lớn, Quân đội nhân dân Việt Nam anh dũng đã tiêu diệt trên một vạn sáu nghìn quân địch, toàn khu Tây Bắc đã được hoàn toàn giải phóng.

Tôi thay mặt toàn thể cán bộ và chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt nam chúc mừng toàn thể nhân dân Tây Bắc và cảm ơn toàn thể đồng bào đã hết sức giúp đỡ cung cấp lương thực cho bộ đội, hăng hái đi dân công, đã gửi thư, quà ủy lạo bộ đội hết lòng chăm sóc giúp đỡ thương binh.

Tôi chúc toàn thể đồng bào khỏe mạnh, ra sức thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch: tất cả các dân tộc

đoàn kết thân ái giúp đỡ lẫn nhau như anh em một nhà, giữ gìn trật tự và ra sức tăng gia sản xuất để mọi người được yên ổn và ấm no, cùng nhau xung phong vào bộ đội và du kích để tiêu phi, trừ gian, bảo vệ làng bản, chống mọi âm mưu mới của địch.

Tôi chúc toàn thể nhân dân Tây Bắc thu được nhiều thắng lợi mới.

Ngày 15 tháng 5 năm 1954

**TỔNG TƯ LỆNH
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TUỐNG VÕ NGUYỄN GIÁP**

THÔNG CÁO CỦA BỘ TỔNG TƯ LỆNH QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

QUÂN TA ĐÃ TOÀN THẮNG TRÊN MẶT TRẬN *ĐIỆN BIÊN PHỦ*, THU ĐƯỢC MỘT CHIẾN THẮNG VĨ ĐẠI CHƯA TỪNG CÓ TRONG LỊCH SỬ ĐẤU TRANH VĨ TRẠNG CỦA QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Chiến dịch Điện Biên Phủ to lớn của quân ta chính thức bắt đầu vào ngày 13 tháng 3 năm 1954, ngày quân ta mở cuộc tiến công đầu tiên vào các cứ điểm ngoại vi của tập đoàn cứ điểm. Binh lực của địch lúc đó có 12 tiểu đoàn bộ binh và quân nhảy dù, ba tiểu đoàn trọng pháo và trọng bức kích pháo. Sau mấy đợt tiến công liên tiếp và thắng lợi của quân ta, quân địch bị thất bại, phải lần lượt tăng thêm năm tiểu đoàn quân nhảy dù tinh nhuệ nữa, cộng với một số đơn vị và binh chủng chuyên môn khác, tất cả có trên 21 tiểu đoàn và 10 đại đội. Quân địch bố trí thành một tập đoàn cứ điểm lớn, kiên cố hơn Nà Sản nhiều, gồm nhiều tập đoàn cứ điểm nhỏ hợp lại, cộng tất cả là 49 cứ điểm, đóng trên một khu vực dài 12km, rộng 6km, có hai trường bay lớn, phi cơ hạng nặng có thể lên xuống được.

Cuộc tiến công của quân ta vào Điện Biên Phủ kể từ ngày 13 tháng 3 năm 1954 cho đến ngày 6 tháng 5 là ngày quân ta phát động cuộc tổng công kích đã tiếp diễn liên tục và mãnh liệt trong suốt 55 ngày đêm. Cho đến 22 giờ ngày 7 tháng 5 thì quân ta tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã thu được toàn thắng.

Theo những thống kê đầu tiên, quân ta đã tiêu diệt 17 tiểu đoàn bộ binh và quân nhảy dù của địch, ba tiểu đoàn trọng pháo và trọng bức kích pháo, ngoài ra còn nhiều đơn vị cơ giới, không quân, công binh, vận tải, v.v. cũng bị tiêu diệt, không một tên nào chạy thoát. Tổng cộng có trên 21 tiểu đoàn bộ binh và quân nhảy dù và 10 đại đội ngụy bổ sung, quân số có đến 16.200 tên địch đã bị quân ta tiêu diệt hoàn toàn.

a) Sau đây là phiên hiệu các đơn vị của địch bị ta tiêu diệt:

1. Binh đoàn nhảy dù số 2 (GAP 2) gồm bảy tiểu đoàn dù:

Tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 (1^{er} BPC), tiểu đoàn dù lê dương số 1 (1^{er} BEP), tiểu đoàn dù thuộc địa số 2 (2^e BPC), tiểu đoàn dù lê dương số 2 (2^e BEP), tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 (6^e BPC), tiểu đoàn dù thuộc địa số 8 (8^e BPC), tiểu đoàn dù ngụy số 5 (5^e BPVN).

2. Binh đoàn cơ động số 9 (GM 9) gồm sáu tiểu đoàn bộ binh:

Tiểu đoàn thứ 1 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 (1/13 DBLE), tiểu đoàn thứ 3 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 (3/13 DBLE), tiểu đoàn thứ 1 thuộc trung đoàn lê dương số 2 (1/2 REI), tiểu đoàn thứ 3 thuộc trung đoàn Bắc Phi Angiêri số 3 (3/3 RTA), tiểu đoàn thứ 1 thuộc trung đoàn Bắc Phi Maroc số 4 (1/4 RTM), tiểu đoàn nguy Thái số 2 (2BT).

3. Binh đoàn cơ động số 6 (GM 6) gồm bốn tiểu đoàn bộ binh:

Tiểu đoàn thứ 3 trung đoàn lê dương số 3 (3/3 REI), tiểu đoàn thứ 2 thuộc trung đoàn Bắc Phi Angiêri số 1 (2/1 RTA), tiểu đoàn thứ 5 thuộc trung đoàn Bắc Phi Angiêri số 7 (5/7RTA), tiểu đoàn nguy Thái số 3 (3 BT).

4. Hai tiểu đoàn và một đại đội trọng pháo 155 ly, 105 ly và một tiểu đoàn trọng bức kích pháo 120 ly cộng 48 khẩu thuộc trung đoàn pháo binh thuộc địa số 4 (4è RAC).

5. Hai trung đội phòng không 12 ly 7.

6. Một tiểu đoàn công binh, một đại đội cơ giới có 10 xe tăng 18 tấn, đại đội vận tải có 120 xe các loại.

7. Căn cứ không quân Điện Biên Phủ trong đó có một đội không quân thường trực gồm 5 chiếc phi cơ thám thính, 7 chiếc phi cơ khu trục, 4 chiếc phi cơ vận tải, 1 chiếc phi cơ trực thăng, cộng 17 chiếc và cơ quan phụ trách không quân.

8. Các cơ quan chỉ huy và trực thuộc như tình báo quân sự thông tin, hậu cần, quân y, hiến binh, đội sửa chữa xe cộ và cơ giới, v.v.

9. Mười đại đội nguy bổ sung người Thái.

Ngoài ra còn một số bộ binh lẻ thuộc các đơn vị cơ động ở đồng bằng Bắc Bộ mà địch điều động đến và bắt buộc nhảy dù xuống Điện Biên Phủ để bổ sung cho các đơn vị bị hao hụt. Địch đã gọi bọn này là “bộ đội tình nguyện nhảy dù tăng viện” cho Điện Biên Phủ.

b) Trong số quân địch bị chết hoặc bị bắt làm tù binh, có:

- Toàn bộ cơ quan tổng chỉ huy của địch ở Điện Biên Phủ.

- Toàn bộ ba bộ chỉ huy ba phân khu Nam, Bắc và Trung tâm.

- Ba bộ chỉ huy của ba binh đoàn cơ động và tất cả các ban chỉ huy các tiểu đoàn bộ binh và binh chủng nói trên.

Sĩ quan cao cấp hiện đã biết rõ có:

- Tên thiếu tướng Đờ Cáttri, tư lệnh quân khu Tây Bắc kiêm tư lệnh Điện Biên Phủ, bị bắt sống.
- 16 tên quan năm vừa bị bắt vừa bị giết, trong đó có:
 - Tên quan năm Trăngea (Trancart), tư lệnh phó thứ nhất phụ trách công việc địa phương Tây Bắc.
 - Tên quan năm Gôtsê (Gaucher), tư lệnh phó thứ hai kiêm tư lệnh phân khu Bắc và chỉ huy trưởng binh đoàn cơ động số 9.
 - Tên quan năm Lănggle (Langlais), tư lệnh phó thứ ba kiêm chỉ huy trưởng binh đoàn cơ động quân nhảy dù số 2.
 - Tên quan năm Pirôt (Piroth), tư lệnh phó thứ tư kiêm chỉ huy trưởng pháo binh.
 - Tên quan năm Anliơ (Allieu), tư lệnh phân khu Nam kiêm chỉ huy trưởng binh đoàn cơ động số 6.
 - Tên quan năm Guýt (Guth), tham mưu trưởng Điện Biên Phủ.
 - Tên quan năm Đucruých (Ducruix) thay cho Guýt tử trận.
 - Tên quan năm Goranh (Guerin), tư lệnh không quân Điện Biên Phủ.
 - Tên quan năm Vayăng (Vaillant), tư lệnh pháo binh thay Anliơ.
 - Tên quan năm Lomoniê (Lemeunier) tư lệnh phó phân khu Trung tâm.
 - Tên quan năm Sêganh Pácđi (Séguin Parzies), tham mưu trưởng thay Đucruých (Ducruix), v.v.

Tổng số sĩ quan bị giết và bị bắt từ quan một đến quan tư là 353 tên, tổng số hạ sĩ quan bị giết và bị bắt là 1.396 tên.

Cộng tất cả là 1.749 tên.

Tổng cộng số phi cơ bị bắn rơi và bị phá hủy ở ngay mặt trận có 57 chiếc, ngoài ra còn 5 chiếc bị bắn rơi trên tuyến cung cấp cho mặt trận. Tổng cộng là 62 chiếc đủ các loại, trong đó có những phi cơ oanh tạc hạng nặng B.24, phi cơ phóng pháo B.26, phi cơ vận tải hạng nặng C.119 và phi cơ khu trục Hendivor, đều hoàn toàn là của Mỹ viện trợ cho Pháp.

Quân ta thu toàn bộ vũ khí và toàn bộ kho tàng đạn dược, quân trang quân dụng trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, hiện chưa có thống kê đầy đủ...

Chiến dịch Điện Biên Phủ đã thu được thắng lợi vĩ đại như trên là do sự chỉ đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch, Trung ương Đảng và Chính phủ, do tinh thần chiến đấu tích cực, bền bỉ và anh dũng, tinh thần chịu đựng gian khổ rất cao và sự trưởng thành vượt bậc của toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên mặt trận Điện Biên Phủ, do tinh thần tích cực phục vụ tiền tuyến của đồng bào hậu phương và các anh chị em dân công, do sự phối hợp hoạt động rất đặc lực của quân đội và nhân dân trên các chiến

trường toàn quốc. Thắng lợi Điện Biên Phủ là một thắng lợi rất to lớn xưa nay chưa từng có trong lịch sử đấu tranh vũ trang của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngày 8 tháng 5 năm 1954
TRÍCH THÔNG CÁO CỦA BỘ TỔNG TƯ LỆNH

NHẬT LỆNH NHÂN DỊP CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

*(Đọc trong lễ duyệt binh ngày 13 tháng 5
năm 1954 tại Điện Biên Phủ giải phóng)*

Hỡi toàn thể các cán bộ và chiến sĩ các đơn vị bộ binh, pháo binh, pháo cao xạ, công binh chiến thắng trên mặt trận Điện Biên Phủ!

Hỡi toàn thể các cán bộ và chiến sĩ bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích khắp các chiến trường toàn quốc!

Hôm nay, tại Điện Biên Phủ giải phóng, tôi trân trọng gửi lời chào mừng đại thắng tới toàn thể cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ, tới toàn thể cán bộ và chiến sĩ khắp các chiến trường toàn quốc.

Theo lệnh Chính phủ và Hồ Chủ tịch, tôi trân trọng tuyên dương công trạng trong toàn thể Quân đội nhân dân Việt Nam chiến công to lớn của các cán bộ và chiến sĩ các đơn vị bộ binh, pháo binh, pháo cao xạ, công binh đã đại thắng quân địch tại Điện Biên Phủ.

Tôi kính cần nghiêng mình trước anh linh các liệt sĩ Điện Biên Phủ đã hy sinh oanh liệt cho thắng lợi lịch sử này.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một thắng lợi vĩ đại xưa nay chưa từng có trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta. Chúng ta đã tiêu diệt hơn 1 vạn 6 nghìn quân chủ lực tinh nhuệ của địch trong một tập đoàn cứ điểm kiên cố nhất của chúng. Chúng ta đã giải phóng toàn bộ căn cứ địa Tây Bắc, mở rộng và củng cố hậu phương rộng lớn của cuộc kháng chiến góp phần bảo đảm cho cuộc cải cách ruộng đất thành công.

Cùng với các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích khắp toàn quốc, cùng với Quân giải phóng Pathét Lào..., chúng ta đã đánh bại kế hoạch Nava, đã giáng một đòn rất nặng vào âm mưu mở rộng chiến tranh của bọn thực dân hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Trải qua chiến dịch Điện Biên Phủ, quân đội ta đã trưởng thành vượt bậc, tư chỗ đánh công kiên quy mô nhỏ tiêu diệt từng tiểu đoàn của địch tiến đến chỗ đánh công kiên có tính chất trận địa quy mô tương đối lớn, tiêu diệt hơn 21 tiểu đoàn của địch. Sự trưởng thành đó là một cơ sở vững chắc để quân ta tiến tới tiêu diệt địch nhiều hơn, để đưa cuộc kháng chiến đến những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Quân ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng,

Chính phủ và Hồ Chủ tịch.

Quân ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ ở tinh thần chiến đấu dũng cảm gan dạ, bền bỉ, ở tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn của toàn thể cán bộ và chiến sĩ Điện Biên Phủ. Tinh thần đó cần được củng cố và phát huy hơn nữa.

Quân ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ tinh thần tích cực phục vụ tiền tuyến của anh chị em dân công, của đồng bào Tây Bắc và đồng bào hậu phương. Thay mặt bộ đội tôi xin tỏ lòng biết ơn toàn thể anh chị em dân công, biết ơn toàn thể đồng bào.

Quân ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ ở sự phối hợp rất đặc lực của các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trên các chiến trường toàn quốc ở đồng bằng Bắc Bộ, chiến tranh du kích đã phát triển mạnh hơn bao giờ hết, bộ đội ta đã nhiều lần cắt đứt đường số 5, đã từng tập kích thắng lợi vào các sân bay Gia Lâm và Cát Bi. Ở Bình - Trị - Thiên, quân ta đã hoạt động mạnh. Ở Liên khu 5, quân ta đã giải phóng Công Tum, đánh sâu vào sau lưng địch, làm cho chúng không thực hiện được âm mưu đánh chiếm các vùng tự do của ta. Ở Nam Bộ, chiến tranh du kích đã phát triển mạnh và thu được nhiều thắng lợi. Tôi nhiệt liệt khen ngợi toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên khắp các chiến trường toàn quốc.

Quân ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ ở sự phối hợp chặt chẽ của Quân giải phóng Pathét Lào... Thay mặt Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi nhiệt liệt hoan nghênh tinh thần đoàn kết chiến đấu của Quân giải phóng Pathét Lào...

*

Hôm nay, nhân ngày lễ chiến thắng này, nhân danh Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi hạ lệnh cho toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên mặt trận Điện Biên Phủ và trên khắp các chiến trường toàn quốc:

1. Phải nhận rõ ý nghĩa to lớn của chiến thắng Điện Biên Phủ, đồng thời phải nhận rõ âm mưu thâm độc của bọn hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ, tuyệt đối không chủ quan tự mãn, không chủ quan khinh địch, phải tỉnh táo đề phòng, kiên quyết chiến đấu chống mọi âm mưu mới của địch.
2. Phải nỗ lực học tập kinh nghiệm quý báu của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, ra sức phát huy tinh thần chiến đấu tích cực, dũng cảm gan dạ, bền bỉ của người chiến sĩ Điện Biên Phủ để nâng cao sức chiến đấu của quân ta, làm cho quân ta trở nên một quân đội vô địch.
3. Phát tích cực chiến đấu để củng cố và khuếch trương thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, củng cố và khuếch trương kết quả của chiến thắng Đông Xuân, tiến tới những thắng lợi mới rực rỡ hơn nữa.

Tôi trân trọng trao cho toàn thể các đơn vị chiến thắng lá cờ Quyết chiến Quyết thắng của Hồ Chủ tịch tặng cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ.

Dưới ngọn cờ Quyết chiến Quyết thắng của Hồ Chủ tịch, Vì độc lập của Tổ quốc,

Vì ruộng đất của dân cày,

Vì hòa bình của Á Đông và thế giới,

Toàn thể cán bộ và chiến sĩ hãy dũng cảm tiến lên!

Chào thân ái và quyết thắng
Mặt trận Điện Biên Phủ, ngày 13 tháng 5 năm 1954
TỔNG TƯ LỆNH
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

NHẬN ĐỊNH VỀ Ý NGHĨA CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

(Lời tuyên bố với các nhà báo)

Trận đại thắng của quân ta ở Điện Biên Phủ đã quyết định số phận của kế hoạch Nava. Kế hoạch Nava đã hoàn toàn thất bại, âm mưu mở rộng chiến tranh ở Đông Dương của bọn thực dân hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ đã bị một đòn thất bại nặng nề.

I. MỘT CHIẾN THẮNG VĨ ĐẠI

Trận Điện Biên Phủ là một chiến thắng vĩ đại từ trước đến nay chưa từng có trong lịch sử đấu tranh vũ trang của Quân đội nhân dân Việt Nam, là một thất bại lớn nhất của chủ nghĩa đế quốc Pháp trong lịch sử chiến tranh xâm lược thuộc địa của chúng.

Chỉ đứng về mặt tiêu diệt sinh lực mà nói, quân ta đã tiêu diệt ở Điện Biên Phủ 21 tiểu đoàn chủ lực của địch, cộng 16.000, tức là hai phần năm toàn bộ chủ lực cơ động mà tướng Nava đã ra sức tập trung ở Bắc Bộ vào đầu Thu Đông 1953. Chủ lực của địch lại bị tiêu diệt trong một tập đoàn cứ điểm kiên cố nhất của chúng, được tăng cường phòng ngự với những vũ khí và phương tiện tối tân do đế quốc Mỹ viện trợ cho Pháp.

Về phía ta, Quân đội nhân dân Việt Nam đã tiến bộ một bước rất dài, từ chỗ tiêu diệt từng tiểu đoàn của địch trong đánh công kiên tiến tới tiêu diệt 21 tiểu đoàn của địch trong một tập đoàn cứ điểm, từ chỗ đánh công kiên quy mô nhỏ đến chỗ đánh công kiên có tính chất trận địa quy mô tương đối lớn, có trọng pháo và pháo cao xạ phối hợp. Trong trận Điện Biên Phủ quân ta đã có một tinh thần chiến đấu dũng cảm gan dạ liên tục, một tinh thần chịu đựng gian khổ và khắc phục khó khăn rất cao.

Trải qua tám năm kháng chiến trường kỳ và gian khổ, quân ta tiêu diệt trên 40 vạn quân địch, ngày nay quân ta lại đại thắng ở Điện Biên Phủ; ý nghĩa sâu xa nhất của trận Điện Biên Phủ là:

“Quân đội nhân dân Việt Nam nhất định chiến thắng được mọi kẻ xâm lược, vì quân đội đó là quân đội của nhân dân, chiến đấu vì chính nghĩa, vì độc lập và hòa bình, có Đảng, có Chính phủ, có Hồ Chủ tịch lãnh đạo, lại dựa vào một hậu phương vững chắc, nhất là từ khi hàng triệu nông dân được phát động, cải cách ruộng đất được thực hiện. Ngược lại bọn thực dân hiếu chiến Pháp và bọn đế

quốc can thiệp Mỹ nhất định bị đánh bại, vì chiến tranh của chúng là chiến tranh xâm lược, phi chính nghĩa, không những nhân dân Việt Nam, nhân dân Khome, nhân dân Lào kiên quyết chống lại, mà nhân dân Pháp, nhân dân Mỹ và nhân dân tiến bộ toàn thế giới đều kiên quyết chống lại”.

II. CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI CÁC CHIẾN THẮNG ĐÔNG XUÂN TRÊN KHẮP CHIẾN TRƯỜNG TOÀN ĐÔNG DƯƠNG

Điện Biên Phủ là trung tâm điểm của toàn chiến trường Đông Dương trong suốt mùa đông 1953 và mùa xuân năm nay; muốn nhận rõ ảnh hưởng của trận Điện Biên Phủ đối với ta cũng như đối với địch, chúng ta không thể tách rời mặt trận khác khắp chiến trường Việt Nam và nói chung khắp chiến trường Đông Dương.

Chúng ta còn nhớ: vào giữa năm 1953, ngay sau khi bị thất bại và bắt buộc phải đình chiến ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã tăng cường can thiệp vào Đông Dương, mưu mô kéo dài và mở rộng chiến tranh, hòng biến Đông Dương thành căn cứ quân sự của Mỹ, làm bàn đạp tiến công các nước Đông Nam Á. Đế quốc Mỹ gây chiến đã tiến thêm một bước câu kết chặt chẽ với bọn thực dân hiếu chiến Pháp và bọn bù nhìn tay sai để thực hiện âm mưu nói trên. Chúng định ra kế hoạch Nava, mong tiêu diệt phần lớn chủ lực của ta, đánh chiếm phần lớn lãnh thổ của ta... Đó là kế hoạch giải quyết chiến tranh trong vòng 18 tháng mà Đalét và Biđôn thường nói đến.

Để thực hiện kế hoạch trên, bước vào Thu Đông 1953, địch đã tập trung trên 40 tiểu đoàn cơ động ở Bắc Bộ, tăng viện thêm binh lực từ Pháp sang, tích cực khuếch trương nguy quân, mong chống đỡ với mọi cuộc tiến công của ta ở đồng bằng, đồng thời mưu đánh chiếm toàn bộ Liên khu 5, bình định miền Nam Việt Nam, sau đó trở lại mở cuộc tiến công lớn có tính chất quyết định ở Bắc Bộ.

Trong kế hoạch này, Điện Biên Phủ, có một vị trí rất quan trọng. Địch đã đánh chiếm Điện Biên Phủ, dự định trong vòng tháng 1 năm nay từ Điện Biên Phủ mở rộng vùng chiếm đóng ở Tây Bắc, trước mắt thì để buộc chủ lực ta phải đối phó trên hai mặt Tây Bắc và đồng bằng, sau này thì để dùng Điện Biên Phủ làm một căn cứ vững chắc tiến đánh Việt Bắc của chúng ta, trong khi đại quân của chúng từ đồng bằng đánh lên. Âm mưu của chúng thực là thâm độc.

Tuy nhiên, bọn đế quốc Pháp - Mỹ đã không tính đến tinh thần kháng chiến bất khuất của quân đội nhân dân và của nhân dân Việt Nam; chúng không tưởng tượng được rằng trong lúc chúng tập trung chủ lực ở đồng bằng Bắc Bộ thì Quân đội nhân dân Việt Nam có thể tiến công chúng vào những hướng chúng sơ hở.

Thực vậy, quân ta đã tiến công lên Lai Châu, giải phóng Lai Châu, buộc địch phải phân tán chủ lực lên Điện Biên Phủ.

Quân giải phóng Phathét Lào và bộ đội tình nguyện Việt Nam đã tiến công vào Thà Khẹt và Hạ Lào, giải phóng Thà Khẹt và cao nguyên Bôlôven buộc địch phải phân tán chủ lực lên Xê-nô.

Quân ta đã tiến công vào phía bắc Tây Nguyên giải phóng Công tum buộc địch phải tăng thêm lực lượng cho Plây Cu và Buôn Mê Thuột.

Quân đội giải phóng Phathét Lào và bộ đội tình nguyện Việt Nam lại tiến công lớn vào Thượng Lào giải phóng lưu vực sông Nậm Hu, buộc địch phải phân tán chủ lực lên Luông Phabăng.

Vào đầu tháng 3 năm nay, Nava tưởng rằng sức tiến công của quân ta và Quân giải phóng Phathét Lào không còn mạnh nữa, chỉ trong vòng vài tuần lễ nữa thì tình thế sẽ thay đổi, quân Pháp sẽ phản công; và ta nhất định không dám đánh Điện Biên Phủ.

Nhưng đến khi Nava đã mang chủ lực tung ra bốn phương rồi, ngày 12 tháng 3 lại phân tán một bộ phận chủ lực nữa đổ bộ lên Quy Nhơn, thì ngày hôm sau 13 tháng 3 quân ta mở cuộc tiến công lớn vào Điện Biên Phủ. Cũng trong thời gian đó, quân ta đánh mạnh ở đồng bằng sơ hở, nhiều lần cắt đường Hải Phòng - Hà Nội.

Nava đã phải vội vã rút lực lượng các nơi về để tăng viện cho Điện Biên Phủ. Bọn hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ gấp rút tập trung lực lượng, nào là cho viện binh từ Pháp sang, nào là tăng phi cơ oanh tạc và vận tải, phái nhân viên không quân của Mỹ sang Đông Dương, nào là chở vũ khí đạn dược từ Philippin và Nhật Bản sang, chúng dốc hết cố gắng kiên quyết giữ cho kỳ được Điện Biên Phủ. Nhưng chiến sự tiếp diễn, Điện Biên Phủ càng ngày càng nguy ngập. Tăng thêm quân nữa thì sợ bị tiêu diệt nhiều hơn; đánh vào hậu phương ta thì sợ bị thất bại như năm trước ở Phú Thọ, mang bộ đội lớn từ Lào đánh sang thì sợ bị tiêu diệt lần nữa trong lưu vực sông Nậm Hu. Rút cục, như Nava đã phải thú nhận, bọn hiếu chiến Pháp chỉ còn một đường là ỷ lại vào tác dụng của không quân Mỹ. Nhưng không quân Mỹ với hàng vạn tấn bom, hàng vạn lít napan trút xuống vùng rừng núi Điện Biên Phủ đã tỏ ra ít hiệu quả, trước tinh thần chiến đấu anh dũng và gan dạ của quân đội nhân dân và của nhân dân Việt Nam. Quân ta tiêu diệt Điện Biên Phủ.

Thế là sau một năm thực hiện kế hoạch Nava, cục diện quân sự ở Đông Dương đã thay đổi nhiều, nhưng không phải thay đổi có lợi cho địch mà thay đổi có lợi cho ta. Địch mưu tăng cường chủ lực và khuếch trương nguy quân, nhưng sinh lực của chúng đã bị tiêu diệt trên 8 vạn từ tháng 11 năm 1953 đến nay. Địch mưu giành lại chủ động, nhưng Nava chỉ giành được một lối chủ động đặc biệt tức là chủ động mang quân lên Điện Biên Phủ để bị ta tiêu diệt. Địch mưu đánh chiếm phần lớn lãnh thổ Việt Nam, nhưng đến ngày nay thì Phú Thọ, Thanh Hóa của ta vẫn vững chắc, ở vùng sau lưng địch Bắc Bộ thì căn cứ du kích và vùng du kích của ta chiếm trên hai phần ba đất đai; ở Nam Bộ thì vùng tự do và vùng du kích của ta cũng được mở rộng, ở Liên khu 5 địch đánh chiếm Quy Nhơn thì ta giải phóng Công Tum. Ở nước bạn Lào thì vùng tự do của Phathét Lào ngày nay đã chiếm trên một phần hai đất đai, có trên một triệu dân, phạm vi kiểm soát của địch bị thu lại trong vùng tam giác Xiêng Khoảng - Luông Phabăng - Viên Chăn và một tuyến dài dọc sông Cửu Long.

Còn trận quyết định mà bọn đế quốc Pháp - Mỹ thường nói đến thì phai chẳng đó là trận Điện Biên Phủ. Nhưng trận Điện Biên Phủ không quyết định thắng lợi của chúng, mà trận Điện Biên Phủ đã quyết định số phận của kế hoạch Nava; kế hoạch Nava đã hoàn toàn thất bại; âm mưu mở rộng chiến tranh của bọn hiếu chiến Pháp và can thiệp Mỹ đã bị một đòn thất bại rất nặng.

III. CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VỚI HỘI NGHỊ GIÒNEVO

Tại Hội nghị Giơnevơ, lập trường của phái đoàn nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là Độc lập và Hòa bình thực sự, đúng như lời Hồ Chủ tịch đã nhiều lần tuyên bố. Trên mặt trận Điện Biên Phủ

cũng như trên các mặt trận khác khắp nước ta, quân ta đang chiến đấu vì độc lập và hòa bình thực sự. Chỉ có khi nào bàn tay hiếu chiến đầm máu của đế quốc Pháp và can thiệp Mỹ bị chúng ta chặn lại trên chiến trường, lúc đó chúng ta mới giành được độc lập và hòa bình thực sự. Chúng ta cần biết rằng bọn thực dân hiếu chiến Pháp và bọn can thiệp Mỹ càng thất bại nặng, càng ra sức cố gắng; đế quốc Mỹ hiện đang mưu toan trực tiếp nắm lấy các chính phủ bù nhìn và đang đẩy các chính phủ bù nhìn đó bắt bớ hàng vạn thanh niên đi chết thay cho chúng, chúng đang tiếp tục âm mưu mở rộng chiến tranh với xương máu của kẻ khác, chúng đang muốn thực hiện âm mưu dùng người châu Á đánh người châu Á của Aixenhao. Chúng ta phải nhận rõ âm mưu thâm độc của địch, phải tỉnh táo đề phòng, phát tích cực củng cố và khuếch trương thắng lợi vĩ đại của Điện Biên Phủ, của chiến thắng Đông Xuân. Chúng ta phải làm đúng lời dạy của Hồ Chủ tịch trong bức thư Người đã gửi các cán bộ và chiến sĩ Điện Biên Phủ:

Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu... Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hòa bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn”.

TRẢ LỜI PHỎNG VẤN CỦA TUẦN BÁO “CÁCH MẠNG CHÂU PHI” NHÂN DỊP KỶ NIỆM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

(Tháng 5 năm 1963)

HỎI:

Xin Đại tướng cho biết những nhân tố nào là nhân tố quyết định nhất của chiến thắng Điện Biên Phủ?

TRẢ LỜI:

Trận Điện Biên Phủ là chiến thắng to lớn nhất của nhân dân và quân đội nhân dân chúng tôi trong cuộc chiến tranh giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

Trong những nhân tố quyết định thắng lợi lịch sử đó, đương nhiên phải nói đến những nhân tố thuộc chiến lược và chiến thuật quân sự.

Ở đây tôi muốn nhấn mạnh rằng nhân tố quan trọng nhất, quyết định nhất của thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ là quyết tâm sắt đá, là tinh thần chiến đấu rất cao của nhân dân và quân đội nhân dân chúng tôi, theo lời kêu gọi của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiên quyết tập trung mọi lực lượng nhằm tiêu diệt cho kỳ được những toán quân tinh nhuệ của địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Đi sâu hơn nữa, chúng ta có thể nói rằng nhân tố cơ bản đã quyết định chiến thắng Điện Biên Phủ cũng là nhân tố đã đưa cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc lâu dài và gian khổ của chúng tôi đến thắng lợi cuối cùng.

Nhân tố đó chính là đường lối chính trị và quân sự đúng đắn của Đảng lao động Việt Nam. Đảng đã đoàn kết toàn dân chúng tôi trong một Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, đã xây dựng và giáo dục quân đội nhân dân, đã lãnh đạo đúng đắn và tài tình cuộc chiến tranh nhân dân chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược, dưới những khẩu hiệu cơ bản: Giành độc lập cho Tổ quốc, đem lại ruộng đất cho nông dân, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Một nhân tố quan trọng nữa của chiến thắng của chúng tôi, đó là sự đồng tình và ủng hộ triệt để của nhân dân yêu chuộng hoà bình và tự do trên thế giới, trước hết là nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, nhân dân Pháp và nhân dân các nước thuộc địa của Pháp.

Sự đồng tình ủng hộ đó đã cổ vũ chúng tôi rất nhiều.

HỎI:

Xin cho biết vai trò của nhân dân hậu phương trong công cuộc chuẩn bị và tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ?

TRẢ LỜI :

Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ mà đỉnh cao nhất là chiến dịch Điện Biên Phủ đã thể hiện rõ tính chất toàn dân, toàn diện, tính chất chính nghĩa và nhân dân của cuộc chiến tranh.

Trong suốt chín năm kháng chiến chưa bao giờ nhân dân Việt Nam góp công, góp sức chi viện cho tiền tuyến nhiều như trong Đông Xuân 1953 - 1954, nghĩa là trong thời gian chuẩn bị và tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ.

Dưới khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, với tinh thần phấn khởi sau khi giành được ruộng đất về tay mình, hàng chục vạn người mà đại đa số là nông dân đã tham gia các đội dân công đi hàng ngàn cây số, bảo đảm vận chuyển lương thực, đạn dược, sửa đường, săn sóc thương binh... Nhân dân đã tự nguyện cung cấp hàng vạn tấn thóc gạo, hàng ngàn tấn thực phẩm cho bộ đội, huy động xe cộ, thuyền bè để phục vụ tiền tuyến.

Nhân dân vùng sau lưng địch, nhân dân ở ngay trong các thành phố bị tạm chiếm cũng hằng hái nộp thóc quân lương, tích cực quyên góp các thứ cần thiết để ủng hộ tiền tuyến.

Chính tinh thần hy sinh và dũng cảm không bờ bến của nhân dân hậu phương dốc lòng phục vụ tiền tuyến đã giúp chúng tôi giải quyết một vấn đề cực kỳ khó khăn, một vấn đề mà địch cho rằng chúng tôi không thể nào giải quyết được, đó là vấn đề cung cấp lương thực, đạn dược cho mặt trận Điện Biên Phủ cũng như cho các mặt trận phối hợp, trên những tuyến vận chuyển rất dài, trên một quy mô rất lớn, dưới những trận đánh phá và ném bom dữ dội và liên tiếp của không quân Pháp - Mỹ. Phần đóng góp của nhân dân hậu phương vào chiến thắng Điện Biên Phủ thực là hết sức to lớn

HỎI:

Xin cho biết, có đúng là đã có một sự viện trợ quan trọng của Mỹ cho quân đội viễn chinh Pháp trong thời gian chiến dịch Điện Biên Phủ?

TRẢ LỜI :

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến cứu nước của chúng tôi, đế quốc Mỹ đã câu kết chặt chẽ với thực dân Pháp, cung cấp vũ khí đạn dược, máy bay, tàu chiến cho Pháp để tàn sát nhân dân Việt Nam.

Từ khi bị đuổi khỏi lục địa Trung Quốc, và sau khi thất bại nhục nhã ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ càng can thiệp sâu vào Việt Nam, lợi dụng những khó khăn của Pháp để hất cẳng Pháp khỏi Đông Dương, Mỹ đã thực tế nắm quyền chỉ đạo cuộc chiến tranh ở Đông Dương từ năm 1953, kế hoạch Nava là một chứng cứ.

Từ năm 1951 viện trợ Mỹ và số lượng vũ khí của Mỹ đưa vào Đông Dương ngày càng tăng thêm.

Viện trợ Mỹ năm 1951 là 119 triệu đôla, năm 1954 đã lên đến gần 800 triệu đôla.

Vũ khí Mỹ đưa vào Đông Dương năm 1951 trung bình mỗi tháng 6.000 tấn, năm 1953 hàng tháng đã lên đến trên hai vạn tấn, sang năm 1954, nhất là trong thời gian chiến dịch Điện Biên Phủ, số vũ khí Mỹ đưa vào đã có lúc lên đến gần 10 vạn tấn trong 1 tháng.

Ngày từ khi thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và bắt đầu xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (11-1953), đế quốc Mỹ đã lập một số cầu hàng không để tiếp tế vũ khí, lương thực cho Pháp, lại cho hàng không mẫu hạm của hạm đội thứ 7 vào vịnh Bắc Bộ, đưa sĩ quan không quân Mỹ trực tiếp lái máy bay Mỹ mang cờ Pháp để tàn sát nhân dân Việt Nam.

Thực tế trong suốt cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam cũng như trong chiến dịch Điện Biên Phủ, đối với bọn đế quốc thực dân Pháp, đây là một cuộc chiến tranh bản thủ tiến hành với máu của lính Pháp và một số lính đánh thuê khác và với đôla và bom đạn của đế quốc Mỹ.

HỎI:

Do kết quả của trận Điện Biên Phủ, chúng ta có thể rút ra những kết luận chính như thế nào?

TRẢ LỜI:

Do kinh nghiệm của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam nói chung, đặc biệt là của chiến thắng Điện Biên Phủ, theo ý tôi, chúng ta có thể rút ra một số kết luận như sau:

a) Điện Biên Phủ không những là một chiến thắng to lớn của nhân dân Việt Nam mà còn là một thắng lợi lớn của nhân loại tiến bộ, của tất cả các dân tộc nhỏ yếu đang đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân dưới mọi hình thức, giành độc lập và tự do, của các lực lượng xã hội chủ nghĩa, dân chủ và hoà bình trên thế giới.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng tỏ, trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù nhỏ yếu, một khi đã có đường lối đúng đắn, đã đoàn kết đứng lên, kiên quyết đấu tranh giành độc lập và dân chủ chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân dưới mọi hình thức, lại được sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thế giới, dân tộc đó nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng.

b) Trong cuộc đấu tranh để tự giải phóng, đứng trước hành động bạo lực, hành động chiến tranh của bọn đế quốc thực dân xâm lược, các dân tộc bị áp bức chỉ có một con đường là đối phó lại bằng đấu tranh chính trị và quân sự quyết liệt của nhân dân, bằng bạo lực chính trị và quân sự của toàn dân. Con đường đấu tranh chính trị và quân sự của toàn dân, con đường chiến tranh nhân dân, quân đội nhân dân, Mặt trận dân tộc thống nhất của toàn dân chính là con đường sống còn và là con đường thắng lợi của chúng ta.

c) Chúng ta đều biết Điện Biên Phủ đã mở đường cho thành công của Hội nghị Giơnevơ năm 1954 lập lại hòa bình ở Đông Dương và công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam và hai nước Lào, Campuchia.

Do đó, chúng ta có thể đi đến kết luận: mọi việc thương lượng với bọn đế quốc đều cần phải dựa vào, cần phải đi đôi với đấu tranh kiên quyết bằng mọi hình thức chống lại âm mưu thâm độc của chúng; và chỉ khi nào lực lượng của nhân dân lớn mạnh lên trong đấu tranh thì chúng mới chịu nhả bỏ đặc quyền, đặc lợi của chúng và bắt buộc công nhận những quyền lợi chính đáng của chúng ta.

Do đó, chúng ta có thể đi đến kết luận: bằng cuộc kháng chiến anh dũng, lâu dài và gian khổ của mình, bằng cuộc chiến đấu và chiến thắng vĩ đại trên mặt trận Điện Biên Phủ, nhân dân Việt Nam đã đấu tranh không những cho độc lập của Tổ quốc mình mà cả cho sự nghiệp hòa bình ở Việt Nam và Đông Nam Á nữa, một nền hoà bình mà hiện nay đế quốc Mỹ đang phá hoại nghiêm trọng ở miền Nam nước chúng tôi và ở Lào.

d) Đối với nhân dân Việt Nam chúng tôi, chúng tôi còn rút ra một kết luận quan trọng và thiết thân nữa là: nếu trước đây nhân dân Việt Nam đã chiến thắng trước đế quốc Pháp - Mỹ, đặc biệt trong trận Điện Biên Phủ, thì ngày nay trong cuộc đấu tranh chính nghĩa để tự giải phóng của đồng bào chúng tôi ở miền Nam chống cuộc chiến tranh không tuyên bố vô cùng dã man của đế quốc Mỹ và tay sai, mặc dầu phải trải qua muôn ngàn khó khăn gian khổ, nhân dân miền Nam anh dũng nhất định giành được thắng lợi cuối cùng. Sự nghiệp giải phóng miền Nam và thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam nhất định đi đến thắng lợi.

e) Qua những âm mưu can thiệp và xâm lược trắng trợn, đế quốc Mỹ càng lộ bộ mặt xâm lược tàn bạo của chúng đối với nhân dân Việt Nam, bộ mặt của tên sen đầm quốc tế, kẻ thù độc ác và nguy hiểm nhất của nhân dân thế giới, của phong trào giải phóng dân tộc.

Chúng tôi tin tưởng, ở khắp mọi nơi trên thế giới, ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh, bọn đế quốc do Mỹ đứng đầu, dù chúng thâm độc và quỷ quyệt đến đâu trong âm mưu nô dịch các dân tộc, cuối cùng cũng nhất định sẽ bị thất bại thảm hại. Sự nghiệp đấu tranh để tự giải phóng của các dân tộc Á - Phi và Mỹ Latinh nhất định thu được thắng lợi rực rỡ.

HỎI:

Đề nghị Đại tướng gửi vài lời đến độc giả của tạp chí CÁCH MẠNG CHÂU PHI là một tuần báo ủng hộ triệt để cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc châu Phi.

TRẢ LỜI :

Tôi xin gửi đến các bạn đọc của tạp chí CÁCH MẠNG CHÂU PHI, đến tất cả những người bạn châu Phi, những lời chào nhiệt liệt nhất của chúng tôi, những lời chào đoàn kết anh em và kiên quyết đến cùng trong cuộc đấu tranh vĩ đại của chúng ta chống chủ nghĩa thực dân dưới mọi hình thức, vì độc lập và tự do của các dân tộc châu Phi cũng như của các dân tộc châu Á và châu Mỹ Latinh, vì hòa bình thực sự trên thế giới, hòa bình trong độc lập dân tộc, trong tự do và hạnh phúc.

Các dân tộc châu Phi luôn luôn coi những thắng lợi của chúng tôi, đặc biệt là chiến thắng Điện Biên Phủ như thắng lợi của bản thân mình. Tôi muốn nói lên đây lời cảm ơn chân thành và cảm động của chúng tôi đối với sự ủng hộ triệt để của các bạn, trước đây trong cuộc kháng chiến cứu nước của chúng tôi cũng như ngày nay trong công cuộc hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh để tự giải phóng của đồng bào chúng tôi ở miền Nam.

Xin chúc các bạn thành công rực rỡ trong sự nghiệp đấu tranh cho một châu Phi tự do không còn bóng dáng của bọn đế quốc thực dân dưới mọi hình thức cũ và mới.

THÀNH TÍCH CHIẾN ĐẤU CỦA QUÂN VÀ DÂN TA TRONG ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954

MẶT TRẬN ĐIỆN BIÊN PHỦ

Tiêu diệt; 16.200 tên: gồm 17 tiểu đoàn bộ binh và quân nhảy dù, 3 tiểu đoàn trọng pháo và súng cối nặng, 10 đại đội bộ sung người Thái và các đơn vị cơ giới, vận tải, phòng không, không quân, các cơ quan chỉ huy và trực thuộc..., 1 thiếu tướng, 16 quan năm, 353 sĩ quan từ quan một đến quan tư và 1.396 hạ sĩ quan.

Hạ: 62 máy bay các loại.

Thu: Toàn bộ vũ khí, kho tàng trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ gồm:

28 cỗ đại bác 105 và 155 ly.

10 súng phun lửa.

64 xe các loại, trong đó có 3 xe tăng 18 tấn.

542 máy vô tuyến điện.

51 máy các loại, trong đó có 5 máy xúc đất.

5.915 súng các loại.

20.000 lít dầu xăng.

21.000 chiếc dù.

20 tấn thuốc và dụng cụ quân y.

Và rất nhiều các thứ: đạn dược, quân trang, quân dụng.

Giải phóng: hoàn toàn khu Tây Bắc.

CÁC MẶT TRẬN KHÁC TRONG TOÀN QUỐC (ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ, LAI CHÂU, BÌNH - TRỊ - THIÊN, LIÊN KHU 5, NAM BỘ) TÍNH TỪ NGÀY 1 THÁNG 12 NĂM 1953 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 1954

Tiêu diệt: 112.000 tên, trong đó có nhiều sĩ quan từ quan một đến quan năm.

Thu: 19.000 súng các loại.

34 xe các loại.

260 tấn bom đạn.

3 vạn lít dầu xăng.

Phá: 81 cỗ đại bác.

100 máy bay.

93 tàu thủy, ca nô.

40 đầu máy xe lửa.

250 toa xe lửa.

1 462 xe các loại (trong đó có 102 xe tăng).

88 tấn bom đạn.

12 triệu lít dầu xăng.

Giải phóng: toàn tỉnh Công Tum (Liên khu 5), tỉnh Lai Châu (khu Tây Bắc); mở rộng nhiều khu căn cứ và khu du kích ở khắp các nơi vùng sau lưng địch đồng bằng Bắc Bộ, Bình - Trị - Thiên, miền cực nam Liên khu 5, Nam Bộ, phối hợp rất ăn khớp với mặt trận chính Điện Biên Phủ, góp phần giành toàn thắng cho chiến dịch. Đầu tháng 7 năm 1954, địch bí thế, buộc phải rút 4 tỉnh miền nam đồng bằng Bắc Bộ : Nam Định, Ninh Bình, Hà Nam và Thái Bình.

NGOÀI RA TRÊN CHIẾN TRƯỜNG LÀO

Quân đội giải phóng Lào và Quân tình nguyện Việt Nam mở chiến dịch phối hợp với chiến trường Việt Nam.

Tiêu diệt: gần 1 vạn tên địch.

Giải phóng: tỉnh Phongsaly, một phần tỉnh Luông Phabăng (Thượng Lào), phần lớn tỉnh Khămmuộn (Trung Lào), khu cao nguyên Bôlôven (Hạ Lào).

LỊCH DIỄN BIẾN NHỮNG SỰ VIỆC LỚN TRONG CHIẾN CỤC ĐÔNG XUÂN 1953 - 1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

TỪ THÁNG 1 NĂM 1953
ĐẾN THÁNG 5 NĂM 1954

THÁNG 1 NĂM 1953

Từ 23 đến 27

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp bàn về các nhiệm vụ cơ bản của Đảng năm 1953, nhất là công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Về phương diện quân sự, Trung ương đã chỉ thị:

...Phương hướng chiến lược của ta là tìm chỗ yếu của địch mà đánh, bắt địch phải phân tán lực lượng. Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì đánh cho kỳ thắng, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh... Chiến trường của ta hẹp, người của ta không nhiều, chúng ta chỉ được thắng không được bại.

THÁNG 5 NĂM 1953

8-5

Tướng Nava được bổ nhiệm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương.

19-5

Nava sang Đông Dương.

THÁNG 6 NĂM 1953

20- 6

Tướng Mỹ Ô Đanien đến Sài Gòn để kiểm tra.

22-6

Nhật lệnh số 1 của Nava hô hào quân đội viễn chinh Pháp cố mà giành chủ động.

THÁNG 7 NĂM 1953

3-7

Chính phủ Pháp tuyên bố cho các “quốc gia liên kết” độc lập giả hiệu.

15-7

Bù nhìn Bảo Đại ký sắc lệnh tổng động viên.

17- 7

Địch nhảy dù xuống Lạng Sơn để gây thanh thế, nhưng bị thất bại nặng.

24- 7

Hội đồng quốc phòng Pháp họp thông qua kế hoạch Nava.

Theo kế hoạch đó, tướng Nava chủ trương phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tránh giao chiến với chủ lực ta ở miền Bắc, tập trung lực lượng bình định miền Nam, đến mùa thu năm 1954 sẽ tập trung quân ra Bắc, tiêu diệt chủ lực ta, hoàn thành thôn tính nước ta trong 18 tháng vào khoảng giữa năm 1955.

THÁNG 8 NĂM 1953

Từ 8 đến 12

Địch rút chạy khỏi Nà Sản.

THÁNG 9 NĂM 1953

5-9

Mỹ cho Pháp mượn hàng không mẫu hạm Boa Benlô (Bois Belleau).

10-9

Pháp xin thêm của Mỹ một khoản viện trợ đặc biệt 385 triệu đôla để thực hiện kế hoạch Nava.

Cuối tháng 9

Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng họp xác định phương châm tác chiến của ta là: tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt. Hướng chính của chiến cục Đông Xuân 1953 - 1954 là Tây Bắc.

THÁNG 10 NĂM 1953

15-10

Địch mở chiến dịch Hải Âu sử dụng 22 tiểu đoàn đánh ra Rịa - Nho Quan (tây nam tỉnh Ninh Bình). Chiến dịch này đến ngày 6 tháng 11 mới kết thúc.

Trong chiến dịch này, đại đoàn 320 đã đánh 23 trận. Bộ đội địa phương đã đánh 64 trận. Có những trận đánh lớn: trận tập kích điểm cao 94 (tây bắc Rịa) ta tiêu diệt 1 đại đội lính Bắc Phi và gần 2 đại đội ngự (ngày 18 tháng 10), trận phục kích ở Trại Ngọc, ta diệt ba xe tăng (ngày 18 tháng 10), trận Dốc Giang, ta tiêu diệt hoàn toàn tiểu đoàn Thái của địch. Tại Yên Mô (Ninh Bình), ta phục kích 2 đại đội của tiểu đoàn 1 lê dương (ngày 3 tháng 11). Tại vùng sau lưng địch, ta tiêu diệt 2 tiểu đoàn khinh quân 703, 707. Tổng cộng địch bị tiêu diệt hơn 4.000 tên.

Thượng tuần tháng 11

Bộ phận chuẩn bị chiến trường của đại đoàn 316 lên Tây Bắc.

2-11

Tướng Nava gửi chỉ lệnh đặc biệt cho tướng Cônhi, chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Bắc Bộ, chuẩn bị chiếm đóng Điện Biên Phủ.

4-11

- Ta tiến công vị trí Xanh Tômát (Saint Thomas) giữa thành phố Nam Định tiêu diệt 22 sĩ quan địch.

- Tướng Cônhi xui bộ tham mưu Hà Nội phản đối Nava chiếm đóng Điện Biên Phủ tuy trước đây y khẩn thiết đề nghị chiếm đóng Điện Biên Phủ. Y sợ Nava lấy quân của y ở đồng bằng. Đại tá Bắtxtiani (Bastiani) tham mưu trưởng lục quân Bắc Việt viết thư phản đối.

6-11

Địch kết thúc thất bại chiến dịch Hải Âu (bị tiêu diệt hơn 4.000 tên).

12-11

- Ta tiến công Phả Lại tiêu diệt 1 đại đội địch, bắn chìm 3 ca nô.

- Tướng Cônhi viết thư cho tướng Nava phản đối việc chiếm đóng Điện Biên Phủ. Trong thư có đoạn viết: “Những vấn đề chiến lược của ngài đề ra không quan hệ gì đến mảnh đất mà ngài đã giao phó cho tôi...”.

- Đại đoàn 316 được lệnh tiến quân lên Tây Bắc.

15-11

Đại đoàn 316 bắt đầu tiến quân lên Tây Bắc.

Từ 19 đến 23 tháng 11

Bộ Tổng tư lệnh mở Hội nghị cán bộ từ trung đoàn trở lên để phổ biến kế hoạch Đông Xuân 1953 - 1954.

20-11

- Quân tình nguyện của đại đoàn 304 sang Trung Lào, và quân tình nguyện của đại đoàn 325 sang Hạ Lào theo kế hoạch phối hợp thống nhất giữa Bộ Tổng tư lệnh của ta và Bộ Tổng tư lệnh Pathét Lào.

- Đại đoàn 304 tiến quân lên Tây Bắc để đánh lạc hướng địch, sau đó bí mật ngoặt về phục kích địch ở Phú Thọ.

- Địch nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ. Tiểu đoàn 910 (trung đoàn Sơn La) đánh địch suốt ngày, tiêu diệt 300 tên.

Từ ngày 21 đến 22 tháng 11

Địch tiếp tục nhảy dù xuống Điện Biên Phủ.

25-11

Địch cho 6 tiểu đoàn mở chiến dịch Ácdesơ (Ardèche) chiếm đóng phòng tuyến sông Nậm Hu (Thượng Lào) để nối liền Điện Biên Phủ với Thượng Lào.

26-11

Hồ Chủ tịch trả lời nhà báo Thụy Điển, trong đó có đoạn nói: “Cuộc chiến tranh ở Việt Nam là do Chính phủ Pháp gây ra. Nhân dân Việt Nam phải cầm vũ khí anh dũng chiến đấu 7, 8 năm nay chống kẻ xâm lược... Nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng tiếp nhận ý kiến đó”.

28-11

- Tướng Nava ra Hà Nội được tướng Cônhi báo cáo cho biết 3 sư đoàn Việt Minh trong đó có sư đoàn pháo binh đã tiến lên Tây Bắc .

- Cônhi đề nghị đánh lên Thái Nguyên để kìm chân các đại đoàn của ta lại. Nhưng Nava cho rằng tin tức của Cônhi có thể chỉ là những hoạt động nghi binh của đối phương. Y cho rằng ta không thể cung cấp cho 4 sư đoàn tác chiến ở những nơi rừng núi xa xôi như Điện Biên Phủ được. Vì thế Nava bác kế hoạch của Cônhi vì sợ bị phân tán lực lượng.

29-11

- Đại đoàn 308 tiến quân lên Tây Bắc.

- Nava và Cônhi lên Điện Biên Phủ. Ngồi trên máy bay hai viên tướng thực dân thảo luận cử Đờ Cát thay Gìn chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

30-11

Đờ Cát được bổ nhiệm chỉ huy “quân đồn trú Điện Biên Phủ”.

THÁNG 12 NĂM 1953

3-12

Nava hiệp nhận chiến đấu với quân ta ở Điện Biên Phủ và chỉ thị phải “bảo vệ bằng bất cứ giá nào”.

5-12

- Ta đến công vị trí Phương Điểm (Hải Dương) tiêu diệt 2 đại đội địch trong đồn và 2 đại đội quân tiếp viện.

- Địch rút Lai Châu co về Điện Biên Phủ.

6-12

Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi thư kêu gọi cán bộ và chiến sĩ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đồng bào Tây Bắc.

7-12

- Đại đoàn 316 được lệnh nhanh chóng tiêu diệt địch ở Lai Châu, đại đoàn 308 bao vây địch ở Điện Biên Phủ không cho chúng sang Lào.

- Na va chỉ thị mở chiến dịch quảng chiếm đóng Liên khu 5.

10-12

Đại đoàn 312 được lệnh bí mật giấu quân ở Phú Thọ, chuẩn bị đánh địch khi chúng đánh ra vùng tự do của ta.

12-12

Ta giải phóng Lai Châu sau đó tiếp tục truy kích tiêu diệt 24 đại đội địch.

16-12

Ta tiến công Dij Sủ (Hưng Yên) tiêu diệt 90 tên, bắt 186 tên.

18-12

- Ta tiến công Quỳ Nhất (Nam Định) tiêu diệt 275 tên.

- Địch chở xe tăng tháo rời lên Điện Biên Phủ.

20-12

Ta phục kích trên đường số 10 (Thái Bình) tiêu diệt 192 tên và phá huỷ 5 xe.

24-12

- Đại đoàn 312 tiến quân lên Tây Bắc.

- Nava lên dự lễ Nôen với quân lính ở Điện Biên Phủ. Y nói với binh sĩ là quân ta đang gặp khó khăn rất lớn về cung cấp, quân đội viễn chinh Pháp nhất định thắng lớn...

25-12

Liên quân Lào -Việt giải phóng thị xã Thà Khẹt, cắt đường số 13, uy hiếp đường số 9. Nava phải vội điều quân lên đây thiết lập một tập đoàn cứ điểm mới.

31-12

Nava chỉ thị cho Cônhi và Đờ Crevocơ nghiên cứu kế hoạch rút lui của Điện Biên Phủ (kế hoạch Xê nô phông).

5-1

- Bộ Tổng tư lệnh ra lệnh cho các đơn vị dự bị tiến quân lên Tây Bắc.

- Tại Nam Định, ta phục ở sông Đào, tiêu diệt 1 tiểu đoàn địch, bắn đắm và cháy 3 LCT và 7 ca nô.

7-1

Du kích ta lọt vào Đà Nẵng, đánh đắm 1 tàu chiến và 1 ca nô.

9-1

Ta phục kích địch trên đường số 9, tiêu diệt 50 tên, bắt 4 tên.

11-1

Du kích đột nhập Nha Trang, đốt cháy 3.700.000 lít xăng của địch.

14-1

Bộ chỉ huy mặt trận Điện Biên Phủ triệu tập hội nghị bàn kế hoạch tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ theo phương châm “đánh nhanh giải quyết nhanh”.

15-1

- Tại Điện Biên Phủ, quân ta kéo pháo lên núi.
- Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta tiêu diệt một bộ phận của tiểu đoàn 4 lê dương ở Thái Bình.

17-1

Ta tiêu diệt đại bộ phận tiểu đoàn ngự số 73 ở Hải Yến (Hưng Yên).

20-1

Địch cho 22 tiểu đoàn đổ bộ lên Tuy Hoà bắt đầu thực hiện bước 1 của chiến dịch Át-lăng chiếm đóng Liên khu 5.

21-1

Ta tiến công vị trí Hoàng Đan, phục kích ở Bồng Xuyên (Hà Nam), tiêu diệt đại bộ phận tiểu đoàn 6 ngự, 2 đại đội ngự của tiểu đoàn 31 GMVN, bắn rơi 2 máy bay.

27-1

Ta đánh mạnh ở bắc Tây Nguyên, tiêu diệt các tiểu khu Măng Đen, Măng Bút.

31-1

- Tại Hạ Lào, Liên quân Lào - Việt giải phóng tỉnh Atôpơ, nối liền vùng giải phóng của Hạ Lào và bắc Tây Nguyên.
- Nava lại cho thành lập một tập đoàn cứ điểm ở cao nguyên Bôlôven.
- Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta tiêu diệt vị trí La Tiến, uy hiếp phòng tuyến sông Luộc, đánh mìn trên đường xe lửa ở ga Phạm Xá (Hải Dương), tiến công Đồ Sơn, đốt cháy 5 máy bay và một kho xăng.
- Tại Nam Bộ từ 1 đến 24 tháng 1: quân và dân ta đã tiêu diệt và bức rút 259 đồn bốt, tháp canh, nhiều nhất là ở Mỹ Tho.

Quân ta đẩy mạnh giao thông chiến, uy hiếp các đường số 13, 14 (Sài Gòn - Phan Thiết, Sài Gòn - Lộc Ninh) và đường số 12. Kết quả ta diệt và phá: 3 thiết giáp, 1 xe tăng, 12 xe vận tải, 2 xe “gép”,

1 đầu máy xe lửa, 15 toa xe lửa; địch chết 1.900 tên trong đó có 1 quan ba, 1 quan hai. Ta thu 4 súng cối, 1 đại liên, 18 trung liên, 61 tiểu liên, 65 6 súng trường...

2-2

Tướng Mỹ Ô Đanien lên kiểm tra Điện Biên Phủ tỏ ý “rất hài lòng” về tổ chức phòng ngự ở đây.

3-2

- Tết nguyên đán.
- Tại Thượng Lào, Liên quân Lào - Việt tiến cách kinh đô Lào Luông Phabăng 60km.
- Tại Hạ Lào, Liên quân Lào - Việt bao vây Pắcxé và Saravan.
- Địch thả truyền đơn ở Điện Biên Phủ thách thức ta tiến công.
- Sơn pháo 75 bắt đầu bắn vào sân bay Mường Thanh.

9-2

- Ta đánh mìn một đoàn tàu ở ga Thừa Lưu (Thừa Thiên) phá hủy 1 đầu máy và 6 toa xe.
- Ta phục kích trên sông Hồng đánh một đoàn tàu thủy và ca nô từ Nam Định đi tiếp viện cho Kim Sơn, tiêu diệt 1 tiểu đoàn địch, đánh đắm 1 tàu chiến và 4 ca nô, bắn cháy 2 LCT và 2 ca nô.

10-2

Ta tiến công vị trí Hà Thanh (Ninh Bình) tiêu diệt 189 tên.

14-2

Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta phục kích đánh địch trên sông Hồng, bắn đắm 3 ca nô và 1 xuồng.

15-2

Plêven, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Pháp cùng một phái đoàn tướng lĩnh cao cấp Pháp đến Hà Nội.

16-2

Nava tiếp tục chiến dịch Átlăng, tung 3 GM10, 41, 42, đánh chiếm và nối liền đường Vạn Hoa, Phú Lợi, La Trai.

17-2

- Ta giải phóng tỉnh Công Tum, Nava vội vã điều quân lên chống đỡ và lại tổ chức 1 tập đoàn cứ điểm ở Plây Cu.

- Tại Điện Biên Phủ, Bộ chỉ huy Mặt trận triệu tập hội nghị bàn kế hoạch tiến công vào Điện Biên Phủ theo phương châm “đánh chắc tiến chắc”.

18-2

- Nava và Cônhi lên thăm Điện Biên Phủ.

- Tại Mặt trận Tây Nguyên, quân ta tiêu diệt vị trí Đắc Đoa ở đông bắc Plây Cu. 150 lính Âu - Phi của GM100 bị loại khỏi vòng chiến đấu. Cùng ngày, quân ta tiến công thị xã Plây Cu.

Sau 20 ngày liên tục hoạt động ở phía tây bắc Tây Nguyên, quân ta đã san bằng 8 bót, 23 tháp canh, loại khỏi vòng chiến đấu 2.600 tên địch, thu một số lớn vũ khí, quân trang, quân dụng đủ trang bị cho một trung đoàn và hoàn toàn giải phóng tỉnh Công Tum rộng 14.000 km² với 20.000 dân.

Nava phải tạm đình chỉ chiến dịch Ất Lãng, rút vội 2 GM 41, 42 cho đi đánh chiếm cao nguyên Trà Khê, đồng thời điều 3 GM 11, 21, 100 tăng cường lên chiếm giữ Plây Cu, An Khê và Đắc Đoa.

- Tại Thượng Lào, liên quân Lào - Việt tiến đến gần Luông Phabăng, Nava vội vàng tổ chức ngay một “Con nhím” ở Mường Sai và tăng cường quân lên Luông Phabăng với lực lượng 9 tiểu đoàn.

- Hội nghị 4 ngoại trưởng Liên Xô, Anh, Mỹ và Pháp ở Bá Linh ra thông báo sẽ họp bàn về vấn đề “lập lại hoà bình ở Đông Dương” tại Giơnevơ vào tháng 4 tới.

19-2

- Plêven đi thăm Điện Biên Phủ. Cùng đi có cả thứ trưởng bộ chiến tranh Pháp Đờ Sovinhê và các tướng Êly, Fay, Bôđê, Bläss, v.v.

- Nava nhận định “ngọn trào tiến công của Việt Minh đã đến lúc xuống” và ra lệnh phản công trên khắp các chiến trường Đông Dương.

22-2

Tại mặt trận Điện Biên Phủ, Bộ chỉ huy Mặt trận triệu tập hội nghị cán bộ chiến dịch để kiểm điểm công tác chuẩn bị tiến công đợt một.

24-2

Liên quân Lào - Việt giải phóng thị trấn Phongsalỳ, Bun Tai và Bun Nua, mở rộng vùng giải phóng ở lưu vực sông Nậm Hu.

26-2

Tại đồng bằng Bắc Bộ, quân ta tiến công tiêu diệt vị trí Lạc Đạo trên đường số 5. Cônhi yêu cầu Nava điều về cho y một trong ba GM cùng với 5 tiểu đoàn dù mà Nava đang sử dụng vào chiến dịch Átlăng

27-2

- Chính phủ Pháp tính số thiệt hại về cuộc chiến tranh Đông Dương từ năm 1945 đến mùa xuân năm 1953: Chiến tranh đã tiêu tốn đến 2.000 tỷ phrăng. Từ năm 1952, Mỹ đã viện trợ cho Pháp hơn 1.000 tỷ.

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, quân ta tiêu diệt 1 tiểu đoàn địch ở vị trí Vạn Bảo (Nam Định), phá hủy 8 xe vận tải.

28-2

- Tại mặt trận Điện Biên Phủ, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đến thăm hội nghị động viên chiến dịch của cán bộ pháo binh.

- Quân địch đánh ra thăm dò ở phía đông nam Điện Biên Phủ.

1-3

Plêven về Phụ tuyên bố một cách bịp bợm: “Ở Đông Dương không có vấn đề quân sự, chỉ có vấn đề chính trị mà thôi”.

- Tại Điện Biên Phủ, địch lại đánh ra thăm dò ta ở phía tây

4-3

- Tướng Nava lại cùng với Cônhi đi kiểm tra Điện Biên Phủ. Đờ Cát thấy không cần tăng thêm lực lượng cho đồn trú khi Nava gợi ý muốn đưa thêm lên 3 tiểu đoàn.

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, quân ta bí mật đột nhập sân bay Gia Lâm, đốt cháy 18 máy bay, 2 máy phát điện, 1 kho xăng⁽¹⁾.

6-3

Bộ đội địa phương Kiến An đột nhập sân bay Cát Bi (Hải Phòng), phá hủy hơn 50 máy bay địch⁽²⁾.

8-3

- Tại Điện Biên Phủ, trọng pháo 105 và pháo cao xạ của ta bắt đầu vào chiếm lĩnh trận địa.

- Phòng nhì của Cônhi báo cáo những triệu chứng tỏ ra quân ta sẽ tiến công Điện Biên Phủ vào ngày 15 tháng 3 Nava xác nhận điều đó có thể xảy ra nhưng lại cho rằng quân ta khó mà vượt qua được rất nhiều khó khăn để đưa pháo đến gần lòng chảo.

9-3

Nhận được tin ngày 15 tháng 3 quân ta sẽ tiến công vào hệ thống đường số 5, vào các sân bay và có thể cả Điện Biên Phủ, Cônhi vội xin gấp 3 tiểu đoàn khinh quân để bổ sung cho các đơn vị dù và xe tăng đã bị xộc xệch, chuẩn bị đối phó ở mặt trận đồng bằng Bắc Bộ.

10-3

- Hồ Chủ tịch gửi thư động viên tới toàn thể cán bộ, chiến sĩ và dân công ở Điện Biên Phủ sắp bước vào chiến đấu.

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp ra nhật lệnh động viên tất cả cán bộ, chiến sĩ, tất cả các đơn vị kiên quyết tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

- Sơn pháo 75 của ta bắn hỏng 2 máy bay vận tải ở sân bay Mường Thanh.

- Nava một lần nữa báo cho Cônhi biết không có một lực lượng nào bổ sung cho đồng bằng Bắc Bộ và giao trách nhiệm cho Cônhi phải tự tổ chức bảo vệ các căn cứ không quân bằng những phương tiện hiện có, 2 tiểu đoàn dù đã sẵn sàng rời Xenô về Hà Nội, nhưng chỉ khởi hành khi nào tình hình đồng bằng thật nghiêm trọng.

11-3

- Tại Điện Biên Phủ những khẩu trọng pháo cuối cùng của ta đã vào chiếm lĩnh trận địa.

- Quân ta bắt đầu đào trận địa xuất phát tiến công vào Him Lam.

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, trong một đêm quân ta cắt đứt đường số 5, san bằng 13 bót và tháp canh.

12-3*Tại Điện Biên Phủ*

- 10 giờ 30 phút, sơn pháo và cối ta bắn mạnh vào sân bay phá hủy 3 máy bay trinh sát.

- Một tiểu đoàn địch với 5 xe tăng đánh ra định phá trận địa tiến công Him Lam của quân ta, bị hỏa lực cối ta bắn mạnh phải rút lui. Một đoạn chiến hào ta bị địch phá hủy. Ban đêm, quân ta đến khôi phục lại.

- Cônhi lên Điện Biên Phủ. Y đến trung tâm đề kháng Him Lam ra những chỉ thị cần thiết một khi ta tiến công.

- Nava cho quân đổ bộ lên Quy Nhơn thực hiện bước 2 của chiến dịch Átlăng.

- Tại đồng bằng, ta phục kích trên đường số 5, đoạn từ Bần Yên Nhân đến Như Quỳnh tiêu diệt một

đoàn xe quân sự, phá hủy 17 xe trong đó có 4 thiết giáp, 13 xe vận tải và 60 tên lính thuộc GM3.

- Tại liên khu 4, bộ đội Thừa Thiên đánh lật nhào một đoàn xe lửa quân sự ở Văn Xá.

13-3. Đợt tiến công thứ nhất bắt đầu:

- 9 giờ sáng, sơn pháo ta bắn cháy 1 Đacôta ở sân bay Mường Thanh.

- 12 giờ trưa: lại bắn cháy 1 Hencát, 1 Đacôta.

- 13 giờ: 1 đại đội địch và 2 xe tăng lại ra đánh phá trận địa xuất phát tiến công của quân ta ở Him Lam. Đại đội lựu pháo 806 được lệnh nổ 20 phát đạn đầu tiên vào Him Lam và Mường Thanh. 18 phát trúng mục tiêu, phá 7 ụ súng... Bọn địch đang đánh phá trận địa ta lập tức rút chạy.

- 14 giờ 30 phút: sơn pháo ta bắn cháy 1 Đacôta ở sân bay Hồng Cúm.

- 15 giờ: 2 trung đoàn của đại đoàn 312 ra chiếm lĩnh trận địa xuất phát tiến công.

- 17 giờ: pháo ta tập kích dồn dập vào 'khu trung tâm, sân bay Mường Thanh và vào cả 3 cứ điểm của trung tâm đề kháng Him Lam. 5 máy bay địch bị phá hủy. Một kho xăng và nhiều kho tàng bốc cháy. 12 khẩu đại bác và cối các loại bị phá hủy. Khoảng 150 tên sĩ quan và lính địch bị thương vong bởi trận tập kích của pháo ta. Đợt tiến công thứ nhất của quân ta bắt đầu.

- 18 giờ 30 phút: xung kích bắt đầu lên bộc phá

- 22 giờ 30 phút: quân ta hoàn toàn tiêu diệt xong cụm cứ điểm Him Lam gồm 3 cứ điểm do tiểu đoàn 3, trung đoàn lê dương thứ 13 chiếm đóng.

- Bộ Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam ra chỉ thị cho các chiến trường toàn quốc tích cực hoạt động đánh địch để phối hợp với chiến trường chính.

- Ở đồng bằng Bắc Bộ, đêm 12 rạng 13 tháng 3, ta tiêu diệt vị trí Nghĩa Lộ trên đường số 5, một vị trí công sự kiểu mới. Hai đại đội địch bị diệt gọn, 7 xe vận tải và xe “gép” bị phá.

- Tại Nam Định, 139 lính bù nhìn chạy sang hàng ngũ ta đem theo cả vũ khí.

- Tại Phủ Lý, ta bao vây vị trí Phương Khê, địch phải đưa 2 GM đến phá vây. Khi quân chiếm đóng đồn Phương Khê rút chạy, ta truy kích diệt và bắt sống 150 tên.

14-3

- 7 giờ: tại Điện Biên Phủ, cao xạ ta hạ chiếc máy bay đầu tiên.

- 9 giờ: 1 tiểu đoàn và 5 xe tăng địch thọc đánh ra định phản kích chiếm lại Him Lam, nhưng bị pháo ta bắn chặn ác liệt phải rút lui.

- 12 giờ: được ta cho phép, địch cho xe hồng thập tự ra Him Lam lấy thương binh về.
- Địch tăng viện cho Điện Biên Phủ tiểu đoàn dù nguy số 5 (5è BPVN) và 4 khẩu 105 ly để bù vào số pháo đã bị phá hủy đêm 13 tháng 3. Hai chiếc máy bay lên thẳng vừa đổ xuống Điện Biên Phủ bị pháo ta bắn cháy ngay.
- 17 giờ: pháo ta bắn chuẩn bị vào cứ điểm đồi Độc Lập, sau đó, thỉnh thoảng lại bắn một đợt mãnh liệt cho đến khi bộ binh ta xung phong tiêu diệt cứ điểm này.
- Tại Liên khu 4, ta tiêu diệt vị trí Võ Xá.
- Tại Liên khu 5, GM 100 đang vận chuyển trên đường số 13 (Quy Nhơn - Plây Cu) thì bị quân ta phục kích, diệt gần 100 tên.

15-3

- 2 giờ: quân ta bắt đầu tiến công bằng lựu pháo 105 ly vào cứ điểm đồi Độc Lập. 03 giờ 30 phút, chính thức tiến công bằng sơn pháo 75 và bộ binh, đến 6 giờ 30 phút thì tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm.
- 6 giờ: Đờ Cát tung hai tiểu đoàn và 6 xe tăng theo đường Điện Biên - Lai Châu định phản kích lên đồi Độc Lập, nhưng bị ta đánh lui.
- 12 giờ 45 phút: Pirôt, chỉ huy pháo binh tập đoàn cứ điểm dùng lựu đạn tự sát. 6 khẩu 105 ly của địch bị phá hủy. Trong 3 ngày 13, 14, 15, pháo binh của địch đã bắn về tuyến quân ta tới 30.000 viên đạn.
- Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta phục kích bắn cháy và đắm 2 xuồng, 1 ca nô, tiêu diệt 1 đại đội thủy quân lục chiến ở Yên Lệnh, sông Hồng.

(1) Theo *Ivor Gora* (Ives Gras), trong cuốn sách *Cuộc chiến tranh Đông Dương*, từ 4 tháng 3 đến 6 tháng 3, Việt Minh đánh Gia Lâm và Cát Bi, diệt 22 máy bay.

(2) Theo *Giuy Ros* (Joles Roy), trong cuốn *Trận Điện Biên Phủ* (La Bâtille de Dien Bien Phu), ngày 6 tháng 3 Việt Minh đánh sân bay Cát Bi, diệt 4 máy bay B26 và 4 máy bay Moranne.

16-3

- Bộ chỉ huy Mặt trận Điện Biên Phủ triệu tập hội nghị cán bộ chiến dịch để sơ kết thắng lợi đợt 1 và trao nhiệm vụ đợt 2. Trong đợt này ta phải tiếp tục xây dựng trận địa bao vây cho thật vững chắc, tiếp tục tiến công các cứ điểm vòng ngoài, phải kiềm chế pháo binh địch ráo riết hơn nữa, phải khống chế sân bay...
- Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 (6è BPC) nhảy dù xuống tăng viện cho Điện Biên Phủ.

- Nava chỉ thị cho tướng Gămbiê, tổng tham mưu trưởng quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương phải thực hiện gấp kế hoạch làm mưa nhân tạo trên đường giao thông từ hậu phương ta ra mặt trận

Điện Biên Phủ để ngăn cản việc tiếp tế của ta.

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, một đoàn tàu quân sự địch bị trúng mìn của du kích Văn Lâm, Hưng Yên.

17-3

- Tại Điện Biên Phủ, hồi 15 giờ, pháo ta bắn 20 phát vào đồn Bản Kéo. 2 đại đội lính Thái chạy ra hàng với toàn bộ vũ khí

- Đợt tiến công thứ nhất của quân ta kết thúc. Quân ta đã tiêu diệt gọn 2 trung tâm đề kháng mạnh nhất của địch. Pháo ta đã phá hủy tất cả số máy bay đậu trên sân bay Mường Thanh. Pháo cao xạ ta đã hạ 12 máy bay các loại. Tổng số thiệt hại của địch khoảng 2000 tên.

- Tại Liên khu 5, quân ta tiến công Quan Cầu: 150 tên địch bị loại khỏi vòng chiến đấu.

18-3

Không quân của địch bối rối trước hoạt động không chế sân bay và kiểm chế không phận của pháo ta. Lôđanh (Lauzin), tư lệnh không quân Pháp ở Đông Dương báo cáo với Nava việc tiếp tế bằng đường không hàng tháng từ 4000 tấn đã tăng lên tới 10.000 tấn. Dù thả xuống không có cách gì lấy lại. Nava đã phải tính đến chuyện cầu cứu Mỹ, đặt mua lựu, phụ tùng của Nhật Bản và Philíppin để may dù. Lôđanh chỉ thị cho những tên phi công lái máy bay Đacôta phải thả dù ở độ cao 2000 - 3000 mét để tránh đạn cao xạ của ta, đồng thời chỉ thị nghiên cứu cách thả dù mở chậm.

19-3

Dự trữ đạn 105 ly và lương thực của địch bắt đầu khó khăn. Đờ Cát gọi điện cho Cônhi: “Việc mất Điện Biên Phủ, mất Idaben (Hồng Cúm), tôi cho là không thể tránh được trong một thời gian ngắn. Phải tính đến chuyện cử Lalăng cố gắng đi tìm con đường sang Lào để rút lui”.

20-3

- Tại Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi thư cho bộ đội động viên tiếp tục xây dựng trận địa tiến công và bao vây sát địch hơn nữa.

- Tại Liên khu 4, quân ta phục kích tiến công một đoàn xe lửa trên đường Huế - Tuaran. Một đầu máy và 5 toa xe bị phá hủy. Một đại đội địch bị tiêu diệt.

22-3

Tại Toà nhà trắng, Aixenhao tiếp tướng Êly (đến Oasington từ ngày 20 - 3) có cả đô đốc Mỹ Rátpho tham dự, bàn cách cứu vãn “con nhím” Điện Biên Phủ.

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, quân và dân đường số 5 vẫn hoạt động mạnh, làm ngừng hẳn việc vận chuyển của địch trên 70 km đường sắt. Tại Hưng Yên, ta phục kích diệt gọn một đoàn xe 88 chiếc ở cách Dị Sử 2 km.

- Tại Liên khu 5, ta tiến công GM 100 ở Plây Rinh diệt 500 tên, phá hủy 1 xe thiết giáp và 22 xe vận tải; tập kích vị trí La Hay (Phú Yên) địch mới chiếm đóng, diệt 670 tên. Tại Quảng Nam, ta tập kích thị xã Hội An, diệt một lúc 3 vị trí, thu toàn bộ vũ khí.

23-3

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi điện nhiệt liệt khen ngợi quân và dân đường số 5 đã thắng lớn trong những trận giao thông chiến vừa qua.

- Tại Thái Bình, quân ta tập kích tiêu diệt 2 đại đội địch ở vị trí Đức Hậu.

24-3

- Cônhi chỉ thị cho Đờ Cát cố mà chống đỡ với quân ta đến mùa mưa. Y nói rằng quân ta đã bị thiệt hại nặng, khó mà có thể bổ sung ngay. Mưa xuống thì đường tiếp tế của ta từ hậu phương ra sẽ không dùng được, trận địa chiến hào bao vây của ta ở Điện Biên Phủ cũng ngập trong bùn lầy và nước đọng. Do đó mà ta không thể nào đánh kéo dài, không thể nào thu được thắng lợi. Ngược lại, quân đội đồn trú đã được bổ sung lực lượng mạnh mẽ, vấn đề tiếp tế vũ khí, lương thực vẫn có thể tiến hành thường xuyên. Cuộc thí nghiệm thả dù ở độ cao 1500 mét đã đem lại kết quả tốt.

- Tại Liên khu 5, quân địch đánh chiếm Bình Định. Quân và dân Liên khu 5 đã căng bẫy chờ chúng. Bằng mọi biện pháp, với tất cả các thứ vũ khí, quân và dân Liên khu 5 đã diệt và bắt 800 tên địch.

- Tại Mỹ, đô đốc Rátpho đưa ra cho Êly một kế hoạch cứu vãn Điện Biên Phủ: Dùng từ 70 đến 80 máy bay oanh tạc hạng nặng B29 với sự yểm hộ của 150 khu trục thuộc hạm đội 7 Mỹ đến oanh tạc xung quanh Điện Biên Phủ.

Từ 25 đến 27

- Tại Điện Biên Phủ, trong hội nghị cán bộ, Bộ chỉ huy Mặt trận đề ra nhiệm vụ cho đợt 2 là tiêu diệt các điểm cao tại khu đông, uy hiếp trực tiếp khu trung tâm Mường Thanh.

- Cônhi viết thư cho Nava: “Mỗi ngày phải chuyên chở gần 2.000 tấn theo đường sắt từ Hải Phòng lên Hà Nội, nhưng Việt Minh liên tiếp đánh đổ các đoàn tàu”. Cônhi yêu cầu tăng cường lực lượng cơ động và công binh bởi vì không giải quyết được vận chuyển tiếp tế thì sẽ dẫn đến phải rút lui cả Hà Nội.

Từ ngày 13 tháng 3 đến nay, quân địch đã dùng 750 máy bay chiến đấu thả 1.100 tấn bom vào tuyến quân ta. Trận địa chiến hào quân ta vẫn tiếp tục bò vào khu trung tâm và các điểm cao khu đông.

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta chống càn tiêu diệt 511 tên của GM 4 ở Hạ Bằng, Sơn Tây.

- Trên đường số 5, quân ta phục kích đánh hai đại đội thuộc GM 3, một trung đội công binh đang đi mở đường. Kết quả: 85 tên bị bỏ mạng, 65 tên bị bắt, phá hủy 2 xe tăng, 3 thiết giáp, 13 xe vận tải,

giải thoát 108 chị em phụ nữ bị bắt giam ở Nhà tiền Hà Nội mà chúng giam theo.

27-3

- Tại Ngọc Chiến (Sơn La) quân ta diệt thổ phi, bắt 307 tù binh, thu 531 súng các loại.

- Trong thời gian chuẩn bị đợt 2, quân ta đã đẩy mạnh hoạt động nhỏ và đã đẩy lùi tất cả các cuộc phản công của địch từ Mường Thanh ra. Quân địch bị thiệt hại: 450 tên chết và bị thương, 6 xe bị phá hủy, 3 máy bay khu trục, 2 máy bay vận tải bị hạ, hai chiếc khác bị bắn cháy trên đường băng. Kể từ ngày 27 tháng 3 trở đi, sân bay không dùng được nữa. Quân địch chỉ có thể tiếp tế bằng thả dù.

28-3

Tại Điện Biên Phủ, chiếc máy bay thứ 43 bị hạ.

29-3

- Tại Điện Biên Phủ, trong 10 ngày tích cực chuẩn bị tiến công đợt 2, quân ta đã đào hơn 100 km hào giao thông, trong đó có đường hào trục bao quanh Mường Thanh và rất nhiều chiến hào nối liền trận địa xuất phát xung phong giữa trung đoàn này với trung đoàn khác.

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp gửi thư động viên quân ta bước vào chiến đấu đợt 2.

- Đường liên lạc giữa Mường Thanh và Hồng Cúm hoàn toàn bị cắt đứt.

- Tại Pari, bộ quốc phòng Pháp họp nghiên cứu thực hiện kế hoạch “Điều hân” của Mỹ và cử Brôhông (Brohon) sang Đông Dương gặp Nava để cùng nghiên cứu những điều kiện, khả năng thực hiện kế hoạch đó.

- Nava gửi thư cho Cônhi: “Về vấn đề này (tức là vấn đề kêu thiếu mọi phương tiện của Cônhi), tôi chỉ có thể nhắc lại điều mà tôi đã nói với ngài khá nhiều lần là: chúng ta đang bị cuốn vào một cuộc tổng giao chiến.

... Trong việc phân phối binh lực, rõ ràng ngài là người được chiếu cố hơn các vị chỉ huy ở địa phương khác. Lúc nào ngài cũng nặng nề đòi tăng viện chỉ có nghĩa là ngài đòi hỏi tôi điều mà chính bản thân ngài cũng biết là tôi không thể nào thêm được cho ngài, hoặc nếu tôi có thêm cho ngài thì tức là tôi đã làm thiệt hại cho các bạn chiến đấu của ngài”.

- Tại Liên khu 5, quân ta phục kích trên đường số 19 và tiến công đèo Thượng An: Tiểu đoàn 17 của GM 11 hoàn toàn bị tiêu diệt, 4 đại bác 105, 18 xe vận tải GMC bị phá hủy.

30-3. Đợt tiến công thứ hai bắt đầu.

- 17 giờ, pháo ta tập kích dữ dội vào khu trung tâm và các điểm cao khu đông.

- 18 giờ, bộ binh bắt đầu nổ súng tiến công.

Sau 45 phút, ta tiêu diệt xong C1. Sau 1 giờ rưỡi, ta tiêu diệt xong đồi E. Sau 2 giờ, ta hoàn toàn làm chủ điểm cao D1. Tiêu diệt xong các điểm cao trên, các đơn vị đều bắt đầu phát triển đánh sang các điểm cao C2, D2. Một đơn vị của ta thọc hẳn vào tiểu đoàn dù nguy số 5 và trận địa pháo binh địch đặt ở cứ điểm 210 sau các đồi E, D. Phía đồi A1, 18 giờ 30 phút ta mở hai mũi xung phong vào phía đông bắc cứ điểm.

- Tại Liên khu 5, quân ta lại phục kích đánh địch ở Đèo Mang, phía đông An Khê, tiêu diệt 1 đại đội địch.

31-3

- 3 giờ, tiểu đoàn 11 tiêu diệt xong trận địa pháo địch ở cứ điểm 210.

- Tại đồi A1, 4 giờ sáng, ta đã chiếm 2 phần 3 cứ điểm, quân địch dựa vào một phần còn lại và hầm ngầm kiên cố tiếp tục chống cự kịch liệt với ta. Đến sáng sớm, địch thúc tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 lên phản kích. Cuộc chiến đấu ở đây đã diễn ra giằng co quyết liệt. Đến chiều địch chiếm lại 2 phần 3 cứ điểm, ta chỉ còn giữ được 1 phần 3 ở phía đông bắc.

- Bộ chỉ huy Mặt trận quyết định thay lực lượng tiếp tục tiến công A1, đồng thời chỉ thị cho cả mặt đông và tây cùng hoạt động để phân tán binh lực của địch.

- Tại Liên khu 4, ta đánh lật nhào một đoàn tàu gồm 1 đầu máy, 5 toa và tiêu diệt 1 đại đội địch.

1-4

- Cuộc chiến đấu ở đồi A1 vẫn diễn ra ác liệt. Nhiều trận xung phong và phản xung phong diễn ra liên tiếp.

- Ở phía tây, ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm 106,

- Chỉ thị của Nava cho Cônhi: Quân đội đồn trú phải kéo dài cuộc chống giữ đến mùa nước thì Việt Minh buộc phải cõng vòng vây.

2-4

Tại Điện Biên Phủ:

- Cứ điểm 311 (tức Căng Na) ở phía tây Điện Biên Phủ bị uy hiếp mạnh, 120 tên thuộc 2 đại đội của tiểu đoàn Thái số 3 chạy ra hàng quân ta.

- 2 đội dũng sĩ của ta thâm nhập vào sân bay, bắt 10 tù binh.

- 11 giờ quân địch từ Mường Thanh ra phản kích định chiếm lại mỏm thìa lìa trên đồi A1, nhưng bị quân ta đánh lui. Nửa đêm, ta lại tổ chức một đợt tiến công mới nhưng vẫn không kết quả.

Tại đồng bằng Bắc Bộ:

Ta tiêu diệt 2 đại đội của tiểu đoàn khinh quân 709 ở vị trí Đông Tạ (Kiến An).

3-4

Địch tăng viện tiểu đoàn dù thuộc địa lên Điện Biên Phủ.

4-4

- 4 giờ, trung đoàn 102 được lệnh ngừng chiến đấu và bàn giao nhiệm vụ phòng ngự cho đơn vị bạn. Đợt tiến công A1 tạm ngừng. Quân địch vẫn chiếm được 2 phần 3 cứ điểm, quân ta giữ mồm thìa lia.

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, trên đường số 5 ta lại đánh đổ một đoàn tàu quân sự chở đầy binh lính và vũ khí của địch

- Tại Liên khu 5, ta phục kích diệt 6 xe và một số lính địch.

- Tại Hạ Lào, liên quân Lào - Việt phục kích đánh một tiểu đoàn địch ở kilômét 59 đường số 13, diệt 1 đại đội địch, phá huỷ 30 xe cơ giới và 4 đại bác 105 ly.

5-4

- Đêm 4 tháng 4 ta tiến công cứ điểm 105, quân ta đã tiêu diệt 3 phần 4 cứ điểm, đến sáng địch cho 1 tiểu đoàn, 5 xe tăng phản kích từ Mường Thanh ra. Ta tiêu diệt được một số. Nhưng đến 8 giờ, địch chiếm lại được cứ điểm 105.

- Đợt tiến công thứ hai của quân ta vào khu đông chấm dứt. Trong đợt này, quân ta đã tiêu diệt được khoảng 2.300 tên địch gồm 1 tiểu đoàn và 9 đại đội. Pháo cao xạ ta đã hạ 4 máy bay địch.

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta tiêu diệt vị trí Hòa Đình (Bắc Ninh), diệt 155 tên.

7-4

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta tiến công vị trí Thượng Tổ gần Hà Nam, tiêu diệt 230 tên địch thuộc tiểu đoàn 3 trung đoàn lê dương số 5 (3/5 REI).

- Tại Liên khu 4, ta tập kích vị trí Sơn Tùng, biết 90 tên.

- Tại Điện Biên Phủ, địch thả dù tăng viện tiểu đoàn dù thuộc địa số 2 (2è BEP).

- Máy bay trinh sát của Mỹ bay trên bầu trời Điện Biên Phủ để nghiên cứu điều kiện thực hiện kế hoạch “Điều Hân”.

- Trong hội nghị cán bộ, Bộ chỉ huy Mặt trận Điện Biên Phủ nhận định thắng lợi đợt 2, biểu dương những tiên bộ, đồng thời phê phán những hiện tượng sai lầm trong đợt chiến đấu vừa qua.

Bộ chỉ huy Mặt trận Điện Biên Phủ đề ra nhiệm vụ mới:

- Tiêu diệt thêm một bộ phận những lực lượng mới của địch.
- Đánh chiếm thêm một số cứ điểm.
- Tăng cường và tiếp tục đào trận địa tiến công bao vây thọc hẳn vào khu trung tâm để cắt đứt tiếp tế, tiếp viện địch, chuẩn bị mọi điều kiện có lợi để chuyển sang tổng công kích.

9-4

Quân địch dồn lực lượng phản kích đỉnh chiếm lại C1. Cuộc chiến đấu đã diễn ra quyết liệt. Mỗi bên chiếm một nửa cứ điểm.

- Súng phòng không 12,7 ly ta hạ chiếc máy bay vận tải hai thân (C.119) đầu tiên.

10-4

- Địch tiếp tục thả tiểu đoàn dù thuộc địa số 2 xuống Điện Biên Phủ.
- Quân địch đã man thả bom vào bản Long Nhai, nơi mà chúng đã tập trung dân làm chết một lúc 444 đồng bào ta.
- Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta tập kích vị trí Đan Nhiễm (Hưng Yên) diệt 125 tên địch.

12-4

- Pháo cao xạ ta hạ một B.24. Đó là chiếc máy bay thứ 50 bị ta bắn rơi ở Điện Biên Phủ.
- Nava nghiên cứu định thực hiện kế hoạch Côngđo, một kế hoạch đánh tháo cho quân đội đồn trú Điện Biên Phủ chạy sang Lào.
- Tại Liên khu 5, ta lại phục kích đánh địch trên đường số 19 từ Piây Cu đi An Khê, diệt 22 xe địch.

13-4

Hồi 15 giờ, một máy bay oanh tạc B.26 địch thả bom nhằm vào quân lính chúng chiếm đóng ở bắc khu trung tâm Mường Thanh.

14-4

Cônhi báo cho Đờ Cát biết kế hoạch Côngđo sẽ được thực hiện với 4 tiểu đoàn đặt dưới quyền chỉ huy của trung tá Gôđa (Godard). Đến 20 tháng 4 lực lượng này sẽ tiến đến vùng Mường Khoa - Pắc

Luông thuộc lưu vực sông Nậm Hu.

15-4

Tại Hà Nội, Cônhi tiếp tư lệnh không quân Mỹ Patorítgior đến để nghiên cứu lại kế hoạch “Điều hâu”. Kế hoạch đó giờ được dự kiến như sau: 90 máy bay oanh tạc hạng nặng B.29 sẽ xuất phát từ căn cứ Mani (Phiippines) đến đánh Điện Biên Phủ.

- Đờ Cát được thăng tướng.

18-4

Tại đồng bằng Bắc Bộ, bộ đội ta chặn đánh diệt 300 tên địch đi càn ở vùng Duyên Hà (Thái Bình).

18-4

- Tại Điện Biên Phủ, ta tiêu diệt cứ điểm 105 (bắc sân bay).

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta phục kích 1 tiểu đoàn địch ở vùng Đông Biên (Nam Định) diệt 250, bắt sống 254 tên thuộc GMVN, thu rất nhiều vũ khí, đạn dược.

- Tướng Mỹ Candêra (Caidera) cầm đầu một phái đoàn đến Sài Gòn trực tiếp kiểm tra việc chuẩn bị thực hiện kế hoạch “Điều hâu”.

19-4

Tại Điện Biên Phủ, ta bẻ gãy các đợt phản kích của địch ra cứ điểm 105.

20-4

- Tại đồng bằng Bắc Bộ, ta phục kích trên đường số 5, gần Như Quỳnh (Hưng Yên) diệt 1 tiểu đoàn địch thuộc GM3, thu 85 súng trường, 25 trung tiểu liên, phá hủy 3 xe tăng.

- Nava gửi về Pháp bản báo cáo tình hình quân sự ở Đông Dương. Theo y, cuộc tổng phản công của ta đã diễn ra sớm 8 tháng trước thời hạn mà y đã dự kiến. Y đề nghị với Chính phủ Pháp hoặc ngừng bắn trước khi thương lượng, hoặc thương lượng mà không ngừng bắn, trong lúc đó thì tích cực chuẩn bị một quân đoàn tác chiến mới, người của Pháp, trang bị và tiền của Mỹ, để tiến hành một cuộc chiến tranh mới bằng những phương tiện khổng lồ...

22-4

- Ta tiêu diệt cứ điểm 206 bằng chiến thuật đánh lấn, cứ điểm cuối cùng của địch nằm sát sân bay ở về phía tây. Mãi đến sáng hôm sau Đờ Cát mới biết việc này.

- Quân ta hoàn toàn làm chủ sân bay.

- Bộ chỉ huy Mặt trận kêu gọi các chiến sĩ Điện Biên Phủ hãy đẩy mạnh phong trào “săn tây, bắn tia” và chuẩn bị tiến công đợt 3: tiếp tục tiêu diệt sinh lực địch, đánh chiếm cho hết các điểm cao phía đông và các cứ điểm đột xuất phía tây, đưa tất cả hỏa lực các cỡ của ta vào gần để không chế không phận, uy hiếp khu trung tâm, tăng cường hoạt động tiêu hao địch và tranh đoạt tiếp tế, tiến tới tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.

23-4

- 2 tiểu đoàn địch với 5 xe tăng phản kích đánh ra cứ điểm 206 nhưng hoàn toàn thất bại. Hơn 2 đại đội lính dù bị tiêu diệt.

- Một khẩu đội sơn pháo 75 ly của ta bố trí trên đồi E diệt 4 khẩu 105 ly địch giữa lúc chúng vừa kéo ra khỏi công sự.

- Bộ tham mưu của Nava báo cáo cho Cônhi biết là 150 bao than hoạt tính và 150 túi bột hóa học sẽ rời Pari ngày 24 tháng 4 bằng máy bay để dùng vào việc làm mưa nhân tạo trên các tuyến đường giao thông của ta.

- Tại Điện Biên Phủ, trận địa chiến hào quân ta từ hai mũi phía đông và tây cắt ngang sân bay đã gặp nhau.

- Tại Pari, ngoại trưởng Pháp và Anh gặp nhau bàn về kế hoạch “Điều hâu”.

26-4

Hội nghị Giơnevơ bàn về Triều Tiên và Đông Dương khai mạc.

27-4

Tại Điện Biên Phủ, Đảng ủy Mặt trận triệu tập hội nghị bí thư đảng ủy các đại đoàn phê phán các hiện tượng “hữu khuynh tiêu cực”.

28-4

- Tại Liên khu 4, ta tấn công vào Ưu Đàm, Phò Trạch tiêu diệt hơn 200 địch, 1 kho xăng bị đốt cháy.

- Địch bắt đầu thực hiện kế hoạch tháo chạy (Công đo) nhưng thất bại.

1-5: Đợt tiến công thứ 3 bắt đầu:

- Ở phía đông trung đoàn 98 tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm C1 sau 20 ngày tranh chấp ác liệt với địch. Trung đoàn 209 tiêu diệt các cứ điểm 505, 505A (dưới chân dãy điểm cao khu đông).

- Ở phía tây trung đoàn 88 đánh lần tiêu diệt cứ điểm 311A.

- Ở phía nam (Hồng Cúm) trung đoàn 57 đánh vào khu C, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch.
- Lương thực của quân đội đồn trú chỉ còn lại có 3 ngày, 275 viên đạn 155 ly, 14.000 viên 105 ly và 5.000 viên cối 120 ly

3-5

Đêm 2 tháng 5, trung đoàn 36 tiêu diệt cứ điểm 311B ở phía tây Mường Thanh.

- Trận địa quân ta bao vây sát trung tâm chỉ còn cách sở chỉ huy Đờ Cát trên dưới 300m.
- Một đại đội ta được lệnh đóng chốt ở bản Nà Tì, không cho địch tháo chạy sang Lào.
- Cônhi chỉ thị cho Đờ Cát một kế hoạch tháo chạy khác gọi là kế hoạch “Chim biển” (Albatros), nhưng tất cả bọn sĩ quan chỉ huy Điện Biên Phủ đều mất tin tưởng. Đờ Cát quyết định ở lại với thương binh.

4-5

Quân địch phản kích định chiếm lại cứ điểm 311B nhưng thất bại.

5-5

Địch thả tiếp tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 xuống Điện Biên Phủ.

6-5

- Quân ta đã đào xong một đường ngầm đưa 1.000kg bộc phá vào đặt dưới hầm ngầm của địch và một hào giao thông cắt đôi A1 với A3, cô lập cứ điểm A1 với khu trung tâm.
- 20 giờ 30 phút: toàn mặt trận lấy tiếng nổ của khối bộc phá 1.000kg làm hiệu lệnh.
- 23 giờ: trung đoàn 165 tiến công vào cứ điểm 506 bên bờ sông Nậm Rốm, tiêu diệt 2 đại đội của tiểu đoàn dù số 6.
- Trung đoàn 209 tiến công cứ điểm 507, nhưng không thành công.
- Trung đoàn 102 đánh vào cứ điểm 310, tiêu diệt đại đội 1 thuộc tiểu đoàn dù số 1 ở phía tây.

7-5

- 2 giờ 30 phút: cờ “Quyết chiến Quyết thắng” của quân ta đã tung bay trên điểm cao A1. Tên quan tư chỉ huy ở đây bị ta bắt sống.
- 5 giờ 30 phút: 2 đại đội và 1 xe tăng phản kích đánh lên A1, nhưng bị hỏa lực pháo của ta bắn cho

toi bởi phải rút chạy. Đó là trận phản kích cuối cùng của địch lên điểm cao A1.

- 9 giờ: dưới hỏa lực yểm trợ của trung đoàn 174 trên A1 và hỏa lực mạnh mẽ của pháo binh ta, trung đoàn 98 tiêu diệt hoàn toàn C2, bắt sống trên 600 tên địch.

- Trung đoàn 165 đánh chiếm 506.

- Trung đoàn 209 tiến công 507 và tiếp tục lấn đất.

- Tình hình lúc này sau khi quân ta đã tiến công thắng lợi các điểm cao A1, C1, C2, 506, 310, khu vực chiếm đóng của địch chỉ còn lại một chiều trên dưới 1.000m. Tinh thần binh lính địch hoàn toàn tan rã.

- 10 giờ: Cônhi nói chuyện với Đờ Cát qua vô tuyến điện thoại.

- 14 giờ: thấy quân địch có nhiều triệu chứng tan rã, lợi dụng thời cơ có lợi, đại đoàn 312 ra lệnh cho trung đoàn 209 tiếp tục tiến công cứ điểm 507 ở gần cầu Mường Thanh. Hầu như trong tất cả các trận địa của địch đều xuất hiện cờ trắng, vãi trắng. Trung đoàn 209 tiến công tiêu diệt các cứ điểm 508, 509, tiến sát bờ sông Nậm Rốm. Trong khu trung tâm bắt đầu có triệu chứng địch phá hủy vũ khí, và quảng vũ khí xuống sông. Ngay trong lòng Mường Thanh cũng xuất hiện cờ trắng. Trước tình hình đó, Bộ Chỉ huy Mặt trận ra lệnh: *Tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ.*

- 15 giờ 30 phút: các sĩ quan đều đến quây quần bên cạnh Đờ Cát: Lăngbole, Bigia, Lomoniê, Vadô... Đờ Cát điện về Cônhi báo cáo tiếng súng chống cự sẽ ngừng vào 7 giờ sáng mai.

- 16 giờ: đơn vị đầu tiên của đại đoàn 312 vượt qua cầu Mường Thanh.

- 16 giờ: Pagít, tham mưu trưởng tập đoàn cứ điểm gọi điện cho Lalăng ở Hồng Cúm thúc phải gấp rút thực hiện kế hoạch tháo chạy.

- 16 giờ 30 phút: Quân ta tiến sát đến sở chỉ huy Đờ Cát.

- 17 giờ 55 phút: Đại đoàn 312 báo cáo lên Bộ chỉ huy Mặt trận: “Tất cả quân địch trong khu trung tâm đã đầu hàng. Đờ Cát và cả ban tham mưu của hắn đã bị bắt”.

- 17 giờ 55 phút: Cônhi điện báo cho Lalăng tìm mọi cách tháo chạy.

- 18 giờ 30 phút: Lalăng ra lệnh cho quân lính rời khỏi Hồng Cúm.

- 19 giờ: trung đoàn 57 truy kích sát địch về phía Lào.

- 24 giờ: toàn bộ quân địch ở Hồng Cúm gồm 2.000 tên rút chạy đã đầu hàng quân ta.

Thế là sau 55 ngày đêm chiến đấu ác liệt, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc đại thắng lợi.

